

LÁ SỔ TỬ-VI CỦA NỮ DIỄN-VIỆ

BẠCH-LÊ

giai-phẩm
KHOA-HỌC

HUYỀN BÍ

14.35
5.1.35.

XIN ĐÓN ĐỌC

K.H.H.B. SỐ XUÂN :

**Toàn bộ Phú Tử-
Vi Thông-Thơ**

**Kiểm-điểm Thần-Khê
Định-Sổ**

So đôi tuổi vợ chồng năm Ất-Mão

Tự-doan Tử-Bình

Kén vợ kén chồng theo

hết tư-ông

khoa-học

HUYỀN-BÍ

GIẢI-PHẪM NGHIÊN-CỨU
KHOA-HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

1-A (75)

200đ

Giám-đốc xuất-bản :

NGUYỄN-THANH-HOÀNG

86, Lê-Lai, Saigon

ĐT : 25.528

Thư-từ, b.-i vở gửi :

Ô. NGUYỄN-THANH-HOÀNG

Ngân phiếu xin đề :

Ô. ĐẶNG-ĐÌNH-DU

86, Lê-Lai — Saigon

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

— Kính cáo bạn đọc

Trang 4

Khảo-cứu, tham-luận

— Tôi học giải đoán Tử vi	24.26
— Cách ghi Đại hạn trong Tử vi	27.30
— Dùng Tử vi đoán tên người	51.52
— Vòng Thái Tuế chi phối Mệnh Thân	55.60
— Lá số hai ông Phạm duy Khiêm và Hoàng xuân Hán	61.63
— Lá số nữ nghệ sĩ Bạch Lê	76.79

Khoa-học huyền-bí và khoa-học

— Các nét tướng trong cơ thể	8.9
— Cuộc du hành liên hành tinh	10.12
— Các hài nhi cấu tạo trong ống nghiệm	13.14
— Ngón tay giữa	35.37
— Tướng pháp Tây phương : những nét nhấn trên khuôn mặt	38.41
— Bói Dịch	49.50
— Các loại ưu tiên trong Khốn Thiệp Hại	53.54
— Giới hạn giữa Khoa học và Huyền bí	70.72
— Gia-Cát Thần-Số	80.83

Chuyện huyền-bí và lịch-sử

— Chuyện khó tin mà có thật	5.7
— Thầy Địa lý bịp	15.16
— Chiến pháp đời Nhà Trần	17.20
— Mê tin dị đoan	21.23
— Mối tình vương giả	31.34
— Mượn xác cho hồn	42.43
— Mấy giấc mơ linh	44.46
— Những con vật nổi tiếng	47.48
— Chụp hình được người chết	64.65
— Hồn ma ghen	66
— Phép phù thủy ngoài biên cả	68.69
— Một màn quái dị thử tài thầy bói	73.74

Phục-vụ bạn đọc

— Các món ngoại khoa để chữa bệnh	57
— KHHB hầu chuyện bạn đọc	75
— Trả lời bạn đọc về Tử Vi	84.95
— Vận mạng trong tuần	96.97
— Bảng đối chiếu Âm lịch sang Dương lịch	98

Giấy phép xuất-bản số 32/75 BDVCH/PHBCNT/ALP/GP. Ngày 05/01/1975
Phát-hành ngày : 11/01/1975 Số lượng : 10.000

In tại nhà in Sông-Văn 86, Lê-Lai — Saigon 2 — Cơ-sở ấn-loát riêng của
Tuần báo Văn-Nghệ Tiền-Phong và Giải-phẩm Khoa-Học Huyền-Bí

ĐẶC-BIỆT KÍNH TẶNG CÁC VỊ THÍCH TỬ - VI

những câu chuyện Tử-Vi
có thật và lý - thú nhất

- Tử-vi Tiểu-xảo của Thiên-Lương.
- Mượn tay người con gái xếp đặt để chế-ngự một chàng con trai chơi bời — bằng cách xử-dụng Tử-vi.
- Nhà Tử-vi Hoàng-Quân đoán số Sihanouk và bốn ông gộc ở Nam-Vang... một cách lý-thú.
- Chuyện Tử-vi lạ nhất : Giáo-sư Hoàng-Quân và Giáo-sư Trần-quang-Đông xử dụng Tử-vi trong việc đời Việt-Cộng phải trả tự do cho Bác-sĩ Nguyễn-Đệ

Ngoài ra có toàn bộ :

- Phú Tử-vi thông-thơ.
- Một tham-luận Tử-vi mới của cây bút mới Vi-Nhật.
- Trần-việt-Sơn thuật lại những cuộc tiếp xúc trong năm qua đề hướng đến việc 1 m năm mới.
- Đi tìm những căn bản trong các phép trường-sinh.
- Chuyện con Mèo đặc-biệt của Khoa-Học Huyền-Bí.

MỘT GIAI-PHẨM XUÂN

rất đặc-biệt của Khoa - Học Huyền - Bí

kết-thúc một năm cố-gắng để tiến
sang một năm mới tốt-đẹp hơn nữa

Xin mời Quý vị đón mua đề thường Xuân và cũng đề ghi nhận trước những chương trình của Khoa Học Huyền Bí trong năm mới.



(Nhân «lời kính-cáo bạn đọc» của KHHB số K174 :
«Nên bỏ hay không phần «giả truyện» tức là những
truyện bịa đặt...»)

NHIỀU CHUYỆN NÓI RA KHÓ TIN LẮM NHƯNG LẠI CÓ THẬT



TRUNG-MẠC

Thảo-mộc có tình-cảm không ?

«Thần cây Đa, ma cây Gạo», người lớn vẫn bảo lũ thò lò mũi xanh chúng tôi hồi xưa như thế để đừng bén mảng đến các gốc cây ấy kéo thần hành ma treu. Hồi đó tôi nghĩ rằng: Thần Ma, dùng các cây đó làm chỗ ẩn náu, nhưng bây giờ, qua những truyện sắp kể dưới đây, tôi nghĩ rằng không phải thế, mà cây Đa, cây Gạo sống lâu ngày sẽ thành thần, thành ma vì cây rõ cũng có cảm giác, hay nói rõ hơn cũng có «linh hồn».

Dưới đây là những chuyện có thật trăm phần trăm.

Cây để tang

Hồi tôi chừng 6 tuổi, có thấy ông Ngoại tôi chăm nom chậu cây «Khế Tàu» quả bằng ngon tay cái rất mập, chín đỏ chứ không vàng nghệ như khế thường, ăn ngọt lắm, và một cây mận thực sai quả. Hai cây này được ông tôi quý lắm, vun bón hằng ngày, mỗi buổi chiều cụ bác ghé cạnh hai cây đó để uống trà đọc sách. Xin nói thêm là vườn nhà tôi nhiều cây lắm: mít, na, nhãn, vải, đào không thiếu gì.

Lúc ông Ngoại tôi mất, cậu tôi đã cẩn thận cho tất cả vườn «để tang» bằng cách lấy vôi quét một vòng thân cây rồi lại lấy vải ta xé làm khăn quàng cho chúng.

Thế mà một tháng sau, cây mận to và cây khế Tàu trong chậu vẫn nằm y nguyên chỗ cũ, vẫn được chăm nom như trước, cả hai đều tự nhiên héo lá dần dần rồi chết, chúng tôi tiếc ngơ tiếc ngẩn hai cây đó. Tại sao những cây khác không chết mà chỉ hai cây này?

Truyện cây có lại có tình cảm thực là truyện «huyền hoặc» «giả truyện» không rõ đã có ai nói ra chưa mà tôi dám kể lại, liệu quý bạn đọc tin được không ?

Cây xin tu

Trong tập «Hư Vân, lão Hòa - Thượng» của Cụ Chánh-Trí dịch, tôi có đọc đoạn này:

«Phía Tây cửa vào Chùa Nam-Hoa ở T. o. Khế, có một cây Chương cổ, không ai biết bao nhiêu tuổi, cao ngất ngều, chụm vòm nửa trượng. Năm Nhâm-Ngũ, lúc đến giờ mùa Xuân, có một hành giả đến xin thọ Tỳ-Kheo giới. Trước ngày giới đàn, hành giả

phục dịch rất ăn cần. Lúc giới đàn viên mãn, bỏ cả cả sa, giới cụ, hành giả đi đầu mất, tìm không ra.

Năm Quý-Mùi, lúc đàn giới mùa Xuân sắp mãn, người ấy đến nhập-mộng xin lãnh giới điệp năm trước. Trách hỏi đã bỏ đi đâu, người ấy đáp không đi đâu cả mà vẫn ở chung với Thổ-Địa.

Thưa giác Hòa Thượng mới nhận ra là thần cây Chương đã cầu giới bèn cho thiết lễ cúng Thần tại gốc cổ thụ và lấy phái điệp ra đốt.

Tại chùa Thiên-Ấn Quảng-Ngãi

Hòa-Thượng Giác-Tánh đang nhập định. Một vị "Thần Cây Cọng" đến xin Hòa-Thượng quy y để được nương tựa trong Chùa, ủng hộ cảnh Già Lam. Vị Thần khấn khoản Hòa-Thượng nhận lời vì chỉ sáu ngày nữa cây Cọng sẽ chết.

Sáng hôm sau, Hòa-Thượng làm lễ quy y và viết lên phái điệp :

• *Lãnh sơn Mộc Cọng chi Thần Pháp-Danh Ấn-Chứng* • trước mọi cặp mắt của tăng chúng. Quả nhiên sáu ngày sau một trận gió lớn làm đổ cây Cọng. Hòa-Thượng cho làm bài vị thờ trong Chùa thường gọi là Thần cây cọng.

Cây thành Thần

Bạn tôi, anh Lê-Văn-Thụ, nguyên Quận-Trưởng Hoàn Long (BV) vừa kể tôi nghe một truyện thực rừng rợn :

Hồi anh ở Sơn-Động thuộc tỉnh Bắc-Giang, giang sơn của đồng bào thuộc sắc tộc Cao Lan, dưới quyền cai trị của Tri Châu Đèo-văn-Phú và Chánh-Tổng Vinh-Khương, anh được ông này cho biết có một khu rừng toàn cây "lát" và bảo anh nên xin phép khai thác. Sau khi đã được Kiêm Lâm địa phương cấp giấy tờ, anh giao việc đó cho Chánh-Tổng. Dân chúng đều cản ngăn, nói rằng khu rừng đó thiêng lắm từ xưa không ai dám động đến vì trong đó có một cây "lát chúa" đã thành Thần, không biết là bao nhiêu tuổi rồi, gốc to đến tám người ôm mới xuề. Nhưng Chánh Tổng bất chấp cứ cho họ. Cây gỗ không lồ thế mà khi đổ lại đổ rất chậm, từ từ phát ra những tiếng như rên la, như than khóc, chính tại anh Thụ nghe thấy đến phải rụng mình, gợn tóc gáy... rồi lệ ! Linh tính báo trước một tai họa sẽ đến chẳng lâu gì và quả thực đúng như thế. Chỉ một một tuần sau, cả một vùng chung quanh cây

"lát chúa", dân chúng đều bị "lên đậu" mà những mụn đậu lại đen biếc như hột mồng tơi chín ! Nguy rồi ! Lập-tức, Chánh Tổng bàn với anh mời Thầy Mo và Cô-Then Váy (váy tiếng Cao Lan có nghĩa là đẹp) cúng lễ tạ tội với Thần Cây Lát Chúa bằng thuốc phiện, ba con lợn và nhiều phẩm vật khác nữa. Dân chúng được thoát nạn "đậu" nhưng chính anh Thụ thì bị hao tài : 10 trong số 20 con trâu của anh tự nhiên bị "tháo dạ" rồi đứng nhỏ rãi, gục xuống chết.

Anh Thụ bèn bảo Chánh Tổng Vinh-Khương gọi người đến bán cây "Lát" đó đi. Người mua được gỗ kéo ra suối cho xuôi về Chũ cách đó chừng 40 cây : Đến một khúc suối nọ, cây Lát tự nhiên trôi ngang vào một vũng rộng tựa như cái đầm, rồi chỉ một đêm biến mất, không ai tìm ra dấu vết nữa !

Chuyện con Vọng

Truyện cây cỏ có tình-cảm đã khó tin rồi mà truyện "Con Vọng" hơn cả sự thật, và sự thật chưa chắc đã thật bằng.

Con chim Bồ-Các (cũng có tên là chim khách) hễ kêu trước nhà là y như có khách xa đến. Chim lợn kêu eng-éc là báo tin điềm không lành. Quạ đen, quạ khoang, đã bị các cụ liệt vào "Ác điều" hễ bèn mảng đến gần nhà mà "quạ quạ" là liền được soi gạch đá để các cụ bà phải "bình-an-hóa" tiếng kêu của chúng :

Quạ quạ Thiên Hạ Thái Bình Giời sinh ra Quạ.

Rồi cứ rúc, thế nào gần chỗ nó đậu cũng có người đang bệnh và sẽ bệnh nặng thêm về chiều Tở : "Cứ nhòm nhà bệnh mà !".

Tiếng kêu của các loại chim đó, không ai là không biết duy có tiếng kêu sương của "con Vọng" là rất ít người nghe nói đến và chẳng hiểu nó là cái tiếng con vật gì ?

Xin viết cái tuổi gần 72 của tôi để thưa cùng quý bạn đọc K.H.H.B rằng : "con Vọng" có thực.

Hồi còn nhỏ, tôi luôn luôn sát cạnh bà Ngoại tôi đã gần 70 tuổi. Đêm đêm cụ thường ngồi, ít ngủ. Có đêm tự nhiên cụ làm bầm : "Lại Vọng kêu rồi ! Chàng biết ai đau ai chết đây ?" Thế rồi sáng hôm sau, mấy cụ bà quanh nhà tôi liền sang hỏi bà tôi : "Đêm qua bà có nghe "Vọng" kêu kh ng ?".

Như vậy rõ ràng chẳng những chỉ một bà Ngoại tôi mà vô khối các bà khác cũng có nghe thấy "Con Vọng" đêm hôm qua. Nhưng có điều rất khó nói là chỉ các cụ bà mới nghe thấy chứ các cụ ông dù già 70, 80 - d nữa cũng không hay biết gì cả.

“Con Vọng” là tiếng kêu sương giữa trời trong đêm khuya, tựa như tiếng sáo diều ngoài Bắc vãn thả ban đêm nhưng nghe lại ní-non rùng-rợn như khóc như than đến nỗi da gà.

Truyện rằng người chết, lúc đang “thở hắt ra” có một đốm lửa xanh, thoát ra khỏi xác, chui qua nóc nhà bay vọt lên trời, rồi đó “Con Vọng” nổi lên chế là nhất định vùng đó có người chết. Nhưng chỉ ban đêm thanh vắng mới nhìn thấy đốm lửa xanh và nghe tiếng “Con Vọng” kêu.

Thực quá là “giả truyện” nhưng lại có thật vì hễ bà ngoại tôi đã nghe thấy là tất cả các cụ bà trong xóm cũng đều nghe thấy cả. Đó là chỗ bí hiểm, khó nói khó bàn và khó tin!

Ma ám

Đây là truyện tôi đã được nghe hồi còn đi học Cây Cầu Dắt ở cạnh Nhà Thương Hải Dương nổi tiếng là dữ, lắm Ma Quỷ. Chúng đã hiện lên hành người để nhất dân chúng đã dim chết một học sinh lớp nhất trường Pháp-Việt gần đó. Nhưng cụ Tráng Một làng tôi lại coi thường những Ma Quỷ. Đêm khuya cụ vẫn ngồi câu ở trong bụi sậy bờ sông gần chân cầu.

Có một đêm thực khuya, cụ nghe rõ tiếng hai người đàn bà nói chuyện với nhau: Một người chào từ biệt để đi nơi khác, người kia hỏi lại thì được trả lời: “Trưa mai, quá ngọ, sẽ có người đội nón sắt đến đây để chịu thay thế cho tôi”.

Hôm sau cụ Một ra ngồi câu ngay từ sáng ở đúng chỗ đó. Quá trưa, một người đàn bà đội cái chảo gang trên đầu để tránh nắng xăm xăm bước xuống bến rồi cứ thế lội thẳng ra mãi, ra mãi, nước ngập thất lưng, ngập bụng, nước lên đến ngang ngực thì cụ Một vội nhảy xuống nứ lại để kéo lên rất vất vả vì người kia cứ giằng co không chịu vào.

Đến người kia nằm dưới bóng cây. Cụ Một lay gọi, phun nước lạnh vào mặt giật tóc mai, hồi lâu người đó mới tỉnh. “Ủa! tại sao tôi lại nằm ở đây?”. Rồi chị ta kể lại: “Rõ ràng khi bước xuống bến tôi trông đúng là cầu ao nhà tôi, lũ con tôi ùa ra, đưa đôi quả, đưa đất tay tôi vào nhà, tôi trông rõ nhà tôi không sai chút nào...”

Đó là truyện “ma ám, ma dữ” không biết nói ra bà con cô bác có tin được không?

Dùng sức-mạnh của tư - tưởng tạo nên một đứa trẻ.

Truyện này tôi nghe ông Nguyễn - Hữu - Kiệt, thuyết trình

về đề tài “Sức Mạnh Của Tư-Tưởng”, tại Chi-Bộ Kiêm-Ái-Thông-Thiên-Học, 380 đường Phan-Thanh-Giản;

Một người đàn bà Âu Tây, nghe những truyện huyền-bí bên Tây-Tạng nhất định sang tận nơi để tìm-hiểu, nghiên-cứu học hỏi cho thật tường-tận, cặn-kế và rồi bà ta đã “đắc pháp”.

Bà bèn dùng “sức mạnh tư-tưởng” của bà để tạo ra một cô bé dùng vào việc sai bảo vặt.

Đứa bé, từ một “điểm tư tưởng” của bà thành hình dần dần rồi lớn lên, sai bảo được việc. Có điều là đứa trẻ đó thông minh quá, nó không chịu làm theo những việc gì mà nó xét đoán là không công bằng là vô lý.

Tính nết đó làm bà chủ tiệm bực mình, lại định dùng “sức mạnh của Tư-Tưởng” để làm tan-biến nó đi. Lúc đầu bà định làm nhanh làm gấp nhưng gặp một sức phản ứng thực lạ-lùng, có thể lật ngược thế cờ làm bà chết về tay con bé được. Thế là bắt buộc bà phải từ từ, lại ngày này qua tháng khác, dùng “sức mạnh Tư-Tưởng” làm “bé”, nó đi dần dần đến tan biến hẳn.

Truyện khó tin, nhưng có thật, có ghi rõ trong sách vở hẳn hoi. Nhưng có vô-lý không? Xin đề quyền chư quý bạn đọc.

CRÈME ANNA “ANNA DULSOL”

Các bạn gái muốn đẹp tuyệt trần có làn da mịn trắng nên dùng mỹ phẩm mới thượng hảo hạng “CRÈME ANNA” được liệu của Pháp quốc, chế theo công thức đặc biệt hợp với khí hậu Việt-Nam. “CRÈME ANNA SUPER” chủ trị tuyệt hết vết nhăn và hết mụn trên da mặt Thoa lên mặt, cổ vai, hai bàn tay tuyệt nhiên da không bắt nắng Chỉ cần thoa “CRÈME ANNA” là đủ, khỏi phải xài thêm thứ phụ nào khác. Bảo đảm sẽ vừa ý. Giá 600đ 1 hộp CRÈME.

Dầu gội đầu “ANNA DULSOL” trừ sạch gầu, trứng tóc, trị rụng tóc, làm cho mái tóc đen mượt mềm mại, nhờ có chất sinh tố nu i dưỡng da đầu. Giá 1 hộp 6 ống 360đ. Bán tại các tiệm thuốc tây và Mỹ phẩm trên toàn quốc.

Tổng phát hành:

151, Huỳnh - Quang - Tiên Gia-Định
ĐT: 43.160.

Các nét tướng trong cơ - thể

● THÂN MÌNH CÓ NHỮNG NÉT TƯỚNG QUAN-
TRỌNG CHI-PHỐI CẢ CUỘC ĐỜI MÀ CHÚNG
TA KHÔNG NGỜ ĐẾN. ĐÓ LÀ NHỮNG ẢN-
TƯỚNG (QUÍ HOẶC TIỆN) CỦA ĐÀN ÔNG LÀN
ĐÀN BÀ...

HOÀNG-SI-H

Đại cương

Các sách võ cũng như các tướng thuật gia từ xưa đến nay, thường chỉ căn cứ vào đầu và khuôn mặt mà định sự cát hung. Điều đó không sai vì đầu là chỗ quan trọng định đoạt ý nghĩ và hành động của con người. Những câu nói như «xuất đầu lộ diện», «mặt mũi khôi ngô» hoặc «lớn đầu mà dại» đều chứng tỏ đầu và mặt luôn luôn là chỗ được đề ý nhiều hơn cả. Nhưng một trận đánh muốn thắng, có tướng giỏi chưa đủ mà còn phải có quân phò tá nữa. Ở đây đầu là tướng mà thân mình chính là quân vậy.

Cổ nhân vẫn cho rằng tướng học chỉ là một nghề chơi (du ư nghệ) mà nghề chơi nào cũng lắm công phu. ta tiếc gì một chút thì giờ mà không chịu tìm hiểu thân mình cho đến nơi đến chốn? Vả bây giờ thì xin mời quý vị.

Tổng-quát

Môn vạn vật học chia cơ thể ra làm ba phần đầu mình và chân tay. Tướng pháp, trái lại, chỉ chia cơ thể ra làm hai phần: Thượng và Hạ. Phần Thượng gồm có đầu mình và hai tay, phần Hạ là hai chân. Sự phân chia đó căn cứ vào lý do: Phần trên phải là phần chứa các bộ vị quan trọng, đó là ngũ quan trong đầu và lục phủ ngũ tạng trong mình, phần dưới không cần thiết lắm nên chỉ cần hai chân cứng cáp để đi lại là đủ. Với ý nghĩa đó người ta qui định rằng phần trên của

con người phải dài hơn phần dưới. Vào thời Tam Quốc Tôn Quyền có được tướng này nên đã hùng cứ một vùng Đông Ngô chống lại với Tào Tháo và Lưu Bị.

Nếu phần dưới dài hơn phần trên chưa nói đến cái xấu về tướng pháp ta đã thấy khó coi rồi nó không được bình thường về mặt thẩm mỹ. Những người này dù có giàu sang cũng phải lênh đênh trôi giạt cả đời. Chân dài chẳng phải là đề đi nhiều hay sao?

Thân mình lại phải hợp với mặt:

Thân phi diện sơ mệnh trường hoàn tính

Thân sơ diện phi mệnh đoản tính cấp

Nghĩa là:

Thân mập mặt gầy tính tình chậm, thọ mạng dài

Thân gầy mặt mập tính hấp tấp thọ mạng ngắn

Lấy lý mà xét ta cũng đã thấy câu phú trên có giá trị rồi. Người mập thường là người ít lo và đã mập thì không thể nào làm việc này việc kia nhanh lẹ được. Như vậy thọ là điều dĩ nhiên. Nhưng ai người gầy mà mặt to kinh nghiệm cho tôi thấy họ không được cảm tình của người khác vì sự khó tính và những nét xấu mà họ đem đến cho người chung quanh. Đã vậy họ lại còn kiêu căng nữa, đúng là muốn làm hạng «tai to mặt lớn» nên chẳng ai ưa, dù có thọ cuộc sống cũng chẳng ra gì. Và chẳng, về phương diện tâm

mỹ, một cái đầu to ở trên một thân hình khảng khiu thật là không xứng nhau chút nào. Lỗi căn bản không bền đó tất nhiên sẽ mau sụp đổ.

Cái cổ với sự thọ vinh-nhục

Cổ được gọi là thiên trụ (cột đỡ chống trời). Do đó cổ cần phải vững chãi, chắc chắn, kỳ lạ hầu, lộ gân có vẻ yếu đuối. Cổ ai yếu quá khiến lực đi, đầu lực lắc, lực ngồi đầu gục xuống còn bình thường cứ xiên xẹo, không thể nào thọ được. Con nít cổ dứa nào yếu quá là tiên thiên bất túc, cha mẹ phải chăm sóc cẩn thận. Cổ lại cần hợp với dáng người: người gầy cổ nên cao, người mập cổ nên thấp. Ai muốn thấy rõ cứ nhìn bức hình Tổng Thống Lincoln và bức tượng Đức Phật Di Lặc thì thấy ngay. Ai không có được sự cân xứng trên không thể nào thọ được.

Cổ ai dài dài lại cong như cổ ngỗng đó là tướng hung bạo kiêu bạc, lúc đắc chí ưa tàn sát, về sau thế nào cũng bị chết bất đắc kỳ tử. Nếu cổ rút lại, vai so lên cũng không tốt, đó là tướng hàn, người sẽ tham lam và hiểu lầm, nếu mặt như mặt heo nửa thì ngày nào mặt ngày đó sẽ chết.

Trên cổ nên có những vân xếp, đó là những vân chứng tỏ con người thông minh và có oai quyền, về già lại sống lâu. Với đàn bà cổ cần tròn và trắng, có ba ngón lại càng đẹp. Tướng pháp có câu: *Long nhan phượng cảnh, nữ nhân tất phối quân vương*.

(Mặt đẹp và oai nghi, cổ dài và thanh như cổ phượng, đàn bà sẽ là Hoang Hậu)

Theo một vài người thì Nam Phương Hoàng hậu có được nét tướng này nhưng vì cổ nhỏ quá nên không được thọ.

Cổ liền với vai. Ai có hai vai và lưng châu lại, phò lấy cổ là tướng bạch ốc phát công khanh. Người nào đang có địa vị mà lúc ngồi mặt buồn buồn cổ cứ đưa ra đằng trước sớm muộn gì cũng sẽ mất chức, hạn nặng có thể bị chết chem. Vai đàn ông nên rộng còn vai đàn bà nên hẹp mới là hợp cách.

Thân mình và sự mập ốm

Thân thể con người nên mập không nên gầy. Cây to mới sống lâu, rừng lớn mới cháy được dài, con người cũng vậy. Nhưng mập thì không nên lộ thịt, còn gầy thì không nên lộ xương. Xương là dương, thịt là âm. Thịt không che kín xương là âm bất túc, thịt nhiều quá, xương không mang nổi là âm hữu dư cả hai trường hợp đều xấu cả. Gầy dơ xương

thì lao khổ, bần hàn, mập mà chỉ thấy thịt không thấy xương nếu dưới 30 tuổi sẽ chết sớm. Nếu hai lông mày giao nhau nửa thì điều này lại càng đúng (kinh nghiệm cho thấy có giá trị đến 90%). Người đang gầy mà bỗng nhiên mập ra (trước hết thịt dầy lên ở hai gò má) là vận hạnh thông đã tới. Trái lại ai đang giàu có mà bỗng nhiên thấy mình gầy sút hẳn đi chắc hẳn mình đã bắt đầu gặp lúc không may.

Vào thời nhà Hán, Triệu phi Yến là một nàng ca nữ tài danh nhan sắc lại xinh đẹp. Thân hình của nàng mảnh mai nhỏ nhắn nên nhẹ như bông, có thể đứng trên cánh tay của người khác mà múa hát. Sau Triệu phi Yến được vua Hán Thành đế tuyển vào cung. Nàng tuy là vóc mai mình liễu nhưng lại có một khả năng tình dục phi thường Hán Thành đế không bao giờ thỏa mãn nổi. Nàng mới tư thông với tên thi vệ. Việc phát giác, Phi Yến bị đày vào lãnh cung. Đến đời Hán Bình đế nàng bị giáng làm thứ dân (từ ngôi chánh cung hoàng hậu). Loạn lạc xảy ra. Nàng đi theo Vương Mãng để làm vật hy sinh cho kế phản loạn này đến nỗi phải đâm cổ tự sát. Như vậy đẹp mà mảnh mai quá dù có phú quý cũng chẳng được bền.

Từ xưa đến nay ít có ai gầy gò mà sung sướng cả, đàn ông hay đàn bà cũng vậy. Đó là những người khuyết đức nên hình mới bất túc. Tướng pháp có câu:

*Thê tể thân khinh ná đắc đình lưu
phiến ngoã*

Người nhỏ, thân nhẹ đến nỗi không giữ lại nổi một miếng ngói thì làm gì được nữa mà không yếu triết bần hàn?



(Kỳ sau: tướng Lưng Ngực và Bụng)

Hiệu kính thuốc

KINH-TIÊN

274, HAI BÀ TRƯNG, SAIGON
(XÉO NHÀ THỜ TÂN-ĐÌNH)

*do sự điều khiển của
Quang học gia chuyên
nghiệp - tốt nghiệp
trưởng quốc gia quáng
học Pháp quốc*

Chuyên môn

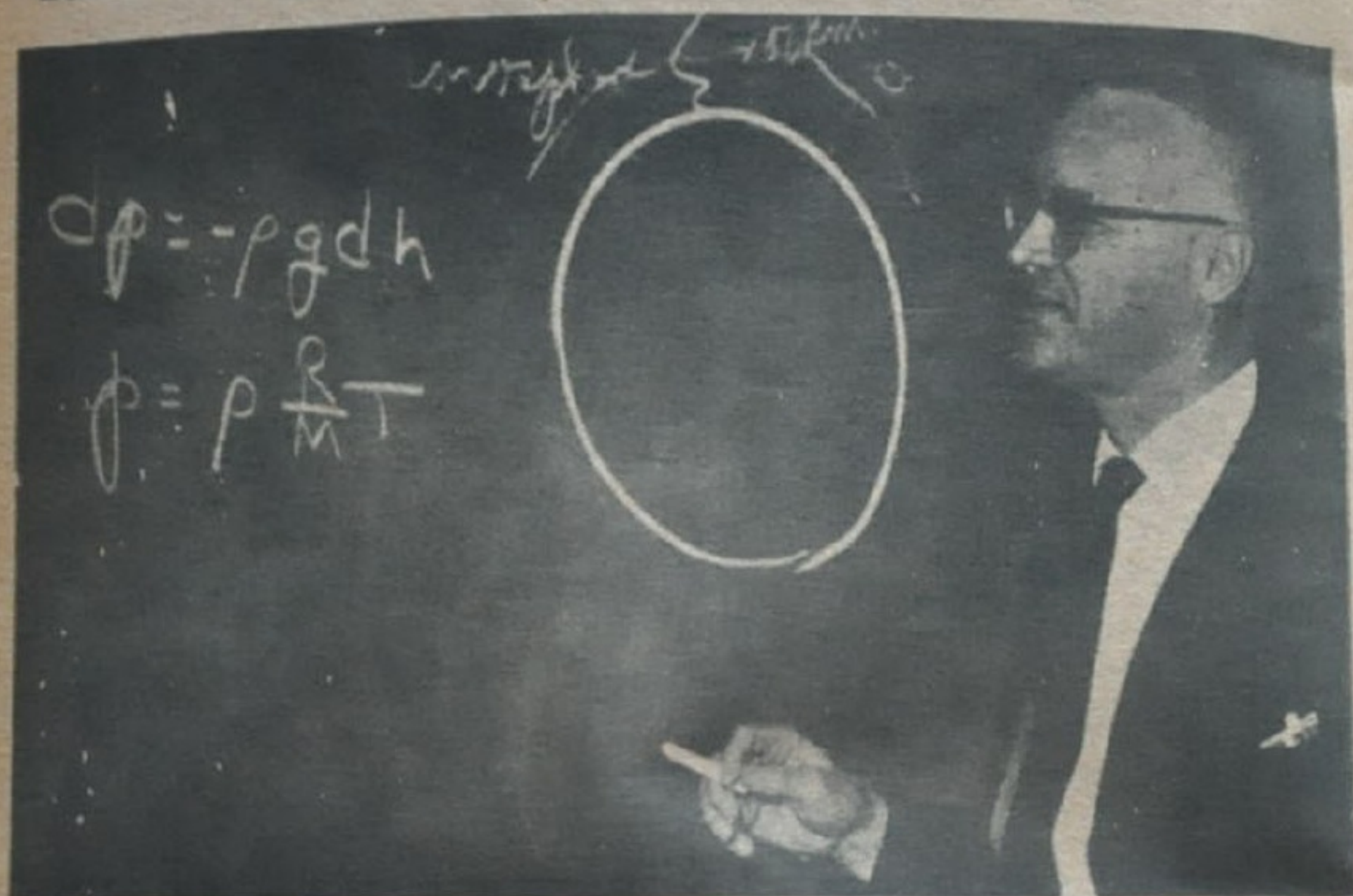
thử mắt theo lời khoa học
và bán đủ các loại kính
cận thị, viễn thị, loạn thị
và kính lọc mặt trời



PH. TÂN (T)

TRONG TƯƠNG-LAI LOÀI NGƯỜI SẼ DU-HÀNH LIÊN-HÀNH-TINH... BẰNG PHI-THUYỀN KHÔNG-GIAN HÌNH CẦU

BÙI-VY-KIM thuật



Hình cầu là hình lý tưởng nhất cho một phi thuyền không gian. Tất cả các loại hỏa tiễn vẫn được phóng đi hiện nay toàn là hình bút chì. Phải chăng bắt buộc chúng ta phải sử dụng hoặc cấu tạo hình thù hỏa tiễn, phi thuyền cần thiết như vậy?

Những dữ-kiện khoa-học

Chắc chắn rằng, hình thù, bút chì nhọn không thể là điều kiện cần và bắt buộc cho một phi thuyền không gian bay trong bầu không gian vô trọng lực. Khi một phi thuyền không gian loại khác, không cần phải là loại hỏa tiễn nhiều tầng, thì hình thù của nó cũng phải là hình nón từng được sử dụng phóng lên quỹ đạo mặt trăng và nó đã phải quay trên trục của nó nhiều lần như vậy rất là nguy hiểm! Chúng

ta đã biết rằng, vấn đề phi hành không gian tối hệ trọng vì mỗi lần cần điều chỉnh đường bay hay thay đổi hướng bay phải cần một khả năng điều hành phi vụ khó khăn và phức tạp vô cùng. Máy tính điện tử của phi thuyền sẽ tìm ra độ đạt của phi vụ trong một phần ngàn giây và lập tức sẽ điều hành các ống phóng phản lực phụ để đẩy phi thuyền sửa lại hướng bay, và chỉ một lỗi lầm nhỏ, xảy một ly đi một dặm, sẽ có một kết quả vô cùng tai hại vì vấn đề nhiên liệu dùng cho động cơ phi thuyền rất là giới hạn, nếu phải dùng số nhiên liệu dự trữ ấy cho việc điều chỉnh hướng bay nhiều lần tất nhiên chuyến bay sẽ bị thiếu nhiên liệu. Nếu các ống phản lực phụ phải dùng nhiều lần để đẩy phi thuyền sửa hướng con thuyền không gian sẽ không còn đủ nhiên liệu bay trở về bầu khí quyển của trái đất;

rồi từ đó nó sẽ bay lạc vào vũ trụ không còn điều khiển nổi nữa và chỉ còn chờ bị cháy mà thôi.

Đĩ nhiên là các loại hỏa-tiến hiện nay được sử dụng có một kỹ thuật và khả năng riêng của nó, với loại hỏa-tiến hiện nay có động cơ còn yếu nếu đem so sách thì các động cơ của chúng chỉ có thể thích hợp với hỏa tiến có hình thù "cây viết-chì", nhọn mà thôi, vì với đầu nhọn của hỏa tiến, nó mới có thể chọc thủng được bầu khí quyển dày đặc của quả địa cầu". Nhưng với đầu nhọn của hình thù hỏa-tiến nó vẫn không thể là hình dáng lý tưởng cho một con tàu xuyên hành-tinh, như chúng ta đã biết về sự phiến toái của sự đổi hướng bay của loại hình thù đó.

Sức đẩy của ánh-sáng

Chúng ta cần một lực đẩy mạnh hơn của một bộ máy hỏa tiến thì lúc đạt được lực đẩy cao đó, chính là lúc chúng ta có thể chế-tạo được các loại phi thuyền không gian mới. Vấn đề thời gian từ nay tới lúc chế tạo được loại phi thuyền không gian thích hợp đã gần kề.

Và khi đó, chúng ta sẽ có một sức đẩy của phi thuyền gọi là "sức-dẩy quang-phổ", với sức đẩy này nó sẽ đạt tới vận tốc xấp-xỉ tốc độ ánh-sáng và nó có thể cung cấp một sức đẩy như vậy trong thời gian vô giới hạn.

Và chúng ta sẽ không còn bị phiền phức với vấn đề dành dụm từng tỷ nhiên liệu dự trữ trên phi thuyền như hiện nay chúng ta vấp phải. Thời gian của một phi-thuyền được phóng lên mặt trăng hồi vừa qua, ta đã phải tiêu thụ 2590 tấn Anh nhiên liệu phụ trợ, đó là một lý do mà phi thuyền không gian cần phải được chế tạo với hình thù khác hơn là hình thù cây viết chì.

Các bản vẽ cổ xưa và các nhà khảo - cổ từng khám-phá thấy trên khắp thế-giới những chứng-cớ hoặc dấu vết rằng "phi thuyền không gian" từ hành tinh khác từng tới "thăm" trái đất có hình-thù hình cầu và chắc chắn là trong tương-lai hình thù của con thuyền không-gian sẽ phải là hình cầu.

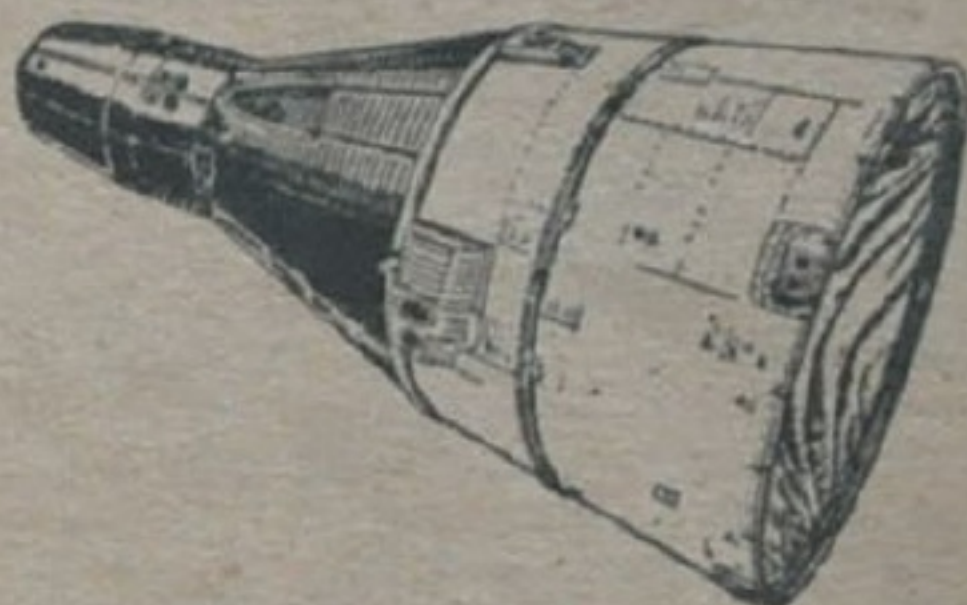
Chúng ta hãy đặt vấn đề hình dạng một phi thuyền không gian có hình cầu ta sẽ thấy sự tiện lợi của nó như sau đây.

Hình-dáng đặc-biệt

Một hình cầu luôn luôn không cần mũi, không cần đuôi, không có bên trên và không có bên dưới (không nóc, không đáy). Không bên phải không bên trái, nó là một hình cầu tròn

và bề mặt cũng như các hướng của nó đều như nhau. Chính vì vậy hình cầu là hình dạng lý tưởng nhất để cấu tạo phi thuyền bay trong vũ trụ, vì nó chẳng có nóc hoặc đáy, chẳng cần mũi và đuôi.

Bây giờ chúng ta hãy quan sát một hình cầu và khoảng bên trong của phi thuyền hình cầu xem sao thì ta thấy rằng: Giả dụ một hình cầu có đường kính 17.000 Feet (tức khoảng 5.600 thước) thì dù nó có chân đứng như loại chân nhện vì nó to như con tàu xuyên đại dương, bên trong của nó được ngăn ra làm nhiều ngăn khác nhau, xung quanh vòng đai của hình cầu không lỗ đó (nghĩa là đường xích - đạo) sẽ được đặt những ống đẩy phản lực đủ khả năng quay



hình cầu 180 độ. - Một kỹ thuật rất giản dị R3i khi ta "đếm ngược" tới Zero, thì lập tức năng lượng được tập trung và được bức xạ khuếch đại lên một tỷ lần. Và một khi phi thuyền xuyên vũ trụ hình cầu này được phóng từ một "hành tinh" hoặc từ một dàn phóng lên quỹ đạo, sức đẩy của phi thuyền sẽ phóng vút nó lên trục chỉ quỹ đạo với một tốc độ kinh hoàng. Khi phi thuyền hình cầu hay tới một hành tinh hoặc dịch thì các ống phản lực đặt xung quanh vòng đai của nó sẽ khai hỏa khi nào cần thiết phải sửa hướng hay cho chính xác, vấn đề quan trọng mà ta tin chắc là với phi thuyền hình cầu sẽ không có sự nguy hiểm đối với phi hành đoàn.

Vì nó rất thích hợp với hoàn cảnh hoặc điều kiện cần thiết cho phi hành đoàn. Ngoài ra đối với các phi hành gia trong con tàu xuyên vũ trụ đó còn là điều thứ vị vô cùng. Hình cầu của con tàu không gian sẽ quay trên trục quay của nó một cách điều hòa. Trong điều kiện quay như vậy, nó sẽ tạo nên một

trọng lực nhân tạo (*artificial gravity*) cho tất cả các phòng được ngăn ở bên trong phi thuyền. Và tình trạng vô trọng lực sẽ được giảm xuống tới mức thích hợp cho phi hành gia và gây cho họ cảm tưởng như lúc còn ở trên trái đất.

So với trái bi-da

Nếu ai là người được bay lên các hành tinh thì người đó vẫn còn bị bó buộc với luật trọng lực vật lý thế xác nơi trái đất của người đó.

Điều quan trọng cho ta biết rằng, với loại phi thuyền không gian hình cầu, khi bay ta có thể đổi và sửa chữa đường bay một cách dễ dàng và không gây nên một sự nguy hiểm nào. Các ống phản lực đặt xung quanh vòng đai thép của phi thuyền sẽ cho phép phi thuyền xoay hướng rất nhanh hoặc tránh các chướng ngại vật thật lạ. Điều này các nhà chơi bi-da từng biết đích xác như vậy. Chẳng hạn khi cần quay bên phải hình cầu chỉ cần một sức đẩy rất nhẹ của ống phóng phản lực được đặt ở bên trái là lập tức nó sẽ quay sang phải rất chính xác, cũng như vậy nếu phi thuyền cần quay sang trái thì ống phản lực ở bên phải sẽ xi hơi khai hỏa nhẹ, là nó sẽ xoay sang trái ngay, giả thuyết với phi thuyền không gian hình cầu thì phi thuyền du hành xuyên các dải ngân hà từ cả ngàn năm nay sẽ chỉ như mới xảy ra trong vài phút đối với vũ trụ vô cùng rộng.

Với điều kiện phóng đi bằng tốc độ xấp xỉ tốc độ ánh sáng các phi hành gia sẽ chỉ có cảm tưởng thời gian đi rất chậm, như cảm giác bỗng bồng bềnh nhẹ nhẹ và hình như thời gian "đứng lại" bên trong lòng phi thuyền.

Nhưng những gì sẽ xảy ra một khi thời gian hầu như không có bên trong lòng một phi thuyền hình cầu?

Đĩ nhiên, một khi đã có một chuyến bay xuyên vũ trụ vô cùng như thế thì công việc hàng ngày vẫn được thi hành đều đặn và các phi hành gia bên trong phi thuyền vẫn phải

tiếp tục thi hành, người ta cần đến sự trợ giúp của các Robots vì "người Robots" sẽ có nhiệm vụ kiểm soát các dữ kiện của máy móc phi thuyền, cũng như động cơ của nó. Các máy điện-tử sẽ quan sát đường bay và các phi hành gia bằng xương bằng thịt chỉ việc thi-hành các điều tìm tòi quan sát khoa học bên trong các phòng thí nghiệm. Chúng ta hãy can đảm nghĩ tới các chương trình vĩ đại kiểu này, như thám hiểm, quan sát các ngôi sao, và chúng ta hãy nghĩ tới sự thám hiểm cần phải có của chúng ta với các hành tinh xa lạ. Khi mà con thuyền không gian hình cầu bay qua, cả nhiều triệu dặm chỉ trong vòng một phút, thì với tốc độ đó ngày sẽ dài như tuần, tuần sẽ biến thành tháng và tháng sẽ biến thành năm đối với các phi hành đoàn, và thời gian như vậy chúng ta còn phải nghĩ tới lúc kéo dài đời sống của các phi hành gia cho họ sống được thật lâu để làm tròn sứ mạng của họ nghĩa là chúng ta phải nghĩ đến phương pháp "ướp lạnh" các phi hành gia trong phi thuyền không gian. Phi hành đoàn sẽ được thay phiên nhau "ngủ" trong các "quan tài lạnh" để dành họ sống lâu và họ sẽ chờ tới phiên được đánh thức dậy một khi phi thuyền không gian bay tới đích là hành tinh xa xăm nào đó — Trong tình trạng này chúng ta thấy rằng, một chuyến bay xuyên các hành tinh xa xăm của một phi thuyền phóng đi từ quả địa cầu thì dù các phi hành gia còn sống để hoàn thành mục đích của họ thì các thế hệ trên quả địa cầu đã thay nhau già nua, chết đi, và chỉ còn lại những kẻ hậu sinh, vì thời gian trôi qua rất nhanh đối với luật thời gian địa cầu. Tóm lại bài này nói về vấn đề liên hành tinh, và điều lý tưởng để đạt thành công là phải và nên cấu tạo phi thuyền hình cầu để tránh các điều kiện hiểm nghèo cho phi hành đoàn. Nhưng vấn đề thời gian cách biệt của trái đất và vũ trụ đối với kẻ ở trái đất và kẻ trên phi thuyền quả là điều kinh hoàng buồn bã.





**SỨC KHỎE DỒI DÀO
LÀM VIỆC KHÔNG BIẾT MỆT**

nhờ **BETONE**

Công thức đầy đủ và mạnh nhất

01.05/1.000.000

1 PC

- TÔI CÓ THỂ CẤU-TẠO MỘT ĐỨA BÉ TRONG PHÒNG THÍ-NGHIỆM... (lời Giáo-sư PETRUCCI cách đây 15 năm)
- TRONG 18 THÁNG QUA, 3 ĐỨA TRẺ THỤ THAI NGOÀI BỤNG MẸ, ĐƯỢC HẠ SINH TẠI ÂU-CHÂU: MỘT ĐỨA ĐANG SỐNG TẠI ANH-QUỐC, HAI ĐỨA KIA Ở LỤC-ĐỊA ÂU-CHÂU.

CÁC HÀI-NHI CẤU-TẠO TRONG ỔNG NGHIỆM ĐANG SỐNG GIỮA CHÚNG TA ?

ANH-THÔNG sưu-khoá
(theo tài-liệu đặc-biệt của KHHB)



D ữ luận đang xôn xao tại Hội Nghị Y Khoa họp tại Hull, Anh Quốc khi Giáo sư Douglas Bevis chuyên về phẫu và sản khoa của Đại học đường Leeds tiết lộ là trong 18 tháng qua 3 đứa trẻ đã được hạ sinh trong phòng thí nghiệm, không cần phải có mẹ như trăm ngàn đứa trẻ khác, một đứa đang sống ở Anh Quốc, còn hai đứa kia ở Âu Châu.

Lập tức ngày hôm sau toàn thể báo chí thế giới đăng tải những điều tiết lộ của Giáo sư Bevis, tất nhiên kèm theo những lời bình luận đầy ác ý, sau khi đã thêm mắm, thêm muối, nào là: liệu con người có bị đứng trước mối đe dọa được thấy sinh ra một đứa trẻ bất thường? hoặc: những đứa trẻ được thụ thai, không phải sau một đêm ân ái, mà là trong một phòng thí nghiệm, liệu có được coi như một con người toàn vẹn hay không?

Qua những lời chỉ trích trên, người ta lại nhớ tới nỗi lo sợ xa xưa của những người lúc nào cũng kinh hãi rằng loại thí nghiệm đó một ngày kia sẽ đưa tới việc cấu tạo nên một giống người siêu đẳng.

• Một sự thật khủng-khiếp?

Một số người khác lại không ngần ngại nhắc lại những lời tiên đoán rùng rợn của George Orwell và Aldous, Huxley, những tác giả về Khoa học giả-tưởng trong các cuốn tiểu thuyết của các ông, qua các bài khảo luận đó, người ta đã thấy hé mở một sự thật khủng khiếp, càng ngày càng xích lại gần chúng ta.

Máy mắn thay là chúng ta chưa hiện diện trong số các hài nhi, ống nghiệm mà giáo sư Bevis đã có dịp trình bày. Người ta đề cập ở đây đến một kỹ thuật chỉ nhằm tới một mục đích rất khiêm tốn là làm sao chữa trị được bệnh hiếm hoi của phụ nữ bằng cách lấy ra ở người phụ nữ hiếm hoi này một số trứng đem đặt trong một chất lỏng dinh dưỡng rồi để cho thụ tinh trong một chất lỏng có tinh/dịch tại phòng thí nghiệm. Sau 8 hay 10 ngày, cái trứng thụ tinh được đặt vào trong tử cung của bà mẹ mà trên lý thuyết sẽ mang bầu một cách bình thường. Sự hiếm hoi nguyên nhân vì tỷ tích của vòi Fallope không dẫn được trứng từ buồng trứng xuống tới tử cung, do đó có thể chữa trị được.

● Tuy nhiên, một số tin tức xuất-phát từ Ý-Đại-Lợi lại khiến người ta nghĩ rằng, cuộc thí-nghiệm các «hài-nhi ống nghiệm» có thể đi xa hơn điều người ta muốn tiết-lộ

Tháng 10 năm ngoái, Giáo sư Daniel Petrucci, một trong những nhà di truyền học khá kính của địa cầu, đã từ trần.

Từ đó, biết bao nhiêu các nhà bác học Hoa-Kỳ và đặc biệt là Nga-Sô đã không biết bao nhiêu lần thỉnh cầu nhà cầm quyền Ý-Đại-Lợi cho phép viếng thăm phòng thí nghiệm của Giáo Sư Petrucci và tham khảo các tài liệu của ông, mà không sao được.

Mười lăm năm trước đây, Giáo Sư Petrucci đã làm chấn động thế giới khi ông loan tin : « Tôi có thể cấu tạo ra một hài nhi ngay trong phòng thí nghiệm ».

Năm 1964, ông lại báo tin đã làm thụ thai 27 «hài nhi ống nghiệm» bằng cách cho tinh trùng của người đàn ông gặp trứng trong một bộ máy nhỏ chỉ bằng một chiếc đồng hồ quả quít, mà không phải là ở trong bụng một bà mẹ.

Sau 8 ngày được nuôi dưỡng trong những chiếc tử-cung nhân tạo, những phôi thai đó (embryon) được cấy vào bụng các bà mẹ.

● Thời-kỳ mà chẳng một ai muốn xem việc đó là quan-trọng

Xi-căng-dan nhân câu chuyện táo bạo này ngày một lớn khiến Giáo Sư Petrucci phải từ dịch không giảng dạy tại đại học đường Bologna.

Mùa Xuân năm 1973, nhà bác học Petrucci tiết lộ ông đã chế tạo được một bộ máy bắt chước giống hệt cái bụng của một bà mẹ, để có

thể gìn giữ cái thai suốt trong 9 tháng thai nghén. Chính Phủ Ý từ chối không trợ giúp ông về vật chất, tuy nhiên nhà sinh-vật học Petrucci đã thành công trong các thí nghiệm của ông nhờ sự cộng tác của nhà di-truyền học Nga Sô, Giáo sư Kaslov của viện Ananiell tại Mạc-tư-Khon.

Mấy tháng sau, Giáo-sư Petrucci qua đời sau một cơn đau tim.

Những «hài nhi ống nghiệm» mà giáo sư Petrucci loan báo «đang sống rải rác trên đất Ý» hiện nay ra sao ?

Các công trình nghiên cứu về di truyền học của ông hiện đi tới đâu, giữa lúc ông từ già cõi đời này ?

● Một nhóm các nhà bác-học quốc tế lúc đầu đã được phép viếng thăm phòng thí-nghiệm của giáo sư Petrucci thì phút chót lại bị nhà cầm-quyền Ý khước từ; và từ đó biết bao nhiêu cơ-quan tình-báo đã ra công tìm kiếm dấu vết của những «hài-nhi ống nghiệm» nhưng đều phải bó tay ..

Mối lo âu của người dân Ý cũng dễ hiểu. Giáo sư Redgrava khẳng định rằng : « Dù sao, không có chi là hoang đường khi nghĩ rằng một số chính phủ không ngại ngừng gì dùng các phương pháp của giáo sư Petrucci để phục vụ những quyền lợi riêng của họ. Và lúc đó, có thể rằng họ sẽ lấy tinh trùng của một số người được lựa chọn đặc biệt, để cấu tạo ra cả ngàn «hài nhi ống nghiệm» sau này có thể trở thành các siêu nhân, hầu tạo ra một giống người thống trị cả thế giới.

Các bạn thử tưởng tượng xem nếu trước đây Hitler biết sử dụng các phát minh này, thì thế giới chúng ta ngày nay sẽ ra sao ?



- Quý vị đã thích thú nghiên-cứu Tử-vi, hãy nghiên cứu thêm khoa Tử-Bình để phối hợp 2 khoa thuật số, đoán cho vững.
- Khoa Tử-Bình dẫn-dị, để học, bảm sát số-mệnh và hạn.

Tử-Bình nhập môn

Tác-giả Lâm-Thế-Đức

SÁCH ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Chuyện
thật
100
phần
100

Một màn đánh đuổi bọn bịp địa-lý

THÀY ĐỊA-LÝ

GIỎI TRÒ BỊP...



ĐẶNG-KIM-THANH

TÔI ở bến Tàu về nước năm 1937, chưa được bao lâu thì gặp truyện lừa bịp suýt nguy khốn đến toàn họ vợ tôi :

Một đêm khoảng 2 giờ sáng, đang làm việc tại Trung-Uơng Vô-Tuyến-Điện Hà-Nội (BCR) bỗng nhiên thấy ruột gan cồn cào đứng ngồi không yên, như linh tính báo trước một việc chẳng lành sẽ xảy ra cho gia đình. Tôi xin phép về qua nhà thấy vợ con vẫn yên ổn, nhưng sao tâm thần vẫn bồn chồn khó chịu. Thế là ngay 6 giờ sáng hôm đó, bàn giao công việc xong, tôi ra thẳng ga xe lửa về Hải Dương. Gia đình nội tôi cũng bình yên, tôi lại tức tốc thuê xe về quê ngoại ở Hải-Ninh huyện Kim-Thành.

Vừa tới cổng sau nhà thì thấy nhạc mẫu tôi đang ăn cơm với thợ cấy thợ cấy. Cụ hỏi tôi :

— Làm sao con biết truyện mà về ?
Thấy tôi trả lời "tự nhiên nóng ruột, bồn chồn" thì người kẻ luôn cho biết :

— Thầy con đã đón từ Hải-Phòng về tất cả 11 người. Một ông Tàu nói là Thánh-Địa-Lý mới từ Trung-Hoa sang, có thông ngôn đi kèm với hai người nữa chuyên việc tìm đất cát, hai người nấu nấu và phụ bếp, 4 thợ đá làm bia và tên Ng... là người đã lường gạt nhà ta cả một bề gỗ lim và mấy nghìn đồng hồi 1920. Cái nhà gác này dành riêng cho họ. Chính họ năm hút thuốc phiện trên cái giường gỗ lát của con mới mang về,

vây màn chung quanh kín mít. Nhà dưới dùng làm chỗ nấu ăn, không một ai được bén mảng sang đó.

"Thầy con đã thuê hẳn một chiếc ô tô chở họ từ Hải-Phòng về với các thứ yến sào, long tu, bào ngư, vây cá, mực khô, tôm nõn khô, các thứ rượu, trà, đường sữa và thuốc phiện, toàn những thứ đắt tiền. Sáng vài con gà, chiều vài con vịt, rồi còn cho gọi thuyền chài mang lưới vào đánh cá ao nhà bắt lên những cá chuối, cá chám cá chép to như cổ chân, như mọ cau. Gần 10 ngày rồi đã hai lần giết lợn, dân làng đã có người "chạy" mộ. Riêng nhà ta, họ đã định vào ngày rằm này sẽ "làm" mộ ông nội các con. Cả nhà, cả họ không ai can nỏi. Thầy con đã làm là nhất định làm. Hai chú và các cô đã bàn định để anh con giả làm như ông Nội lên miệng bắt thời việc này, nhưng anh con sợ không dám nhận...

"Cứ sáng sớm, vì lúc gần lặn mặt trời họ đi ra đồng một lúc còn suốt ngày cho đến quá nửa đêm, 6 người Tàu và tên Ng..., chỉ nằm ăn thuốc phiện. Mẹ đã báo với cả nhà : "Phải anh em thằng Thanh thằng Vĩnh ở Hà Nội về họa may mới gỡ được nạn này..."

Tôi bước vào nhà thì nhạc phụ tôi hỏi ngay :

— Anh về có việc gì ?

Lúc đó cả bọn 11 người đang ăn trưa. Mới ở Tàu về, tiếng Quảng Đông còn

hạo, tôi nói trơn và nhanh, động nói đúng như ba-Tàu chính cống. Đề nhạc phụ không hiểu tôi nói gì không ngăn cấm được, tôi đã dùng tiếng Tàu nhểc máng chúng là dân «Quan Kim Quốc Tệ» lủ chết đói dờ nên mới phải về đây kiếm ăn ..

Tôi đã dùng đến danh từ «khay tày» là tiếng si-và nặng nhất đồng nghĩa với «xỏ lá ba que» của ta hay «mi-dê-ráp» của Pháp !

Tôi nói thao-thao bất tuyệt. Chúng nhìn nhau rồi lại nhìn sang nhạc phụ tôi, khiến người đuôi tôi : «Đi ăn cơm rồi việc nào việc ấy... Truyện nhà đề mặc tôi.»

Mãi về sau, khi việc đã yên rồi, người nhà mới kể lại rằng :

— Tôi vừa đi khỏi, bọn Tàu Phù liền «méc» nhạc phụ tôi rằng tôi đã rất nặng lời đến «tju hà ma» chúng. Nhưng có lẽ chúng biết tôi chỉ là rề, chẳng quyền thế gì ở nhà vợ nên chúng yên tâm cứ ung dung nằm hút và ăn.

Lên tới Hà-Nội, tôi đem việc tai-hại trên báo cho em trai út vợ tôi là Vĩnh đang học Trung-Học, định kế hoạch hân hoan đề phá vỡ truyện lừa bịp to lớn này. Ngay sáng hôm sau, vợ tôi và Vĩnh cùng về chuyển tàu thứ nhất.

Bước vào cổng, cả hai chị em hồ - hoán gia-nhân kẻ thì ra đợi đón Quan-Huyện đề rồi cấp báo cho phu tuần nổi trống gọi dân làng, kẻ thì lo quét tước nhà cửa lau dọn bàn ghế đề đón Quan về bất bọn đại-bịp. Nhà lúc đó đông người vì lợn đã vừa thọc huyết. Hai chị em Vĩnh làm náo động, dân làng sợ bỏ về hết, nhưng nhạc-phụ tôi vẫn chưa núng. Cụ cầm roi vụt hai chị em Vĩnh ở sân thì chúng chạy lên lầu, giựt màn, đập bàn đèn, quăng thuốc phiện xuống sân. Cụ chạy lên đó thì hai chị em lại mau chân xuống sân hét người làm : «Chuẩn bị đón Quan về», «bắt trời hết chúng nó lại» đã vào trình Quan rồi !

Phao ngôn như thế thôi, chứ thực ra không vào trình vì nếu Quan về tận nơi thì lời

thôi lắm, chỉ cái truyện rước đến 11 người lạ về nhà mà không trình Huyện, nhạc-phụ tôi cũng đủ lời thôi với nhà chức trách rồi, đừng nói gì đến các truyện khác.

Thế là trừ bốn người thợ đá, bảy tên kia vát chân lên cò mà chạy đằng sau vẫn có gia nhân chúng tôi chạy theo hét : «Bắt chúng nó lại.» Đầu đó yên rồi, bốn thợ đá mới nói rõ cho cả làng biết :

—Thực đại phúc cho nhà ta đây! May sao có các ông ở Hà-Nội về đúng ngày giờ mà phá vỡ được truyện lừa bịp to tát này, chứ không thì đến sạt nghiệp với chúng, mà còn nguy khốn cho cả tộc họ nữa. Cái thằng tự nhận mới ở Tàu sang chính là tên nấu bếp cho hiệu cao lâu Thành-Xương-Hưng phố Cầu Đất, gần chỗ xe lửa chạy qua. Nó ám ở giả vờ như không biết tiếng ta để kéo thêm thằng bồi bàn làm thông ngôn. Còn 4 tên kia chính là những lủ «hầu sảng» của các hiệu khách gần đó. Cơ-nghiệp các Cụ nhất làng như thế này rồi, phải nói chắc chắn rằng Mộ-Tử đã đề đúng linh huyết. Thế mà lại tự nhiên đào bới lên thì tránh sao khỏi đại họa được, có thể làm lụn bại con cháu, dòng họ diệt tuyệt nữa là khác. Chắc các cụ lấy làm lạ tại sao bốn chúng tôi lại không chạy theo chúng? Là vì chúng tôi không có dự mưu, chúng nó mời đi làm bia thì đi, về đến đây mới rõ truyện dưng trời chúng định làm. Nếu truyện bị bại lộ, quan huyện có hỏi, chúng tôi cứ thực khai... có gì đâu mà chúng tôi phải chạy trốn...»

Cả nhà, cả xóm nhất là nhạc-phụ, tôi mới vỡ lẽ, mới thở ra nhẹ nhõm, và nhạc-mẫu tôi mới bảo với đông đủ mọi người : «Không có anh em thằng Thanh thằng Vĩnh, tai họa nhất định đến với tộc họ rồi ! Đã mất tiền cho chúng ăn hút tiêu sai, khổ công hầu hạ chúng, lại còn bị chúng đéo mỗ cuốc má lên nữa mới đáng sợ làm sao chứ ! Thực hủ vía nhá !»





SIROP **ULTRALERGAN**

TRỊ CÁC CHỨNG PHONG NGŨA, NỔI MỀ ĐAY
KHÔNG HẠP THỨC ĂN (TÔM CUA) VÀ THUỐC MEN

CON NÍT HẾT KHOÁC ĐÊM

LÂM KINH HEN SUYỄN

CHỨNG MẤT NGỦ CỦA NGƯỜI LỚN

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CHIẾN-PHÁP ĐỜI TRẦN

CHIẾN-THẮNG QUÂN MÔNG-CỔ

(THEO CÁC SÁCH CỦA CHIÊU-VĂN-VƯƠNG,
TRẦN-NHẬT-DUẬT VÀ PHỒ-MÃ PHẠM-NGŨ-LÃO)

- Những phép phù-thủy đặc-thù Việt-Nam.
- Flammarion lý-giải các phép phù-thủy Việt-Nam theo quan-niệm thông-linh Tây-phương.

THÁI-TẬP

S A U cuộc khảo am binh, trên đường về ngõ ý muốn vắng cảnh trong vùng, các quan khách được pháp sư dẫn ngược lên Đập Cầu, trước khi trở về qua phố Huyện Võ Giang. Đến gần Phố Chính, Đập Cầu, bên đường tay mặt, có những mồ đất cỏ mọc kín nhép nhô như đợt sóng. Flammarion và bà dầm ngạc nhiên hỏi... Lão pháp sư cho biết đó là những mồ quân Tàu và quân Lang Sa đã đụng nhau tại đây năm Thân (1884) khi Pháp đánh hạ thành Bắc-Ninh.

Đoạn, ông trỏ tay vào một ngôi miếu nhỏ gạch xây, cách lộ chừng vài chục thước nói,

— Đó là miếu thờ quan tư Lang Sa Mi-Biên (Mibielle) chết sau trận đánh với quân Tướng Từ-Diên-Húc tại Đồn Chú. Trận lớn này, quân Lang Sa hạ hơn nghìn quân Tàu, nhưng cũng bị gần 30 tử trận và trên 100 người trúng thương, trong số có cả Tướng de Né-grier bị đạn nơi chân cùng quan tư Mi-biên. Khi di tản thương binh về tỉnh lỵ Bắc Ninh quân Húc tại đây phục kích bắn giết một số,

trong đó có viên quan tư trúng đạn lần thứ hai bị thương vong và được chôn tại chỗ. Từ đó, đêm đêm dân cư vùng này thường nghe văng vẳng tiếng súng nổ quân reo : nhìn ra lộ những đêm trăng, thấy đi hàng hàng lớp lớp lính Tây lính Tàu nườm nượp, kéo theo những cỗ súng lớn, xe lừa ngựa lẫn lộc cộc rầm rì. Dân chúng già, trẻ lớn bé đau ốm lưng còng, gia súc toi chết như rạ. Rồi, viên chánh tổng hạt này chiêm bao thấy hồn vị sĩ quan hiện về đòi dân lập miếu thờ... Dựng xong, không bao lâu, miếu nổi tiếng linh thiêng, người tới lễ bái rất đông, cầu chi được nấy ai đi qua trước miếu cũng phải nghiêng nón, cúi đầu. Một hôm, vào chập tối, có một ông say khướt vạch quần dái ngay trước miếu.

Người em đi cùng vội cản không kịp, bỗng, từ trong miếu vụt ra một bóng đen hung hãn, cầm gậy gộc đập trúng chỗ nhược kẻ phóng uế. Người em thấy rõ như vậy ; nhưng trông người anh, thấy vẫn đứng dái như thường, khi ngó lại thì bóng đen đã biến mất. Hai hôm sau, hận vì thần Lang Sa có chấp làm chết anh quá say dái bấy, người em làm

sở trạng đến qui khố trước đền thờ Lý Thái phò (Lý-thường-Kiệt) ở Bắc-Giang, cầu giải oan cho anh và kiện thần Tây quá lộng. Không rõ vụ này hạ hồi sao, nhưng từ đó đến nay 3 chục năm, miếu này vẫn khói hương sầm uất.

Hai nhà thông linh Pháp muốn vào thăm miếu. Lão phù thủy dẫn họ vào coi ngò đền do một bà đồng trông nom, trên bàn thờ một cốt tượng quân nhân mũi ló, tóc quăn râu rậm sắc phục quan tư (Tượng này và tòa miếu, 5 năm sau, bị đảng của xứ Nhu — hồi đó chưa hợp nhất với VNQDD — cử Cò-Bắc, Cò-Giang giả đến dâng hương, phá hủy bằng chất nổ, cuối năm Sửu (1925) Vụ lý kỳ này — 50 năm qua, chưa báo chí nào đề cập — sẽ đăng trong một số KHHB tới.)

Đầu heo hóa đầu người

Lúc đó gần 14 giờ, hai thông linh gia Pháp rời khỏi miếu. Lão phù thủy dẫn họ đến một quán lá bên đường gần đầu Phố Chính. Quán này bán trà nước, quà bánh cho bộ hành qua lại trên quốc lộ 1, nhưng cũng thấy bày bán mấy chai nước chanh hơi, thứ chai nghén cổ, đóng nút bằng hòn bi thủy tinh (muốn mở uống, phải ấn ngón tay, hòn bi tụt xuống) mỗi chai 5 xu, ở đây không có đá cục.

Bốn người vừa giải khát xong, lão phù thủy ngó ngược nhìn xuôi, tay tư Thị-Cầu đi tới một mụ cấp rô về chợ, tay xách cái đầu heo. Ông nói với 2 quan khách :

— Tôi chắc quý-vị chưa thấy một đầu người cắt lìa cổ như thủ cấp tội nhân bị chém đoạn đầu dài. Tại nước Nam chúng tôi gặp kẻ xách đầu người ngoài lộ là chuyện thường. Quý-vị hãy coi kia !

Dứt lời, lão phù thủy đứng lên, trỏ tay vào thiếu phụ đi tới trước quán, cao giọng hỏi :

— Mụ kia : xách đầu người máu me đi đâu vậy ?

Câu hỏi đột ngột khiến thiếu phụ trông xuống, hết hồn thấy tay mình xách cái đầu bê bết máu. Mụ rú lên, dấy này, buông tay bỏ chạy như ma đuổi, không quay cổ lại. Người trong quán nước đều thấy vượt khỏi tay mụ, cái đầu trọc hều lẩn lóc trên lề đường. Pháp sư chạy ra, cầm 2 tai, lượm đầu lên, đi vào trong quán, giơ cao cho mọi người thấy. Rồi, ông đưa ngoắt cái đầu đầu phía sau lưng, truyền sang tay trái đoạn đưa trở về phía trước. Kỳ lạ ! Cái đầu người, lúc này lại hóa ra cái... đầu heo trước mắt tròn xoe, sứt sứt mọi người.

Bà d'Estaminec nói :

— Đây là lần đầu, tôi mắt thấy phép phù thủy biến hóa An Nam cũng mau như Kara lki đã làm năm ngoái tại Bruxelles.

Flamion gật đầu, trong khi lão phù thủy nhờ một nông phu ngồi uống nước ghế bên xách dùm cái đầu heo, đuổi theo trả lại thiếu phụ.

Bác này chạy gọi. Mụ kia quay cổ, thấy cái đầu heo mình vừa liệng, nhưng, chưa hoàn hồn, mụ lắc đầu, không nhận. Bác nhà quê cho hay là thấy phù thủy rởn lăm, phép chơi, không phải đầu người. Lúc đó, mụ mới cảm.

Nắng chang chang gần ngọ, bốn người dờn quán nước. Trên đường về, bà dăm hỏi ông tri huyện :

— Sao lão pháp sư không làm phép biến hóa lâu hơn, nhất là đầu cái đầu sau lưng, không để chúng tôi kịp chú ý quan sát kỹ hơn ?

Viên quan thông ngôn giải thích :

— Phép thần thông không thể bất cứ lúc nào cũng đem thi thố như biểu diễn một môn xảo thuật trước khán giả. Pháp sư phải vận dụng thần khí, sức linh năng tiềm tàng do tu luyện mà có, mới thi triển thần thông biến hóa. Khi vận dụng như vậy, thần khí, linh năng sẽ hao tổn như động cơ vận chuyển thì điện năng tiêu thoát dần. Nếu không sạc điện, máy đứng lại cũng như pháp sư không luyện khí bồi dưỡng nguyên thần sẽ không thể hoài hoài biến hóa thần thông.

Lão phù thủy giải thích tiếp là phép thần thông có thể biến không thành có, hư hoá thực ; thực thành hư. Cứu cánh của phép biến hóa là gây một ảo giác hư hư thực thực dễ mê hoặc, tạo cảm xúc kinh hoàng, sùng sốt cho đối tượng. Tuy nhiên, thần thông cũng có thể kéo dài, tôi sẽ đề quý vị chứng kiến một ảo cảnh lâu mấy tiếng đồng hồ.

Nhưng lại, lão phù thủy nói tiếp :

— Còn việc đầu cái đầu sau lưng chừng mười giây đồng hồ là đề cắt đứt đột ngột sự chứng theo dõi của đối tượng đồng thời ru ngũ thần trí (lý trí) để đối tượng cảm nhận ảo giác, trông thấy mê cảnh. Nếu làm phép trước mắt, đối tượng sẽ định thần theo dõi nghĩa là giác quan, thần trí được vận dụng sẽ đánh tan ảo giác, mê cảnh như tia sáng dội vào bóng đêm. Thế nên lúc ngũ say, đau yếu vv... là những lúc thần thức bất định, thần trí bỗng bồng bềnh, người ta dễ thấy mộng mị, hư ảnh.

Flamion hỏi về thời phong kiến Đông-Phương xưa có những thần tiên, đạo sĩ đầu phép thần thông trên bãi sa trường. Điều này

có thực không? Nếu phép thần thông chỉ tạo ảo giác để mê hoặc gây xúng xốt, kinh hoàng chốc lát thì phép thần thông không thể là yếu tố chiến thắng?

Lão phù thủy đáp:

— Thật ra, thần thông không phải yếu tố quyết định, nếu không có binh hùng tướng mạnh. Thần thông chỉ là một trong những phương tiện giúp tạo lợi thế chiến thắng hơn là đơn phương quyết định chiến thắng. Quyết định chiến thắng là binh tướng thao lược, thiện chiến và tài điều khiển của vị nguyên nhung. Nếu không, chẳng cần phải chiêu binh tập mã, chứa chất lương thảo tốn kém cứ việc cầu thỉnh thần tiên đạo sĩ năm, mười vị về, đó biết bao?

Bí quyết thắng Mông-Cổ của nhà Trần

Ba đảm râu nói:

— Được tiếp xúc với vài vị thông linh lão thành Trung Hoa, tôi có hỏi về chiến trận Đông Phương thời xưa, có đạo sĩ đầu phép thần thông. Có vị trả lời không rõ, có vị tin là có vị lại hoài nghi. Khi hỏi đến diễn tiến một trận chiến Đông Phương trước hồi chưa sáng chế súng đạn, các vị này đều không rõ. Chẳng hay pháp sư có ý kiến gì về vấn đề này không?

— Hồi chưa chế tạo được súng ống, 2 phe đối chiến chỉ sử dụng gươm đao cùng tên bạch khí dấn trận xung sát nhau. Chủ tướng 2 bên nài nịt, đem binh khí, cưỡi ngựa đứng trước trận, sau lưng là hàng tỉ tướng bán bộ. Kế đến đội thiết kỵ, giáp trụ đoàn tảo, sau chót là các đội ngũ bộ quân. Khởi chiến, tướng đấu với tướng trên lưng ngựa, có trống trận 2 bên trợ oai, cầm trịch, cuộc giao phong ngắn dài, chia ra nhiều "hiệp" (mỗi hiệp dài 5 mạch trống, mỗi mạch 5 xấp rung, 5 xấp giục xấp rung lâu 5 hồi "tứ liên", xấp giục 5 hồi "ngũ liên", tất cả 225 hồi: 1 125 tiếng trống). Lâm tướng đánh nhau cả trăm hiệp không phân được thua. Bên nào thấy chủ tướng mình đuối sức thì các tỉ tướng, phó tướng bên đó liền xông lên trợ chiến, giải nguy. Bên kia cũng làm như vậy trong khi 2 đoàn thiết kỵ đối nghịch sẵn sàng xốc tới, giành thế thượng phong. Đội thiết kỵ là lực lượng xung kích cầm tù quyết định chiến thắng. Thiết kỵ ào ạt tiến lên, xung sát thì xe trận và bộ quân cùng tràn theo như nước vỡ bờ. Thắng bại là ở lúc này.

— Sao pháp sư hiểu rành về chiến trận thời xưa vậy?

— Hồi tôi đến Kiếp Bạc châu dền nửa tháng năm Ngọ (1906) vị thủ từ ở đây đồng đối Trần-Tức-Mặc, thấy tôi đồng tính cùng họ, có cho mượn coi mấy bộ sách của Chiêu-văn-

Lượm-lặt

Những vị Quốc-Trưởng trẻ trên thế-giới

Mới đây Nguyệt san Missi trong số ra tháng bảy năm 1974 có liệt kê tên tuổi những vị lãnh đạo trên thế giới như sau:

— Vua Jigme Singhi Wangchue xứ Bhoutan	19 tuổi
— Tổng thống Claude Duvalier xứ Haiti	23 tuổi
— Vua Bizenda xứ Népal	29 tuổi
— Tổng thống Kadafi xứ Lybie	32 tuổi
— Hoàng Hậu Margrethe nước Đan Mạch	34 tuổi
— Tổng thống Micombero xứ Burundi	34 tuổi
— Tổng thống N' Gouabi xứ Congo	36 tuổi
— Vua Moshweshoe xứ Lesotho	36 tuổi
— Vua Traore xứ Mali	38 tuổi
— Vua Bongo xứ Gabon	39 tuổi
— Vua Eyadema xứ Togo	39 tuổi
— Vua Gowon xứ Nigéria	39 tuổi
— Vua Hussein xứ Jordanie	39 tuổi
— Vua Baudouin nước Bỉ	42 tuổi
— Tổng thống Acheampong xứ Ghana	43 tuổi
— Vua Hassan II xứ Maroc	44 tuổi
— Tổng thống Mobutu xứ Zaire	44 tuổi

(Trích Nguyệt-san Missi tháng 7-74)

Vương Duật và ngài Phò Mã (Phạm Ngũ Lão) bàn về các trận đánh dưới triều Trần chống quân Nguyên Mông Cò. Đọc xong mấy cuốn này, tôi nhớ đó cũng hiểu sơ-quá phép hành binh thời xưa.

Flammarion nói với lão pháp sư :

— Nguyên Thiếu tá kỵ binh hồi Pháp Phò chiến tranh (1890) và bị bắt làm tù binh. tôi có dịp tìm hiểu về binh pháp Phò. Người ta nói kỵ binh xứ này chịu ảnh hưởng chiến thuật, chiến lược Mông Cò, xin pháp sư cho biết về những đặc điểm kỵ binh Mông Cò như thế nào ?

— Theo sách vở mấy danh tướng triều Trần thì kỵ binh Thất Sát mạnh nhất thế giới từ Á qua Âu suốt 12 thế kỷ. Dân Mông sống nghề du mục trên xe lẫn và lưng ngựa từ thuở lọt lòng, quen uống sữa và ăn thịt ngựa, lại có giống ngựa cao lớn dễ sợ, hai người cưỡi vượt hàng trăm dặm như không. Chính Thành Cát Tư Hân đã cải tiến và thành lập những đoàn thiết kỵ Mông Cò lợi hại từng làm khiếp vía các dân tộc Âu Á vì sức mạnh tấn công vũ bão gấp bội thiết kỵ các xứ khác. Đặc biệt là mỗi ngựa có 2 kỵ binh, chứ không phải một. Kỵ binh ngồi giữa lưng ngựa là một kiện tướng chuyên xử 2 đoản đao tả xung hữu đột, chém giết không nương tay. Kỵ binh ngồi sau trên mông sát đuôi ngựa là một thanh niên 16, 17 từ nhỏ đã rượt theo nhày ngựa như bay, tót lên lưng, tụt xuống như trò chơi suốt ngày không mệt, còn có thể chui luôn dưới bụng ngựa đang phóng mà không té hoặc nhay từ lưng ngựa đang cưỡi sang lưng con khác chạy song song, không hề hấn. Kỵ binh nhỏ ngồi sau một tay cầm đao ngắn, tay kia 2 cục

đá lớn bằng trái cam có cột sợi giây dài hơn sợi, cục đá này là thứ vũ khí không giết người song vô cùng lợi hại. Khi đoàn thiết kỵ địch phóng tới cách chừng 5, 60 bước, kỵ binh nhỏ này từ lưng ngựa nhào xuống mặt đường, chao thoát lẹ làng như chim, né tránh vô ngựa ầm ầm phi tới, tay cầm sợi giây cột đá văng ngang tầm khoeo ngựa, . Nhờ cục đá nặng, sợi giây quấn vòng 2 vó trước... ngựa địch mất thăng bằng té lộn nhào, làm vấp té dồn cục nhiều ngựa khác tới sau khiến đội ngũ thiết kỵ đối phương rối loạn, tan vỡ. Kỵ binh nhỏ này, sau đó, nhào tới thanh toán các kỵ binh ngã ngựa bằng đoản đao. Chiến thuật này đã giúp Mông Cò đánh đâu thắng đó, nhưng lại bị quân nhà Trần 3 lần đánh tan vì các đội cung thủ và câu liêm của Hưng Đạo Vương Ba đội quân : thiết kỵ, cung thủ và câu móc này là bộ phận chủ lực của các đoàn quân tinh nhuệ nhà Trần. Đội thiết kỵ không những gồm 300 mã binh thiện chiến mà còn là những cung thủ thiện xạ bắn lúc ngựa phi như bay, bá phát bá trúng hạ những kỵ binh nhỏ Mông Cò văng giầy quần vó ngựa. Gã nào thoát tên bắn sẽ bị các đội câu liêm nấp dưới hào sâu 2 bên lộ, phóng những cây liêm cán dài móc giật chân chướng té và giật luôn cả vó ngựa giặc để đội cung thủ mai phục hai bên lộ bắn ra như mưa giết nốt. Đó là chiến thuật lợi hại của Đức Thánh Trần giúp quân Nam ba lần phá vỡ các đội thiết kỵ Nguyên.



MỘT PHÁT-MINH MỚI

làm quý bạn có làn da tuyệt đẹp

CRÈME và LAIT ROSA

Hoàn toàn bằng nguyên liệu ngoại quốc, biến chế phù hợp với khí hậu Việt-Nam, không ăn nắng. CRÈME và LAIT ROSA lột dần các lớp da cần cỗi, sần sùi, lỗ chân lông lớn, tàn nhang, vết nám, mụn trứng cá, da nhờn, da khô, nuôi da, chống nắng, lau mồ hôi không bị loang, mặt vẫn trắng mịn.

CRÈME THUỐC MI ROSA

Làm cho mi mọc nhiều và mau dài, đen mượt. Chỉ cần sai một hộp, bạn sẽ có đôi mi cong vút.

SON BÓNG THUỐC ROSA

Trị các bệnh môi, môi khô, nứt, xẹp li, đầy, cứng. Thoa SON ROSA, bạn có đôi môi hồng mọng, rất dễ thương.

TÔNG PHÁT HÀNH : 225A, Bùi-Thị-Xuân, Gia-Định. ĐT 45782.
Có bán tại các hiệu mỹ phẩm và nhà thuốc tây toàn quốc.

MÊ-TÍN DỊ ĐOAN HAY LÀ CÓ SỐ-MẠNG VÀ NHÂN-QUẢ ?

NGUYỄN-CÔNG-PHỤNG

Lời sơ giải : Trên quả địa - cầu này, nước nào cũng có « Mê-Tín Dị-Đoan », dầu văn minh đến đâu, chậm tiến hay man rợ...

Càng nhiều lễ giáo, càng nhiều phong tục tập quán, thì lại càng nhiều mê tín dị đoan.

Trải qua bao nhiêu thế kỷ... ông bà tổ phụ ta lưu ý những điềm xảy ra, tai nghe hay mắt thấy, như « chuộc xạ reo » hay « chim khách kêu trước cửa », thì hậu quả là ngày sau thế nào cũng có khách hay bà con tới viếng. Trắc nghiệm nhiều lần như vậy mới thành ra một sự « Mê-Tín », rồi truyền bá lại cho con cháu biết.

Mí con mắt trái dẹt thì sẽ bị người ta chưởi rủa, sui sẻo, còn mí con mắt mắt dẹt thì sẽ có tiền hay tin vui !

Con chim bay rớt trong nhà hay trước mặt là điềm báo tai họa sắp đến. Con cá nhảy vào khoang ghe cho biết trước rằng sẽ bị ăn cướp bệnh hoạn hay ghe chìm !

Ông bà ta giải thích không nổi, mới gọi là « Dị Đoan ».

Mộng là mê, nhưng tại sao nằm chiêm bao thấy rụng răng, có thì sớm muộn gì cũng có thân nhưn chết.

Thấy quan tài sơn đỏ thì phát tài to ? Văn văn...

Xưa kia, ông bà tổ phụ ta rút kinh nghiệm, suy nghiệm, tin tưởng âm-linh mới gọi những « báo hiệu » như vậy là « mê tín dị đoan ».

Một ngàn năm đồ-hộ (Trời ơi ! Một quốc nạn vĩ đại ?), người Tàu đã truyền-bá cho dân-tộc An-Nam ta biết bao nhiêu là Mê-tín về thiên nhiên huyền bí, không giải thích được căn do.

Mồng 5, mười bốn, 23, đi sao về vậy, không ra sự gì !

Ngày Tết phải dựng cây nêu trước nhà. Kê sao cho hết !

Cũng như Tây Phương thì cử số 13 hay

là hút thuốc dốt điều thuốc không quá ha người (chuyện này có sự-tích).

Mê tín dị đoan tiếng Pháp gọi là « Superstition », họ vẫn mê tín không thua gì mình đâu. Tại Paris, vẫn có : Pháp sư, Phù thủy, Thầy bói, Chiêm tinh gia, coi chỉ tay, tướng chữ viết và ký, đoán điềm, giải mộng, bói quẻ bài cào hay ta rô của Ai-cập, v.v... Họ làm ăn rất thành hành, luôn cả thư, bùa, ngải, trừ, ốm, như ở V.N.

THÂN-THỂ CỦA CON NGƯỜI

1) Sắc tướng phát tài

Theo sách tướng, con người đến lúc thịnh, làm ăn sẽ phát tài, thì hay đổi tướng sắc như : phát phì (mập), nước da mặt hồng hào, bàn tay bàn chân đều ửng đỏ.

Tín là tin, mê tín là tin tưởng thế chắc như vậy. Tài tướng con người có nhiều khía cạnh, phải là chuyên gia thì mới hiểu thấu được. Có người ốm xanh, văn triệu phú, có người mới phát phì thì lại chết ngắc cù đeo, thì sao ?

2) Nam thất (7) nữ cửu (9)

Nơi mục « Thuốc Gia Truyền » thường thấy có nhiều bài thuốc Nam dặn rõ như sắc uống lá ổi hay bông vụn thỏ : đàn ông 7 lá hay 7 bông, còn đàn bà thì 9 lá hay 9 bông, còn như thoa bóp hay dặt về ngoại khoa bằng dọt thuốc giòi hay dọt giắc thì cũng : đàn ông 7 dọt, đàn bà 9 dọt v.v...

Nguyên nhân và căn do tại sao thì không ai thấu nổi ? Chỉ mê-tín dị-đoan theo tục-lệ ông bà để lại như vậy mà thôi, mình là hậu-tiến và lạc-hậu, chỉ nhắm mắt mà theo y như vậy.

Có ông Đông-y sĩ nào hiểu rõ lịch sử tích này cũng như lịch sử "Trầu Cau" xin làm ơn giải thích dùm.

3) Luật nhân-quả

Do ảnh hưởng của "Luật nhân quả" mà người đời đặt ra những câu tục ngữ sau đây : "cha truyền con nối", "cha làm Thầy con bán sách", "gieo gió gặt bão", "trồng đậu tía đậu", "cần nào quả nấy" v.v... Cha mẹ ăn ở đạo đức, sanh con hiền lành.

Cha làm Thầy Lỗ-Ban, ếm đối, vẽ bùa thư cho đối phương đau, ốm, chết, là những chuyện ác đức, thế nào con cháu cũng nghèo khổ, đi bán rong mà ăn, còn con gái thì đi làm đi.

Làm những chuyện ác đức để thù lợi, thù dơ oán chạp, hại người, thế nào cũng phải gánh hậu quả tai hại như : nghèo khổ, bệnh, tật, dui què, tù đầy, tai nạn v.v... kiếp này chưa trả thì kiếp sau phải trả, hoặc con cháu trả, thế là thấy rõ ràng hơn hết.

"Thù người hại mình", "Hại nơn, nơn hại"... đó là "Luật" của Trời Phật, rất công minh, không thoát khỏi.

Triết-lý của Phật giáo rất cao siêu, huyền diệu...

Chúng ta "mê-tín" những chuyện "dị-đoan" như vậy là đúng và thuận với "Lẽ-Trời".

Một khi làm lỗi, có cái hối ăn năn thì cũng đã muộn rồi ?

Trừ khi "cải tà qui chánh", phục thiện cho nhiều thì mới mong siêu thoát nỗi, hoặc kiếp này hay kiếp sau.

4) Bị Trời đánh hay là Trời "trồng".

Đàn bà có cái tục lệ, hề giận con thì hay chửi rủa như vậy :

"Đồ bất hiếu... chửi cha mắng mẹ... tao vái cho Trời đánh, Thánh đơm mây cho chết đi rồi..."

"Mây hăm đánh tao thì Trời sẽ "trồng" mây, cho mây coi..."

Thực tế đã xảy ra nhiều gương trước mắt :

— Mới đây, tại cầu Bình-Lợi, có một đứa con trai, đứng giữa sân, cầm con dao, kêu mẹ nó ra, nó vừa dơ tay định chém mẹ nó thì nó liền bị Trời "trồng", hể ai lại gần thì nó kêu la thảm thiết, vì quá đau nhức dưới chơn, mẹ nó quá thương con lắm lỗi, đặt bàn hương án, cầu xin Trời-Phật tha thứ mà không được. Đứa trẻ đành chịu chết đứng giữa sân ! Sao không thấy báo đăng tin này ? Chớ thường thường thì tôi thấy đăng tin như vậy hoài.

Dưới đây tôi xin tóm lược một phóng sự của Phương-Giang, đăng trong báo "Đông-Phương" ngày 14-9-73 :

"Long-An : Chuyện lạ khó tin, nhưng có thật..."

Tựa lớn : "Người con vác dao rượt mẹ", (bị Trời trồng, chết đứng tại chỗ !)

Bà Sáu Tấu, ở xã Bình-lập, nuôi đứa cháu nội, rui ro, dễ đứa nhỏ té eo chết, cha nó đi lính, hay tin về, quá thương con và quá giận mẹ, nên xách búa rượt bà chạy ra

Lượm-lặt

Số tử-xuất phụ-nữ bên Âu-Châu

Người ta vừa nhận ra được một hiện tượng mới ở Âu Châu : số tử xuất phụ nữ đã gia tăng !

Bác sĩ Benjamin nói sự xuất hiện của hiện tượng nói trên trùng hợp v o lúc mới xảy ra hai hiện tượng mới khác : số phụ nữ hút thuốc lá mỗi ngày một gia tăng và số phụ nữ ra gánh vác công việc càng ngày càng nhiều, điều này đã buộc phụ nữ phải bận rộn gấp đôi công việc gia đình và công việc của thiên chức làm mẹ cộng thêm công việc của chức vụ ngoài xã hội.

Sự vất vả nghề nghiệp, chứng phì mập, thuốc lá hút nhiều, thiếu sự luyện tập thể dục, đó là những yếu tố đưa đến sự gia tăng số tử xuất của đàn ông. Bác sĩ Benjamin nói : "Phải giáo dục những đ n ông để họ đừng nên vô ý thức nhận lấy sự rút ngắn đời sống của họ".

Sự suy nhược thể xác ở người đàn ông nhanh hơn ở đàn bà, ở cùng hạng tuổi, bệnh não xuất huyết, bệnh thuốc về động mạch, bệnh ung thư (nhất là ung thư phổi) đau màng phổi tàn phá người đàn ông nhiều hơn người đàn bà.

Về phái phụ nữ, sự tăng gia số tử xuất ghi nhận được từ năm 1950 bắt nguồn ở bệnh ung thư trong bộ máy hô hấp càng ngày càng nhiều. Bác sĩ Benjamin tuyên bố : "Ngày nay không còn ai là không biết đó là do sự hút thuốc lá quá nhiều gây ra".

(Trích Nguyệt san Missi tháng 5-1974)

ngoài đồng, rồi vấp đồng đất nhỏ, té xuống. đứa con ngã nghịch dơ tay lên định bò cái búa xuống ngay đầu mẹ cho bà đi theo con nó ! nhưng bỗng nhiên thân mình nó cứ đông không được, miệng thì la ư ớ. Bà Tẩu tỉnh hồn, đứng dậy, lại gần đỡ con không được, vì bị một Thần lực huyền linh nào đó không cho.

Vài phút sau thì đứa con bất hiệu chết đứng, như Từ-Hải thuở xưa. Đêm con về nhà tắm liệm không được, nên bà đành để tại chỗ, mượn thợ hồ tráng nền xi măng và xây gạch đứng lên, cho phủ thầy đứa con. Cái mã giống hình phân nửa kim-tự-tháp của Ai-Cập, hiện nay còn thấy ở ấp Bình-Quân, (Long An) cách Quốc-lộ 4, chừng 200 thước.

Lúc ấy, khách háo kỳ đến xem rất đông.

Còn Thiên-Lôi đánh chết ma-qui hay những đứa con bất hiệu như vậy cũng rất thường xảy ra ở xứ Việt-Nam huyền-bí của chúng ta.

Vậy chúng ta "mê tín" thấy cảnh "Trời Trống" và "Trời Đánh" là đúng sự thật, đó là những cách "trùng trị thiêng liêng nhơn tiên" của Bề Trên, để răn những kẻ hung dữ, thất hiệu đối với bề sanh thành dưỡng dục.

Không có ân-đức nào lớn hơn "hiếu-đế"

Trời Phật còn phải kiêng nể. Chúng ta hãy xem sự tích "Mục-Liên Thanh-Đề" mà làm gương, làm con phải hiếu thảo với cha mẹ, đã tạo cho mình nên vóc nên hình.

5) Duyên-nợ

"Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,

"Vô duyên đối diện bất tương phùng ! ?

Sách nho có hai câu đối như vậy, có đúng hay không ?

Theo ý tôi, "mê tín" như vậy là rất đúng với huyền cơ của "Thiêng Liêng" và sự "Tiền Định" của Tạo-hóa.

Vậy tôi xin mạn phép được nói là có nhiều trường hợp về căn duyên lạ lùng, dường như có bàn tay bí mật của ông Trời bà Nguyệt nhưng xe chỉ thăm, cột đôi duyên lành mà người phàm không hiểu nổi ?

Sách vở đều nhìn nhận có "Duyên tiền định" tuổi nào hợp với tuổi nào, có mấy vợ, bao nhiêu con, giàu nghèo... đều có ấn định nơi chỉ bàn tay của con người.

Bởi vậy mới có câu :

"Lương duyên do Túc đế, giai ngẫu tự Thiên thành".



NAM-SƠN Huyền-Bí viện

474B. Lê-văn-Duyệt — Saigon 3

THẦY TƯ

Chuyên :

- Giải trừ các chứng bệnh nan-y, kinh niên, ung thư, thần kinh, tê liệt, gãy xương.
- Gỡ : bùa, ngải, phù, thư, ếm.

HỒNG-VŨ Danh Sư Địa-Lý

Chuyên :

- Đặt hướng : mồ mả, nhà cửa, cổng, bếp.
- Chọn ngày giờ : tống táng, xây cất, cưới hỏi, khai trương xuất hành.

TRUNG-NHÂN

Chuyên :

- Luận đoán số mạng, công danh, tài lộc, gia đạo, tình duyên, thời vận tốt, xấu theo khoa Tử-Vi.

Thầy KHAY-BLÊK

Chuyên :

- Dùng khoa cảm-xạ để : tìm người thất lạc và đồ đạc thất lạc, hòa giải vợ chồng, đoán số mạng người ở xa.
- Xem chi tay ● Coi bài Tarot ● Giải mộng ● Bàn xâm.

Thư từ và chỉ phiếu xin gởi cô Nguyễn-thị-Liên 474B. Lê-văn-Duyệt Saigon 3



TÔI HỌC GIẢI-ĐOÁN LÁ SỐ TỬ-VI

SỐ ÔNG B. SINH NĂM GIÁP-DẦN THÁNG I MỒNG I GIỜ SỬU

Của LÊ-ỐC MẠCH tự ĐỊNH-CÔNG-PHỐ

Cung Mệnh ở Sửu có Tử Vi, Phá Quân đắc địa tốt, có Hóa Quyền ở Mệnh, Hóa Khoa ở Tài Bạch, Hóa Lộc ở Quan Lộc và Thiên Khôi ở Mệnh, Thiên Việt ở Thiên Di thật là tốt. Cung Mệnh có Hồng Loan Thiên Riêu Thiên Y, tính nết trai lơ, lại có Cô Thần, Quả Tú tính ham chơi, chậm lập gia đình. Được Văn Khúc, Văn Xương hợp chiếu thật là sang trọng. Cung Mệnh có Tiểu Hao, Thiên Hình hợp chiếu người ăn xài rộng rãi, dễ đưa đến cửa công. Cung Mệnh ngộ Tuần xấu một tý.

Cung Thân cư Phúc Đức ở Mão tốt, vì Thiên Phủ là chủ tài lộc, số giàu to. Có Thái Phụ, Phong Cáo, Hóa Khoa, là khoa cử xuất thân, làm quan có chức vị cao, được tăng phong. Cung Mệnh có Hồng Loan, Thiên Hỷ, Cung Thân có Đào Hoa, thêm nữa có Thiên Hình xung chiếu sợ rằng trăng hoa quá trớn bị đưa đến cửa công làm tổn hại danh giá nhất là Mệnh có Kinh Dương, Thiên Không hợp chiếu có Kiếp Sát,

Cung Mệnh ở Sửu có Tử Vi, cung Thân ở Mão có Thiên Phủ, cung Phụ Mẫu ở Dần có Lộc Tồn, có thể gọi là Mệnh Thân giáp Lộc, là số giàu, vì giáp Tử Phủ là quý cách. Cách này không tốt bằng Mệnh ở Thân Tử Vi ở Mùi và Thiên Phủ ở Dậu. Cách thứ nhất Thái Dương ở Tuất và Thái Âm ở Thìn đắc hãm địa còn cách thứ hai Thái Dương ở

Thìn và Thái Âm ở Tuất tốt lắm đó là cách Nhật Nguyệt tinh trạch quang. Hai cung ở Dần Thân đều giáp Tử Vi, Thiên Phủ là quý cách, nhưng ở Thân mà giáp Tử Vi, Thiên Phủ tốt gấp bội.

Cung Tài Bạch ở Dậu ngộ Triệt có Vũ Khúc, Thất Sát hãm địa hóa tốt, có Hóa Khoa, Hóa Lộc. Hóa Quyền là số giàu sang, thêm Văn Xương, Văn Khúc thường làm việc ở bộ Tài Chánh coi về tiền bạc giấy tờ. Có Thiên Hình, Kinh Dương, Đà La phải giữ mình cho trong sạch nếu lem nhem thì vác chiếu hầu tòa, hại nhất là có Đào Hoa xung chiếu và Hồng Loan hợp chiếu, là má đào không thuốc mà say làm cho thùng kết cho tay vào cùm lại thêm Thiên Riêu Thiên Y càng phải đề phòng hết sức.

Cung Quan Lộc ở Tị có Liêm Trinh, Tham Lang hãm địa, xấu lắm lại thêm Đại Hao, Tiểu Hao, làm công tư chức không bằng ra kinh doanh thương mại thì tốt, vì buôn bán kinh doanh phải bỏ tiền ra mua hàng hóa rồi đem về bán lần lần đó là Đại Hao và Tiểu Hao đó. Lại được cách Khoa, Quyền, Lộc cùng, dễ làm giàu. Còn như có Thiên Hình, Đà La, Kiếp Sát, Tuyệt là không lợi cho công quan.

Cung Thiên Di ở Mùi có Thiên Tướng là ra ngoài được nhiều người kính nể, tài lộc dễ kiếm lại có Thiên Khôi, Thiên Việt là

QUAN LIÊM TRÌNH THAM LANG Văn khúc Th. thảo Th. trù Hoà lộc Cổ thần Lâm niên văn tinh Tuyệt (42)	NỖ CỤ MÔN Long trù Thiên thường Thiên quý Trương quân Quân phi Thái (52)	DI THIÊN TƯỚNG Th. tiết Thái phu Ng. đức Đĩa giải Thiên hi Thiên quan Đường phu Bàn chú Tr. phu Đường (62)	ÁCH THIÊN ĐỒNG THIÊN LƯƠNG Thiên hi Thiên trù Phùng các Giải thân Ấn quang Thiên giải Thiên mã Ph. liên Tr. pha Sinh
ĐIÊN THAI ÂM MỘ KHỔ Th. phu Bàn thái Thiên la Đĩa th. khố Thánh long Tang môn Mộ (32)	ÔNG B GIÁP DẦN Tháng 01 Mồng 01 Giờ Sửu DƯƠNG NAM THỦY MỆNH THỦY NHỊ CỤC		TÀI TRIỆT VŨ KHÚC THẤT SÁT Văn xương Hy thần Long đức Hoà khoa Th. phu. QN Hình Lâm hà Pha tọa Mộc
PHÚC (THÂN) THIÊN PHÚ Phong các Th. tài Th. không Đĩa hoa Kinh Đĩa quân Lực by Thức dương Tr. phu (22)	THÂN		TƯ THAI DƯƠNG Huỳnh bát Bát tọa Hoa cái Hoa ki Đĩa không Quốc an Bến phu Bách hổ Vong Đời
PHỤ THAI TUE' LỘC TỒN Hoà Linh Bác sỹ Bệnh (12)	MỆNH TỬ VI PHÁ PHUAN Th. khố Hồng loan Phan phu Trực phu Đĩa Liêu. y Hoà quyền Quả tu Suy (2)	ĐÀO THIÊN CƠ Đĩa kiếp Phục bình Điền khách Vương	THÈ Thiên đức Kiếp sát Đại hao Phúc đức Lâm

lại tốt, đương số có bạn bè hiền lành và những người giúp việc dễ sai khiến. Vì thế ở cung Nô Bộc mà có Lộc Tồn hay Hóa Lộc thì đương số có bạn bè giàu có, họ giàu có thì họ có thể lấy đồng tiền mà lung lạc được mình còn người giúp việc mà giàu có thì họ đâu có ch... tâm để phục vụ mình, có khi họ còn hại mình là đằng khác.

Cung Tynh ở Tí có Thiên Cơ đắc địa ngộ Tuần thành xấu, lại có Địa Kiếp xấu lắm. Có cách Thai, Vượng, Phục, Tướng rất có thể có chị em không cần cưới hỏi mà thành vợ chồng vì có thai hay có con trước khi được xe hoa đến rước. Có Long Trì, Phượng Các, Thiên Quý, Ân Quang là rất đáng hoàng, Được Thiên Đồng, Thiên Lương ở Thìn rất tốt lại bị Thái Âm hãm địa ở Thìn, hợp chiếu kẻ như huê! Anh em chị em thiếu hòa khí.

Cung Điền Trạch ở Thìn có Thái Âm hãm địa xấu thêm Thái Dương xung chiếu cũng hãm địa. May có Tả Phụ Hữu Bật, Thai Tọa tốt. Nhà đất trước có ít, sau có nhiều, có Hóa Kỵ xung chiếu, phá, thành ra không có nhà đất nhiều để gọi là đại phú. Có Mộ, Khố đáng lẽ phải là Cự, Phủ.

Cung Tật Ách ở Thân có Thiên Đồng, Thiên Lương đó là cách "Dần, Thân tối hỉ Đồng Lương hội" vui lắm vì không sợ tai ương lại thêm Lộc Tồn giải trừ bệnh tật.

Đề kết luận đây là một lá số tốt 75/100

Vận-Hạn tốt, xấu

A) Đại-hạn 10 năm

— Từ nhỏ đến 11 tuổi : có Tử Vi Phá Quân, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Khúc, Văn Xương và Hóa Quyền, Hóa Lộc Hóa Khoa, sống trong nhung lụa, rất thông minh và học giỏi.

— Từ 12 đến 21 tuổi : có Lộc Tồn Thiên Đồng, Thiên Lương, Long Trì, Phượng Các, Ân Quang, Thiên Quý, rất tốt, không sợ tai ương và rất đáng hoàng. Đại hạn tốt.

— Từ 22 đến 31 tuổi : có Thiên Phủ, và Hóa Khoa xung chiếu, đồ dật và lập gia đình vì thêm sao Đào Hoa. Hợp chiếu có Thiên Tướng Thai Phụ, Phong Cáo, Hóa Quyền có nhiệm vụ tình thật là quý. Nhưng Thiên Phủ có Kình Dương, Thiên Khôi và xung chiếu có Thiên Hình nếu ra kinh doanh thì thành cự thương cao mai, tốt hơn là làm công quan.

— Từ 32 đến 41 tuổi : có Thái Âm ở Thìn Thái Dương xung chiếu hãm địa, lại thêm Tang, Khốc, Kỵ, Kiếp đại hạn này xấu

may có Tả Phụ, Hữu Bật, Tam Thai, Bát Tọa, Thiên Đồng, Thiên Lương giải cứu

Đại hạn này lại đóng ở Mộ Khố, đáng lẽ phát phú nhưng có nhiều sao xấu nên cũng chẳng thành đại phú được Hạn này được 60 o/o tốt.

— Từ 42 đến 51 tuổi có Liêm Trinh, Tham Lang ở Tị là xấu, may có Hóa Lộc (Liêm Lộc) Hóa Quyền, Hóa Khoa, Văn Xương thành ra đỡ xấu. Nhưng có Đại Hao, Tiểu Hao kiếm ra tiền bạc bao nhiêu thì ăn rai hết, thêm Thiên Hình. Thất Sát (Kiếp Sát) Đà La xung hợp chiếu thành xấu quá. Đại Hạn này may ra được 45o/o tốt và 55 o/o xấu.

— Từ 52 đến 61 tuổi có Cự Môn ở Ngọ, tốt, hợp chiếu có Lộc Tồn tốt nhưng có Địa Kiếp, Địa Không, Hóa Kỵ, Linh Tinh Hỏa Tinh xung hợp chiếu, xấu quá.

— Từ 62 đến 71 tuổi có Thiên Tướng, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thai Phụ, Phong Cáo, Hóa Quyền, thật là tốt đẹp. Có Đà La, Kình Dương không đáng lo ngại.

B) Tiểu-hạn một năm

— Năm Dần 37 tuổi ở Thìn có Thái Âm ở Thìn hãm địa, xấu. May có Tả Phụ, Hữu Bật, Tam Thai, Bát Tọa đỡ xấu, lại đóng ở Mộ Khố có hy vọng hoạnh phát tài.

Tốt 50o/o hay 55o/o : xấu dưới trung bình.

— Năm Mão 38 tuổi : ở Tỵ có Liêm Trinh, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền tốt lắm lại có Văn Khúc Văn Xương thêm tốt.

— Năm Thìn 39 tuổi : ở Ngọ có Cự Môn đắc địa thêm Lộc Tồn tốt lắm nhưng có Đạp Kiếp, xung chiếu Hóa Linh hợp chiếu trung bình tốt 50o/o và xấu 50o/o.

— Năm Tỵ 40 tuổi : ở Mùi có Thiên Tướng, Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Quyền tốt lắm.



ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

GIẢI-THÍCH SỰ TÁN-GIA BẠI-SẢN CỦA THẠCH-SÙNG QUA HẠN KIẾP, KHÔNG

để xác-định :

CÁCH GHI ĐẠI-HẠN

KỂ TỪ CUNG PHỤ-MẪU HAY HUYNH-ĐỆ

Bài của TRẦN-NHẬT-TƯỜNG

Ông Nghi Nghi Trần-Nhật-Tường đặt lại vấn đề tính cung Đại Vận. Sau lá số Hạng Võ, đây là lá số Thạch Sùng để ông chứng minh.

Áp-dụng vào lá số Tử-Vi của Thạch-Sùng

A — Ở mục này tôi không có ý định giải đoán lá số của Thạch-Sùng mà chỉ có một mục đích là dùng lá số này (chứng minh tiếp theo bài giải thích lá số Tử vi của Hạng Võ) để nói về cách : Ghi Đại - Hạng chính xác nhất, qua câu phú đoán :

“Kiếp, Không Lâm Hạng...Lục Châu Vong”

Hoặc :

“Thạch-Sùng hào phú, hạn hành Địa Kiếp dĩ vong gia”.

Nhưng cũng xin lạm bàn với ông Thiệu Tá Hoang-Sơn, trong bài Adieu Tử vi một chút về lá số này. Tôi đã tra hết sức đều thấy ngày sinh của Thạch Sùng là ngày 03 tháng 05 năm Giáp-Ngọ giờ Dần, Kim Mệnh, Mộc Tam Cục. Không hiểu sao sinh năm Giáp Ngọ, Thiệu Tá lại an Tuần ở hai cung Tuất, Hợi ? rồi Thiệu Tá tự hỏi : “Cung Thiên Di lại bị Tuần, đi ra giao thiệp kém thì sao lại giàu được ?” — Không lẽ có cách an Tuần khác ? — Trong khi Tuần được an vào vị trí của 2 cung Thìn, Tỵ, tức là mặt g Thạch Sùng bị Tuần Án Ngũ !

Lá số được lập như sau :

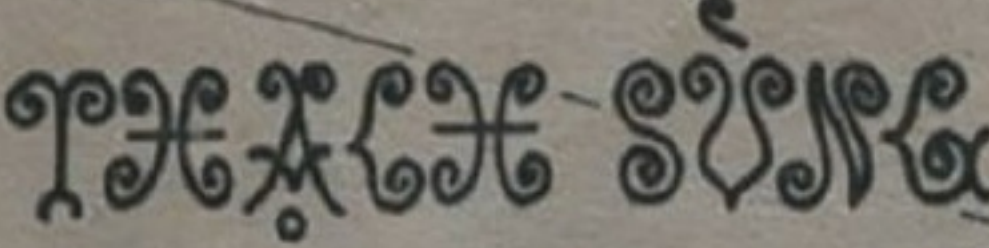
(Xin xem lá số ở trang 28)

Bây giờ mới có thể giải thích được lá số của Thạch Sùng, tại sao lại giàu ? — Theo chân các bậc tiền bối và Bác Trần-Việt-Sơn để giải đáp về vấn đề này, tôi có lời lạm bàn như sau : Nếu Thiệu Tá để ý nghiên cứu về 2 cặp sao Vũ Khúc — Tham Lang thì sẽ rõ : 2 sao này ở 2 vị trí Âm, Dương, Ngũ Hành tương phản nhau nên rất khó đi cặp dễ xung khắc lẫn nhau. Vũ Khúc Dương Kim là tài tinh chuyên môn kiếm tiền, nhưng cứ bị Ông Tham Lang Âm Mộc ham của bờ luôn luôn xía vô làm cản thì Vũ Khúc làm sao rảnh tay mà hoạt động được, do đó mới có câu phú ghi là :

“Vũ tham tiền bản như hậu phú”

Vậy nếu muốn giàu, vấn đề chính là phải làm sao triệt hạ được sao Tham Lang để cho Vũ Khúc rảnh rang hoạt động mới mong giàu nổi.

Thì đây, nhìn vào lá số Thạch Sùng ta thấy Thạch Sùng Mệnh Kim lấy sao Vũ Khúc làm chủ. Ông Thân Tham Lang đã bị Tuần giữ cứng lại để cho Vũ Khúc (bắc đầu tinh cư bắc vị) một mình một cõi sáng chói với sao Hóa Khoa tha hồ mà hoạt động sinh lợi — Trong lá số Thạch Sùng, nội chi căn thấy một cặp Khoa — Vũ không thôi cũng đủ

CỬ MÔN THIÊN ĐIỀU TIÊU HAO (3)	LIÊM TƯỜNG HỮU BẤT HOA' LỘC (13) VĂN KHÚC	LƯƠNG (23)	THÂN SÁT THIÊN MA (33)
MỆNH THAM LANG	 GIA'P NGO Ngày 03 Tháng 05 Giờ Dần DƯƠNG NAM - KIM MỆNH MỘC TAM CỤC		TRIỆT THIÊN ĐỒNG THIÊN KHÔNG HỒNG LOAN (43) THIÊN SƯ'
THÁI ÂM KINH DƯƠNG LINH TÍNH THIÊN HI?			VŨ KHÚC HOA' KHOA
TỬ VỊ THIÊN PHỦ LỘC TỒN	THIÊN CỎ ĐỊA KIẾP ĐÀ LA THIÊN HÌNH HOA' TÍNH	PHA' HOA' QUYỀN	NHẬT THIÊN THƯỢNG ĐẠI HAO

thích rồi, hướng chi sao này lại được sự hỗ trợ, dinh dưỡng của cặp Tử-Phủ, Tả-Phụ với Lộc Tồn và Hóa Lộc nữa thì làm sao lại không, "Phủ Gia Địch Quốc cho được."

	HỮU BẤT HOA' LỘC		
TUÂN MẠNG Tham lang			
			VŨ KHÚC HOA' KHOA
TỬ PHỦ LỘC TỒN			

Vũ Khoa, Tử Phủ, Hóa Lộc, Lộc Tồn.

Chỉ nhìn vào số thôi cũng thấy "Tiền ơ là tiền, của ơ những của rồi": không giàu sao được, ngoài ra những cách phú thấy trong số này như:

1 — "Xuất Thê Vinh Hoa, Quyền Lộc Thủ Tài Phúc Chi Hương".

2 — Nhị Khúc Vượng Cưng... hay Vũ Khúc, Văn Xương Câu Củng...

Theo tôi chỉ là phần phụ 1 Có biết bao nhiêu người số có 2 cách này, sao không phú gia địch quốc? Vậy, khi đọc trong số muốn giàu phải thấy "Tiền là Tiền" mới mong giàu được. Quý Vị học Tử vi thử nghiệm mà xem, với những số Vũ-Tham thủ mệnh: nếu Tham bị giữ, số phải giàu. Ngược lại Vũ bị giữ: thì số này chỉ thuộc vào loại "Đa tạt đồ": đa dục, đa sắc... "Đa" chơi bời mà thôi!

Nếu Thiếu Tá Hoàng Sơn an Tuần ở 2 cung Tuất Hợi thì tôi thấy Thạch Sùng có lẽ sẽ nổi tiếng là một chàng Tư Mã * Thiên Hạ đệ nhất * Thanh Lâu * mới phải !!

B — Theo tài liệu thì Thạch-Sùng chết ở đại vận 43 đến 52 tuổi. Vậy :

a) — Nếu khởi Đại hạn bắt đầu từ Mệnh cung đi thì hạn chết 43-52 đi vào cung Thân « Vong-Gia » vì Không, Kiếp ? Chẳng lẽ hai câu phú trên đều sai ?

b) — Cho nên Đại Hạn phải được ghi theo lối « Tổng Mệnh Tiên Nhất Cung Khởi » mới đúng. Vì Thạch-Sùng tuổi Dương Nam nên Đại Hạn được ghi thuận khởi từ cung Phụ Mẫu tính đi, khi đó hạn chết lâm vào cung Dậu có Thiên-Đồng hội với Kiếp-Không nên mới hung hiểm, bất cát vậy.

Và câu phú đoán :

* Thiên Đồng Ngộ Kiếp Không Bất Cát *
Linh ứng thay !

— Chẳng những thế, vận hạn lại bị luôn cả một bộ Lục Sát Tinh (Kình Đà, Hôn, Linh, Không Kiếp) với Hình Sứ (1) nữa... nên Thạch-Sùng phải chết !

— Thiên Cơ, Cự Môn (là cái hòm, áo quan) chiếu vào : Thạch-Sùng cũng không sống được.

— Hồng Loan với Không Kiếp đồng thủ :
Làm sao Thạch-Sùng sống nổi ? Do đó, ở Đại hạn đi vào cung Dậu này, Thạch-Sùng phải tán gia bại sản, mất vợ và vong mạng vậy.

Kết luận : Hai câu Phú Đoán trên đã được dùng chính xác và minh bạch.

Xin nhắc lại : Ở bài trước, tôi có đề cập đến vấn đề : Nếu Nhật Nguyệt với bộ Đào Hồng Hi là cái hay khi xét về hạn hôn nhân, cưới hỏi thì bộ Thiên Đồng với Kiếp Không hoặc Cự Môn với Đà Kỵ là cái linh diệu đề coi về hạn chết vậy.

Nguyên-nhân cái chết của Thạch-Sùng

Nếu xét nguyên nhân về cái chết của Thạch Sùng thì ta thấy ở Đại hạn này đối cung là sao Thái Âm với Hồng Loan, Thiên Hi ở cung Mão ; Chắc chắn là phải chết vì đàn bà đẹp quý vị nghiên cứu thêm sang số Tử Vi của Hàn-Tín sẽ thấy : Hàn Tín chết ở hạn 25-34 tuổi, có sao Thái Âm ở Mão xung chiếu nên bị bà Lã Hậu giết đi vậy. Đem

ứng dụng Hình tượng của Nhật Nguyệt vào trường hợp này, quý vị có thể giải đoán một cách chính xác và vô cùng lý thú rằng : Thạch Sùng bị chết vì người đàn bà đẹp có tên là Châu (Châu là Hình tượng của sao Thái Âm hay nói tóm lại Thạch Sùng chết vì nàng Lục Châu vậy).

Có như thế câu :

Lục Châu vong

hay

Di vong gia

Nó mới là cái thâm thúy của người đặt Phú.

C — Đến đây, tôi xin phép ông Vũ-Trì-Thiên được trích ra một đoạn nói về tiểu sử nàng Lục Châu trong cuốn *Tướng Đàn Bà* để làm tài liệu minh chứng cho lời giải đoán này thêm phần phong phú :

*Tiểu sử nàng Lục-Châu : (Vợ của Phú gia dịch quốc Thạch-Sùng), Lục Châu quê ở Hợp Phố, nơi sản xuất những ngọc quý. Nàng họ Lương. Lịch sử ghi chép rằng nàng là một mỹ nhân nổi tiếng đời Tấn. Các tên buôn ngọc đồng ý với nhau lấy tên Lục Châu là một loại ngọc quý nhất, đắt nhất mà đặt tên cho nàng. Đương thời có một triệu phú danh tiếng giàu có thành điền tích của Trung-Quốc là Thạch Sùng. Nhân lần viếng thăm nước Giao Chỉ về. Lúc về qua Hợp Phố (thuộc tỉnh Quảng Tây) đã gặp nàng Lục Châu. Thạch Sùng cậy người mai mối với mình lễ ba đấu ngọc lớn đắt giá vô kể. Cha mẹ nàng thuận gả cho Thạch Sùng làm ái thiếp. Thạch Sùng đem nàng về đất Lạc Dương ở tỉnh Hà Nam. Ở đây, Thạch Sùng có một dinh cơ cực kỳ mỹ lệ, đó là Kim Ốc Viên mà nhiều danh họa đã từng lấy làm đề tài cho họa phẩm. Trong Kim-Ốc-Viên, Mỹ nhân nhiều như mây tụ nhưng từ khi có nàng Lục Châu đến thì «ác đẹp của mọi người lu mờ âm đạm hết. Thạch Sùng giao du quảng bác. Từ khi được Lục Châu quản xuyến giao thiệp thì Kim - Ốc - Viên càng nổi danh. Trong bọn bè lai vãng nhà Thạch Sùng có tên Tôn Tư là thân tín của Triệu Vương Tư Mã Luân. Tôn Tư mê Lục Châu, đã nhiều lần trên ghẹo Lục Châu bị nàng cự tuyệt. Thạch Sùng nổi giận, cấm cửa Tôn Tư. Tôn Tư oán giận Nhân cơ hội Thạch Sùng không ủng hộ Triệu Vương trong ý đồ soán nghịch, Tôn Tư xúi Triệu Vương mang quân đánh Kim Ốc Viên bắt giết Thạch Sùng. Nàng Lục Châu chạy lên lầu cao nhảy xuống chết. Cái chết của Lục Châu trở thành một kịch phẩm hay của văn học Trung Quốc. Đó là vở kịch : «Truyện Lâu».

(1) Xin xem ở bài giải thích câu :

* Thiên Sứ Hạn Lâm Nhân Công Kỵ *
* Thạch Sùng Hào Phú Phá Gia Vong *

Thế là hai người dân bà làm chết hai danh nhân Bà Lã Hậu giết Hàn Tín còn Lục Châu làm chết Thạch Sùng. Nếu so sánh về nhà sắc hai người dân bà này qua Tử vi, thì thấy Lục Châu có phần sắc sảo, mẫn mà hơn bà Lã Hậu nhờ hơn được cặp Hồng Loan Thiên Hỉ nhưng cũng lại chính vì cặp sao này mà Thạch Sùng mới có vợ nhỏ và Lục Châu mới phải làm thiếp của Thạch Sùng vậy.

Tổng-kết bài nói về cặp sao Không-Kiếp

Như vậy, qua loạt bài nói về hai sao Không Kiếp tôi đã lần lượt trình bày với quý vị độc giả những tiết mục có thể kể như sau :

- 1) Bỏ sao Địa-Không.
- 2) An lại sao Thiên-Không
- 3) Giải thích về trường hợp Mệnh Vô chính diệu đặc tam Không.
- 4) Nghiên cứu hai lá số : một của Sở Bá Vương Hạng-Vô và một của Phứ - Gia đình quốc Thạch Sùng qua vận hạn Kiếp Không để ấn định cho chính xác cách ghi Đại hạn đúng nhất.
- 5) Giải thích cách phứ ; «thạch trung ẩn ngọc» để xác định Hình tượng của Nhật Nguyệt...
- 6) Nói về cái tên người ta qua Tử-vi.

Rồi từ những lá số này (thêm 1 số của Đức Không-Tử nữa) để xác định lại vị trí của hai sao Thiên Thương. Thiên Sứ qua các câu :

«Thiên Thương gia ác diệu, Trọng-Ni tuyệt lương. Động Thông vong»

Sau phái Ma-thị diễn câu này thành phứ : «Động-Thông ngã tử, vận phùng Đại Hao chi hướng».

Phu-Tử tuyệt lương, hạn đáo yêu thương chi nội».

(Đại hao ; hiệu của sao Thiên Thương).

Các cụ ta diễn nôm nghe có vẻ thâm thiết hơn :

«Động Thông đời suốt năm trường,
Hạn hành phải sợ Thiên Thương đến mình

hoặc câu phứ :

Thiên Hao lâm hạn hiệu Thiên Thương.

Phu Tử tại trần đã tuyệt lương

Thiên sứ hạn lâm nhân cộng lại.

Thạch-Sùng hào phú phá gia vong

(Sao Thiên Sứ trong lá số của Thạch-Sùng).

Đó là hai sao quan trọng như vậy, có thể làm cho người ta chết, hoặc đời là ra cho đến chết (Ngã tử). Mà những người học Tử-vi, có mấy ai đề ý đến ?



Lượm-lặt

Con số 13 đáng ghét

— Con số 13 là một con số thù địch với sự may mắn. Và con số này đã được phổ biến khắp thế giới cho mọi người biết liệu mà tránh xa nó.

— Bên Pháp, không bao giờ có thể tìm cho ra một căn nhà mang số 13, bởi vì sẽ thấy như thế này : ... 11, 12, 12B, 14, 15 ; còn 13 thì coi như .. không có.

— Với người Mỹ, những người mà đầu óc nổi tiếng là thực tế ; thế mà những tòa nhà đồ sộ vĩ đại chẳng có tầng nào dám mang số tầng là 13 cả. Và hầu hết các hãng Hàng Không cũng chẳng có ghế nào là mang số 13 trên máy bay.

— Người Pháp lại còn thương mại hóa điều mê tín này bằng cách lập một công ty chuyên lo về dịch vụ cung cấp «vị khách thứ 14» cho những buổi tiệc hoặc những buổi họp mặt mà số người là 13 ngoài ý định.

— Ở bên Ý : trong cuộc số số không bao giờ có số 13.

— Và bên Việt Nam cũng nhiều người kiêng con số này lắm đấy.

Nguồn gốc của sự tránh xa con số 13 này là do trong một chuyện thần thoại của Na Uy. Truyện tóm lại như sau : có 12 vị thần cùng dự bữa tiệc ở Valhala, thì thỉnh thoảng có một hung thần bay ngang qua rồi ghé vào đòi dự. Nhưng bỗng nhiên vị thần được tôn kính nhất trong bữa tiệc ngã lăn ra chết. Như vậy có phải vì vị hung thần ghé vào dự nên đã cộng thành số người là 13, một con số đã mang lại sự chết cho một trong 13 người ?

(Theo tài liệu của KHHB)



MỐI TÌNH

CHUYỆN ĐỊA-LÝ

VƯƠNG-GIA

• « ANH ĐÂY ! TỔ-LAN ! TRƯỚC ANH LÀ LÊ-VĂN-QUANG, NHƯNG BÂY GIỜ ANH LÀ NGUYỄN-VƯƠNG »

• NGÔI ĐẤT KẾT PHÁT HOÀNG-HẬU
CỦA BÀ THUẬN-THIÊN

Nguyễn-Anh trên đường bốn tàu xưng tên là Lê-văn-Quang, gặp một thôn nữ xinh đẹp có duyên, cứu giúp. Anh được đưa về nhà cô gái, đàm đạo với ông tân sinh cô gái là ông Trần-hưng-Đạt. Ông gọi tên con gái là Tổ-Lan, và hứa gả cho Lê-văn-Quang. Rồi chàng thanh niên lại ra đi. Ở nhà, một tên công tử con quan là Hà Cầu, muốn bức hôn Tổ-Lan. Một ni cô (loại phạm giới) đã bày kế cho Hà Cầu ..

THANH-LIÊN cư.sĩ

Ni-cô phục trình lại cho Hà Cầu rằng ông Trần-hưng-Đạt đã hứa gả con gái cho một thanh niên tên là Lê-văn-Quang anh này hiện còn mắc bận đi tìm chú ruột là Lê-văn-Quân, khi nào trở lại mới làm lễ thành hôn.

Hà Cầu tỏ ý muốn phá cuộc lương duyên ấy để cưới cho kỳ được Tổ-Lan. Ni cô liền mớm kế bảo :

— Nếu công tử muốn, việc ấy chẳng khó khăn gì, công tử về thưa với quan lớn, quan lớn sẽ cho người mai mối sang nói với ông thân cô ta, thế nào ông Trần-hưng-Đạt cũng phải vì tình quan lớn hơn là vì tình Lê-văn-Quang. Và lại, ngoài cái thể phật trăm anh ra, công tử lại còn cái sức của kim tiền, Kim tiền sẽ là thần mối lái rất hay. Công tử hẳn đã từng nghe thiên hạ nói « nhiều tiền người nê, cao lễ người thưa... » chứ ?

Hà Cầu y kế làm theo, Ông Trần hưng Đạt khước từ vì ông đã gả Tổ-Lan cho một thanh niên rồi. Hà Cầu thất vọng, lại vào chùa vấn kế Ni cô, Ni cô hiến kế :

— Đã thế, công tử phải dùng mẹo, công tử về nhờ ai đó làm giả một bức thư của người bạn Lê-văn-Quang nhờ chuyển giao

cho nhà cô Tổ-Lan báo tin rằng Quang đã chết, đưa tôi đem lại. Ông Đạt và cô Tổ-La được thư là tuyệt vọng. Chừng đó khôn còn trông đợi thẳng Quang nữa, lẽ tự nhiên ông không còn lý do từ chối, không gả Tổ-La cho công tử.

Hà Cầu y kế làm theo, Thất vọng nữa, vì cha con ông Đạt rất ngờ vực bức thư đưa lại vì đã biết rõ ni cô là người quen thân với gia đình Hà Cầu. Cô Tổ Lan thì buồn rầu tỏ thái độ « nếu chẳng may Lê-văn-Quang chết thật, cô sẽ cắt tóc đi tu trăm năm thế chẳng đom cầm thuyền ai đợi xuống suối vàng để cùng nhau hội ngộ ». Ni cô nọ có thuyết phục nhưng uy tín còn đâu với gia đình nhà cô, nhất là lúc ấy lại có tin đồn, ni cô là người tình vụng trộm của viên tri huyện nọ, sự tu hành của ni cô chỉ là cái trò quý thuật để che mắt dư luận và bà lớn nhà quan.

Trò nham-nhở

Trước thất bại Hà Cầu không lùi bước cứ ngày ngày lẻ la lại nhà ông Trần-hưng-Đạt để mong được tiếp chuyện người đẹp. Ni cô

càng lê la, cô Tố-Lan càng ghét cay ghét đắng. Cô bán tin cho Hà Cầu biết Lê-văn-Quang chết rồi cô sẽ đi tu, ở dương gian không lấy được nhau, thì xuống âm phủ sẽ cùng chôn gối. Hà Cầu tức quá vì mỗi lần sang nhà thì cô Tố-Lan lại lui vào phòng riêng đóng cửa lại. Cô xui cho trẻ con lối xóm hát đề mĩa mai Hà Cầu:

*Muốn người ta, người ta chẳng muốn,
Buồn một mình đi xuống đi lên.*

Nhưng Hà Cầu mặt trơ mày đá, vẫn không lấy đó làm hồ.

Tình trạng này kéo dài cả gần năm. Một hôm, Hà Cầu ở bên vườn hàng xóm đứng nhìn thấy Tố-Lan một mình ra sau hè hắt hắt tiết nhầy qua, cô Tố-Lan giặt mình, rào bước vào nhà. Hắt theo bên gót tờ lờn trêu ong ghẹo bướm, rồi xích bàn mặt nhăm nhòe lại toan nắm tay, cô gạt hắt ra bảo:

— Người hãy đi ra khỏi đây ngay. Người là kẻ mất lương tâm, ta không muốn nghe những lời dơ bẩn của người.

Mặc, Hà Cầu vẫn cười và nhỏ nhẹ đáp lại:

— Xin cô đừng nóng giận, để tôi tỏ nỗi lòng cô nghe, cô thương dùm một chút.

— Tôi không thèm nghe, người hãy mau đi đi!

Cô Tố-Lan càng rầy la chừng nào Hà Cầu càng áp lại chừng ấy, toàn người hắt lúc ấy đang như một con hồ điệp ở trước con cừu non. Hắt choàng tay định ôm cô, cô lách mình qua chỗ khác và hét lên ầm ầm.

Vợ chồng ông Trần-Hưng-Đạt đi vắng, may lúc ấy lão bợc từ ngoài ruộng về thấy sự náo động trong phòng cô Tố-Lan, lão vội vàng chạy vào. Hà Cầu sợ quá chạy ra toan trốn. Lão đuổi theo đến bờ sông nắm được cổ Hà Cầu, hai bên vật lộn giằng co trước cội trên bờ, sau lối nhau xuống nước, kết cuộc Hà Cầu bị đánh tơi bời và bị một phen uống nước no vào bụng.

Lão bợc muốn dìm cho Hà Cầu chết luôn.

Phước thay, một ông cầu già năn nỉ lão bợc xin tha mạng cho hắt, vì thấy hắt tuy chẳng ra gì, cũng con ông cháu cha, rồi có bề chi, hàng xóm sẽ loí thôi phiền phức.

oOo

Hà Cầu bị vố thất vọng đau quá. Mấy bữa sau, hắt bỏ tiền ra tụ tập một đám lưu manh du đảng quyết kế trả thù. Hắt quyết hạ thủ người lão bợc và bắt cô Tố-Lan đem đi.

Rình lúc vợ chồng ông Trần-Hưng-Đạt đi vắng, hắt đem đồng đảng tới nhà ông. Lão bợc thấy thế nguy, vội chạy vào nhà bảo cô Tố-Lan đi trốn, mặt khác đóng chặt các cửa ra vào lại.

Bọn Hà Cầu phá cổng tràn vào sân. Chúng chửi bới huyền thuyên và dùng búa gậy đập phá cửa. Cô Tố-Lan sợ quá phải trốn dưới gầm bồ (cột) lứa. Lão bợc thủ thế, cầm con dao dài liễu chống cự lại. Lão định hắt chúng phá cửa tràn vào, lão nấp sẵn sẽ thọt ngay dứa ấy, rồi có chết thì chết, hay có tù thì tù. Lão la hét om sòm, nhưng xóm giềng ở thưa, chẳng ai hay biết đề cứu cấp giải nguy.

Người về

Cuộc huyết chiến đang chờ đợi. May cho nhà cô Tố-Lan và xui cho Hà-Cầu, đang lúc hắt tự tung tự tác, đưa quơ dao, thẳng mứa gậy thì một đám quan binh tràn đến ngoài cổng.

Bọn Hà-Cầu hoảng kinh toan chạy. Không đường thoát, chúng bị quan quân bắt sống hết. Người lão bợc và cô Tố-Lan trở lại bình thường. Cô Tố-Lan từ gầm bồ lứa chui ra, chải tóc sửa sang quần áo, lau rửa chân tay mặt mũi lại.

Ngay khi đó, một thanh niên hung phục bước vào, theo sau có mấy người cầm gươm

Nghệ-thuật Thiên-nhiên và khoa Địa-lý cổ-truyền trong:

DÃ-ĐÀM TẢ-AO

(Tâm long gia-truyền bảo-đàm)

Cuốn sách viết tới / năm mới xong. Gồm thâu gần hết tinh-hoa Địa-Lý

CÓ BÁN TẠI: — Khoa-Học Huyền-Bí 86, Lê-Lai, Saigon.
— Quán sách CAO-TRUNG, 2Đ Hùng-Vương Cholon (Sg. 10)
— Thanh-Tâm (tức Hồng-Dan) 254, Khổng-Tử Cholon.
— Sống Mới, 30B, Phạm-ngũ-Lão, Saigon.
— Nhà sách Khai-Trí, 60-62 Lê-Lợi, Saigon.

họ vệ. Thanh niên chưa kịp bước lên thêm nhà, cô Tố-Lan đã oà lên khóc, chạy xô tới, ôm chầm lấy chàng nói :

— Anh Quang, thế mà nó bảo anh chết rồi.

Thanh niên này ôm lấy cô au yếm vuốt ve nói :

— Anh đâu chết được, sao nhà có chuyện gì xảy ra ?

Khi hai người dẫn nhau vào nhà, cô đem mọi sự kể lại cho chàng nghe và hỏi :

— Sao hôm nay anh trở về đây với nghị vệ thế này ?

Chàng cười đáp :

— Nói để em biết mà mừng thêm. Anh trước là Lê-Văn-Quang nhưng nay là Nguyễn-Vương. Cái tên Lê-Văn-Quang khi trước chỉ là cái tên giả để tránh tai mắt của bọn giặc Tây-Sơn.

Nghe nói Nguyễn-Vương, cô Tố-Lan liền xưng hô bệ hạ, và vội vàng sụp lạy xưng mình là thần thiếp.

Nguyễn-Vương đỡ cô lên, móc trong túi lấy ra nửa thoi bạc, đưa cô Tố-Lan hỏi :

— Em còn giữ vật kỷ niệm này chăng ?

— Thần thiếp bao giờ quên được dù biển cạn non mòn.

Tâm thần cô lúc ấy chẳng khác nào ở trước cảnh non Bồng nước Nhược, cô vội vàng đi lấy nửa thoi bạc đưa ra cho Nguyễn-Vương xem. Cô sai lão bộc đi tìm cha mẹ. Vợ chồng ông Trần-Hưng-Đạt về, nghe con kể lại mừng khôn siết tả. Vợ chồng ông cũng khăn áo chỉnh tề làm lễ bái kiến Nguyễn-Vương để tỏ lòng thần tử rồi mới vào các câu chuyện linh tinh khác.

Những ngày vui

Kể đó, các heo bò gà vịt bị chủ nhà giết thịt để khao thưởng quan binh, cũng tế trời đất tỏ tiên cho Nguyễn-Vương cùng cô Tố-Lan làm lễ thành hôn và động phòng hoa chúc.

Sáng hôm sau ni cô ở chùa cũng được lính điệu đến trước mặt Nguyễn-Vương để hạch hỏi về cái tội "hồ mang". Ni cô lúc ấy chỉ còn nước lạy lục xin tha. Nguyễn-Vương sai nọc ra đánh một trăm trượng, bắt phải thu vén quần áo đồ đạc ra khỏi chùa. Để tránh cho dân khỏi bị lừa gạt, Nguyễn-Vương lại sai thích chêm hai chữ "đám ni" lên trán ni cô. Thế là ni cô "hồ mang" ấy từ đó trở đi mất bóng mất dạng ở Gò-Công, không ai còn thấy mặt mũi đâu. Tội cho ni cô ! Nhưng ai bảo nấp bóng già-lam để tính những câu chuyện dâm tà. Phải thế mới đáng kiếp đáng đời cho những kẻ tu hành bậy bạ, nam mô bồ tát hòn !...

Lúc ấy Nguyễn-Vương đã khôi phục Saigon, nên qua ngày mai, ông rước tất cả gia quyến nhà vợ xuống thuyền nhăm Saigon trực chỉ. Bọn Hà Cầu bị áp giải theo để hạ ngục trị tội Hà Cầu khi đến Saigon thì bị xử tội "cung" tức bị thiến, còn các đồng chí của hắn đều bị phạt trượng (đánh bằng gậy) và bắt xung quân để dõng công thực tội.

Khi Nguyễn-Vương lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Gia-Long. Ông Trần-hưng-Đạt được phong chức Lễ bộ Tham tri, cô Tố-Lan được phong làm đệ nhị giai-phi, tức thứ - phi. Thứ phi sinh Hoàng tử Đàm tức vua Minh-Mạng sau này.

Đất kiểu phượng bay sẽ phát ra người đàn-bà giàu-sang tốt bụng

Theo truyền thuyết thì thế, còn theo các nhà địa lý thì bà Tố-Lan được làm Thứ phi rồi thành Hoàng Thái-hậu như trên là do ngôi mộ bà nội táng tại gò Lảo tổ tỉnh Gò-Công. Truyền thuyết nói ông Trần-hưng-Đạt, cha mất sớm nhà nghèo nên đem mẹ và vợ vào trong Nam làm ăn. Ông đến cư ngụ tại Gò-Công. Thân mẫu ông từ trần được một nhà nho cho ông miếng đất ở gò trên mai táng. Ngôi mộ này để ngay vào chỗ trung tâm một con giồng, xa trông như con chim phượng hoàng đang sải cánh tung bay.

Hết tang thân mẫu, vì Gò-Công là đất khó làm ăn, tứ thời nước mặn, nên vợ chồng ông phải rời xuống Long-Xuyên. Ông định cải táng thân mẫu, đem hài cốt về Long-Xuyên chôn cất, để con cái đầu, cha mẹ đó, Nhưng một người Hoa-kiểu đã khuyên ông không nên vì ngôi mộ ấy đã kết phát, chứng cứ gò này trước xác xơ tiêu điều, mà từ ngày có ngôi mộ ấy, các chim không tước (con công) đầu đầu cũng tụ tập về đó. Lại nữa, gò này cũng từ khi có ngôi mộ ấy đã dứt hẳn cái bóng ma Nghi Nữ. Nghi là Nguyễn-Nghị, Nữ là Phạm-thị Nữ. Tục truyền, cả hai cùng làm nhà ở mé sông Ma giang.

Mẹ Nguyễn-Nghị góa chồng ở vậy thủ tiết nuôi con ăn học thành một cậu nho sinh ưu tú trong vùng. Nhà họ Phạm có con gái là Thị-Nữ thấy Nghị học giỏi mẫn tài hứa gả con cho và chu cấp cho ăn học để thi đỗ hiển vinh. Chẳng may mẹ Nguyễn-Nghị chết, mọi việc tống táng đều do nhà họ Phạm đại thọ. Sau đám ma, Nguyễn-Nghị vì phần lo đáp ơn, phần lo học quá nên mắc bệnh lao phổi. Nhà họ chạy chữa mãi không hết.

Thị-Nữ xin phép cha mẹ qua nuôi nhưng không được chấp thuận vì theo lễ giáo khi chưa cưới hỏi thì vẫn để vợ chồng chưa nên

chỉ thỉnh thoảng lại thăm mà thôi. Không bao lâu Nguyễn-Nghị chết. vì không còn ai nên nhà họ Phạm lo việc ma táng và chôn ngay Nguyễn-Nghị tại nền nhà. Thị-Nữ cũng tang chế theo lệ, nhưng sau đó sinh ra thất tình. Cha mẹ khuyên giải thế nào cũng không được. Thị Nữ chết trôi lại được chôn bên mộ Nguyễn-Nghị. Cha mẹ y lời. Từ đó, người ta thường thấy hai người hiện hiện dắt tay nhau đi trên bờ sông và bay về gò Láo to trên. Tuy là ma nhưng cặp vợ chồng ma này đặc biệt không phá phách ai cả.

Người Hoa-Kiều cho biết đất lành chim đậu, thế nào nhà ông Trần-Hưng-Đạt cũng sẽ phát quý nhân. quý nhân này sẽ giàu sang tốt bụng thiên hạ không thể ai hơn được mà là dân bà chứ không phải dân ông. Song vì thủy bị tác, gió không lay động, long mạch chỉ đi mà không lại, lại thiếu hậu trẩm (gối sau) và tả hữu phù trì thành thử con cháu bà này sẽ đông không biết bao nhiêu mà kể, nhưng chính cha mẹ của bà thì, ôi thôi, sẽ tuyệt tự.

Vợ chồng ông Đạt rời về Long-Xuyên mấy năm thì có Tổ-Lan ra chào đời, chính cô là người được phát của ngôi mộ trên kia. Còn thân mẫu cô thì giờ đây buồn thay, không còn ai biết táng ở đâu, và có ai hương khói gì không!

Cũng vì nhà ông Trần-hưng-Đạt có ngôi mộ kết phát ấy mà vì vua Gia-Long từ ngày cưới cô Tổ-Lan trở đi, sự nghiệp tranh bá đồ vương của ông mới khỏi bị lao đao như trước và tiến thẳng một mạch.

Do đó, người ta lao công lao của ông gây dựng khó nhọc thật, nhưng làm nên là nhờ ở nơi bà, đất nhà bà đã phát hoàng hậu và số bà là số hoàng hậu thì bắt buộc ông phải làm nên sự nghiệp ấy cho bà.

Nói thế, hẳn có người sẽ nêu ra thắc mắc:

— Giả sử cô Tổ-Lan không lấy vua Gia-Long, liệu người đàn ông này có làm được chức đệ nhất nước hay không?

Chúng tôi xin trả lời:

— Lập luận vừa qua chỉ là mới nói về một phía, mà phía ấy là phía quan trọng hơn, phía âm cung âm đức. Nếu ông không được thiên địa quý thần run rủi cho lấy được bà thì cũng chưa chắc đã.

Trong quyển "Phong thủy Kỳ văn" của Quách Chính Văn là giòng dõi Quách Khắc, tổ sư môn học địa lý có đoạn kể: "Thạch Sùng ngày xưa đã nhờ vợ mà trở thành phú gia dịch quốc, thầy tướng bảo Sùng không có tướng tốt nào mà chỉ có tướng xấu là bất đắc kỳ tử nhưng xem đến vợ Sùng thì khen lấy khen đề, thấy đoán nếu quả bà có nốt ruồi son ở chính giữa chỗ kín thì cơ đồ sự nghiệp nhà Thạch là chính ở nơi bà, còn ông chỉ là người phụ - hưởng. Sùng lấy đó làm xấu hổ với vợ nhưng mặt khác lại đem chuyện vợ có quý tướng như lời thầy đoán để khoe với Vương Khải. Khải vì ghét Sùng giàu hơn mình nên tung ra cái tin vợ Thạch Sùng ngoại tình với một viên quan lớn trong triều. Sùng vốn đa nghi, nên đánh chửi vợ để tra hỏi chuyện 'không có' ấy. Vợ Sùng lấy làm tủi nhục ra bờ sông lao mình xuống nước tự tử. Một thuyền cướp đi qua vớt lên cứu sống, sau tên tướng cướp lấy nàng, rồi đem đồ dâng đến cướp nhà Thạch Sùng lấy sạch sạch sành sanh không còn mảy may gì. Sùng bị chứng khảo của và đánh chết. Tới giờ phút chết, Thạch Sùng hối lại, hối ơi không kịp nữa!

Các bạn ngắm coi, và đó là chuyện đơn cử ra đây để trả lời điểm thắc mắc trên.

Ôi! Con người ta sống được là ở mồ ở mã, ở mạng ở số, có người phải nhờ chồng, có kẻ phải nhờ vợ. Cái nhờ ở đây không phải là nhờ tiền nhờ tình, nhờ oai nhờ thế mà chính là nhờ nơi hồn đất và ở nơi số mạng. vì vậy có người đàn ông phải có vợ rồi mới làm nên sự nghiệp, người đàn bà cũng vậy tuy nhiên dương thịnh bao giờ cũng vẫn tốt hơn âm, âm dương đây là nói về dân bà đàn ông chứ không phải âm phần, dương cơ... ●

Lượm-lặt

Hiện-tượng kỳ lạ tại Phi-Châu

Tin hãng Thông tấn AFP đánh đi từ Koweit cho hay ngày 23-11-74 một hài nhi ra đời với một trái tim nằm ngoài lồng ngực và đã từ trần ngày 5-12-74 tại một bệnh viện ở thủ đô này. Các bác sĩ đã cố gắng đem trái tim trở vào bên trong lồng ngực cho đứa trẻ sơ sinh này nhưng họ đều bị thất bại.

Sản phụ sinh ra em bé này là người xứ Jordanie sinh sống tại Koweit. Khi ra đời, em bé này đã cân nặng hơn các hài nhi thường. Các bác sĩ cho là hài nhi này không thể sống được với một trái tim ở bên ngoài lồng ngực và tình trạng bất thường này được coi như là một trường hợp rất hiếm trong lịch sử Y học cận đại.

(Theo các nhật báo thủ đô ngày 9-12-74)

NGÓN TAY GIỮA

Ý
nghĩa
ngón
tay
giữa
theo
Dịch-
Lý-Học



Định-
mệnh
tiềm-
tàng
trong
ngón
giữa

THIÊN-HỎA
NHÂN-HỎA
ĐỊA-HỎA
ĐỒNG-NHÂN
MINH-DI
HỎA-CĂN

Ý-nghĩa ngón giữa theo Dịch-Lý-Học

Các ngón tay người ta cũng giống như những người trong gia đình, hai ngón cái là cha mẹ, những ngón còn lại là các con. Riêng hai ngón giữa là thứ Nam và thứ Nữ, cũng gọi là Trung Nam và Trung Nữ.

Thuyết Quái Truyện viết : « Khâm tái sách nhi đắc nam, cố vị chi trung nam, Ly tái sách nhi đắc nữ, cố vị chi trung nữ » Nghĩa

là : « Khâm hai lần cầu mà được con trai, nên gọi là con trai giữa, Ly hai lần cầu mà được con gái, nên gọi là con gái giữa ». Như vậy, ngón giữa tay mặt thuộc Khâm, và ngón giữa tay trái thuộc Ly.

Từ Quái Truyện viết : « Vật bất khả dĩ chung quá, cố thụ chi di Khâm, Khâm giả hãm dã, hãm tất hữu sở lệ, cố thụ chi di Ly, Ly giả lệ dã ». Nghĩa là : « Vật không thể vượt quá cái, nên trao cho quẻ Khâm. Khâm là hãm lại vậy, bị hãm thì phải có bám, phụ vậy ».

dầu, nên trao cho quẻ Ly, Ly là bầm dính vậy”

Nói rõ hơn, sự vật không thái quá là nhờ sự hãm bớt lại, mà muốn hãm lại người ta phải hãm vào một cái gì đó mới hãm được ; chẳng hạn nhờ có niềm tin mà ý chí mới có chỗ nương vào để hành sự, mất niềm tin người ta sẽ trôi dạt như con thuyền không định hướng, ý nghĩa quẻ Khảm theo tượng quẻ là : “ thủy lưu nhi bất doanh hành hiem như bất thất kỳ tín ”. Nghĩa là : “ Nước chảy mà chẳng dẫy, đi nơi hiem mà chẳng mất điều tin ”.

Quẻ Ly có lời thoán rằng : “ Ly lệ dã, nhật nguyệt lệ hồ thiên, bách cốc thảo mộc lệ hồ thổ, trùng minh dĩ lệ hồ chính nãi hóa thành thiên hạ ”. Nghĩa là : “ Ly là phụ dính vào vậy, mặt trời mặt trăng phụ thuộc vào trời, trăm giống lúa cỏ cây phụ thuộc vào đất, hai cái sáng phụ vào điều chính, mới hóa thành thiên hạ ”.

Bàn rộng ra, nhiều cái phụ quy vào một cái chính mới có sự vật trong trời đất, con người phải có chí đề hướng mọi việc vào một lý tưởng chính đáng. Lý tưởng là cứu cánh, công việc là phương tiện, ý chí là khả năng điều khiển tư tưởng và hành động theo một định hướng, tất cả những điều đó người ta thường gọi là Định mệnh tiềm tàng, nó được biểu lộ bởi thân tướng của hai ngón giữa trong bàn tay.

Định-mệnh tiềm-tàng trong ngón giữa

1) Ngón giữa nhỏ và ngắn : nông nổi, thiếu chủ định. Người không có tâm chí cao xa thì làm gì có một đường hướng hoạt động nhất định, và khi thiếu lập trường người ta rất dễ dàng bị cuốn theo chiều gió, họ hành động nông nổi lại càng gây thêm khó khăn trong cuộc đời nhiều bất trắc.

2) Ngón giữa mập và dài : duy vật truy lạc. Người này có bản tánh nhất định đó, nhưng tâm chí thấp bèn, hướng về vật chất dễ hướng thụ hơn là hy sinh, có thể họ hoạt động hăng hái, nhưng vì tư lợi và tham vọng nên sau một thời gian lại sống bê tha theo dục lạc.

3) Ngón giữa vuông : khắc nghiệt. Người này hay rầy rà kẻ khác vì không theo ý mình họ có một ảo vọng lớn lao điều khiển mọi hành động, nhưng chẳng bao giờ thực hiện được, nên thành gay gắt, bất mãn. Tâm tư bị dẫn xé, nên dễ cấu gien vô lý.

4) Ngón giữa búp măng . khéo léo. Đây là người khôn ngoan tài trí, với đôi mắt

quan sát tinh tường từ việc lớn đến việc nhỏ, nên khéo léo trong việc làm cũng như cách đối xử với người khác, họ dễ kiếm ra tiền nên có thể sống rộng rãi.

5) Ngón giữa hình chóp : phúc thiện. Người này có được đức tính của người có ngón giữa búp măng, lại thêm tính phúc thiện, cầu tiến, giống như thầy Tử Lộ xưa nghe lời thì mừng. Do đó cuộc đời không sung túc thì cũng được an nhàn và sống rất có ý nghĩa.

6) Ngón giữa cứng rắn : hung hãn. Người này có ý chí sắt đá, kèm theo một quan niệm nhân - sinh cố định, nên tánh tình hung-hãn, độc tài. Họ sẵn sàng hy sinh đối phương khi có sự va chạm mạnh mẽ về đường lối, có thể họ thành công vinh quang, nhưng cũng dễ thất bại thảm thương, đời sống luôn luôn sôi động.

7) Ngón giữa mềm mại : hoài nghi. Người này không tin vào ai cả, cũng chẳng có lý-tưởng nào để theo đuổi, do đó sự phấn đấu không được mạnh mẽ, dễ nản lòng. Họ lại kiêu ngạo, tưởng như ngoài mình ra không còn ai trong đời này đáng giá hết, do đó, dễ thất bại trong những mưu sự một cách cô-độc.

Thiên-Hỏa, Nhân-Hỏa, Địa-Hỏa, Đồng-Nhân, Minh-Di, Hòa-Căn

Mỗi người có hai ngón giữa, xem tay cũng phải xem hai bàn tay, nhưng thường bàn tay trái được nhìn nhận ứng nghiệm nhiều hơn tay phải. Vậy, để giản-dị-hóa, chúng ta đặt tên cho các lóng ngón giữa căn cứ theo ngón tay trái thôi, tức là “Ly vi Hỏa”. Lóng thứ nhất gọi là Thiên-Hỏa, lóng giữa gọi là Nhân-Hỏa, lóng thứ ba ngón giữa gọi là Địa-Hỏa. Chỗ giao lóng có mẫu trên gọi là Đồng-Nhân (Thiên ÷ Hỏa : Đồng - Nhân), chỗ giao đốt dưới gọi là Minh-Di (Địa ÷ Hỏa : Minh Di), và gốc ngón giữa nối liền ngón này với Thỏ-Tinh gọi là Hòa-Căn hay Hỏa-Thỏ. Vì nền tảng của ngón giữa là Thỏ-Tinh, nên ta cũng có thể gọi ngón giữa là ngón Thỏ, lóng thứ nhất là Thiên-Thỏ, lóng thứ hai là Nhân-Thỏ, và lóng thứ ba là Địa-Thỏ, gọi thế cũng đúng, nhưng nó làm giảm bớt ý-nghĩa, vì đặc tính của Hỏa là vươn lên (Ly thượng nhi Khảm hạ dã) nó phù hợp với hình thể cao nhất trong các ngón tay và sự hướng-thượng của con người mà ngón ấy biểu lộ.

Thiên-Hỏa

Lóng thứ nhất có móng của ngón giữa

1) Thiên - Hỏa dài và thon : thành thật. Người này trọng đạo - lý, sống cao thượng, họ luôn thành thật và

ử-tế với mọi người. Thêm vào đó, cuộc sống không mấy sung túc, nên họ kiên nhẫn làm ăn một cách lương thiện.

2) *Thiên Hòa dài và rộng* : sâu muộn. Người này lúc nhỏ có nhiều ảo tưởng về cuộc đời, lớn lên bị đời xử tệ nên chán nản, họ luôn luôn tốt bụng nhưng thiếu ý chí phấn đấu, có thể mang tâm tình của kẻ bất đắc chí và chán đời trần tục.

3) *Thiên - Hòa ngắn* : kham nhẫn. Người ít nói, nhẫn nại và biết nhẫn nhục. Họ sống với tâm tư riêng và đời sống riêng, thường thích chỗ cô tịch để trầm tư về những lẽ huyền nhiệm của Tạo-hóa. Trước mọi hoàn cảnh trái ngang, họ âm thầm chịu đựng với lòng kiên trì nhẫn nhục.

4) *Thiên - Hòa vuông* : hùng biện. Người có khiếu ăn nói, nhưng thích nói những điều cao xa chứ không thích ba hoa làm lời. Họ thường bàn về đạo lý, khoa học, chính trị, triết học, với những nhận định đặc biệt của họ, không theo ý kiến của số đông.

5) *Thiên-Hòa nhọn* : cao thượng. Người có tâm trí cao xa, thích vươn lên đến chỗ cao cả, không ưa những việc tầm thường trong cuộc đời nhỏ hẹp của thế nhân trần tục, nhưng hành động một cách tế nhị, nên người bị khinh chế không hay biết, sống với ai cũng chẳng mất lòng.

6) *Thiên-Hòa dầy* : vụng về. Người này tốt bụng nhưng kém xã giao, thường dễ người khác tưởng lầm là ngu dốt hay thực thà quá độ. Tuy nhiên, đời sống ít sóng gió và được nhiều người thương yêu.

7) *Thiên-Hòa mỏng* : tàn bạo. Đây là hạng người đặc biệt, rất ghét đời sống phảng lảng tầm thường, và thích lao mình vào nơi nguy hiểm. Vào thời chiến, họ là chiến sĩ gan dạ; lúc thanh bình, họ là nhà thám hiểm liều thân. Nhưng coi chừng họ có thể là kẻ nguy hiểm cho xã hội, vì những khiếm khuyết của nền giáo dục gia đình và hoàn cảnh xã hội.

8) *Thiên - Hòa xoay đầu* : buồn thảm. Đây là loại người bất hạnh, đời sống thật buồn phiền, và thường chết đột ngột. Tuy nhiên, trường hợp có vài ấn-hiệu tốt, như một ấn vuông cuối đường định hướng và Thổ tính đều đặn, họ sẽ là văn nghệ sĩ uyển mỹ, diễn xuất và sáng tác những điệu buồn thương xót mướt.

Nhân-Hòa

Lóng thứ hai của ngón giữa.

1) *Nhân-Hòa dài* : thực tế. Người này có tinh thần khoa học thực - nghiệm, lúc nào cũng muốn khám phá những luật chi phối vạn vật, nhưng thiên về vật chất hơn tinh thần, kèm theo một bộ óc lý luận vững chắc, nên chỉ trọng những điều thực tế và tin nơi những gì mình biết.

2) *Nhân-Hòa ngắn* : ngang bướng. Đây là hạng người thiếu trí phán đoán và tinh thần khoa học, chỉ tin nơi cái gì trực giác cảm nhận là đúng, nên phủ nhận những ý kiến của kẻ khác, do đó thường thiên về tin ngông cuồng bí và ngang bướng trước mọi hoàn cảnh.

3) *Nhân - hòa dẹt* : kỹ thuật. Người này có tinh thần kỹ thuật máy móc, đời sống ngăn nắp, có thể là nhân viên kỹ thuật của xưởng máy vì có khiếu trong những ngành hoạt động đòi hỏi trật tự và hợp lý, lại ít lo đáng hay phóng túng khi làm việc.

4) *Nhân - Hòa mập* : thủ công. Người này chỉ hoạt động đặc lực trong các ngành canh nông và thủ công, vì thích vận dụng bắp thịt tay chân hơn bộ óc tính toán, họ có thể khéo léo nhưng thường cử động theo thói quen chứ không phải thông minh lanh lợi.

(Xem tiếp trang 48)



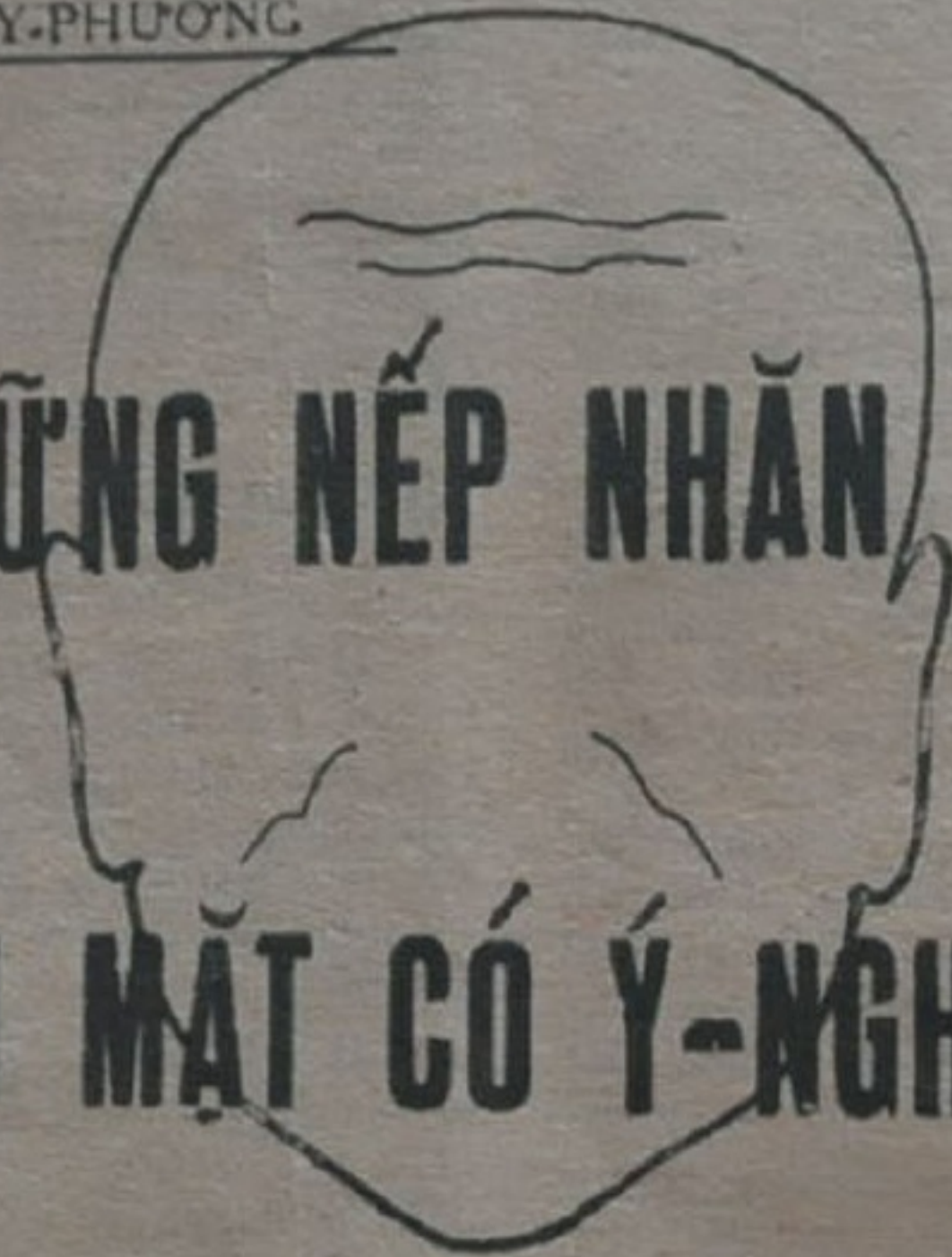
Alutan

TRỊ
CẤP KỸ VÀ TRƯỞNG KỸ
CÁC BỆNH BAO-TỬ

PHÁT MINH MỚI CỦA THUY SĨ/ĐỨC
MỚI NHẬP CẢNG VÀO VIỆT-NAM



Số 163 em. 24-7-74
IPC



NHỮNG NẾP NHĂN TRÊN KHUÔN MẶT CÓ Ý-NGHĨA GÌ ?

- NHỮNG CƠ-CHẾ TẠO RA NẾP NHĂN TRÊN MẶT :
MƯỜI BẮP THỊT VẬN-ĐỘNG
- ĐẶC-TÍNH HAI MƯƠI BA NẾP NHĂN CHÍNH.

VĂN-HỒ

VỀ các nếp nhăn trên khuôn mặt, Tướng-Pháp Á-Đông chỉ vắn tắt nêu ra 3 trường hợp : Văn Thanh-Long (Đi ngang trán, chủ về công danh).

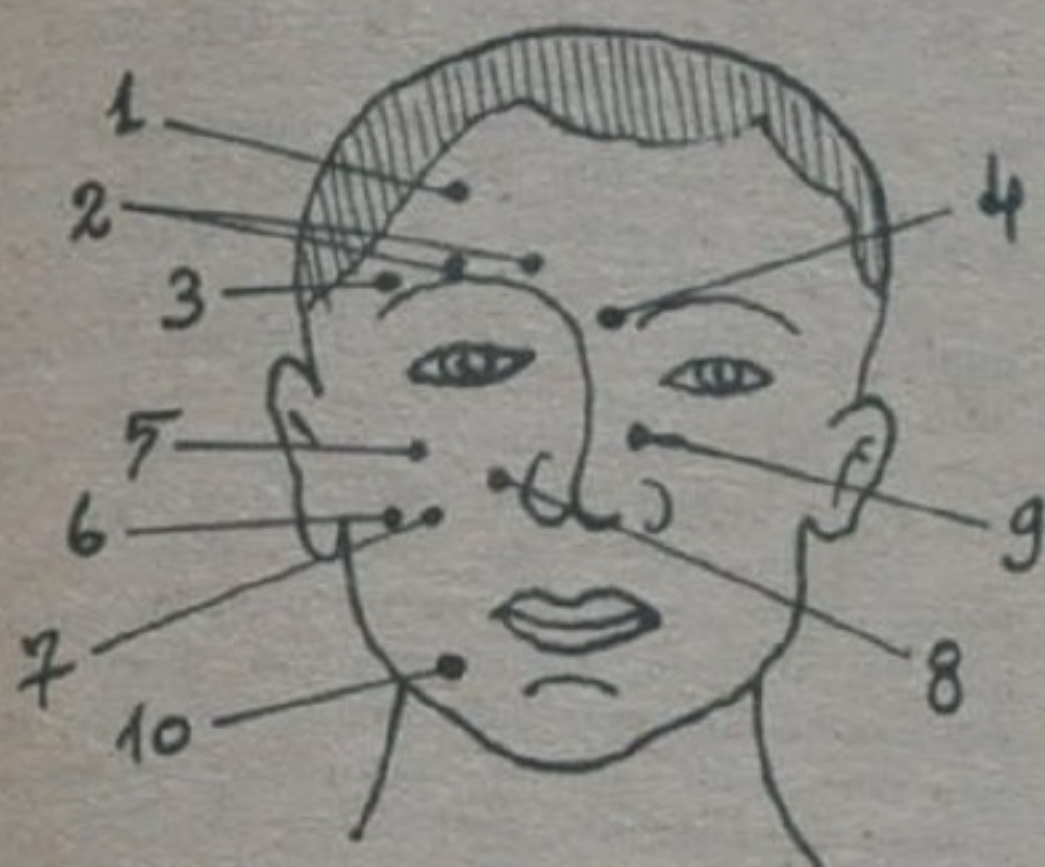
Văn-Huyền-Trâm (kim treo, thẳng đứng ngay trên ấn đường, chỉ những mối âu lo thường gặp phải), và :

Văn Pháp-Lệnh (bọc vòng quanh mép, nói về tài lộc và cung Nô Bộc tốt hay xấu).

Để có thêm kiến-thức về các nếp nhăn trên khuôn mặt, chúng tôi xin đưa ra một cái nhìn mới về những đường văn này, do Tây-Phương đã nghiên cứu và tìm ra, để so sánh liên-hệ giữa sinh-tình và cơ-chế vận động trên khuôn mặt mỗi người chúng ta.

**Những cơ-thể chế-tạo
ra nếp nhăn trên mặt :
Mười bắp thịt vận-động**

Thông thường người ta sinh ra, ai cũng có đủ thất-tình như sau : Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Lạc, Ai, Cự (là Mừng, Giận, Yêu, Chết, Vui sướng, Buồn lo và Sợ hãi). Muốn biết người nào ở trong bầy trạng thái trên, cứ việc nhìn nét mặt là biết ngay. Vì, không ai có thể nhìn vào vai hay lưng một người khác mà có thể đoán biết họ đang vui hay buồn. Vậy khuôn mặt là nơi rõ rệt nhất để biểu-hiệu trạng thái tâm-hồn một người. Và dễ làm thấy rõ những nỗi mừng, lo, hay giận-dữ, trên khuôn mặt có 10 bắp thịt để làm công việc này. Bác-Sĩ DUCHENNE đã nghiên-cứu và đưa ra 10 cơ như sau :



Hình 1 : Vị-trí các bắp-thịt.

Số 1 : Bắp thịt điều khiển da trán.

Số 2 : — — — lông mày.

Số 3 : — — — mí mắt trên.

Số 4 : — — — ấn-đường và
sơn-cần

Số 5 : — — — mí mắt dưới.

Số 6 và 7 : — — — gò má.

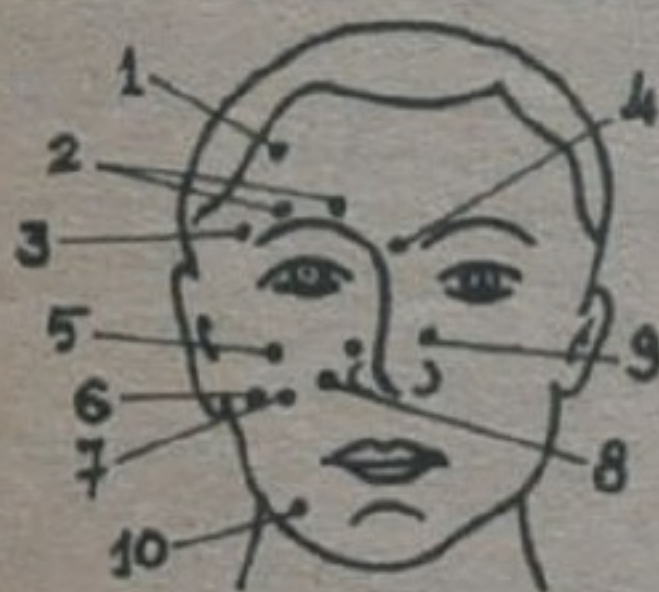
Số 8 : — — — môi trên và
2 cánh mũi

Số 9 : — — — sống mũi.

Số 10 : — — — quanh miệng

Mười cơ (bắp thịt) kể trên khi bị kích thích, sẽ phản ứng và tạo ra vết nhăn nơi làn da trên mặt. Điểm đặc biệt là trong khắp châu thân chúng ta, những cơ đều có hai đầu dính vào xương, chỉ riêng tại nơi mặt, phần lớn trong 10 cơ đều chỉ có một đầu dính vào

xương sọ, còn một đầu cơ tận cùng nơi làn da trên khuôn mặt nên sức co rãn của các cơ này rất lớn tạo ra các nếp nhăn đặc sắc. Sau đây là 4 tâm trạng thường có trên một khuôn mặt và các cơ hoạt động liên hệ :



I
Bình thân :
Các cơ trên khuôn
mặt ở trong trạng
thái nghỉ ngơi.



II
Hỷ (vui mừng)
Do 2 cơ số 5
và 6 tạo ra.



III
Ai (Lo âu, suy nghĩ)
Do cơ số 2 tạo ra.



IV
Nộ (Giận dữ)
Do cơ số 4 tạo
ra.

Đặc-tính của 23 nếp nhăn chính

Biết sơ qua cấu-tạo của các nếp nhăn, bây giờ chúng ta qua phần nghiên cứu những đặc-tính của chúng trên khuôn mặt. Tất cả có 23 đường vân chính :



Hình 2

Số 1—Vết nhăn ngay trán ; Thường có 3 hay 4 đường song hành ; người ưu-tư thường xuyên lo toan, suy tính. Ở những người có trí-thức cao, suy-tưởng uyên-thâm, thì ngược lại trán lại nhẵn bóng, không có dấu vết gì cả.

Số 2—Vết nhăn phía dưới góc trán trên lông mi ; Tánh ngay thẳng, ưa sự thật.

Số 3—Vết nhăn tại gốc mũi, ngang 2 mắt ; Cũng rắn, thích uy-quyền, chỉ-huy. Còn được gọi là nếp nhăn sư-tử (Kinh-niệm cho thấy, người có nếp nhăn này rất can đảm. Khi nếp nhăn này xuất-hiện chứng tỏ họ sắp tấn công chớp-nhoáng ngay sau đó, không nên kinh-thường)

Số 4—Nếp nhăn trên mí mắt ; Tánh kín đáo, bí mật. Thích tỉ mỉ.

Số 5—Nếp nhăn ở phía trên đuôi con mắt ; Khiêm tốn. Biết tự trọng, lưỡng sức mà hành động (thận trọng).

Số 6—Nếp nhăn ở phía dưới đuôi con mắt ; Hiền diệu, tốt bụng, hạnh phúc.

Số 7—Nếp nhăn hằn sâu dưới đầu con mắt ; Gặp toàn chuyện khổ đau, tuyệt vọng.

Số 8—Nếp nhăn vòng quanh phía dưới mắt ; Thần kinh suy nhược, gân mạch

bị tổn thương nặng (Nơi người già phần đông có nếp nhăn này). Vết nếp nhăn số 8 này, thông thường có kèm theo một quầng thâm bọc quanh mắt, đó là dấu hiệu suy sụp của sức sống, hoặc do kết quả của kích động sắc dục quá mức (surexcitation sexuelle). Vòng thâm này nếu thường trực hiện trên khuôn mặt nam giới, đó là bệnh đau bộ tiêu hóa kinh niên, ở khuôn mặt nữ giới, đó là bệnh đau tử cung.

Số 9—Nếp nhăn tỏa thành hình nan quạt, ngay dưới con mắt ; Tánh nhẹ dạ, hay bông đùa, vui vẻ.

Số 10—Nếp nhăn từ hai bên cánh mũi bọc vòng quanh miệng (pháp lệnh vân)

Đó là nếp nhăn của trí thức. Theo Pierre Abraham, đó là sự tập-trung tư tưởng biểu lộ, khả năng trừu tượng và phân tách mối liên-hệ nhân quả giữa các sự vật. Óc tòn giáo sùng kính và ưa suy-tưởng. Thường nếp nhăn này cũng được chỉ-định cho người có khuynh hướng thích chỉ-trích cay độc, châm biếm người khác. Ngoài ra nó còn biểu lộ tính ích kỷ (một hình thức tự nhiên của bản năng tự vệ), tâm tính khắc nghiệt. Nếu hằn sâu quá, thì theo bác sĩ Jadelot, đó là dấu hiệu của bệnh đau bộ tiêu hóa.

Số 11—Nếp nhăn dọc nơi khóe miệng — Tươi cười, dễ tin tưởng, bụng quảng đại, tuy hơi có tham vọng. (xin coi hình 3)

Số 12 —Nếp nhăn dọc trên má ; (Vết này dài hơn và đi phía ngoài pháp-lệnh). Người có nghị-lực rất lớn. Táo-bạo, ưa tranh đấu. Biết tự chủ đặc-biệt và chỉ hành động sau khi suy-tính, cân-nhắc kỹ, gạt bỏ mọi thành kiến của kẻ khác. Nếu có quá nhiều đường này (2 hay 3) đi song song từ gò má xuống tới cằm ; ngược lại đó lại là dấu hiệu thần-kinh căng thẳng quá mức, tâm tính hồ-dồ, nóng nảy, vụt-chạc.

Số 13 —Nếp nhăn dọc hai bên cạnh sống mũi ; Tánh nết khó chịu, thích mắng mỏ người khác. Đường bình và lấu-cá, khôn vặt. Hay trả thù ngầm người khác.

Số 14—Nếp nhăn ngắn, đi từ khóe miệng xuống cằm ; Kiểu căng phách lối, ích kỷ hại nhân. Theo Bác Sĩ Jadelot, người có vết nhăn này dễ mắc bệnh lao phổi.

Số 15 —Nếp nhăn hình nan quạt tỏa ra quanh miệng ; Luôn luôn bất mãn với bản-thân. Thích cầu khần, xin xỏ (trên miệng những nữ tu già thường có vết nhăn này). Riêng nhà tướng-số học Mỹ Victor Rocino, thêm rằng các vết nhăn tỏa ra ở ngay môi dưới là dấu hiệu của tính quý-quyệt, óc tính toán hơn thiệt, ưa tò mò, thốc mách những bí-mật của người khác. Cũng vẫn theo tác giả này, những

vết nhăn dọc đóng ngay chính vị-trí hai môi (số 16) chứng tỏ rất có khả-năng hoạt động xã-hội, ưa phục-vụ và có đầy đủ nghị-lực cùng kiên-nhẫn để thực-hành mọi việc.

Số 17 — Vết nhăn đi từ gò má xuống tận cằm : Nếu khúc vòng của nếp nhăn, chỗ lõm hướng về phía sau : ưa thích đời sống vật chất, thiên về khoái-cảm tình-dục.

Số 18 — Nếp nhăn ngay cằm dưới : Phần này chỗ da có nhiều lớp mỡ, tạo ra cảm tưởng cằm đôi, cằm ba, : tính nhẹ dạ, yếu dãi, dễ tin nhưng hơi thiếu nghị-lực.

Số 19 — Nếp nhăn thành hai ba vết ngắn song song ngay trên vành tai : Tánh can đảm và bộc-trực (dám phát-biểu những điều mình suy-nghĩ không sợ áp-lực, trả thù v..v)

Số 20 — Vết nhăn dọc ngay nơi hai quầng (gò má) : Tánh nết chăm chỉ, dễ phục tòng, an bảo. (Cứ quan-sát khuôn mặt những vị quân-gia, nô bộc trọng tuổi đều thấy hầu hết có nếp nhăn này).

Số 21 — Nếp nhăn phía sau tai, thuộc địa phận gáy : Tánh nhút nhát, cá tin, dễ bị lừa bịp.

Số 22 — Vết nhăn song song và đi chéo từ gáy xuống yết-hầu : Hăng hái, táo tợn, Dám làm nhiều chuyện liều lĩnh động trời.

Số 23 — Vết nhăn đi dọc và song song nơi cần cổ phía trước (Thông thường vẫn được gọi là giây điều). Thường chỉ có nơi người thật già cả, sống lâu. Tánh chất phác, Ưa thích hoạt động trong cuộc sống, nhưng là một thứ hoạt động chậm (activité ralentie).



Hình 3

Tóm lại, trên khuôn mặt những người già cỗi, chúng ta thấy những vết nhăn hợp thành cả một hệ thống ngang dọc, chéo, và đó chính là dấu vết tàn phá của thời gian để lại, hậu quả của những suy-tư và kinh nghiệm đã trải qua trong cuộc sống dài dặc, đầy bất trắc và thử thách. Và ở những cụ già có một trình độ cao, tư tưởng siêu thoát, khuôn mặt nhăn nhưng đầy vẻ uy nghi hùng tráng, tiên cốt, khiến người đối diện phải nảy ra tâm ý cảm phục và kính trọng.



Lượm-lặt

Những quốc-giao trên thế-giới

Nguyệt san Missi trong số ra tháng bảy năm 1974 có liệt kê những tôn giáo được các quốc gia lấy làm quốc giáo :

Hồi-Giao được coi là quốc giáo của các nước như : Afghanistan, Algérie, Arabie Séoudite, Bahram, Brunei, Egypte, Koweit, Libye, Malaisie, Maroc, Mauritanie, Oman, Pakistan, Yémen Nord.

Thiên-Chúa-Giao là quốc giáo của các nước như : Andorre, Argentine (Á căn Đình), Bolivie, Colombie, Costa Rica, Espagne, Liechtenstein, Monaco, Paraguay, R. Dominicaine (Irlande).

Tin-Lành là quốc giáo của các nước Đanemark, Finlande, Islande, Suède, Norvège và các nước khác như Grande Bretagne, Ethiopie và Grèce (Hy Lạp).

Phật-Giao là quốc giáo của các nước như Birmanie, Bhoutan, Cambodge (Cao-Miên), Laos (Lào), Sikkim và Thailande (Thái Lan).

Ấn-Độ-Giao quốc giáo của xứ Népal.

(Trích Nguyệt san Missi tháng 7.1974)

MƯỜN XÁC CHO HỒN

ANH-ĐỘ

(viết theo tài-liệu của KHHB)

(Tiếp theo kỳ trước)

Đoạn chót

Trường hợp Sybil mỗi ngày một trở thành phức tạp đối với nữ bác sỹ Wilbur.

Ngày hôm sau hồn Vicky trong thể xác Sybil lại tới gặp nữ bác sỹ. Lần này Vicky giới thiệu với bà hai nhân vật nữa thành ra tuy là bà tiếp Sybil nhưng trên lãnh vực tâm linh nhà nữ chuyên khoa thần kinh đang nói chuyện với ba vong hồn khác cùng nhập vào một thể xác, thể xác của Sybil, bệnh nhân chính mà bà đang chữa, đó là vong hồn các cô : Vicky, Marcia và Vanessa.

Bà bác sỹ Wilbur đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Làm thế nào mà những vong hồn khác nhau lại cùng nhập vào thể xác của một người?

Bà được Vicky nói qua cho biết về tính tình Marcia :

— Hễ cứ Sybil cảm thấy gì thì Marcia cũng cảm thấy cái đó, nhưng Marcia cảm thấy một cách rộng rãi hơn. Còn Vanessa thì thích chơi dương cầm và tràn đầy nhựa sống. Trừ những điểm này ra họ còn có rất nhiều tính nết giống nhau.

Trong một thể xác của Sybil mà một lúc có thêm hai vong hồn Marcia và Vanessa, bà bác sỹ Wilbur tự hỏi rồi làm sao mà bà có thể phân biệt được ai với ai. Nhưng sau sự trao đổi những lời chào hỏi, lời bông đùa lúc ban đầu cuộc tiếp xúc, bà bác sỹ đã có thể biết

được ai là Marcia ai là Vanessa nhất là theo tiếng nói của họ. Giọng nói của Vanessa là giọng kim nghe êm ái, giọng nói của Marcia thì trầm trầm nghe có vẻ buồn.

Bà bác sỹ Wilbur nói chuyện với hai vong hồn Vanessa và Marcia, bà hỏi họ thích làm những việc gì?

Marcia đáp :

— Chính tôi thích du lịch.

Vanessa thêm :

— Đi thật nhiều nơi mới khoái. Người ta sinh ra đời để mà sống cho ra sống mà !

Rồi họ nói cho nữ bác sỹ biết là họ đã từng thích máy bay, thích đến những thành phố lớn, những buổi diễn kịch, những buổi hòa nhạc, thăm những nơi có chứng tích lịch sử và đọc sách.

Marcia còn nói thêm :

— Mỗi người chúng tôi có cuộc sống riêng tư. Nhưng khi Vanessa và tôi cùng làm một chuyện gì với nhau, chúng tôi càng thấy thích thú hơn.

Nữ bác sỹ nói với Marcia :

— Cô Marcia, cô hãy cho tôi biết cảm nghĩ của cô ra sao ?

Vanessa liền xen vào :

— Bà khỏi phải hỏi tôi, nó cũng tự nó sẽ nói cho bà hay mà.

Nữ bác sỹ liền nói như đề nghị xét :

— Cô Vanessa, cô cũng có óc khôi hài lắm nhỉ !

Vanessa vội đáp :

— Phải có óc đó mới còn sống lâu hơn

trong nhóm Dorsett được chớ. Bọn Mary, Peggy Lou và cả Sybil nữa, đều tỏ vẻ lo ngại bất rứt vì đời sống của họ lộn xộn, giống như chuyện trong tiểu thuyết của Nga cứ nhìn thấy họ cũng đủ buồn cười.

Mỗi câu nói Vanessa lại kèm theo điệu bộ kỳ cục khiến Marcia phải lên tiếng, giọng nói được buồn:

— Vanessa, chị nói như vậy thật là không «bánh» chút nào cả.

Vanessa liền cãi:

— «Bánh»? Chúng ta đâu có ý nghĩ phải «bánh» với ai? Không một ai trong tội mình có ý nghĩ ấy cả. Người ta đâu có «bánh» với tội mình khi mà người ta từ chối không cho tội mình được như các cô gái khác? Rồi may coi tao, một ngày đẹp trời nào đó tao sẽ đập đổ hết những gì cản ngăn để sống cuộc đời của tao, và may — Marcia thân ái của tao — may sẽ theo tao nữa.

Marcia như khần khoản:

— Vanessa, chị nói vậy đủ rồi, kẻo bà Wilbur nghe thấy lại tưởng rằng hai người chúng ta chỉ là một.

Nữ bác-sỹ Wilbur vội vàng nói:

— Không, không đâu. Tôi biết là hai người khác nhau mà. Tôi muốn mỗi người trong hai cô hoàn toàn tự do để đến đây khi muốn đến và tự do muốn nói gì thì nói.

oOo

Cho đến lúc này, nhà nữ chuyên khoa về thần kinh bệnh học mới chỉ được biết những vong hồn Vicky, Peggy, Marcia, Vanessa đã hiện về nhập vào thể xác Sybil Dorset.

Đối với nữ bác-sỹ, rồi đây còn nhiều vong hồn khác nữa sẽ hiện về và hiện tình sự phân tích bệnh trạng của Sybil chỉ là dựa nhà nữ chuyên khoa trở lại những thời gian trước tức là thời gian có cuộc sống trên thế gian này của những vong hồn đã nhập vào thể xác Sybil. Và như thế việc làm của bà chưa xúc tiến được. Thật vậy, nữ bệnh nhân Sybil cảm thấy đau khổ khi thấy mình tỉnh táo vì cô biết khi người tỉnh táo tức là sẽ có một vong hồn nào đó đến nhập vào cô.

Tính ra có tới 16 vong hồn đã về nhập vào thể xác Sybil Dorsett. Bà bác-sỹ Cornelia Wilbur đã biết rõ từng vong hồn một nhờ có máy ghi âm thâu băng những buổi nói chuyện với các vong hồn đó tại văn phòng của bà. Ngoài những vong hồn người nữ như chúng ta đã biết nội dung câu chuyện của vài ba vong hồn với nữ bác-sỹ Wilbur còn có vong hồn hai người con trai, một người tên là Sid và một người là Mike. Trong khi nói chuyện với nữ bác-sỹ, vong hồn tên Sid tự giới thiệu và tả hình dáng người có nước da sáng sủa,

tóc vàng mắt xanh, còn vong hồn tên Mike thì tả hình dáng chàng ta có cặp mắt màu nâu, nước da không được tươi sáng lắm. Trong các vong hồn người nữ còn có một vong hồn của một người lạ đối với các vong hồn khác được đặt tên «cô gái tóc vàng».

Trong nhà cô Sybil Dorsett còn nuôi một con mèo đặt tên là Capri. Chính nhờ con mèo này mà người ta biết được vong hồn nào đã nhập vào thể xác cô Sybil.

Khi vong hồn Mary hiện về, con mèo Capri chịu để cho Mary ve vuốt, ôm ấp nó. Khi vong hồn Marcia về, con mèo Capri được ôm vào lòng, nó cả mặt vào má vong hồn Marcia. Nhưng với vong hồn Peggy Lou thì con mèo Capri lại nổi dấn một cách kỳ lạ: từ đằng xa chạy rất nhanh qua các phòng trong nhà nhảy lên thân hình vong hồn Peggy Lou, leo từ dưới đầu gối lên đến vai rồi ngồi vắt vẻo ở đó. Ngoài ra đối với những vong hồn khác, con Capri tỏ ra không thích để họ vuốt ve, nó gầm gừ nhe nanh, dơ vuốt cào cào và nhảy đi nơi khác.

Trong thời gian đến văn phòng nữ bác-sỹ Wilbur để chữa bệnh, cô Sybil Dorsett, khi tỉnh và nhận rõ ra mình, thì cô cảm thấy mệt mỏi, chán nản, muốn chấm dứt cuộc sống.

Cô đi tới bờ sông Hudson. Nhìn dòng nước sâu lững lờ chảy ra cửa biển Đại-lây-Dương, cô Sybil thấy bóng mình thấp thoáng trên mặt nước, cô nghĩ chỉ có thể nằm được dưới sông sâu mới chấm dứt được những hiện tượng vô hình đã làm khổ cô trong bao nhiêu tháng năm.

Cô sầm sầm bước tới thành cầu để gico mình xuống sông bỗng nhiên như có người giữ lại, cô quay ngay người đi. Vào lúc đó thì vong hồn Vicky đã nhập vào thể xác Sybil và dẫn cô đến một phòng điện thoại công cộng gọi về nói chuyện với nữ bác-sỹ Wilbur:

— A-lô! bác-sỹ Wilbur phải không, tôi Vicky đây. Sybil nói muốn nhảy xuống sông Hudson để tự tử nhưng tôi đã đến kịp, không cho nó làm cái việc điên rồ đó.

xXx

Hiện nay, theo những tuần báo Pháp ngữ từng đăng tải câu chuyện hồn mượn xác người sống để trở lại trần gian, cô Sybil Dorsett nạn nhân chính trong câu chuyện kỳ lạ này vẫn còn sống tại Hoa-Kỳ. Các nhà bác học các bác-sỹ y khoa, các nhà nghiên cứu tâm linh đã hết sức chú ý đến trường hợp mà khoa học hiện đại chưa đưa ra được giải thích nào thích đáng cả.

LAM-ĐIỀN



MAY GIÁC MƠ LINH

BÉ Hoàng sáu tuổi, nó siêng năng ngoan ngoan nên ai cũng thương.

Chiều hôm qua, thứ bảy, Hoàng nghe chị kể chuyện cổ tích, mãi đến mười một giờ mới đi ngủ; bởi vậy, trời đã sáng xe cộ tấp nập ngoài đường, em vẫn ngủ say; cho đến mặt trời lên ngang cửa sổ, ánh sáng tràn khắp phòng, em mới thức giấc.

Em lật dật nhảy xuống giường, chạy ra khoe với ba:

— Ba ơi! Con nằm chiêm bao thấy chú Út về ba à!

Chị Lan trêu:

— Chắc Hoàng thêm kẹo rồi, nên mới chiêm bao thấy chú Út chứ gì? Đâu chiêm bao làm sao kẻ dẫu dẫu nghe coi?

— Em thấy chú Út xuống xe tắc-xi nhen. Chú đội nón ni, tay xách va-ly màu đỏ nhen...

Cả nhà ò lên cười, làm Hoàng đỏ mặt phụng phịu; vì chú Út không bao giờ đội nón. Chị Lan ghẹo tiếp:

— Rồi chú Út mở va-ly, lấy cho Hoàng gói kẹo lớn, phải không?

Hoàng mắc cỡ nghẹo đầu, không đáp.

Trưa hôm ấy, cả nhà đang dùng cơm, tiếng còi xe vang lên ngoài cổng, chú Út đội nón ni vạm, tay xách va-ly đỏ bước vào. Cả nhà đổ xô ra mừng. Ba hỏi:

— Chú về sao không báo tin trước, cho ở nhà đón?

— Em được phép mười lăm ngày, muốn về bất ngờ chơi.

Lan nói:

— Thằng Hoàng nó chiêm bao thiệt linh

nó nói thấy chú về có đội nón xách va li đỏ. Tưởng cậu ta thêm kẹo mơ tưởng, cả nhà xúm cười, ai ngờ đúng quá.

Chú Út mở va-ly lấy bọc kẹo, thưởng tài chiêm bao của Hoàng. Chú nói:

— Tôi hơi nặng đầu mượn cái nón của bạn đội cho ấm, vậy mà Hoàng mơ đúng mới tài chứ.

Sau bữa ăn, cả nhà quây quần ở phòng khách. Ngồi trong lòng chú. Hoàng ngậm kẹo, ngây thơ nghe người lớn nói chuyện. Ba nói:

— Ít ai không chiêm bao, nhưng chỉ người thông minh có trí nhớ khá, mới kể lại được rành mạch. Thường thường chiêm bao là do ngoại cảnh hay nội tâm tác động đến tiềm thức, ví dụ khi ngủ nơi nóng nực, mơ thấy nhà cháy; ngủ bị lạnh, thấy dầm mưa, té sông, tắm biển. Lúc nghèo túng, thấy được bạc vàng, thương nhớ ai, thấy cùng kẻ ấy tiếp xúc thân mật.

Tôi có người quen, năm đó chở lúa ra quận bán. Thuyền bon bon xuống nước, gió chiều mát rượi mơn man, ông nằm ngiêng trên hàng bao lúa, chợp mắt ngủ; chiêm bao thấy ghe đã ra tới quận, cần lúa bán xong, ông lặn tiên ra chợ mua sắm. Chợt thấy phố phường nhốn nháo, rồi thì người chạy tứ tán, cửa đóng rầm rầm, phút chốc chợ búa vắng tanh. Ông đang ngỡ ngác, bỗng từ bề lỉnh trắng ủa tới, họ bắn nhau tiếng nổ ầm ầm, đạn bay chéo chéo. Ông quỳnh quáng tìm chỗ nấp, chưa kịp đã bị một loạt đạn rĩa trúng vào hông; giật mình thức dậy.

Nghe khắp hông đau buốt như bị dạn thật, ông hoảng hốt vén áo lên xem, thì ra đuôi lươn, do bao thừa ló ra, đâm vào hông ông hơn chục vết đỏ gần tươm máu.

Nhìn lên mặt trời, quan sát khúc sông vừa qua, ông độ chừng chớp mắt chưa quá một khắc, tại sao cảnh diễn tiến trong mộng lại quá dài, cả buổi cũng nên. Tiềm thức của con người bất chấp không gian thời gian, có lẽ?

Chú Út cười đáp:

— Kề nẫu, hãy còn ngồi, chiêm bao đã thấy chạo. Anh quên giấc mộng huynh lương rồi sao?

Ba tiếp:

— Thỉnh thoảng còn có những giấc mộng báo trước điềm lành điềm dữ. Như thuở còn nhỏ, năm đó sắp sửa thi sơ-học, tôi phải về nhà bà Nội trước vài ngày, để tháp tùng mấy người con của chú Năm, lên tỉnh thi. Đêm tại đây, tôi chiêm bao thấy một chiếc thuyền đám ma ghé bến nhà mình, bốn người từ thuyền khiêng lên cái hòm, họ đặt hòm ngay đóng trấu bên góc sân, rồi hốt trấu phủ lại.

Sáng ra tôi nghĩ, chiêm bao thấy cảnh chết chóc là điềm xui xẻo, chắc kỳ này thi rớt mất thôi, cho nên tôi buồn dã dượi. Bà Nội để ý hỏi. Sau khi tôi kể giấc mộng bà mừng rỡ bảo:

— Hòm tức là quan tài, chiêm bao thấy quan tài là điềm báo trước sẽ được công danh hay tài lộc. Con có nhớ thấy hòm sơn màu gì không?

— Thừa Nội con thấy hòm màu đỏ.

— Vậy, chắc chắn con sẽ thi đậu, vì màu đỏ tượng trưng việc vui mừng, màu đen tượng trưng cho tiền của.

Gần đây, khi gia đình đã dời về tỉnh, lần đó tôi phải xa nhà khá lâu. Một hôm tôi nằm mộng thấy rụng cái răng. Trong mơ, tôi cảm cái răng sẫm soi, không thấy vết sâu vết gãy, chơn răng nguyên vẹn còn dính chút máu.

Nghĩ tiếc, tôi cảm thử trở lại nướu (lợi), ngờ đâu răng gần chặt ngay.

Chẳng mấy ngày sau, được tin mẹ sắp nhỏ của tôi ở nhà, suýt chết vì bạo bệnh.

Mới năm ngoái đây, điềm mộ g của anh Thủy, một người bạn đồng sở của tôi, cũng không kém phần linh ứng.

Thuở nhỏ, anh Thủy có một thời gian vào chùa tu thiền; nhưng vì ông thân của anh là con trưởng, anh nghiễm nhiên là cháu đích tôn của một thế gia ở vùng Cần Đước; nên, mặc dầu lạnh nhạt sự đời, anh bắt buộc phải hoàn tục, lập gia đình đẻ nối dõi tông môn.

Về sau, tuy con cái lủ khủ, anh vẫn hiền hậu như xưa, hiền cho đến đối cả sở hữu gọi

anh là ông "vị" "vị" "vị".

Hôm đó, anh hôn hờ khoe với chúng tôi giấc mộng đêm qua. Anh mơ thấy được lên tiên. Cõi tiên trời trong như lọc, người đẹp tợ tranh, nào hoa thắm khắp nơi tỏa hương thoang thoang, nào cây trái quý lạ sum suê, nào chim xinh tiếng kêu lanh lút...

Chúng tôi đùa:

— Du tiên cũng như quy tiên, đó là điem chết tới nơi rồi anh ơi!

Anh đáp tỉnh bơ:

— Ít nhất tôi cũng sẽ về tỉnh độ, thấy ao sen bấu, gặp Phật-Di-Đà; chỗ lẽ nào chỉ được lên tiên? Nói thì vậy chứ sức lực đang dồi dào, ba cộp vật không ngã như tôi, dễ gì thoát khỏi biển khổ trầm luân, sớm được như vậy.

Thế mà ba hôm sau, nhằm ngày rằm tháng bảy, anh ấy đau sơ rồi chết.

Kề dứt trông ba có vẻ ngậm ngùi, chú Út tiếp lời:

— Em có người bạn, quê ở Cần Thơ, anh ấy mồ côi cha, gia đình trở nên sa sút. Anh không sản tiền lộ phí, thêm đang học thi chẳng có thì giờ, nên khi nghe tin người cô cắt xống nhà mới ở Vĩnh-Long, chẳng biết làm sao sang thăm cho được.

Một hôm, anh chiêm bao thấy đến Vĩnh-Long, may gặp người quen đưa đến thăm cô. Qua cầu gì, theo đường nào, quẹo ở đâu, mặt tiền nhà cô làm sao, bên trong trang trí thế nào; mỗi khi thức giấc anh đều ghi nhớ.

Sau khi thi đậu, anh liền qua Vĩnh-Long; mặc dầu từ trước chưa từng đến tỉnh thành này; cứ y như trong mộng, anh đi một mạch đến nhà cô, không chút chi bỡ ngỡ.

Nghe anh ấy kể, em rất lạ lùng, suy nghĩ mãi không ra. Cái gì đã làm môi trường cho tiềm thức của anh ấy, khi anh chưa biết chút gì về ngôi nhà mới của người cô? Phải chăng đây là linh tánh?

— Tánh linh, có thể lắm chứ! Hay nói theo người Âu là giác quan thứ sáu của anh ấy tỉnh tường.

Chứ kể tôi mới nhớ thêm một giấc mộng khác cũng khá ly kỳ của anh Tám ở Trà Ôn.

Vào năm 1951, anh Tám bị giam cầm vì một cớ không đầu, trong cảnh khổ, tối ngày anh lo niệm cầu Quán-Thế Âm Bồ-Tát.

Một hôm, anh chiêm bao thấy vào tòa nhà lạ, trên nền ngay cửa cái, có trải chiếc chiếu bông, trên chiếu có ba ông Lục (ông sư người Miên) ngồi kiết-già nghiêm trang.

Từ nhỏ anh vốn kính trọng những nhà tu hành, liền ngồi xuống bên cạnh chấp tay thưa hỏi:

— Thừa Lục, tôi không tội tình chi mà bị giam cầm bấy lâu, hết sức khổ sở, xin Lục vui lòng đoán giúp xem chừng nào tôi được qua tai nạn ?

Ba ông không đáp, chỉ ngược mắt nhìn từ nhìn anh Tám, rồi ông ngồi giữa thò tay sang bên cạnh, cầm lên một ông Lục nhỏ bằng cườm tay, ném về phía anh Tám, rớt vào lòng anh, hình như luồn bên trong áo chạy ngược lên, vừa ngang ngực, anh chụp được, vén áo đem ra, lại thấy con mèo bằng mù, giống đồ chơi của trẻ nít.

Đặt con mèo xuống nếp chiếu, anh Tám hướng về ba ông Lục, phân nản :

— Tôi đang đau khổ, thiết tha mong được giúp đỡ ; sao Lục nó đùa ?

Ông Lục chẳng nói chẳng rằng, lại thò tay lượm lên một ông Lục nhỏ thứ hai, ném vào lòng anh Tám phủ trước, hình như lại luồn trong áo chạy lên quá rốn, anh chụp được rồi ra, hóa thành con chuột tí tẹo. Anh Tám phẫn uất nhìn lên, ba ông đã biến đâu mất.

Sáng ngày, đem giấc mộng hỏi ông Hai Quân, sau vài phút trầm ngâm, ông cụ vui vẻ đáp :

— Mừng đi ! Chỉ hơn tháng nữa là chú được tự do rồi ! Nè nghen, con mèo tượng trưng cho mèo, tức là năm nay, con chuột tượng trưng cho tháng tý, tức là tháng mười một sắp tới.

Trời Phật báo mộng quá rõ ràng ; chuẩn bị về vui Tết với vợ con đi. Nhớ bữa trước ông bà, nhậu cho tụi này, mỗi đứa một ly với nghe.

Quả đúng như lời tiên đoán của ông Hai ; qua đầu tháng mười một, anh Tám được tự do.

Thấy ba rớt nước, bé Hoàng tụt khỏi lòng chú xin một ly, Chị Lan hỏi chú :

— Hồi nãy chú Út nói giấc mộng huynh lương ; con đọc sách còn thấy nào giấc điệp giấc hoè mà con không hiểu rõ ; vậy chú kể luôn cho hai con nghe đi chứ ?

— Đó là tên những giấc mộng lạ, nổi tiếng của thời xa xưa ; thường được dùng làm điển tích văn chương :

Giấc hoàng lương là giấc mộng của Lữ Sinh đời Đường. Một hôm Sinh đến quán trọ, nằm đợi chủ nhà nấu kê, ngủ quên mộng thấy thi đậu làm quan, lấy vợ đẻ con sanh cháu ; tỉnh dậy thì nổi kê chưa kịp chín. Sinh bàng hoàng cảm thấy thế sự quá phù du, chán cả công danh sự nghiệp. Kê vàng chữ nhỏ là hoàng lương, bởi vậy mới có tên là giấc mộng hoàng lương ; tượng trưng cho cuộc đời giả tạm.

Còn nam Kha có nghĩa là cảnh cây phía nam. Ông Lý-công-Tá cũng đời Đường, viết bài Nam Kha ký, thuật lại cảnh của ông nằm mộng, cưới công chúa nước Hoè-An, được phong chức Nam-Kha Thái-thủ, khi tỉnh dậy, thấy ở kiến dưới cảnh hướng nam của gốc cây hòe, ông cho đó là quận Nam-Kha. Cho nên giấc nam-kha còn có tên là giấc hoè.

Giấc điệp là giấc mộng của ông Trang-Tử. Trang-Tử tên Trang-Châu, người xứ Mông nước Tống, sanh thời Chiến-quốc (khoảng 369 — 298 trước Tây lịch). Ông tu theo Lão-giáo, hôm nằm mộng thấy mình hóa bướm, gập chớn giữa muôn hoa sắc hương diễm ảo. Tỉnh giấc, ông ngỡ ngác phân vân, không biết mình là người mộng hóa ra bướm, hay vốn mình là bướm, đang mộng thành người ? Đúng là tư tưởng thoát tục của hàng đạo sĩ.

Chú chỉ nhớ qua loa có bấy nhiêu, cần hiểu rõ thêm, các cháu nên tra cứu ở Tự-diễn.



— CÁC NHÀ ĐỆT !

— CÁC BẠN ĐÀN !

Hãy tìm mua cho được :

CHỈ LEN NHỰT-BỐN

của nhà chế tạo MITSUBISHI RAYON — Nhãn hiệu CỪU TRẮNG trên nền đỏ

Do CÔNG-TY KỸ-NGHỆ CHỈ LEN và CHỈ HÓA HỢP

Sản-xuất độc-quyền tại Việt-Nam

Đặc biệt : HÀNG BÓNG, MÀU TƯƠI, CHỈ BỀN TỐT

Văn-phòng : 206 Công-Lý, Saigon 3

Điện thoại : 95.450

Những con vật trong đấu-trường

Bài của Bác-sĩ F. Remy
do Anh-Độ dịch-thuật



BÊN Pháp, mãi tới gần giữa thế kỷ thứ 19, nhà chức trách mới cấm không cho mở các đấu trường dành cho loài vật giết lẫn nhau. Chắc là giữa những người Pháp sống tại Thủ đô Ba Lê năm 1780 với người Pháp sống vào khoảng năm 1835 đã có những quan niệm khác biệt về những trò lộn vui con mắt của họ. Vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18, một người Pháp tên Leleu đã tổ chức những cuộc đua bò theo lối Tây Ban Nha.

Nhưng dân chúng Pháp lại không thích xem cái trò ngoạn lai đó, nên ông Leleu tìm cách tổ chức những cuộc đấu gấu, đấu sư tử hoặc đấu chó. Do đó, ông ta xây cất một đấu trường trên một địa điểm hơi ấy mang tên là



« Công trường Chiến đấu » (Place du Combat) và bây giờ được đổi lại là « Công trường Đại Tá Fabien ».

Công chúng Pháp hồi đó, chuộng sự lạ, tới coi rất đông đảo. Thường dân thì chen vai thích cánh nhau ngồi xem trên những hàng ghế dài. Những khán giả hạng nhà giàu thì bỏ ra số tiền 40 xu thuê chỗ trước để được có chỗ ngồi thành thoi xem loài vật giết lẫn nhau. Nhiều nhà văn, thi sĩ đã mô tả lại những cảnh đồ máu của loài vật và cũng đã chứng kiến một cách say mê. Văn hào Théophile Gautier cũng rất ưa xem những trò đó và ông cũng đã viết về những cảnh tượng náo nhiệt của đấu trường với đầy đủ chi tiết kể cả đến sự hiện diện của một tên to lớn, kịch côm, ngồi ở « phòng mé



trên mặt» thồi một cái kèn miệng loe to với một con khỉ ngồi trên vai anh ta, để làm cho khán giả bớt sốt ruột trong lúc ngồi chờ đợi.

Văn hào Jules Janin (nhà phê-bình kịch người Pháp) vấp rất xúc động trước những cuộc đấu súc vật này. Ông đã từng vạch trần sự kinh khủng bên trong đấu trường như sau :

«mặt cái sân rộng có bức tường màu sẫm bao quanh chỉ để hở một cái cửa nhỏ sơn màu đỏ. Bên trong sân chông chất trên mặt đất những mảng thịt của những con ngựa bị chết trong cuộc đấu, những đầu súc vật khác vớ tung toé những bộ xương đã khô lại với những khúc ruột chằng chịt bên trên, rải rác một vài nơi gần đó...»

Một hôm nhà văn này đi xem biểu diễn một trò mới lạ rất thịnh hành hồi đó : người ta thả một đàn chó bị giam đói mấy ngày đến trước một con lừa già lại ốm yếu buộc giữa đấu trường.

Báo chí không đăng tải bài tường thuật lại cái trò «con lừa bị ám sát» này, nhưng có một điều chưa xốt cho văn hào Janin là con lừa bị hy-sinh hôm đó lại là con vật mà trước kia ông đã từng nuôi trong nhà.

Trong những khán giả say mê trò biểu diễn nói trên, có một người dễ mến nhất, đó là một nhà quý phái người Anh, giàu có mà

dân chúng đặt cho hỗn danh «Milord l'Ar-souille».

Văn hào Pháp Théophile Gautier đã kể lại cách thức nhà quý phái Anh này đã đào tạo giống chó dữ nhất trên đời như sau : «Ông ta cho bắt một con chó mình lùn, đầu to mồm lớn, một giống chó vốn đã dữ sẵn, chặt một chân nó đi rồi thả nó vào với một con gấu khi nó chỉ còn ba chân. Nếu nó dám tấn công con gấu tuy nó què, người ta sẽ mang nó về nuôi nấng đang hoang dã gay giống».

Nhưng, nhà quý phái này đã không được toại nguyện vì khi ấy có một ông quận trưởng cảnh sát lấy làm bất bình trước những cuộc đấu súc vật này, ông ta bèn ra lệnh đóng cửa đấu trường cấm không cho tổ chức những trò vô nhân đạo ấy nữa. Về sau này để tưởng niệm lòng nhân đạo của một ông quận trưởng Cảnh Sát, người ta đã dùng tên ông đặt cho một đại lộ : Đại-Lộ Delessert thuộc quận 16 hiện nay của Kinh đô ánh sáng Ba-Lê.



Ngón tay giữa

(Tiếp theo trang 37)

Địa-Hòa : lòng thứ ba của ngón giữa

1) *Địa-Hòa dài* : thâm lặng. Người này thích cuộc đời cô tịch, tâm trí hướng về đạo lý, nên thường tự khép mình vào các tín điều, gẫn như kẻ tu hành khổ hạnh vậy. Nhưng người ấy chỉ tự khắc khổ với chính mình, còn đối với người ngoài thì chỉ nghiêm mà không nghiêm, biết lỗi người khác mà không trách móc nhiều lời, làm cho người ta kính sợ mà không oán hận.

2) *Địa-Hòa ngắn* : bốc đồng. Người này có đức tính đặc biệt, cực đoan, có thể rất hà tiện, nhưng cũng hoang phí, đôi khi thay đổi tính tình đột ngột, làm cho người khác không lường được, nhưng dù sao cũng tự hạ mình hơn hại kẻ khác.

3) *Địa-Hòa dẹt* : khắc kỷ. Người này có tánh lạ-lùng, tự dày dạn lấy mình, vừa hà tiện vừa thích khổ hạnh, nhưng có thể đây là kẻ chán tu nếu ngón tâm dài gần bằng ngón giữa.

4) *Địa-Hòa mập* : mực thước. Có hai trường hợp, nếu Địa-Hòa mập và dài, con người sẽ ích kỷ, sống với dục-lạc cho chính mình ; nhưng nếu Địa-Hòa ngắn, người này sẽ trở nên cần mẫn, sống mực thước, yêu đời gương mẫu và trầm-lặng.

Đồng-Nhân, Minh-Di, Hòa - Căn

1) *Đồng-Nhân và Minh-Di ít khía* : nhạy cảm. Người này có hệ thống thần kinh quá bén nhạy, dễ xúc động trước mọi việc, lại có tâm tư sâu muộn, cuộc đời rất nhiều nước mắt.

2) *Đồng-Nhân và Minh-Di nhiều khía* : hoài nghi. Trái với trường hợp ít khía, người có nhiều mấu nứt ở ngón giữa hay hoài nghi vì lý luận thái quá, đó là người ưa chẻ sọt tóc làm tư, đi vào chi tiết quá nhiều, nên trở nên quá dè dặt.

3) *Hòa-Căn nhiều vết* : lộn độn. Người này có nhiều bất trắc trong định hướng của cuộc đời, phải thay đổi nhiều lần trong nghề nghiệp và mộng ước. Nếu màu da hơi khô, sẽ xa rời thực tế, và nếu trên Thổ tinh có sao thì khó tránh tù-tội, đôi khi tù oan ức.



ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

CÁCH-THỂ CỦA 6 HÀO

CAO-TRUNG và NHẤT-QUÁN

Phép Bói-Dịch có 2 trường phái riêng biệt: phái trí thức và phái bình dân. Trường phái trí thức tham khảo phép đoán sâu sắc của Dịch Lý, được các bậc Dịch học và trí thức ưa chuộng.

Tuy nhiên trường phái bình dân lại chú trọng vào thực tiễn và thực hành, nhất là dựa vào kinh nghiệm nên các thầy bói nhà nghề hay dùng. Trường phái trí thức có những vị lãnh đạo như Chu Công Đán và Lưu Bá Ôn. Còn trường phái bình dân thì theo căn bản của **Dã-học** lão-nhân và kinh nghiệm đặc biệt của từng môn phái nhà nghề một.

Dưới đây là cách thể của 6 bài trong **Phú Huyền Cơ** thuộc trường phái bình dân và nhà nghề.

Tuy nhiên khảo cứu kỹ cả hai phái ta thấy cả hai đều mượn của nhau một phần nào kinh nghiệm thực tế hoặc lý thuyết.

1) Cách-thể của sáu Hào phú Huyền-Cơ

Dưới đây là Phú Huyền Cơ nói về cách thể của 6 hào :

- 55 — Lục hào từ dưới tính lên
- 56 — Hào sơ của cải vợ con việc nhà
- 57 — Hào hai đất nước bình hòa
- 58 — Hào ba đường đúng chuyện là chiều

- 59 — Hào tư là bức cửa ngăn
- 60 — Hào năm bản mệnh yên thân đó mà
- 61 — Sáu hào rồi mới đoán ra
- 62 — Chum ao vườn đất cùng là hương thôn.

Tám câu trên, mới đọc, ta thấy nó có vẻ bí hiểm và không rõ rệt. Chúng tôi có đem 8 câu này hỏi một số thầy bói cũng chỉ được giải thích một cách rất lơ mơ.

Vốn quen tự học chúng tôi liền tự làm việc lấy : Trước tiên cố tìm nghĩa từng câu một.

55 — Lục hào từ dưới tính lên

(Sáu hào có tên hào riêng biệt kể từ dưới lên trên. Hào dưới cùng là sơ hào và hào trên cùng là lục hào).

56 — Hào sơ của cải vợ con việc nhà :
(Hào sơ nói về cái gì mà ta lụy nó như của cải, vợ con, việc nhà).

57 — Hào hai đất nước bình hòa
(Hào hai nói về đất nước. Không biết đất nước này là đất và nước hay đất nước là quốc gia ?).

58 — Hào ba đường đúng chuyện là chiều
(Hào ba nói về chiều chắn của ta)

59 — Hào tư là bức cửa ngăn.
(Bức cửa ngăn này là cửa ngăn cản nhà hay là sự ngăn cản trở ngại của việc ta bói ?)

60 — Hào năm bản mệnh yên thân đó mà.

(Có lẽ hào năm ứng vào bản mệnh của người bói).

61 — Sáu hào rồi mới đoán ra.

62 — Chum ao vườn đất cùng là hương thôn.

(Hào sáu ứng về chum ao vườn đất ta ở hay ứng về ruộng đất ao vườn của quê ta (hương thôn).

Những giải thích trên đây không thấy có một hệ thống nào rõ rệt. Chẳng nhẽ nó lại lung tung như vậy sao? Á Đông minh chú trọng về tổng hợp dĩ nhiên nó phải có thứ tự mà đây lại lộn sộn quá.

2— Giải thích sáu Hào theo kinh Dịch

Muốn tìm cho ra nghĩa rõ rệt của 8 câu này chúng tôi phải mất nhiều ngày giờ đi tìm lời giải thích ở các sách khác trước tiên hãy tìm trong kinh Dịch là gốc của bói Dịch, thì chúng tôi chỉ thấy trong kinh dịch có ấn định Âm dương cho sáu hào như sau :

6 —	Lục hào	Âm	— —
5 —	Ngũ hào	Dương	— — —
4 —	Tứ hào	Âm	— —
3 —	Tam hào	Dương	— — —
2 —	Nhị hào	Âm	— —
1 —	Sơ hào	Dương	— — —

Trong Kinh Dịch có cho biết cụ thể rằng :

- Hào sơ phải là Dương mới đúng.
- Hào nhị phải là Âm
- Hào tam phải là Dương.
- Hào tứ phải là Âm.
- Hào ngũ phải là Dương
- Hào lục phải là Âm.

Nếu các hào không đứng vị trí Âm dương của nó là không thuận dù có thành công hay không. Lời giải thích này chưa làm vừa lòng. Chúng tôi lại đi kiếm cách giải thích của các sách khác.

3— Sự nặng nhẹ của sáu Hào

Một sách khác nói về sự nặng nhẹ của các hào, xem ra cũng hơi có lý nhưng vẫn không giải thích được tám câu của Phứ Huyền Cơ trên

Việc nặng nhẹ của sáu hào sách này nói như sau :

*Học Dịch tức là nói về Âm Dương, mà Âm dương tức như là động tĩnh. Khi luận một việc hay muốn hiểu biết một quẻ phải

suy phần Động, luận phần Tĩnh và suy phần Tĩnh, luận phần Động, cũng như một sự vật thì phải có cái vỏ và cái ruột. Thường khi người học chỉ thấy phần vỏ mà không thấy phần ruột. Cũng như thấy sự động mà không thấy được sự tĩnh. Chỉ sự động mới làm cho ta chú ý, đề có thể lãnh hội hoặc thấu thập được. Còn sự tĩnh thì ta không thấy (vì nó không Động). Nhưng thật ra mỗi sự vật đều có phần Tĩnh và Động (Động trong Tĩnh hay Tĩnh trong Động như là Âm trong Dương và Dương trong Âm). Trong ý nghĩa của quẻ bói ta cũng nên suy đến lẽ Động Tĩnh thì mới hiểu được Lý của Dịch.

Ví dụ : Xem một quẻ về đào thoát mà ta bói được quẻ Thiên Sơn Độn chữ Độn có nghĩa là Thoái (trong Kinh Dịch) mà lúc bói người đó chưa thoái lui thì ta phải đoán ra sao đây ?

Ta phải đoán như sau :

— Nếu là Độn mà là hào sơ thì sự đào thoát (Độn) ấy mới manh nha chưa thể biết được. Cũng như người mới có ý rút lui mà chưa có hành động thoái lui nào để ta có thể thấy được

— Nếu là Độn mà là hào nhị thì đã có người biết ông muốn thoái lui.

— Nếu Độn là hào tam thì ta đã thấy ông sửa soạn lên đường thoái lui.

— Nếu Độn là hào tứ thì ông đang lên đường thoái lui (bay đào thoát).

Nếu Độn là hào ngũ thì ông vừa thoái lui xong.

— Nếu Độn là hào lục thì ông thoái lui đã lâu rồi.

Ta chỉ còn nhắc lại chuyện ông thoái lui. Việc cốt nghĩa như trên chỉ đứng với lối xem động tĩnh của quái nghĩa mà khoa Tiên Thiên Dịch số hay dùng. Còn Khoa Bói Dịch bằng ba đồng tiền thuộc về bói Hậu Thiên không chú trọng mấy đến quái nghĩa mà chỉ chú trọng đến luật Sinh Khắc của Ngũ-Hành với Dụng-Thần. Tuy nhiên nếu tán rộng quẻ bói ra ta cũng dùng được một phần nhưng nó lại vẫn chưa giải thích được nghĩa của tám câu phứ Huyền Cơ nêu trên.

Những cách giải đoán như trên không mấy thích hợp với Phứ Huyền Cơ. Sau này chúng ta sẽ xem cách giải thích sáu hào của ông Chu Công-Đan.

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

DÙNG TỬ-VI ĐOÁN ĐƯỢC TÊN NGƯỜI ?

Mấy chuyện lạ mà có thật :
cái tên cũng là tiền - định ?

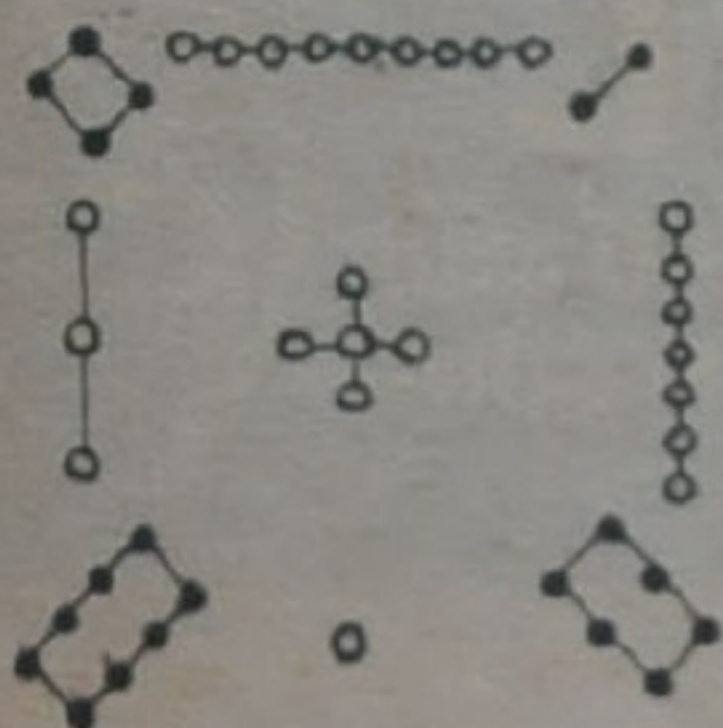
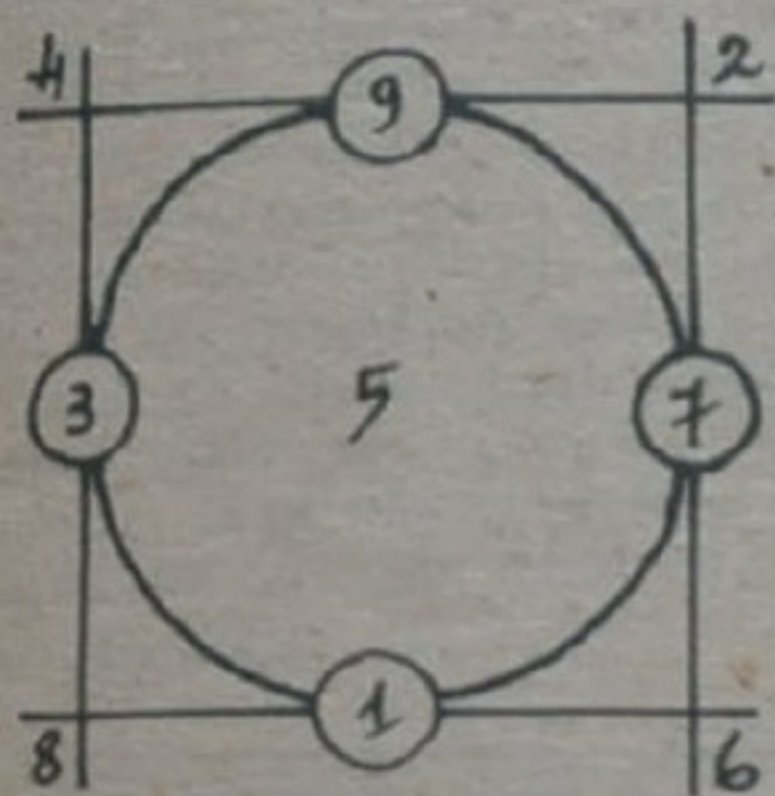
Nghi-Nghi TRẦN-NHẬT-TƯỜNG

Ở một số giai phẩm trước tôi đã có một bài giải thích về một cách Phứ của cặp Nhật-Nguyệt (Thái-Dương, Thái-Âm). Đó là cách : Thạch-Trung Âm-Ngọc, để xác định về Hình-Tượng của Nhật-Nguyệt.

Một ít về Dịch-số

Khi nghiên cứu về những lô số của Lạc-Thư, ta thấy những số được xếp đặt như sau : số 5 ở giữa, số Trung-Ngũ. Bốn số Thiên 1, 3, 7, 9 đứng theo thế của một vòng tròn. Còn bốn số Địa 2, 4, 6, 8 ở bốn góc hợp thành một hình vuông.

Đây đồ Lạc-thư



Tròn chi trời, vuông chi đất. * Lạc thư thể phương nhi dụng viên *. Tức là ta đã nhìn thấy trời ở ngay trong đất. Hay nói nôm na là : muốn biết thiên, cứ địa mà ngắm (ngược lại cũng thế). Hay là có thể cho rằng : ở dưới đất này có cái gì thì trên trời cũng có cái đó ngược lại trời như thế nào thì đất được xếp đặt y như thế ấy. Trời là Tượng mà đất là Hình. Tại thiên thành Tượng, tại Địa mới thành Hình vậy. Cho nên nói Châu Ngọc là Hình Tượng của Nhật Nguyệt ở dưới đất này, những hạt châu, hạt ngọc... Đó là mặt trời mặt trăng vậy.

Từ những Hình Tượng này tôi rút ra được một đặc tính, một vấn đề của Tử Vi : Đó là cái tên của chúng ta xét qua Tử Vi.

Ngày xưa các cụ thường nói : * Nhất âm nhất trắc giai do tiền định *. — Uống một ngụm, ăn một miếng còn được định từ trước, huống hồ cái tên ? Tại sao lại không có số ? Ta thử tìm hiểu ngày xưa :

Vài chuyện chứng-minh

Tục truyền rằng ở bên ta : Cụ Nguyễn công Trứ khi phá đất hoang để lập nên hai Huyện Kim Sơn và Tiền Hải thuộc Tỉnh Nam Định. Thái Bình bấy giờ, có phá một ngôi miếu thờ Cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, thấy ở dưới bàn thờ có bật lên một bia đá, có ghi câu như sau :

Mình Mạng thập tứ

Thăng Trứ phá đền

Phá đền thì phải làm đền...

Tại sao Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm lại biết được vào Năm Minh Mạng thứ 14 có *Thăng* tên Nguyễn công Trứ đến phá đền ? Sau Nguyễn công Trứ sợ phá phải làm trả lại ngôi đền thờ này (làm đền)

— Ở bên Tàu : Vào cuối đời Tam

Quốc (hồi thứ 117), sau khi Vua Ngụy là Tào Hoán, do Tư Mã Chiêu chủ trương đánh dẹp, đã chiếm trọn Đông Ngô rồi bèn sai hai tướng là Chung Hội với Đặng Ngải tiến binh, chiếm công qua lấy đất Thục nhà Hậu Hán. Chung Hội đi đường chính qua ài Nam Trịnh tiến vào Hán Trung. Đặng Ngải chiếm công, đi đường tắt ngầm qua ngả Âm Bình để đến Thục trước. Khi quân tướng của Đặng Ngải dùng chân mền quán vào người, liễu mạng lẫn được xuống dưới chân của ngọn núi chọc trời Ma Thiên Lĩnh thì thấy ở đây có dựng lên một cột đá để làm bia, có khắc mấy câu văn và ghi rõ là của «Thừa Thống Gia Cát Vũ Hầu» Jẽ câu văn như sau :

• Nhị Hòa Sơ Hưng
Hữu Nhân Việt Thử
Nhị Sĩ Tranh Hành
Bất Cứu Tự Tử..»

Nghĩa là :

• Hai hòa vừa bốc (chỉ năm Viêm Hưng thứ nhất nhà Hậu Hán)

Cố gã Việt Thử : lẫn xuống như vậy
Hai Sĩ tranh hành (đi)

Chẳng bao lâu, chết cả.

Sau mới biết «Hai Sĩ» đây là Chung Sĩ Quý (Chung Hội) và Đặng - Sĩ - Tái (Đặng Ngải). Thì ra Khổng Minh đã biết được tên của hai người này từ trước.

Do đó kết luận rằng : Cái tên của chúng ta cũng có số vậy. Nhìn vào Tử Vi, nếu thông đạt có thể biết được

Tên của người được Nhật-Nguyệt

Dựa vào những hình tượng của Nhật, Nguyệt ở trên, tôi có thể nói rằng những người mà Mệnh Thân chịu ảnh hưởng sáng sủa của Nhật Nguyệt thường có tên là Châu hay Ngọc với điều kiện là Nhật Nguyệt phải được sáng sủa minh bạch mới đúng, còn không nó sẽ biến đổi sang tên khác

như : Tuấn, Tú, Chính, Nghĩa hay Phong, Lưu, Nho, Nhã chẳng hạn, tùy theo những sao tọa thủ đồng cung với nó.

Tôi đã có tất cả 20 lá số và địa chỉ rõ ràng của 20 vị có tên Châu hay Ngọc và tất cả 5 vị mà cung Thê có Nhật Nguyệt tọa thủ đều có vợ tên là Châu hay Ngọc cả. Dĩ nhiên trong khuôn khổ của bài báo tôi không thể trưng ra tất cả những lá số này để làm bằng được, tổn cột báo mà vô ích. Bây giờ chỉ cần, trông vào sự phân xét của những bậc tiền bối và những vị đang nghiên cứu về tử vi để «nghiệm lý» mà thôi

Một chuyện lạ

Ở đây xin đưa ra hai lá số có thật 100 phần 100 để minh chứng cho điều này. Chuyện của chính gia đình tôi.

1) — Chuyện thứ nhất :

Nhà tôi tên Thủy, năm nay sanh một cháu gái. Tôi có ý định đặt tên cho cháu là Trần thị Nguyệt Thủy (đệm chữ Nguyệt vào để đối với tôi Trần Nhật Tường).

Đến khi sanh cháu ra, băm từ vi ngay, thấy mạng lập tại Dần có Thái-Âm, Thiên-Cơ tọa thủ với Thái-Tuế, Trừng-Sinh và Lộc-Tồn (2 sao này vớt lại cái thể «Nguyệt tàn Dần vị» của Thái-Âm. Trừng hợp này, Thái-Âm được coi như sáng sủa tốt đẹp vậy.) Thân cư Tài Bạch tại Tuất : sao Thiên Đồng tọa thủ. Tôi tư nghĩ : Năm nay Giáp Dần thuộc hành Thủy Thân mạng là hai sao Thái-Âm, Thiên-Đồng Thủy.... đặt tên cho cháu là Nguyệt-Thủy là hợp số hợp mệnh lắm rồi. Ai ngờ khi đặt bút viết lên tờ đơn khai sanh cho cháu lại không ghi Nguyệt vào mà viết thành chữ Ngọc, đầu óc tôi lúc đó không hề nghĩ đến Hình Tượng của Nhật-Nguyệt mà nó hoang mang cứ y như là có ma trêu, quí ám gì đó ! thế là tên thật sự của cháu thành :

(Xem tiếp trang 58)



RHINYL

TRỊ : NGHỆT MŨI-SỔ MŨI SƯNG MŨI-KHI CẢM CŨM

ĐÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



CÁC LOẠI ƯU-TIÊN TRONG KHÓA THIỆP-HẠI

THÔNG-HUYỀN

(Tiếp theo kỳ trước)

Các loại ưu tiên
trong Khóa Thiệp-Hại

Ưu-tiên 1

Số hại bằng nhau, chọn thần thuộc cung Tứ-mạnh (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) làm Truyền fùng, đó là Kiến-Cơ-Cách.

Thí dụ 3. — Ngày Bính Tí, giờ Thìn. Tướng Hợi. Xem khoảng ngày.

CAN

Tí	Sửu	Dần	Mão
Hợi			Thìn
Tuất			Tỵ
Đậu	Thân	Mùi	Ngọ

CHI

Bốn Khóa :

Tí	Mùi	Mùi	Dần
Bính	Tí	Tí	Mùi
K1	K2	K3	K4

Ba Truyền :

Tí	—	Quan-Quỷ	—	Xa
Mùi	—	Tử-Tôn	—	Thường
Dần	—	Phụ-Mẫu	—	Hợp

Giải : Cả 4 Khóa đều là Khóa Khắc. Khóa 2 và Khóa 3 không cùng loài Âm dương với Can-nhật, nên loại bỏ. Còn lại Khóa 1 và

Khóa 4, cùng loài Âm dương với Can-nhật, phải xét Trái-Hại.

Xét Khóa 1 : Tí trên Tỵ

- Trên Tỵ, Khắc Tỵ Hỏa và Bính Hỏa
- Trên Ngọ, Khắc Ngọ Hỏa
- Trên Mùi, Khắc Đinh Hỏa
- Trên Thân, Dậu, Tuất, Hợi và về đến nhà Tí đều không có Khắc. Vậy Tí trái

Hại 4 lần.

Xét Khóa 4 — Dần trên Mùi.

- Trên Mùi, Khắc Mùi Thổ và Kỷ Thổ.
- Trên Thân, Dậu, không có Khắc.
- Trên Tuất, Khắc Tuất Thổ.
- Trên Hợi, Tí, không có Khắc.
- Trên Sửu, Khắc Sửu Thổ.

Về đến nhà Dần, không còn có Khắc nữa, Vậy Dần cũng trái qua 4 lần Hại như Tí (ở Khóa 1 vừa xét trên).

Như vậy, Dần và Tí đều trái qua một số Hại bằng nhau, vậy chọn Thần nào ? Áp dụng ưu tiên 1 : Thần nào đóng trên 4 cung thuộc Tứ-Mạnh (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) sẽ được chọn, ở đây, Tí đóng trên cung Tí, Dần đóng trên cung Mùi, vậy Tí được chọn làm Truyền Đầu, Truyền Giữa và Truyền Cuối chọn theo lệ thường. Cách này gọi là Kiến-Cơ-Cách (cách liệu dịp mà làm).

Ưu-tiên 2 :

Nếu không có Khóa nào đóng trên cung thuộc Tứ-Mạnh (Dần, Thân, Tỵ, Hợi,) thì chọn Khóa đóng trên cung thuộc Tứ-Trọng (Tí, Ngọ, Mão, Dậu) làm Truyền Đầu.

Thí dụ 4. — Ngày Canh-Ngọ, Giờ-Ngọ. Tướng Tuất, Xem khoảng ngày.

CHI CAN

Dậu	Tuất	Hợi	Tí
Thân			Sửu
Mùi			Dần
Ngọ	Tý	Thìn	Mão

Bốn Khóa :

Tí	Thìn	Tuất	Dần
Canh K1	Tí K2	Ngọ K3	Tuất K4

Ba Truyền :

Thìn	—	Phụ-Mẫu	—	Vũ
Thân	—	Huỳnh-Đệ	—	Long
Tí	—	Tử-Tôn	—	Xà

Giải : Khóa 2 và Khóa 4 : trên khác dưới. (Khóa Khác). Thìn và Dần đều cùng loại Âm dương với Nhật-Can là Canh.

Xét Khóa 2 : Thìn-Tí.

- Trên Tí, khác Tí Thủy.
- Trên Sửu, khác Quý Thủy.
- Trên Dần, Mão, và về đến nhà Thìn, đều có khác.

Vậy Thìn trái Hợi 2 lần.

Xét Khóa 4 : Dần-Tuất.

- Trên Tuất, khác Tuất Thổ.
- Trên Hợi, Tí, không Khác.
- Trên Sửu, khác Sửu Thổ. Và về đến nhà Sửu, không Khác.

Vậy Dần cũng trái Hợi 2 lần.

Thìn và Dần cùng trái-hại bằng nhau, nếu áp dụng như ưu-tiên 1, vậy phải chọn Thân nào đóng trên cung thuộc Tứ-Mạnh làm Truyền Đầu. Thìn đóng trên Tí, Dần đóng trên Tuất, hai cung Tí và Tuất đều không thuộc Tứ-Mạnh. Vậy phải áp dụng ưu-tiên 2 : Chọn Thân nào đóng trên cung thuộc Tứ-Trọng (Tí, Ngọ, Mão, Dậu) làm Truyền Đầu, ở đây Thìn đóng trên cung Tí thuộc Tứ-Trọng, vậy Thìn được chọn làm Truyền Đầu. Truyền Giữa và Cuối chọn theo lệ thường.

Cách này gọi là *Tế-Vi Cách* : Cách tính thật nhỏ nhất. Xét về mặt chọn lọc, cách 2 này tính-vi hơn cách 1 (Kiến-Cơ cách).

Ưu-tiên 3

Cùng có một số Hợi bằng nhau, lại cùng thuộc Tứ-Mạnh hay Tứ-Trọng cả, nếu là

ngày Dương, chọn Thân thuộc Khóa Can, nếu là ngày Âm, chọn thân thuộc Khóa Chi.
Thí dụ 5— Ngày Mậu-Thìn, giờ Hợi, Tương Ngọ, xem khoảng ngày.

CAN	Tí	Sửu	Dần	Mão
CHI	Hợi			Thìn
	Tuất			Tý
	Dậu	Thân	Mùi	Ngọ

Bốn Khóa

Tí	Mùi	Hợi	Ngọ
Mậu K1	Tí K2	Thìn K3	Hợi K4

Ba Truyền :

Tí	—	Thê-Tai	—	Xà
Mùi	—	Huỳnh-đệ	—	Không
Dần	—	Quan-Quý	—	Hậu

Giải : Khóa 1, 3 và 4 đều là Kh. a Tặc. Khóa 1 và 4 cùng loại Âm Dương với Nhật-Can nên cần phải xét, Khóa 3 bị loại bỏ vì Hợi thuộc Âm.

Xét Khóa 1.— Tí—Tý (Mậu).

Trên Tý, bị Mậu thổ Tặc.

Trên Ngọ, không bị Tặc.

Trên Mùi, bị Mùi Thổ Tặc và Kỷ Thổ Tặc.

Trên Thân, Dậu không bị Tặc.

Trên Tuất, bị Tuất Thổ Tặc.

Trên Hợi và về đến Tí không còn bị Tặc.

Vậy Tí trái Hợi 4 lần.

Xét Khóa 4: Ngọ—Hợi.

Trên Hợi, bị Hợi Thủy Tặc và Nhâm Thủy Tặc.

Trên Tí bị Tí Thủy Tặc.

Trên Dần, Mão, Thìn, Tý và về đến nhà Ngọ đều không còn bị Tặc.

Vậy Ngọ cũng trái Hợi 4 lần.

So sánh : Tí và Ngọ đều trái-Hại bằng nhau, Cả hai Thân đều đóng trên cung Tý và Hợi (thuộc Tứ-Mạnh) Vậy áp dụng Ưu-tiên

3 : Căn cứ vào Can ngày mà chọn : ở đây Can ngày là Mậu (Dương Can) vậy Khóa Can được chọn là Truyền dùng. 5 tức Khóa 1 : Tí—Tý).

Cách này gọi là *Chuyết-Hà-Cách* (Cách tìm vết hà tý của ngọc). Xét về mặt chọn lọc, cách 3 này tính-vi hơn cách 2 (Tế-Vi-cách).



VÒNG THÁI-TUẾ

CHI-PHỐI MỆNH, THÂN

QUA CÁC CUNG NHỊ-HỢP,
TAM-HỢP VÀ XUNG CHIẾU

● TỬ-VI LÀ KHOA TÂM-LÝ-HỌC

VI-NHẬT

Dẫn nhập

Phải công nhận rằng từ lúc KHHB "xuất hiện" cho tới nay, số người coi Tử vi "Amateur" đã lên rất cao và hiện tại cao trào nghiên cứu Tử vi lan tràn khắp nơi. Chúng ta đã thấy có vài hội Tử vi thành hình giữa các giới trẻ và đặc biệt hơn cả là những "tay" đam mê nhất lại là những "tay" khoa bảng. Họ đã cố tìm tòi, học hỏi nghiên cứu, để rút ra kinh nghiệm, mong tìm lại những gì đã mất mát, nói đúng hơn là để thất truyền. Trong chiều hướng đó, có người lại cố xúi phong trào Việt hóa và hệ thống hóa toàn diện khoa Tử vi theo khoa học hiện đại. Kẻ viết bài này lâu nay nghiên cứu trong âm thầm, nay không ngại tài hèn sức mọn, xin được nối gót các cụ Thiên - Lương, Đinh-công-Phổ, Hoàng-Hạc... để làm công việc dung hòa các đường hướng nghiên cứu Tử vi :

— Trước tiên, ta cần ghi nhận là Tử vi được hình thành trong cơ cấu của Dịch Lý; qua hai động lực căn bản : Âm Dương và Ngũ Hành. Do đó cần tìm về nguồn qua tương quan Lý học, để từ đó có thể dò dẫm ra bước đường sáng tạo của cổ nhân.

— Sau khi nguồn căn bản đã có, việc kế tiếp cần nêu lên cho chúng ta là phải giản dị hóa khi áp dụng một cách trực tiếp từ Dịch học sang khoa Tử vi. Muốn vậy ta không thể

quá nệ cổ vào những câu Phứ, đề rồi nhiều khi mâu thuẫn nhau, vào những lối giải đoán quá phức tạp. Nói một cách khác, chúng ta phải dựa vào các ngành học hiện đại vì chúng có tính cách khoa học hơn, để diễn đạt ngôn từ, sự việc hơn.

Hai giải pháp này đòi hỏi chúng ta phải xây dựng một kiến trúc từ nền tảng theo từng điểm một. Đây không phải là một việc một sớm một chiều có thể vạch ra một lúc, mà phải là trong trường kỳ và liên tục. Nó cũng không phải là của một cá nhân, mà phải là sự hợp tác của nhiều khối óc, nhiều bàn tay. Một tiếng chuông đã đánh lên, cần nhiều tiếng chuông khác phụ lực để vun bồi cho khoa Tử-Vi mỗi ngày một chính xác hơn trong tinh thần huyền bí của nó. Đạt được như vậy, chúng ta vẫn duy trì tính cách Triết-Lý Đông-Phương mà vẫn không kém phần gãy gọn khi phổ diễn ngôn từ.

Đề cập tới vấn đề này, tức là kẻ viết bài này đã gián tiếp hướng về giải thích khoa Tử-Vi theo một quan niệm trung dung nêu trên, gọi là một tiếng chuông tiếp nối công trình của các bậc đàn anh đã làm.

Trong phạm vi đề tài này, tôi xin khai triển tiếp nối kinh nghiệm của cụ Thiên-Lương về vòng Thái-Tuế, dưới một nhãn quan dị biệt.

Một cách khác quan, chúng ta thử nhìn trên những dữ kiện thực tế, và những trường hợp thành bại điển hình quanh ta. Càng cụ thể hơn nữa chúng ta thu hẹp hơn quan vào chính bản thân mình, gia đình mình. Chúng ta sẽ thấy những yếu tố cấu tạo sự thành bại, luôn luôn bao gồm trong mối tương quan tính tình, đưa đến một lối xử thế tế nhị khôn khéo hoặc lỗ mãng, bốc đồng. Và từ đó, dĩ nhiên là trong cuộc sống hằng ngày, sự chung đụng giữa những mối tương-quan từng cá-nhân trong xã-hội, chưa kể liên-hệ gia-đình, từ bạn bè, người trên kẻ dưới, cho tới hoàn cảnh trở lực, hàng xóm... sẽ tạo ra biết bao hậu-quả ít nhiều quan trọng đến đời sống của ta. Hẳn chúng ta cũng thấy nhiều người chỉ với ba tác lược Tỏ-Tân mà được cất nhắc lên tột bậc, có người khác luôn luôn được bè bạn giúp đỡ. Ngược lại, người lại bị đè ép không cho vượt lên, có người lại vô phúc hơn thường bị dân em lường gạt hoặc qua mặt mình...

Và trong phạm vi thu hẹp hơn là trong mái ấm gia đình, có người được sự đùm bọc, thương yêu, lại được anh em trọng nể. Và ngược lại, cũng có người phải hy sinh gánh vác việc trong gia đình.

Tất cả mối tương quan Xã Hội Gia-Tộc, đều xếp đặt một cách hợp lý qua các cung số quanh cung Mệnh. Từ nhỏ mối tương sinh hoạt còn đầu ngoai gia đình với cung Phụ Mẫu và cung Huynh-Đệ (Bào) cho tới khi vào đời là chịu những mối tương quan phức tạp hơn được biểu tượng qua các cung số: Phối (Thê Thiệp hoặc Phu Quân), Nô Bộc, Thiên Di, Tử Tức... Những mối tương quan này được cô đọng trong một trạng thái từ Tĩnh cho đến Động; "Tĩnh" khi mang tính chất cá biệt của nội tâm người. Nhưng khi cá tính ấy bộc lộ qua hành động nó lại tạo ra một thể "Động", làm "thay chuyển" chuyển động những trạng thái của người xung quanh, ảnh hưởng đối với người ấy.

Chúng ta đã phác họa qua vẽ sự quan-trọng của Tính Tĩnh học, thu gọn trong khoa Tâm-Lý học, trong mức sống cao thấp của một con người. Thực vậy, đề diễn tả trong một phạm vi nêu trên cho linh động hơn, tiên nhân đã gán cho mỗi cá tính "một ông sao" tùy theo ý-nghĩa của từ ngữ sao đó hoặc lối Ngũ Hành Âm Dương, lối chiết-tự. Mỗi "ông sao" thực ra là một dụng-cụ phối-trí của tương quan Lý học, đề diễn tả vị thế con người là một "liều Thiên Địa" có đủ cơ-cấu Âm-Dương Ngũ Hành trong một vũ-trụ bao la vô tận.

Vận mệnh Trời được phối trí qua người;

cha và người mẹ, đề tạo nên cái TA, trong môi trường Gia-Tộc và Xã-Hội. Thành-tố Gia-Tộc bao gồm thêm 3 yếu tố: cha-mẹ-TA, được biểu tượng qua Thiên-Can, Địa-Chi, và nạp Âm Can. Chi ra bản mệnh (Ta). Thành tố Xã-Hội rồi bao quát chi phối Mệnh qua trạng-thái của cuộc đời, qua vai trò của Cục (tức cuộc, tức cuộc đời). Nắm được hai thành tố với 4 yếu tố trên qua sắc thái: Can tuổi Chi tuổi, bản Mệnh và Cục là ta có thể giải cõn toàn bộ cuộc đời, có thể xuống tới các Đại-Hạn. (sẽ có một loạt bài về 4 yếu tố này, sau khi loạt bài khai triển vòng Thái-Tuế này chấm dứt).

Tới lại vấn đề, ta thấy cha cho hình hài mẹ nuôi dưỡng cưu mang lâu dài. Người cha, theo quan niệm xưa, đi tìm sinh kế lo no ấm gia đình (vì thế được biểu tượng qua vòng Thiên Can, tức vòng Lộc Tồn).

Trong khi ấy, người mẹ đã nhận lãnh một vai trò "khiêm-tốn" hơn đối với Xã-Hội, nhưng trong gia đình người mẹ nổi bật lên, đôi lúc còn lấn lướt cả người cha. Đó trách nhiệm Tinh-Thần, giáo huấn con cái, đào tạo cho thành người hữu dụng trong gia đình, trong xã hội. Tiên nhân ta cũng đã sớm ý thức các điều này và để lại nhiều câu tục ngữ nói lên thực trạng này:

— Nào là: "con không cha như nhà không nóc",

— hoặc: "con hư tại mẹ, cháu hư tại bà".

Như vậy vai trò người cha, tượng trưng qua Thiên-Can mà căn bản là vòng Lộc-Tồn với ý nghĩa Phúc, Họa đi đôi với vật chất tiền tài. Đối nghịch là vai trò người mẹ qua Địa-Chi mà trọng-tâm là vòng Thái-Tuế, mang cá tính của người con với các điểm liên hệ về tính tình, về tinh-thần.

Tương quan Tâm lý học được chứng giải qua vòng Thái-Tuế. Nhưng trong mối liên hệ này có những ràng buộc nào từ gia đình cho tới xã hội? Một cách đại cương, chúng ta có thể vạch ra vài nét chính:

— *Cung Bào và cung Phụ Mẫu*: là mối dây liên hệ huyết thống chặt chẽ đầu tiên của mọi người, mà ai cũng phải có từ nhỏ cho tới khi khôn lớn. Qua vị trí cố định lần lượt của 12 cung số thì Mệnh luôn luôn được xếp ở giữa 2 cung Bào và Phụ-Mẫu, nói cách khác, 2 cung này giáp biên của Mệnh (Bài về cung Giáp, người viết xin hẹn sẽ ghi nhận kỷ trong 1 đề mục khác loạt bài này.)

— *Cung Nhị Hợp*: là lân phương là kẻ cận, hàng xóm của bản cung

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

A) Tính-Tình Biểu-Kiến và Nội-Tại

Không phải ai cũng «ruột liền da», «da liền ruột», mà trái lại phần lớn chúng ta lại gặp nhiều hạng người như ruột gà. Nói rõ ra là, tính tình mà chúng ta nhận thấy ở họ qua sự biểu lộ hằng ngày, không hẳn là đích thực tình trạng bên trong của họ. Đó cũng là một hiện tượng ý nghĩ tương phản với lời nói. Hai trạng huống ngoại biểu hay Biểu Kiến (appearance) và Nội Tại (interieur), sẽ được phơi trần ra trước ánh sáng của vòng Thái Tuế và cung Nhị Hợp chính chiếu. Nhờ vậy, cũng cùng một lời nói ta có thể phân biệt hai hạng người: «Khâu Phật Tâm Xà» hoặc «Khâu Xà Tâm Phật».

1) Biểu-kiến (appearance).

Qua Vòng Thái Tuế ở cung Mệnh, cá tính một người sẽ hiện ra một cách ngoại biểu đối với người coi số cũng như trên thực tế mọi người cũng nhận ra cá tính thường nhật của người ấy. Ngoài ra, vòng Thái Tuế còn có tác dụng mang lại thêm dữ kiện mới khi nó phối hợp với cung chính chiếu. Thực vậy thế Tam Hợp của bản cung khi so sánh với thế Tam Hợp của đối cung, cho ta nhận rõ ra tinh thần một người có lạc quan hay bi-quan trước cuộc sống, trước hoàn cảnh ở đời. Trong bản số của Quang Trung Đại Đế, vòng Thái Tuế đã chứng giải tinh thần tự tôn của ngài, tự coi mình có trách vụ «Thế Thiên Hành Đạo», đem lại an bình cho đất nước đánh đuổi ngoại xâm (Thái Tuế đóng ở Mệnh). Ngoài ra thái độ

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

lại vòng Thái Tuế ứng dụng vào sự tìm hiểu mặt trái ở đời so với cung Nhị hợp, cung chính chiếu. Ngoài ra để áp dụng hơn, tôi xin đan cử vài thí dụ điển hình.

1- TƯƠNG QUAN MỆNH, NHỊ-HỢP, XUNG-CHIẾU

Đề bàn về phạm vi này, cần đề cập tới liên hệ biểu kiến và nội tại cũng như xét qua

Lượm-lặt

Những cái mê-tín của con người

Mê tín đã xuất hiện và ảnh hưởng tới đời sống con người từ thuở nguyên sơ từ những tục lệ những điều kiêng cử trong bất cứ bộ lạc nào, bất cứ vùng đất nào có con người sinh sống.

Và cho đến ngày nay, thời buổi huy hoàng của văn minh và khoa học, con người vẫn còn mê tín, vẫn còn phải kiêng cử, ngay cả những người trí thức cũng vậy, hoặc dù có bỏ được điều này thì cũng vẫn phải giữ điều kiêng cấm kia, bởi theo họ, dù sao «vẫn có một cái gì đó» tiềm ẩn ở trong cái điều mà họ phải làm theo, dù vẫn biết đó là một điều «mê tín».

Mê tín thật ra không phải bóng dung được đề ra, hoặc hoàn toàn phi lý. Trong nhiều trường hợp nó có lý do, có nguồn gốc có sắc thái riêng của nó và thường là kèm theo với những lời giải thích rất hợp lý và thực tiễn, cho đời sống con người từ buổi sơ khai.

dùng mảnh, xem thường đối phương cũng như
bách chiến bách thắng của ngài cũng phần nào
được biểu lộ qua thể Thủy của Tam Hợp Mệnh
thắng thể Hỏa của Tam Hợp Thiên Di (Mệnh
lập tại cung Thân thuộc Tam Hợp Thân. Tỷ
Thần tức Thủy thể. Thiên Di ở Dần tức
Thế Hỏa do Tam Hợp Dần Ngọ Tuất).

2) *Tính tình tiềm ẩn (virtuel).*

Sự ngoại biểu do vòng Thái Tuế, là
nguồn căn cho mọi việc. Ở đây cung Nhị
Hợp cung Mệnh sẽ đóng vai trò tình thần,
dù là tiềm ẩn hay nội tại của tình trạng của
vòng Thái Tuế ở Mệnh nó là nội tâm của một
người, là nỗi lòng thâm kín là khuynh hướng
về một mục tiêu nào. Không những chỉ ghi
nhận điều trên, cung Nhị Hợp còn cho biết
mức độ cũng như sự thiệt thòi, hy sinh hay
sự được giúp đỡ, bị người khác hại. Và
cũng do định luật Tam Hợp với thể Ngũ
Hành giữa hai cung Mệnh và cung Nhị Hợp
Mệnh mà dẫn ra thể trận. Sinh xuất hay sinh
nhập cung Mệnh, luôn luôn theo nguyên tắc
"Mệnh vi chủ", cung Mệnh luôn luôn là chủ,
các cung khác nói chung và cung Nhị Hợp
nói riêng phải là khách. Do đó, Mệnh được
sinh nhập mới được điều phúc lợi. (Bài viết
về sự lý giải các cung Nhị Hợp, Tam Hợp,
chính chiếu, cung giáp biên, sẽ được trình
bày khi có dịp).

Thí dụ: Mệnh ở Tí có Quan Phù, thủ
Mệnh, Nhị Hợp là Phụ Mẫu ở Sửu. Ta
thấy về phương diện nội tại hàng xóm, thân
cận, đương số được cha mẹ bảo bọc cung
chiếu, giúp đỡ. Do bởi căn nguyên là sự
khôn ngoan, lời nói lễ phép dễ đặt (đặc tính
của Quan Phù) mà được hưởng phúc này.

Trong phần A này, tôi chỉ xin phớt qua
khi đề cập thể Tam-Hợp Mệnh và Di cũng
như thể Tam Hợp Mệnh và Nhị Hợp, bởi
ví dụ Thiên-Lương đã giảng rõ về điểm này.
Những điểm trọng yếu chính là sự ngoại biểu
và nội tại (tiềm thể), chưa được ai đề cập tới,
đó mới là mấu chốt của phần A mà đã trình
bày ở trên. Tiếp dưới đây vì khái niệm vòng
Thái-Tuế chưa được khai triển rộng ra theo
khóa Tâm Lý Học, nên tôi xin mạn phép
được nêu ra, mặc dù ví dụ Thiên-Lương đã tiên
phong nêu ra trong vấn đề này.

B) Vòng Thái-Tuế và tính-tình mỗi cá-nhân

Cần ghi rằng sao của vòng Thái-Tuế chỉ
luận giải về phương diện tư tưởng, ngay chính
hay không, đối với cung Mệnh mà thôi. Còn
ở các cung số khác, kể cả cung Thân. Đây là

một điểm cần nhấn mạnh để khỏi lầm lẫn khi
phân tích chiều sâu của một người theo
thiên ý vòng Thái - Tuế căn phân tích
ra hai trạng - thái từ Tinh tới Động,
Tĩnh trong Động, Động trong Tĩnh. Phương
diện Tĩnh trạng tương trưng cho Tư Tưởng,
Tĩnh Tĩnh hoặc Tĩnh Thân qua vòng Thái
Tuế ở Mệnh. Động Trạng là hành động căn
an bài đứng vị thế Thân là hành động Do đó,
theo kể viết bày này, vòng Thái Tuế ở Mệnh
chỉ nói lên riêng về tư tưởng (Tĩnh Trạng
chứa thể Tĩnh nguyên thủy) và trong nguyên
lý Dịch học thì Tĩnh mà Động, vì thế tư tưởng
là Tĩnh thuần được diễn tả qua thể Động là
lời nói, thái độ xin được sắp xếp 12 sao của
vòng Thái-Tuế theo tiêu chuẩn, vừa nêu.

● Thái-tuế

Người có tư tưởng tự tôn, theo lý tưởng
ngay chính, nghiêm nghị, tự cho mình cả

Dùng Tử-vi có đoán..

(Tiếp theo trang 52)

Trần-thị-Ngọc-Thủy Về nhà mọi người cứ cái
tên Thủy của cháu không gọi vì sợ đụng với
tên nhà tôi và cứ gọi cháu là con Bé Ngọc.
Thế là Hình Tượng của sao Thái-Âm đã
hành và cái tên chắc chắn là đã có số vậy.

Chuyện thứ hai :

Tôi có một ông anh, tuổi Canh Dần,
Mạng lập tại Dậu có sao Đào Hoa ở Mão
trực chiếu. Vì Đào Hoa chiếu mạng nên "tắt
đào" lắm. Ngọt ngào, dễ thương nên "Gái
theo cứ nườm nượp". Cung Thế đóng tại
Mùi ; Nhật Nguyệt đồng cung. Nhật Nguyệt
ở vị trí này được Tuần, Hóa Lộc và Đào
Hồng Hỉ trợ lực (Bộ Tam Minh làm tăng
sức sáng của Nhật Nguyệt). Nhật Nguyệt trong
trường hợp này được coi như sáng sủa tốt
đẹp vậy. Nhưng ngặt vì Hồng Loan, Thiên
Hỉ bị gia thêm Đa Kỵ với Không Kiếp nên
vợ tuy tốt, (Nhật Nguyệt sáng) nhưng nhất
định vợ sẽ là người không thể còn "Origine"
được và hai vợ chồng chắc chắn phải bỏ nhau
không thể sống với nhau trên đời. Có bao
nhiều con gái tốt đẹp không chịu. Năm ngoái
có một cô có chồng rồi và hình như đã có thai
1, 2 tháng gì đó, bỏ chồng theo ông, ông lại
chịu mới chết. Hỏi ra mới biết cô đó tên
Châu. Năm nay sanh một bé gái. Cả nhà vẫn
cười đùa "Đứa nhỏ này đâu phải con ông,
ông chỉ thêm chân thêm tay mà thôi". Thế là
hình tượng của Nhật Nguyệt đã ứng và số đã
linh diệu vậy.

Thiên mệnh đề thi hành. Do đó thường cảm thấy không ai xứng với mình về phương diện tư cách, hoài bão.

Ý nghĩa trên phát xuất từ từ ngữ « ngôi Thái Tuế », tượng trưng cho ngôi vua, là bậc cao cả, là Thiên Tử, là con trời, thay Trời cai trị muôn dân. Vua ở xa dân, ngay cả quần thần cũng vậy, vua cũng có lối sống riêng biệt do lễ nghi quan cách. Vì vậy người có Thái Tuế ở Mệnh, thường cảm thấy cô độc, ít kẻ tri kỷ tri bì.

● Bạch Hổ

Tính tình có vẻ sắt đá, nóng nảy, gan lì với hậu thuẫn là phái chính nghĩa của mình. Người có Hổ tọa thủ Mệnh, thường dễ làm mất lòng người khác, vì « lời thật mất lòng ». Nhưng nếu miếu địa « Hổ khiêu Tây Phương » (Bạch Hổ ở Dần) thì dù lời nói thẳng nhưng rất có uy, làm kẻ khác nể sợ.

● Quan-Phù

Tính chất Quan Phù ở Mệnh, mang lại cho người có nó, một sự khôn khéo, biết tiến thoái đúng thời, đúng lúc mà vẫn không mất tư cách ngay thẳng chính trực của mình. Đó mới là điểm khó khăn, ít người dung hòa được. Người có Quan Phù thủ Mệnh, rất giỏi lý luận, « biết người biết ta », nên rất tế nhị, thích chinh phục người khác bằng tư tưởng chính phái của mình.

● Thiếu Dương

Thiếu Dương là « Tùy Tính », mang tính chất của sự biến dịch của Tứ Tượng. Bất Quái Cho nên vị thế của nó rất đặc biệt. Tuy sáng suốt nhưng là một thứ sáng suốt dễ sa chân vào hố sâu, cần có nghị lực của bậc siêu phàm mới xử dụng được nó.

Trước tiên nếu nó đồng cung hay chính chiếu với Hồng Loan, như các cụ Hoàng Hạc Thiên Lương đã lập đi lập lại nhiều lần trên KHHB, tôi chỉ xin thu gọn lại, nó có đặc

lĩnh vị tha, quên mình, bỏ cái Ta đi để gánh vác việc đời (xem lại lá số Đức Phật Thích Ca).

Ngược lại nếu nó đi với Đào Hoa thì trở nên vị kỷ, thường chỉ nghĩ đến mình, vì mình tất cả.

Còn vị trí Thiếu Dương, Thiên Không ở Tứ Mộ thì phần lớn hay ít đỡ nhiều tuy nhiên cũng có vài ngoại lệ (sẽ đề cập trong một phần khác).

Tóm lại người mang cá tính của Thiếu dương dù vị kỷ hay vị tha do ảnh hưởng của Đào, Hồng cũng là người rất sáng suốt hơn người, thích được hơn người, vượt lên trên mọi người. Đặc tính này cũng không dành riêng ai, dù vị tha như Đức Phật, cũng là một ý chí muốn khác hẳn mọi người thế tục. Chẳng thế mà Ngài đã từng thốt ra câu « Thiên Thượng Địa Hạ, vô ngã độc Tôn » đấy ư !!!

● Phúc Đức

Cũng nằm trong thế Tam Hợp của Thiếu Dương, nên âm hưởng của sao này đem lại cho người mang nó một sự sáng suốt hơn người nhưng dù sao tính tình vẫn giữ chữ Đức làm đầu.

Người có sao Phúc Đức là người thích vươn lên với đời, trong sự sòng phẳng tương quan đời chác, song phương hưởng lợi, không bán cây sống trồng cây chết.

● Tử-Phù

Không như hai sao Thiếu Dương, Phúc Đức, vì thế sao Tử-Phù tuy cũng sáng suốt nhưng là thứ sáng suốt dễ lừa lọc người với tính tình ma mãnh, dám làm điều sát quỷ nếu có dịp vì từ lời nói tư tưởng tới hành động đối với hạng người này cách nhau không xa.

● Trục-Phù

Do tính chất của Địa Chi, thế vong Trục Phù này bị sinh xuất hoặc khắc xuất do đó nhóm Trục Phù, Long Đức, Thiếu Âm là

Lượm-lặt

Những sự kỳ-lạ trên đời

Tờ nhật báo Kayhan xuất bản tại Téhéran, thủ đô xứ Ba Tư (Perse) ngày thứ hai mùng 2 tháng 12-74 đăng tin tại một làng ở tỉnh Mazandaran (Đông Bắc Téhéran) có một gia đình gồm bảy người có bốn đứa con — ba gái, một trai — từ một đến sáu tuổi mỗi đứa con đều có thêm một ngón tay và một ngón chân ở bên tay và bên chân, tức là bốn đứa nhỏ này tổng cộng có hai mươi bốn ngón tay và hai mươi bốn ngón chân thay vì hai mươi ngón. Nhưng đứa con thứ năm trong gia đình đó lại bình thường.

Tờ báo trên đã đăng hình bốn đứa con nói trên với những bên tay, bên chân thừa ngón của chúng và cho biết thêm cha mẹ chúng có thân hình thường như mọi người.

(Trích Bút Thép ngày 5-12-74)

nhóm chịu nhiều thua thiệt ở đời (sẽ xin trình bày rõ hơn trong bài xữ dụng 4 chữ : Can, Chi, Mệnh, Cục) vì thế trong tương quan của thế Tam Hợp thì phải chịu nhiều thiệt thòi, nhưng riêng về vị thế Trục Phù thì cá biệt mà nói, người mang tư cách này thường trong công việc không được đãi ngộ tương xứng với khả năng của mình.

● Long-Đức

Tuy cùng chi phái với Trục Phù nhưng cũng như Phúc-Đức, vị thế Long-Đức còn chịu sự chi phối của nhóm Tứ-Đức. Vì vậy, dù thừa thiệt, người Long-Đức thường hiền hậu, an phận không thích mạo hiểm bon chen, đôi lúc cũng thụ động quá mức đến bị quan.



● Thiếu-Âm :

Là vị thế chót của vòng Trục Phù, nhưng cũng nằm trong chu trình tiến hóa của Dịch lý và tương phản với thế Thiếu-Dương. Bởi vậy, người Thiếu-Âm thường bị thiệt thòi, do quan niệm chủ quan, lầm lẫn tự lừa dối mình. Quá hiền hậu, hoặc hào phóng quá, dễ tin lời người khác nên trở nên khờ dại (đối nghịch với Thiếu-Dương là sáng suốt).

● Tang-Môn

Có người cho rằng thế Tang Môn phải ghép đôi với thế Bạch Hổ và ngược lại, vì đó là cặp trong Lục Bại. Thực ra nếu luận theo lẽ biến dịch Ngũ Hành giữa 12 cung số với ý nghĩa của các cung Nhị hợp Tam Hợp, chính chiếu, hoặc giáp cung thì sẽ không lạ gì có sự phân cách riêng biệt giữa từng cặp sao, dù là một bộ. Chẳng hạn như bộ Tang-Hổ bộ Song Hào, bộ Tương Bình, bộ Lưỡng Thế... Cụ Thiên-Lương đã giải thích rõ về vấn đề cung Thiên-Đi, không hẳn thuộc về mình mà tùy vị thế của nó. Đồng mà Di là cụ Hoàng Hạc cũng quan niệm cung Thiên-Đi không là của mình, nhưng là hoàn cảnh, là sự xung sát, sự cọ nhau mà thành theo tương quan Lý

học. Là hậu sinh, nhưng kẻ này xin sẽ c. bài nối tiếp về vấn đề này để có tâm áp dụng rõ hơn về Âm Dương Ngũ Hành của Lý-Học vào Tử-Vi.

Trở lại vị thế Tam Hợp của vòng Tang Môn, Đẩu-Khách, Tuế Phá là vị thế đối nghịch hoàn toàn của Tam Hợp tuối. Chính đây là một điểm xung sát mà tạo thành. Thời thế tạo Anh Hùng hoặc Anh hùng gây dựng nên thời cuộc, là do sự biến ảo ở mâu chốt này.

Cá biệt về sao Tang Môn cho thấy người có sao này, thường gánh nhiều mối ưu tư, phiền toái, nhiều mối bận tâm (Xem lại số Không Tử mà KHHB đã đăng). Nếu điểm giảng ra theo lối suy luận, thì dù bất cứ việc lớn việc nhỏ vì sự lo lắng của mình, người này không thích đùa giỡn cũng như không thích ai bòn cọt mình. Và trong tâm trạng "suy bụng ta ra bụng người đó" hay nói cho đúng hơn là trong tâm trạng "điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì mình không nên làm đối với người khác" người này trở nên tế nhị, dè dặt.

● Điều-Khách

Khoác lên mình một gánh nặng chống đối mọi việc ở đời, người có Điều Khách, thường thích đá kích người khác. Thích tranh luận, bòn cọt, thích thuyết phục người khác.

Vì thế mà nhiều sách đã không ngăn ngại khi đem gán cho những người có sao Khách (Má Khế Khách) là sẽ làm nghề ngoại giao, hoặc thầy cãi (Luật Sư) cũng như đã không ngại ngần gì mà gán cho chức vị Thâm Phán Luật cho những người có Quan Phù thủ Mệnh, Thân. Đành rằng sự gán ép này có những căn bản riêng của nó nhưng về nghề nghiệp là cả sự phức tạp, còn lệ thuộc nhiều yếu tố, không phải chỉ đơn thuần ở vòng sao Thái Tuế mà thôi.

● Tuế-Phá

Cũng tương tự đặc tính của Điều Khách, nhưng ở đây người Tuế Phá là một nét dị biệt, một trạng thái của sự đối lập. Một sự chống đối, thích đi ngược người khác. Có thể làm những việc phi thường nếu được thêm vài yếu tố ở hành động (Thân).



Kỳ sau : Vài áp dụng thật tế

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG
Khoa-Học Huyền-Bí

Lá số hai ông

Thạc-sĩ PHẠM-DUY-KHIÊM

và HOÀNG-XUÂN-HÂN

chùm chẵn rất kỹ

THIÊN-LƯƠNG

TRÊN 30 năm trước đây, người Việt Nam nào chiếm được chiếc bằng Thạc Sĩ phải là một nhân tài đặc biệt hiếm có. Hai ông Phạm-duy-Khiêm và Hoàng-xuân-Hân là hai ông Thạc Sĩ đầu tiên của đất nước V.N. dưới thời Pháp thuộc, đã được quốc dân đặt biệt bao kỳ vọng vào hai ông sau này.

Nhưng từ năm 1945 đến nay, biết bao biến cố phi thường dồn dập hai ông có lẽ sợ lạnh cứ co đầu rút cẳng chùn chẵn thật kỹ ở cái xứ nước băng tuyết phủ ngũ hoải. Tôi được biết số của hai ông. Nay trình bày ra đây để xem khía cạnh nào mà hai ông "ngủ" khoé đến thế!

Ông Phạm-duy-Khiêm tuổi Đinh Mùi sinh ngày 15 tháng 3 giờ Tí.

Ông Hoàng-xuân-Hân tuổi Mậu Thân sinh ngày 13 tháng giêng giờ Tí.

Nhìn vào hai lá số phải công nhận là hai ông thành tài cao cả trên đường học vấn. Cả hai ông cùng thân mệnh đồng cung, hai vị trí *Mệnh Thân* đều không cho phép hai ông thi thố được việc gì ngoài con đường văn nghiệp.

Trường hợp ông Hân thì bất mãn thôi chí quá lắm, còn ông Khiêm tình khôn hơn biết mình biết đời không thể làm gì được, đóng vai trò thầy tu.

Hai ông đều có thử thách, ông Hoàng xuân Hân đã lãnh vai Bộ-Trưởng Giáo-Dục hồi Chính Phủ Trần-trọng-Kim được chừng năm, ba tháng. Còn ông Phạm-duy-Khiêm theo lời mời của ông Ngô đình Diệm về làm Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng cũng được đầu năm, bảy tháng rồi cũng rút lui luôn.

Ông Khiêm thành tài rất sớm. Mệnh ông đã đẹp và vận hành lại thuận lợi ngay trong buổi thiếu thời học nghiệp, nếu ông không phải là dân bị trị, có lẽ ông còn đậu cao hơn con số "Mười ba trùng" (13 bis) vì đối cung còn kém thể Mệnh ông rất nhiều. Phúc Đức dành cho ông thành đạt trên đường học vấn thôi, không cho phép ông thành tướng có ăn.

Ông tuổi Đinh Mùi mà Mệnh Thân đồng cung tại Thìn là ông đã đồng ý chấp nhận với cao sang, đặt ông vào cái khuôn khổ đóng vai trò đạo đức, lại thêm một Quá Tứ ngay ở Thìn, Cô Thần ở Thân khiến ông thành hóa nhân tuy ông không phải là hóa nhân, phù hợp với cung Thẻ võ chính diệu Tướng quân bị Tuần Triệt. Hồng Loan ngộ Kỵ. Hồng Loan ngộ Thiên Không, chắc ông đã trải qua những giấc mơ yêu thương hay ông đã cùng ai lỗi hẹn nên ông chán chường phó mặc cuộc

đời cùng với non sông, nòi giống chầm anh
thể phật của gia đình mình.

Ông là người nhu mà hành động cương
quá quã, thật là số mệnh khiến ông thức thời.
Tôi xin chịu thua cái Mệnh Thin cung của
ông, ông khôn lắm ông đánh làm người cô
đơn dẽ không gì hiểu rõ tâm can ông, có
chẳng là người trong cuộc.

Giai đoạn 56 đến 65 ông đã làm được gì
hay chỉ thụ hưởng lý tưởng riêng cho mình.
Còn từ nay trở đi nếu ông không muốn phụ
cái tiếng Thạc sĩ, mong rằng ông hy sinh một
cuối và cũng không cầu gì thụ hưởng mới
làm được việc.

Ông Hoàng xuân Hân phải chặm hơn
ông Khiêm vì thời thuận lợi cho ông đến
chặm. Cái đặc điểm của ông là Linh. Hòa ông
rất nên xa tránh, trái lại nó lại phải
ông thành công một Thạc Sĩ. Nhưng đời ông
phải thái-ư không thỏa - mãn nên ông cũng
thuận theo hoàn cảnh như khuôn thiên đã ăn
định, mặc dầu ông thấy không có gì đáng cho
ông nề sợ hay quá thế. Khả năng gánh vác của
ông vẫn phải đứng vào cái thế lép nên bỏ cuộc.

Đời ông hãnh diện ở giai đoạn Phê
Đức với bộ nhung khực vô biên rục rờ uy
nghi của Đại Học Bách Khoa là một trường
dại danh đã đào tạo nên biết bao những vị

PHU THIÊN PHU Quốc An Thiên ma Thiên quý Thục đức Đa la Điền khách Điền quân	PHÚC THIÊN ĐỒNG THAI ÂM Trường Sinh Lục tôn Đhai phư Đa phư Tam thai Chức phư Hóa lộc Hóa quyền	ĐIÊN THAM LANG VŨ KHÚC Đường Hóa cái Kính dulong Quan phư Thái tuê	QUAN THAI DƯƠNG CỦ MÔN Thiên dương Hồng loan Hiên bát Bát tọa Thái Phục bình Th. không Kiến bát Cổ thần Hóa kỳ
MỆNH (THÂN) Quan đới Thanh long Phúc đức Hải khước Thiên đức Đức Bà Qua? tử	PHẠM-DUY-KHIÊM ĐÌNH MÙI Ngày 13 Tháng 3 Giờ Tí ÂM NAM - THỦY MỆNH HOA CỤC		NÔ THIÊN TƯỚNG Nguyệt Đức Báo Đang môn Hóa tinh Th. thường Thiên viết Ân quang
BAO LIÊM TRÌNH PHA QUÂN Sầu gan Phùng các Già? thân Điền hao Đạch hồ? Thiên liên			ZI THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Mộ Điền phư Sinh tinh Hóa khoa Thiên âm Vân xướng
THÂN TUÂN TRIỆT THỂ Đe? nòng Đường quân Quốc an Long đức Thiên hi? Phong cáo Thiên quan	TU Suy Zuê? phá Thiên hư Pha? tọa Zau? thư	TÀI Bệnh Zu? phư Phư liên Đạo hoa Nguyệt đức	ACH TƯ? VI THẤT SÁT Hi? thân Th. không Long tri Đường phư Th. illo Th. phư Quan phư Zu? khốc Th. tài Th. hình Điền không Điền kiến Th. su?

DIÊN Lộc tồn Phụng đức Chiêu quý Chiêu đức Kiếp sát Cửu ân Nguyệt (32)	QUAN THIÊN CỐ Lục bi Bạch phu Kim cương Diệu khách Hoa kỳ Bạch (42)	NÔ TỬ VI PHA QUÂN Bạch long Bạch viết Hồng loan Bạch phu Quả tử Bạch thường Dương (52)	DI Cửu hao Bạch tuế Cửu quân Bạch hình (62)
PHÚC THÁI DƯƠNG Hoa cái Bạch phu Tam thái Bạch kim Bạch la Quan phu Bạch hổ (22)	HOÀNG-XUÂN-HÀN MẬU THÂN Ngày 13 Tháng Giêng Giờ Tí DUƠNG-NAM-THỎ' MỆNH THỦY CỤC		ACH THIÊN PHÚ Mộc đức Bạch không Bạch toàn Bạch hình Bạch sư Bạch quân Bạch dương Bạch hoa Bạch quang (72)
PHU VŨ KHUẾ THẤT SÁT Long đức Bạch quan Bạch phu Bạch bình (12)			TÀI THÁI ÂM Quan đới Bạch thú Bạch bát Bạch tọa Bạch rương Bạch phu Bạch thọ Bạch môn Bạch không Bạch tài Bạch bình Bạch quân Bạch hoa Bạch khoa Bạch tử
MỆNH (THÂN) THIÊN ĐỒNG THIÊN LƯƠNG Bạch cái Bạch mã Bạch thân Bạch cáo Bạch hao Bạch phá Bạch sư Bạch hổ Bạch binh (82)	BẢO THIÊN TƯỚNG Bạch không Bạch sư Bạch cầu Bạch đức Bạch phu Bạch phu Bạch sư Bạch (92)	THÊ CỤ MÔN Bạch rồng Bạch thân Bạch trư Bạch phu (102)	TỬ LIÊM TRINH THAM LANG Bạch quan Bạch sư Bạch âm Bạch không Bạch kiến Bạch thân Bạch lộc (112)

tướng lãnh có tài của Pháp Quốc (Tấu Thư, Hữu Bát, Văn Xương, Bát Tọa, Quyền Khoa Linh Tinh đặc Thiệu Tài)

Tiếc rằng bộ Âm Dương tính mệnh thật tinh minh nhưng Dương ngộ Đà, Âm ngộ Tài, nên sự toan tính hay bị một lầm hai lỗ đi đôi với vị trí mệnh ông ở cung Dần làm ông thành người bất mãn.

Năm Ất-Dậu (1945) ông lãnh ấn Bộ-Trưởng Giáo Dục kể ra ông cũng tự hào, có ý chí hăng say làm việc, nhưng nguy hiểm quá không biết ông có rõ không, có lẽ nhờ Thiên-Lương (Thọ tinh Mộc đới Thổ) ở Mệnh. Lộc Tồn ở Đại vận 22-41 che chở và từ ngày đó

đến nay ông hết muốn tham gia việc nước việc đời. Năm nay ông đã 65 tuổi rồi, đại vận này ông phải sống có cái gì chứ, còn chờ gì nữa?

Xin mời hai ông Phạm-Duy - Khiêm và Hoàng Xuân Hán hai vị Thạc-Sĩ đầu tiên của đất nước trở dậy tung chăn ra, « ngủ » kỹ quá rồi, trên dưới 20 năm, hay hai ông còn sợ cung Quan của hai ông cùng có Hồn Kỳ?

(Bài này được viết trước khi ông Phạm-Duy-Khiêm mất tại Ba-Lê).

Anh Mario,

một thợ máy người Ý đang
đem chụp một bức ảnh ngoài vườn. Đến khi rửa,
anh thấy hình bà mẹ đã khuất
được hai năm nay

CHỤP ĐƯỢC HÌNH NGƯỜI CHẾT



TƯƠNG NGỌC

Thợ máy thích chơi ảnh

Anh Mario Litcolato ở lối ra của tỉnh Milan (Ý-Quốc) trên con đường đi Pavie, vốn có nghề thợ máy nhưng rất thích chơi máy ảnh và đây là nghề tay trái của anh.

Năm nay, anh Mario đúng 32 tuổi và còn chưa vợ. Trước đây, anh sống với bà mẹ, bà Anna.

Cách đây hai năm, bà từ trần sau một trận ốm nặng (bà bị đau màng phổi).

Anh Mario thương mẹ vì trong nhà chỉ có hai mẹ con. Hơn nữa, mẹ anh còn trẻ, bà mới 52 tuổi chớ chưa già.

Từ ngày mẹ mất, anh Mario rất buồn, chẳng thiết làm gì, anh chỉ nghĩ cách tìm hiểu sự chết của con người. Anh đọc các sách về khoa học huyền bí và thần học, Anh tin tưởng rằng linh hồn là bất tử của mình có thể tiếp xúc được với bà mẹ ở thế giới khác, dù là thiên đàng hay địa ngục đi nữa.

Anh gặp ai hơi hiểu biết về chuyện người chết, anh cũng hỏi.

Hỏi đồng-cốt

Cho tới tháng ba năm 1974, có người khuyên anh nên đi hỏi một bà đồng cốt khét

tiếng trong vùng Đó là bà Dalia.

Anh Mario đi lên tới nhà bà Dalia, anh ngờ ý muốn nhờ bà gọi hồn mẹ anh dùm hoặc bà tiếp xúc với người quá cố rồi cho anh biết tin tức.

Bà đồng cốt bảo anh ngồi chờ để bà tập trung tư tưởng.

Bà nói :

— Tôi phải xuất hồn để đi kiếm bà cụ đây, chớ tôi không gọi hồn, ông ngồi chờ tôi một lát là có kết quả ngay. Nếu không có là bà cụ đi vắng.

Anh Mario ngồi nhìn bà Dalia xếp bằng tròn trên giường, đôi mắt lim dim, miệng lầm bầm khấn gì không rõ. Vài phút sau, bà như người ngủ thiếp đi.

Năm phút trôi qua, bà Dalia mới mở mắt ra, bà vui vẻ bảo anh Mario :

— Tôi gặp một bà cụ trạc 50, bà xưng tên là Anna và cho biết đã từ giã cõi đời ngày 23 tháng 11 năm 1972...

— Đúng mẹ tôi rồi bà ơi ! Thế mẹ tôi có nói gì không ?

Bà đồng cốt đáp :

— Có chứ ! Bà cụ nói ở cõi Âm, bà hiện nay rất sung sướng không có điều gì đáng phàn nàn cả. Bà vẫn phụ hộ độ trì cho con trai, bà

luôn luôn hiện vẻ trông nom cho con. À quên bà cụ dặn tôi nói với ông rằng, bà hẹn gặp ông tại vườn hoa ở nhà đó».

Người chết hẹn gặp con

Anh Mario vội hỏi :
— Mẹ tôi hẹn gặp vào ngày giờ nào ?
— Bà cụ không nói rõ, chỉ bảo sẽ gặp con trai trong vườn thôi. Ông cứ để ý canh chừng năng ra vườn luôn là được và lại, lúc đó tự khắc bà cụ run rủi cho ông ra.

Sáng-kiến

Anh Mario vui vẻ về nhà và chỉ mong cho sáng được gặp mẹ. Cho tới tháng 5 năm 1974, anh đọc báo thấy nói một nhà bác học đặt máy ghi âm ở ngoài trời nơi hoang vắng vô tình đã "bắt" được các tiếng nói của cõi âm. Anh bèn nảy ra sáng kiến là dùng máy ảnh để chụp các hình ảnh của cõi âm xem sao. Nghĩ vậy, anh sửa soạn máy ảnh với một cuộn phim rồi đến 10 giờ đêm ra vườn ngồi chờ. Anh tin rằng sẽ thấy có khí lạnh hay cái gì lạ ngoài vườn là anh chia ống kính ra chụp liền...

Thất-bại

Hôm đó là ngày 16 tháng Năm. Anh ngồi chờ mãi không thấy động tĩnh gì cả, phải nằm dài ra chiếc ghế đá nghĩ cho đỡ mệt. Một lát, anh đưa máy ảnh nhắm vào cây thập tự ở giữa vườn mà bấm đại vài cái rồi đi vào nhà ngủ. Sáng, anh đi vào phòng tối rửa phim nhưng không thấy hình gì hết. Lần thứ hai nhằm ngày 23 tháng năm, nhằm ngày lễ Thăng Thiên, anh trở dậy ra

vườn lúc 2 giờ sáng. Lần này anh cũng chụp đại và đến lúc đem rửa phim, anh thấy cái gì mờ mờ trên tấm ảnh đen kịt...

Anh hơi mừng và hy vọng sẽ chụp được hình bà mẹ mới nghe...

Thế rồi đến ngày lễ Pentecôte anh lại đem máy ảnh ra vườn. Lần này anh có linh tính khác lạ, anh thấy nóng ruột kỳ lạ. Ăn cơm tối xong, anh đi nằm ngủ để đến đêm trở dậy ra vườn chụp.

Chuông đồng hồ báo thức réo lên chỉ đúng một giờ sáng. Anh Mario vội nhòm ngay dậy, anh qua phòng tắm rửa qua cái mặt bằng nước lạnh cho tỉnh táo rồi mới mang máy ảnh ra vườn.

Thành-công

Nơi đây, anh nằm dài trên chiếc ghế đá kê trong bóng tối để chờ động tĩnh.

Vài phút trôi qua, bỗng anh cảm thấy một luồng gió lạnh bao quanh người làm anh rung mình trong khi cây hoa hồng tự nhiên rung rinh như có ai rung rồi một nhạc điệu du dương nổi lên làm anh phải nín thở. (Nhưng anh không quên chia máy ảnh về phía cây hoa hồng ở cạnh cây thập tự mà chụp "tách" một cái. Để cho chắc, anh chụp luôn hai, ba bức nữa...

Mười phút sau, anh đi rửa luôn cuộn phim trong buồng tối.

Lần này, bức ảnh cho thấy rõ hình một người đàn bà mặc đồ trắng đứng trước cây thập tự trong vườn.

Anh Mario mừng rơn, reo lên : "Má, Má ! vì đây chính là chân dung mẹ anh vậy.

Bức ảnh này được anh rọi lớn để treo trong buồng ngủ».



Lượm-lặt

Một quái-thai ở Thái-Lan

Tin hãng AP từ Vọng Các cho hay, các bác sĩ tại Bệnh viện Hua-Chiew ở Thái Lan hôm thứ bảy 7-12-74 cho biết một hài nhi hai đầu, bốn tay, hiện nay chưa đủ sức khỏe để trải qua một cuộc giải phẫu để tách rời thân hình của hai nhi. Đứa bé này ra đời hôm thứ năm có hai chân nhưng hai thân hình. Các bác sĩ tìm cách nghiên cứu thể nào để tách rời thân hình của đứa trẻ. Em bé này phải cần đến bình dưỡng khí để thở. Đây là một em bé gái. Mẹ em mới 28 tuổi sinh em tại bệnh viện Hua-Chiew đã yêu cầu các bác sĩ hãy cứu mạng sống của em.

Đến ngày 12-12-74, vẫn theo tin của hãng AP thì hai nhi hai đầu bốn tay đã chết 45 giờ sau khi một nhóm giải phẫu tách rời một trong hai đầu và thân hình của đứa bé vào cuối tuần qua tại bệnh viện Chulalongkora.

(Tổng hợp tin, các báo ở Thủ-đô ngày 9 và 12-12-74)

HỒN MA GHEN

Vào những giờ nhàn rỗi, ông bà chúng tôi thường kể cho con cháu nghe những chuyện đã xảy ra ở làng nước ngoài Bắc để nhắc nhở con cháu hướng về quê cha đất tổ và để cho khuấy khuấy nổi lòng hoài vọng cố hương. Trong đó có một số chuyện huyền bí có thật chúng tôi xin lần lượt thuật lại công hiến quý vị. Chúng tôi cũng rất tiếc là một số nhân vật chính đã từ trần hoặc ở lại ngoài Bắc nên không có dịp mời quý vị kiểm chứng.

HỒNG-GIANG

NĂM ẤY ông Quản mới gần bốn mươi thì bà Quản bị đau rồi chết bất ngờ để lại cho ông một mụn con gái khoảng 10 tuổi gọi là cái Lựu.

Nhà tương đối khá, có vài mẫu ruộng nên độ một năm sau, ông Quản đã cưới ngay một bà vợ kế cùng làng, tiếng là để có người trông nom công việc đồng áng. Dĩ nhiên ông Quản rất cưng chiều người vợ mới. Cái Lựu, mọi khi vẫn quần quít bên bố, nay được cho xuống ngủ riêng ở nhà sau.

Trời mùa đông rét căm căm, hai vợ chồng ông Quản ngủ trong buồng riêng đắp chăn bông thật ấm còn cái Lựu chỉ có chiếc chiếu manh! Nhưng lạ lùng thay, cứ nửa đêm thức giấc, ông Quản thấy người lạnh toát, kéo chăn đắp thì chẳng thấy đâu, hai vợ chồng vội bỏ dậy đi tìm khắp nhà và lần nào cũng như lần này, ông đều bắt gặp cái Lựu đang ngủ khi trong cái chăn bông trùm kín mình! Quá tức giận, ông lôi con bé dậy và quát hỏi:

— Tại sao mày lại dám lấy cắp chăn của tao mà đắp?

Tội nghiệp cái Lựu sợ hãi khéc lóc kêu van vì hôm nào nó cũng ngủ một mạch từ tối đến sáng có biết trời đất gì đâu!

Ông Quản ngấm nghĩa có lẽ nó nói thật vì cái Lựu đang tuổi ăn ngủ, chưa biết sao bì, hơn nữa nó đâu dám hồn đến độ lấy cắp chăn của cha mà đắp. Thế thì ai đã làm cái việc này? Các gia nhân đều ngủ dưới bếp, chẳng

lẽ nửa đêm trời lạnh như cắt mà họ lại cái công băng ngang qua cái sân rộng lên nhà trên để làm chuyện vô ích, nếu không muốn nói là có hại một khi ông Quản biết được. Thật là bí ẩn, càng nghĩ ông càng thấy rối thêm và ông nhất định sẽ rình bắt cho được thủ phạm. Nhưng chẳng bao giờ bắt được vì thủ phạm quá khôn ngoan chờ đúng lúc ông thức khuya một quá chợp mắt đi là cái chăn đã lại không cánh mà bay!

Trong khi đó, đồ đạc trong nhà ông Quản cứ bị thay đổi chỗ hoài như là có ai xếp dọn vậy. Chẳng hạn bộ ấm chén mới được ông xếp ở đầu tủ chè mà quay đi quay lại một thoáng ông đã thấy nó ở trên bìn dù trong phòng chỉ có một mình ông. Các phòng khác cũng ở tình trạng tương tự nghĩa là ban đêm nếu nghe có tiếng lách cách là y như rằng sáng hôm sau đồ đạc đã bị dời chỗ. Đặc biệt đồ vật được sắp xếp theo như ý bà cả hồi còn sống!

Do đó mọi người đồn rằng hồn bà Quản Cả vẫn còn lẩn khuất ở nhà để che chở cho con vì thấy chồng lấy vợ khác. Ông Quản thì nghi ngờ, không lẽ vợ mình chết lại thiêng như vậy, hay bà giận ông tái giá sớm quá nên bà hiện về phá phách chẳng? Tuy nhiên, vốn bạo dạn ông cũng chẳng quan tâm mấy. Riêng bà Hai thì thấy, "rét" thật sự, nhưng mỗi lần đem chuyện này ra nói với ông thì ông gạt

(Xem tiếp trang 72)

CÁC MÓN NGOẠI-KHOA ĐỂ TRỊ CÁC BỆNH

THƯA QUÍ VỊ

Tôi nghĩ rằng đây là những thứ thuốc ngoại khoa rất dễ tìm. Khi dùng nếu hợp, cũng mau khỏi bệnh, mà nếu không hợp cũng không hại, nên mới dám viết ra đây, để cống hiến các bà con, nếu không may bị bệnh qua cơn bệnh hoạn.

Bà Quả-Phụ TAM-ÍCH sưu tầm

NHI ĐỒNG

Bí đái

Lấy hai củ hành khô lột vỏ đem nhỏ, thêm vào một muống cà-phê mật ong thật, dùng vải thưa gói lại, đặt ngay trên rốn độ 5 phút sẽ thông tất cả. Nhưng xin chú ý hai món này hợp lại rất độc, tuyệt đối không được cho dính vào miệng, hoặc thức ăn.

Đỏ mắt

Lấy hai lát sanh địa (mua tại tiệm thuốc bắc) ngâm nước tiểu con nít độ vài ba tiếng đồng hồ, rồi rít hai lát đó vào dưới giữa hai bàn chân em bé, ngủ một đêm đến sáng sẽ rút hết nhiệt độc, nếu một đêm chưa khỏi thì rít thêm vài đêm nữa sẽ khỏi.

NGƯỜI LỚN

Bệnh suyễn kinh-niên

Lấy một quả bưởi vừa vừa cắt cái chùm trên ra rồi moi lấy ruột bưởi bỏ đi, để nguyên cái vỏ tròn rồi cho vào một quả tim heo tươi tốt và rưới lên quả tim một muống rượu nếp, đặt cái nắp bưởi lên, để vào thố, đem chưng cách thủy độ 2, 3 tiếng đồng hồ. Khi nào thấy quả bưởi như mềm luôn, sẽ đem ra thái quả tim ra ăn, còn cái vỏ bưởi thì vắt lấy nước uống, muốn thêm mắm muối gì tùy-ý, còn nếu em nhỏ mười tuổi trở xuống thì có thể uống Diêm-Xà-Tán (các tiệm thuốc Bắc đều có bán).

Bệnh lên máu và nước đái đường

Cây Bạch-Hạc, trong Nam gọi là cây kiến cò, ngoài Trung gọi là cây bông cò vì hoa của nó giống y con cò trắng nhưng rất nhỏ.

1 — Nếu bệnh lên máu nên dùng lá Bạch-Hạc nấu nước uống.

2 — Nếu bệnh đái đường thì nên dùng lá Bạch-Hạc sao khử thổ trước khi nấu nước uống.

CHUYỆN HUYỀN-BÍ NƯỚC NGOÀI

PHÉP PHÙ-THỦY NGOÀI BIỂN CẢ



● Giới ngư-phủ và thủy-thủ Tô-Cách-Lan cũng biết làm bùa hên, bùa hộ-mệnh và yểm-trừ vận xui không thua gì thầy pháp chính-cống.

HUYỀN-THANH

Yểm-trừ

Những du khách viếng ngư cảng Durness ở cực Bắc Tô-Cách-Lan, mùa hè vừa rồi, nhằm lúc đoàn tàu đánh cá đã trở về Họ trở về từ rặng đông và phơi lưới trên đập (mole)

Một du khách muốn chụp một bức hình độc đáo, bèn tiến vài bước lên phía trên, dẫm cá lên lưới.

Liền lúc đó, từ đám ngư phủ có hai người tách ra, đi lại gần du khách, nét mặt họ hăm hăm tức giận vừa xua tay vừa la :

— Sao ông dẫm cá lên lưới của chúng tôi ông làm hại chúng tôi rồi !

Ông khách không hiểu ắt giáp gì cả may hướng dẫn viên cất giọng :

— Họ muốn ông quay trở lại bến tàu và phải dẫm đứng lên các vết chân lúc này nếu không chủ cái lưới bị dẫm sẽ không bao giờ bắt được cá nữa dù chỉ một con, ấy dân đánh cá ở đây xưa nay họ vẫn tin như thế.

Hướng dẫn viên còn nói thêm cho du khách biết :

— Rồi anh sẽ thấy. Hai anh ngư phủ kia sắp móc túi lấy ra một nắm muối lớn mà ném vào lưới để yểm trừ vận xui cho mà xem.

Khi kéo lưới không được nhiều cá, họ cũng có tục lệ làm như thế, nhưng họ không ném muối vào lưới mà ném xuống biển.

Du khách chăm chú nghe và lấy làm thích thú, các du khách khác cũng kéo tới bao quanh hướng dẫn viên để nghe. Có người mở cả sổ tay ra để ghi chép.

Bỗng các du khách chăm chú nhìn một số các ngư phủ khác đang cúi xuống một giỏ sò lớn, họ cầm từng con lên coi kỹ rồi bỏ xuống cứ thế một lát cho tới lúc họ chọn được một con vừa ý, họ mới ném xuống biển.

Hướng dẫn viên lại lên tiếng cất giọng :

— Đây là thí dụ khác về sự mê tín của dân đánh cá ở đây. Xưa nay, họ đều tin chắc rằng họ sẽ kéo được một mẻ lưới lớn có thật nhiều cá nếu họ tìm được một con sò làm bùa hên:

Muốn vậy, con sò phải có ở chỗ các sọc nổi của nó hai đường thọc thợ có hình chữ "L" là chữ đầu của chữ Luck (nghĩa là hên) Đây cũng như là một thứ bài chuẩn bốn lá của họ vậy.

Địa-ngục ở dưới đáy biển

Dân Tô-Cách-Lan xưa nay vẫn được xem

dân Pháp ở Bắc xứ Bretagne. Những dân đi biển sống về biển cả ở Tô-Cách-Lan đều có cùng những truyền thống, tín ngưỡng và dị đoan.

Một thủy thủ sẽ không bao giờ dám ra khỏi cảng khi chiếc tàu của anh ta chạy ngược chiều gió lúc khởi hành, bởi vì anh ta tin rằng chiếc tàu sẽ phải đi ngược như thế suốt cuộc hành trình.

Ngược lại, nếu ra ngoài biển khơi mà không có gió cho buồm chạy thì anh ta có thể "mua" một chút gió bằng cách ném một đồng tiền xuống biển.

Một thủy thủ Tô-Cách-Lan chỉ cảm chịu trong phút lâm chung mà thôi nghĩa là trong lúc lâm nguy, bất khả kháng.

Khi gặp bão quá dữ dội, anh ta có thể làm dịu cơn bão, bằng cách ném chuỗi tràng hạt xuống biển nhưng anh cần thận buộc chặt nó vào một cái giây chèo thật chắc để sau đây có thể thu hồi lại được.

Muốn đánh được nhiều cá, các ngư phủ Tô-Cách-Lan vẫn hay nhử vào mồi của họ.

Nếu khi kéo lưới họ thấy có một chiếc giấy hay chiếc ủng, thì đây không phải chuyện tức cười. Không ngư phủ nào lại xem thường việc đó. Trái lại, họ trịnh trọng vớt lên coi xem chiếc giấy của chân phải hay chân trái.

Trong trường hợp thứ nhất (tức giấy của chân trái) người ta ném luôn xuống biển.

Trong trường hợp thứ hai người ta lấy đinh đóng chiếc giấy lên cột buồm để làm bùa hộ mệnh.

Người ta không bao giờ đi đánh cá trong những ngày lễ lớn của năm.

Họ tin rằng ai dám đi kéo lưới vào những ngày đó, sẽ bị rúi rơ lưới được cá ba đầu, tức là loại quái vật vẫn sống ở địa ngục dưới đáy biển và bị xui cả năm.

Pho tượng lạ

Đối với dân đi biển, thì ngoài biển cả ra, chiếc tàu là vật cần được giữ gìn cẩn thận nhất để phòng ngừa các xui xẻo.

Người ta đề ý đến các việc xảy ra trên tàu và các hoạt động hàng ngày của thủy thủ vì cho rằng chúng có thể gây xui xẻo cho chiếc tàu.

Thí dụ nếu một thủy thủ quên không kiêng cử huyết còi trên tàu hay một chiếc thùng treo, rơi trên mạn tàu thì tất cả thủy thủ đoàn đều lo sợ, và canh chừng tai nạn xảy ra.

Người ta kể lại rằng trên chiếc tàu "Dun-vegan" có một thủy thủ ác cảm với con mèo được nuôi ở trên tàu nhờ kho thực phẩm dự trữ. Một bữa anh ta bắt con vật và ném xuống

biển cho khuất mắt.

Khi chiếc tàu đi đánh cá trở về, nó bị mất một chân vịt đứng ở chỗ mà con mèo bị chìm dưới ngọn sóng.

Các thủy thủ trên tàu đều cho rằng giữa hai sự việc (con mèo bị ném xuống biển và chân vịt tàu bị mất) đều có liên quan với nhau và họ tin chắc rằng cái chết của con mèo đã gây lên vận xui đó.

Và mặc dù tin ở thuyết định mệnh dân đi biển Tô cách Lan vẫn cho rằng thần thánh có thể cứu người khỏi bàn tay định mệnh được Họ cũng tổ chức làm lễ cầu an. Hàng năm cứ đến ngày chủ nhật chót của tháng tám là giới thủy thủ và ngư phủ kéo tới vịnh Douarnenez để làm lễ cầu thánh nữ Sainte-Anne-la-Palud giáng phúc cho đề họ đánh được nhiều cá, tránh được bão táp và tai nạn khi ra biển.

Trên bờ biển Bỉ Quốc tại Meetkerke, gần Bruges, giới thủy thủ nơi đây cũng thờ một pho tượng của Đức Bà, lịch sử của pho tượng này rất kỳ lạ.

—Nguyên sau một đêm bão tố lớn, người ta thấy một pho tượng không biết từ đâu tới dặt vào bờ, pho tượng được nhìn nhận là tượng Đức-Bà. Người tìm thấy là một thủy thủ. Anh ta bèn đi kêu cha xứ ở gần đấy. Cha bèn cho người rước Đức-Bà về một giáo đường nhỏ. Hôm sau pho tượng biến mất và được tìm thấy ở bờ biển, người ta lại đem về để tại một nhà thờ lớn. Pho tượng này vẫn không chịu ở. Một nhà thờ thứ ba xin rước Đức-Bà về thờ nhưng chỉ được vài hôm pho tượng lại trở về chỗ cũ ở bờ biển nơi anh thủy thủ tìm thấy. Bấy giờ, một cha đạo mới đưa ý kiến là đặt pho tượng trên lưng một con lừa con chưa từng để cho ai cưỡi hay dùng chở đồ bao giờ cả, rồi để mặc nó muốn đưa pho tượng đó đi đâu thì đi.

Kết quả con vật chở pho tượng chạy thẳng một mạch tới Meetkerke rồi đứng lại trước nhà thờ ở đó.

Cha đạo bèn rước tượng vào trong nhà thờ. Từ đó, pho tượng Đức-Bà mới chịu yên vị và hàng năm giới thủy thủ, ngư phủ trong vùng lại rủ nhau tới làm lễ linh đình, để cầu Đức-Bà ban phép lành cho trước khi họ ra biển làm ăn.

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

Giới-hạn giữa Khoa-Học và Huyền-Bí

Chúng tôi xin trình-bày bài này vừa để nói lên một sự kiện, vừa để trả lời quý bạn đọc thắc-mắc về những tài-liệu huyền-bí mà chúng tôi trình-bày.

TRẦN-ANH-VIỆT

Về những tài-liệu huyền-bí

Một thân-hữu của chúng tôi, một nhân vật có tiếng tại Saigon—sang Ba-Lê rồi về cho hay rằng những sách thần bí xuất bản tại Pháp còn nhiều hơn những sách thường, nhiều hơn những sách khoa học.

Các nhà xuất bản danh tiếng cũng đua nhau cho ra những sách huyền-bí. Như nhà Marabout hẳn nhiên là đứng đầu, thế mà trước mắt chúng tôi, có hàng tá những sách huyền-bí của nhà đó nói về khoa chiêm tinh Tây-Phương, về thuật chọn bạn theo chiêm-tinh, về phép phù-thủy đen ở Pháp thời Trung-Cổ (Magie noire), về các phép phù thủy ở các bộ lạc Phi Châu, lại có cả sách cho rằng văn-minh người da đen Phi-Châu, về chỗ thông hiểu những cái huyền bí còn cao hơn văn-minh Tây Phương ngày nay.

Đành rằng đó chỉ là một câu nói, bởi vì khoa học và kỹ thuật tân tiến vẫn là vạn-năng (chẳng thế sao truyền được hình, truyền được tiếng nói, bay được trên không, lên được mặt trăng?). Nhưng lại có những cái đã được chứng-thực là đúng, và những cái đó tỏ ra quyền năng của con người mà khoa-học Tây-Phương không sao thực-hiện nổi.

Sôi nổi về những cái huyền-bí mới

Các nước Tây Phương hiện đang sôi-nổi tột độ về những hiện-tượng huyền bí mà họ được mắt trông thấy rõ ràng.

Hiện-tượng người Phi-luật-Tan mò bằng tay, không gây đau đớn, không chảy máu, mổ và chữa bệnh xong, lấy tay vuốt mấy cái là vết thương thành sẹo ngay, hiện tượng đó rất là phi lý nên cũng rất là huyền-bí. Thế nhưng

trước các ống tivi và truyền-hình những vụ mổ của người đó được truyền đi cho mọi người thấy. Trong một số mới, tờ tuần-báo đứng đầu và uy-tín nhất ở Pháp, là tờ Paris Match, đã trình bày những hoạt động của người Phi-luật-Tan bằng một loạt bài và hình ảnh. Cầm tờ báo lên coi, người ta không khỏi sửng-sắc thắc-mắc. Trong kỳ tới, chúng tôi sẽ cống hiến quý bạn loạt bài và hình ảnh này.

Có người hoài nghi mà bảo: lạ gì đâu? Chắc là ở đầu móng tay người đó, có gai một cái lưỡi dao bào. Nhưng giả sử có như vậy, cũng không ai giải-thích được rằng tại sao không đau, máu không chảy, và thành sẹo ngay? Nhưng không đau cũng có thể vì lòng tin, và sự ám-thị, thì sự không chảy máu và sự thành sẹo ngay cũng không thể giải thích được. Mà không lẽ những khoa học gia nổi tiếng nhất, chứng kiến những vụ mổ huyền-bí, không phát giác được gì vô lý sao? Còn nói rằng có sự thôi miên đồng loạt để mọi người nhin lăm, thì cũng không thể có, là vì ống ảnh có chụp được rõ ràng.

Vậy giải thích cách nào?

Một sự kiện thứ hai gây sôi nổi, đã khiến các báo Pháp Anh khai thác tùm lum, là chàng Uri Geller, chàng này cầm trên tay những muỗng, chìa khóa, và chỉ dùng tư-tưởng mà uốn cong được các vật bằng kim khí ấy. Những nhà khoa học dự kiến phải kêu là lạ lung đến phi lý. Và chàng Uri tự xưng là đã tạo được khả năng đó sau khi gặp những người ở ngoài không gian, truyền sức cho chàng để chuyển một thứ thông điệp cho loài người.

Một sự kiện huyền bí nữa, là trong năm 1974, các đĩa bay xuất hiện thật nhiều, và những chứng nhân rất đáng tin còn có thể chụp được cả hình và cho biết được rằng những

đĩa bay đó có những khả năng (bay mau, gia tốc rất lớn) mà không một vật bay nào trên trái đất có thể bì kịp. Và rồi kết luận của các nhà bác học, chỉ có thể là : "những đĩa bay đã từ các hành tinh hay thiên thể khác bay tới, và là của một giống sinh vật khác, văn minh hơn loài người."

Trong khi đó, những cái huyền bí cũ vẫn tồn tại chỉ được khoa học nghiên cứu.

Những huyền-bí cũ đang được nghiên-cứu

Bây giờ thì không còn ngờ gì nữa, người Tây-Phương tin chắc rằng có số mạng. Các công ty lớn đều có những ban Chiêm tinh chuyên nghiệp để chỉ dẫn ngày giờ nào tung hàng ra bán, hay phát triển công việc thì lợi.

Khoa chiêm tinh trở nên quan trọng đến nỗi có những quốc gia cho lệnh xét theo ngày sinh của mỗi học sinh xếp theo tuổi Chiêm tinh, để biết tánh nết và theo đó mà tổ chức việc giáo dục cho có hiệu quả.

Năm 1974, phong trào mới ở Pháp : nghiên cứu Tử-Vi Đông-Phương và lập ra những bản lập thành, đoán tánh nết từng người theo các tuổi Tý, Sửu, Dần, Mão, và tháng sinh.

Những trường hợp linh thị và đồng cốt được nghiên cứu thật kỹ do các nhà bác học. Một toán bác học cầm đầy những kim điện tử vào người một đồng cốt, để xem lúc hồn nhập người đó đề lên tiếng nói, thì những dữ kiện như hơi thở, nhịp tim thân nhiệt, của người đó thế nào. Những hội Cẩm xạ học quốc tế này nở, và nhiều nhà bác học công nhận :

— Có những người có khiếu riêng biệt (cầm xạ, linh thị, đồng cốt).

— Có những người có thể tập luyện để đạt được những năng khiếu ấy.

— Có linh hồn và có sự luân hồi (qua những trường hợp mới, kiểm chứng được).

— Có số mạng (ít nữa cũng trong một phạm vi đại-cương nào đó).

Những cái huyền-bí trở nên khoa-học

Tất cả những sự-kiện mà khoa-học chưa giải thích được, đều bị cho là huyền bí, và chính các nhà mệnh danh là bác học đều sai lầm như thường.

Mặt trời, mặt trăng, những vận chuyển tạo sinh ngày và đêm từng được coi là huyền bí. Sấm sét từng được coi là huyền bí. Vì

trùng trùng bị coi là sự kiện phi lý và nhiều chứng bệnh đã phát triển vì sự ngu muội của các nhà bác học cho đến khi những nhà tiên phong tìm ra vi trùng.

Cho đến ngày nay, sự sống, linh hồn và sự tạo bào thai trong bụng người mẹ để cho ra đời một hài nhi có sự sống, là cả một sự huyền bí. Nhà bác học biết các biến cố xảy ra trong bụng người mẹ, nhưng chưa biết tại sao có những biến cố ấy, và đến nay, họ vẫn chưa có thể tạo được sống (dù là sự sống của một cục thịt vô tri vô giác mà không bị thối nhờ có sự sống).

Chính ra, trong quá khứ, khoa học đã rọi ánh sáng vào biết bao nhiêu sự kiện huyền bí mà trước đó không thể ai giải thích nổi.

Một định-nghĩa về sự huyền-bí

Như thế thì ta có thể định nghĩa về một sự kiện huyền-bí là một sự-kiện mà khoa học chưa giải thích nổi và chưa nghiệm chứng, chứ không thể là một sự phi lý.

Xin lấy một thí dụ : Khoa châm-cứu bị bác sĩ nhiều nước Tây Phương chế là phi-lý. Nhưng nước Đức khởi đầu, rồi nhiều bác sĩ Tây Phương khác theo học, và khoa châm cứu trở nên khoa học. Cũng vậy, thuyết âm-dương, hàn nhiệt, trong y-lý Đông Phương, khoa bắt mạch đoán bệnh, cũng được khoa học Tây Phương nghiên cứu và rồi họ cho là khoa học.

Thí dụ : Giảng về mạch, họ nói : "Bắt mạch mà biết được một chứng bệnh ở gan, thì cũng như là trong một hệ thống ống nước tiếp xúc với nhau, ta chỉ cần ở một khúc ống nước nhất định, rồi đo các thay đổi trong luồng nước ở đó, là biết được tình trạng các khúc ống nước khác". Từ quan điểm ấy, Tây phương tạo ra bộ máy điện tử để bắt mạch.

Ranh-giới

Và như thế, giữa sự khoa học và sự huyền-bí, chỉ có một ranh giới là sự nghiên cứu. Nghiên cứu có kết quả là sự khoa học. Nghiên cứu chưa kết quả là sự huyền-bí. Và như thế tại sao ta không nghiên-cứu sự huyền bí, bắt đầu từ sự chiêm nghiệm, rồi sau đó, bằng sự phân tích và thực hiện tổng hợp.

Thí dụ : hồn nhập xác và lên cơ là một sự huyền bí. Nhưng khi nào khoa học chứng minh được là có linh hồn, chế tạo được cái máy để nhận biết linh hồn, và cảm một luồng điện vào một người là người đó nhận được ngay điện của linh-hồn, thì khi đó là khoa học.

Thí dụ khác: các phép tu tiên, phép tích cốc, phép của Mặt trăng, được coi là huyền bí, vì khoa học chưa xét đến. Nhưng khi khoa học xét đến, họ sẽ biết tại sao mà bằng những cách luyện tập riêng (khác với lối luyện tập thông thường) con người có thể nhìn đôi, có thể có những thông linh, về mắt, tai, trí tuệ... hoặc có thể nói chuyện bằng tư tưởng với nhau, hoặc có thể nhìn thở.

Trong chiến tranh lạnh giữa Nga và Mỹ có đấu nhau về khoa học, về vũ khí, nhưng thật không ai ngờ, có cả cuộc đấu bằng khoa học huyền bí, mỗi nước đều tuyển những nhà

huyền bí để học phép nhìn ăn, nhìn thở cho các phi-hành-gia không gian (như Nga đã có làm), hay để chuyển đạt tư tưởng giữa một tàu ngầm ngoài khơi và bộ Tổng tư lệnh quân lực như Mỹ đã từng có thực hiện.



Nhân đây, kể từ nay, chúng tôi sẽ xin đi kiểm chứng các sự kiện huyền bí tại chỗ để phúc trình lại với quý bậc đọc, và thử lấy chút óc khoa học để phén đoán.

Hồn ma ghen

(Tiếp theo trang 66)

phát đi, cho là dị đoan và nêu nhiều lý lẽ để trấn an bà. Cũng nhờ sợ hồn bà Cả quở phạt mà bà Hai đối xử với cái Lưu khá tử tế.

Cho đến một hôm vào xế trưa, bà Hai mới đi thăm đồng về, thấy đối diện vào bếp lấy cơm nguội ăn. Bà xới chén cơm rồi để rá cơm trước mặt cùng với đĩa cá kho còn có một khúc. Vừa ăn vừa mãi suy nghĩ công việc đến khi nhìn xuống bà Hai thấy khúc cá đã biến mất từ bao giờ. Bà hốt hoảng tìm kiếm khắp bếp. Không hề là mèo hay chó tha vì bà để ngay trước mặt, vậy thì nó biến đi đâu, hay là... bà sợ hãi không dám nghĩ tiếp, xúc chén cơm khác, bỗng bà thấy cái gì cứng cứng ở đấy rá, thôi đứng là khúc cá rồi! Hoảng quá, bà tái mặt ù té chạy lên nhà trên kêu khóc với ông Quân bấy giờ hãy còn đang ngủ trưa. Bà nằng nặc đòi thu xếp về nhà bố mẹ chứ không thể nào ở đây sống trong tình trạng lo sợ ám ảnh thường xuyên. Ông Quân đành hứa để ông đi mời thầy về trừ.

Trông làng có ông thầy bùa rất cao tay. Ông hẹn sẽ làm bùa yểm nhân ngày bốc mả bà Cả vì chẳng còn bao lâu nữa. (ở ngoài Bắc có lệ cải táng sau khi giỗ tết)

Sáng sớm hôm đó, hai vợ chồng ông

Quân, ông thầy bùa và vài người phu đi ra mộ thật sớm. Nhưng họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy bà thân sinh ra bà Cả đã ngồi đấy từ bao giờ!

Biết là có chuyện chẳng lành, ông Quân khéo léo đến xin phép bà cụ để cho ông thầy làm phép cho hồn bà Cả mau siêu thoát nhưng cụ nhất định không chịu. Năn nỉ thế nào cũng không được, cuối cùng hai vợ chồng ông Quân phải khóc mà sụp lạy bà cụ như thế nào: «Xin mẹ thương cho hoàn cảnh của con, nếu cứ để vợ con hiện về mãi, cả nhà sợ hãi chẳng làm ăn gì được thì con chết mất, xin mẹ cứu vớt con, ơn mẹ con xin kết cỏ ngậm vành...» Bà cụ nghe kể mùi lòng đành chấp thuận. Thế là ông thầy làm bùa dán chung quanh huyết và lấy một tờ giấy bôi mực đen dán lên khuôn mặt của bà Cả trước khi đem chôn lại.

Từ đó hồn bà cả hết linh thiêng.

Về sau người ta được biết là đêm hôm trước ngày bốc mả, bà Cả hiện về báo mộng cho mẹ. Bà khóc lóc thảm thiết và bảo rằng: «Người ta định làm nhục con, người ta sẽ bôi mực đen vào mặt con, vậy sáng ngày mai mẹ hãy ra mả con thật sớm để cứu nguy cho con». Vì thế bà cụ đã tức tốc đi ra mả ngồi canh từ sớm!



Lượm lặt

Đã tính đến việc lập thành-phố trên cung Trăng

Hội nhân loại học Mỹ Quốc đang chuẩn bị một cuộc họp quan trọng tại Mế-tây-Cơ. Trong bốn ngày đầu tiên, các nhân viên hội sẽ xem xét lại những điều ghi nhận và những gì đã quan sát được của các phi hành gia không gian đã đổ bộ lên cung Trăng. Họ sẽ nghiên cứu trường hợp có thể các phi hành gia gặp những dân «ngoại địa cầu» trên cung Trăng. Ngoài ra, các nhà chuyên môn cũng tìm xem có phương tiện nào để tính đến việc xây cất thành phố trên đó nữa. Khi ấy, mặt trăng sẽ trở thành «thuộc địa» của quả đất.

(Tài liệu đặc biệt của KHHB)

MỘT MÀN QUÁI-DỊ THỦ TÀI THẦY BÓI

GIANG-HỒ BỐC-PHỆ

CHÀNG hiều khi mới mười lăm tuổi, các bạn có thích tới các ông thầy bói để nghe và « thộn mặt » ra trông các cử chỉ của người coi lẫn ông thầy hay không ? Riêng tôi thì có những lúc được nghe nói về thầy bói hay dở rồi mò đến nghe đoán, như xem một trò vui ..

Thuở xưa ít thầy bói lắm, các người bị mù lòa phần đông sống nhờ vào cha mẹ vợ con. Tôi đã thấy anh Chẹm, kém mắt, hàng ngày chỉ quét nhà, quét sân, đan gầu, chẻ lạt. Tôi muốn xem người lòa làm gì để có ăn ? Chẹm còn biết cho heo, cho gà ăn và chần trâu nữa. Có đôi lúc, nhìn Chẹm tôi tự hỏi : Tại sao Chẹm không đi học nghề coi bói như ông thầy Bói Lợn và thầy Khuếch, để được ung dung ?

Tôi lại thường được nghe các bà già khen tằm tắc thầy bói Khuếch : Thầy Khuếch đoán người có đại tang hay đáo đề « (chứ hay ở đây có nghĩa là đúng). Tôi phục tài thầy Khuếch, mặc dầu chưa hiểu thầy ta ra sao. Các bạn đừng tưởng tôi là thằng trẻ con khờ khạo đâu nhé ! Tôi vẫn rình luôn.

Một bữa tan học sáng (11 giờ 30 trưa), tôi về qua chợ thì trông thấy chừng 4, 5 người ngồi úm quanh, trong quán thầy bói Khuếch. Nhân cơ hội, tôi đứng sát vào cạnh quán để coi xem cách bói toán ra sao và những người kia hỏi gì.

Người đại tang

Trong số 5 người ngồi coi bói, chỉ có một anh chàng 18, 19 tuổi, mặc đồ đại tang, quần áo và khăn xô của anh này, trắng bong. Còn 4

chàng thanh niên kia đều vận đồ Tây (Au phục). Các bạn nên biết rằng cách đây 40 năm, bộ đồ Tây rất hiếm ở thôn quê. Người có bộ đồ Tây phải là con nhà giàu được cha mẹ cho ra Hà-Nội học. Ra Hà-Nội học thuở đó quý hơn được du học ngoại quốc tự tức ngày nay. Cả một huyện Văn Lâm (Hưng Yên) may ra mới có vài người có con đang theo học để chiếm mảnh bằng « díp lôm » (Trung Học cấp 1). Con mới đi ra tỉnh học mà cha mẹ đã được gọi là « cụ Cố ».

Tôi đứng nhìn các thanh niên đó, thầm cảm phục. Tôi nghĩ « Các người này vẫn minh như thế, mà họ còn đi coi bói, tất nhiên ông thầy bói phải đoán tài đến bậc nào, mới có thể lấy tiền được của họ ».

Lúc tôi sắp tới quán thầy Khuếch, là lúc thầy mới gieo quẻ xong. Vì tôi thấy ba đồng tiền nằm « chênh hênh » trong lòng chiếc đĩa. Bên cạnh là đồng hào 20 xu bằng bạc thật, không mới lắm, nhưng nó cũng gọi cho tôi một thèm muốn. Đồng 20 xu này có thể cho tôi 20 ngày quà sáng (20 xu hội đó mua được 2 ký thịt heo).

Thủ đồng các

Thầy Khuếch cầm đồng hai hào lơ buông rơi xuống mặt tráp. Nếu không biều, có thể cho rằng tay thầy bói Khuếch bị run mà làm rơi đồng hào. Nhưng tôi đã có một kinh nghiệm, tôi biết ông thầy vừa già bộ làm rớt đồng hào để thử xem tiền thật hay giả.

Thầy Khuếch đang sờ lần tìm đồng tiền

rồi, có lẽ người thanh niên coi bói kia không hiểu năm mưu thử lửa của thầy nên bắt ta nhất ngay đồng 20 xu để lên trên mặt tráp, chạm bàn tay thầy Khuếch. Thầy lấy ngón trỏ bàn tay trái đập lần lên trên các kẻ tay bên phải (tìm cung như tử vi). Thầy nói:

— Ất-Tỵ này.

Người con trai vận đại tang hướng ứng:

— Thầy sắp đoán cho tôi bà?

— Năm nay có Tang Hồ đây, liệu mà đề phòng các người thân thuộc đau ốm nghe! Tôi thăm phục lời đoán trên quá cỡ. Tôi nghĩ:

— Tài thật! Mới nói có một câu đã gần đúng rồi, chẳng hiểu thầy Khuếch này học vị tiền nào mà giỏi đến thế? Ý nghĩ miên man còn khiến tôi cho rằng: mình cố mắt thì cứ trông vào bộ đồ tang rồi nói câu "coi chừng tang chế..." thì... ai mà chả nói được. Đàng này người ta hỏi quý thân, rồi quý thân mách bảo gọi đúng mới tài tình.

Tôi vẫn chú ý nghe thầy Khuếch có chiếc miệng loe ra như loa kèn. Vô tròn môi, thầy Khuếch ngoảnh về phía người vận đồ tang nói:

— Mệnh của cậu ở Mùi, có cả Thái-Âm, Thái-Dương ở đây, tốt lắm, học được vì giáp hai sao Văn-Xương và Văn-Khúc...

Thanh niên vận đồ tang chưa kịp nói, thì anh chàng vận Tây xám có sọc thẳng trắng nhỏ, trông vẻ bánh bao, mặt trắng má hồng như con gái, đã cướp lời hỏi thầy Khuếch:

— Sao có nhiều người bảo Âm-Dương ở Sửu Mùi thì lạc hãm, học giỏi sao nổi?

— Âm-Dương lạc hãm, ở Sửu Mùi là lẽ cố nhiên, nhưng tuổi Ất Hợi có Hóa-Kỵ lại được sao Thiên-Lương lại Hợi là cung Quan Lộc, và có sao Hóa-Quyền, thêm Thân cư Hợi, có Thái-Tước chiếu thì công danh sẽ phải lên như diều gặp gió, chứ sao lại bảo xấu được.

Thầy Khuếch quạt phe phẩy, rồi tiếp:

— Các thầy nào dám bảo tử vi này không học cao, tôi cho là... dốt vì họ chưa kinh nghiệm.

Người vận đồ tang nhìn thầy Khuếch hỏi:

— Thầy lấy gì để làm bằng chứng cho các lời đoán? Thầy thử đoán hiện tại xem sao?

Thầy nở nụ cười duyên dáng nói:

— Năm nay cậu có tiểu hạn đi vào cung Phụ-Mẫu, mà cung này bị sao Thiên-Cơ ở Dậu là điềm xấu.

Anh thanh niên dáng vóc gầy còm, mặt trái xoan, vận đồ tây màu nâu sẫm, chuyền mình, ngó vào thầy Khuếch hỏi:

— Cung Phụ-Mẫu ở Dậu, theo trong sách Tử Vi đã viết: Cự-Cơ-Mẫu-Dậu, phụ quý vinh hoa, vậy mà thầy lại bảo nên coi chừng về cha mẹ, là tại làm sao?

— Thôi! Xin các cậu đừng chắt vắn, tôi chỉ đoán một câu này, nếu đúng, thì tài của tôi không giống các thầy khác được.

— Vậy xin thầy đoán thử coi!

Người vận đại tang vừa nói đến đây, thầy Khuếch đặt tay vào mép tráp nói:

— Theo tôi đoán vận số cậu về năm nay, thì cha hay mẹ cậu vừa mất rồi!

Riêng tôi lúc ấy sợ quý thân quá mức, tôi có cảm tưởng "quí thân trông rõ như mắt người thường". Óc tôi bắn lên, tôi nhìn thầy Khuếch bằng cả sự khiếp phục. Phút cảm nghĩ trên qua đi, lúc đó tôi mới để ý tới mấy anh thanh niên, để xem lòng tin tưởng của các tay Tây học này đã sợ sự bói toán chưa! Lũ người Hà Nội dù có định chối cãi, cũng không tài nào thoát vì bộ đồ tang kia là một bằng cứ trước mặt mọi người.

Nhưng chẳng hiểu vì lẽ gì mà 5 chàng thanh niên kia lại đưa mắt nhau như làm hiệu véo kín vào đuôi nhau, có đôi lúc anh nọ ghé tai anh kia nói thầm.

Thời gian yên lặng hơi lâu, nên thầy Khuếch nhổ người về phía trước, hai tay thầy đề vào hai đầu gối, ở cái thế ngồi xếp chân bằng tròn, mặt thầy hơi ngửa lên. Thầy Khuếch nói giọng hơi to:

— Tôi đoán cậu Ất-Tỵ năm nay có đại tang, mà có rồi chứ không phải sẽ gần đây mới có đâu nhé! Tại sao không trả lời tôi?

Mặt anh Ất-Tỵ có vẻ hơi buồn, ngoảnh vào thầy Khuếch, hỏi bằng giọng nhỏ nhẹ:

— Thầy có thể đoán quả quyết, tôi có tang cha hay là tang mẹ không?

— Quý thân và cung số chỉ báo đại khái có tang trong huyết mạch, về hạng người đứng trên cậu, chứ đâu có nói rõ ràng quá như cậu hỏi!

Còn người mập mập, vận đồ Tây màu "trứng cuốc", nét mặt đầy đặn, cất giọng:

— Thầy vừa nói có tang các người ở vai trên, thì cũng có thể hoặc anh hay chị, hay ông chú bà bác bị chết rồi, cứ gì phải là cha hay mẹ mới là người hơn ở trên?

Tay thầy Khuếch vừa bấm vào các ngón, vừa nói:

— Thiên-Cơ thuộc Mộc cư Dậu là Kim, Mệnh thêm Tang Hồ, khó còn ở dương gian (Tới đây quay về phía anh vận Tây màu trứng cuốc, thầy tiếp) Tang này động đến

(Xem tiếp trang 79)

KHOA-HỌC HUỖN-BÍ

hầu chuyện bạn đọc

— Ông Trần-Văn-Liêu, (Huế).— Chúng tôi đã nhận được thư của ông về nguyên tắc Tuần Triệt và về Gia cát Thần-số. Sẽ xin đăng. Xin cảm ơn ông.

— Ông Nguyễn-quang-Khuê.— Chúng tôi đã được bài «Giấc mơ cảnh cáo». Xin cảm ơn ông.

— Ông M.C. độc giả ở Vĩnh-Long.— Chúng tôi sẽ xin đăng về vụ «Lục Giáp tất tri ngô, ngô tri lục Giáp tượng đồ về đầu» của cụ báng Lê-quý-Đôn. Đó là tại chúng tôi phải liên tiếp đăng các câu chuyện và các bài phụ về các trường hợp chính tình thủ Mạng, cho nên chỉ xin nêu nguyên tắc về 6 con nhà Giáp trước đề quý vị có sự mừng tượng về bộ Thần-Kê Định-Số trước. Nay có lời của quý vị, chúng tôi xin có soạn sớm để đăng sớm hơn.

— Ông Thái-Bàng KBC 4735.— Về việc an các sao trong vòng Trùng Sinh, có sự khác biệt như ông nhận thấy là vì cụ Thiên Lương nêu lên kinh nghiệm riêng của cụ. Kinh nghiệm đó được nêu trên đầu cuốn Tự-Vi Nghiệm lý và trong bài của KHHB nói về vòng Trùng Sinh. Một thí-dụ khác: Thủy-nhị-cực, Trùng Sinh tại Thân và di thuận cho người Dương Nam, Âm Nữ, còn với người Âm Nam, Dương Nữ thì di nghịch. Nhưng theo cụ Thiên Lương, thì riêng với người Âm Nam, Dương Nữ, tuy vẫn di nghịch, nhưng lại khởi Trùng Sinh từ cung chính thủy, tức cung Tý. Số dĩ tính như vậy là vì kinh nghiệm, và vì căn đề Mộ đứng một trong các cung Thìn Tuất Sửu Mùi (Tứ Mộ).

Những câu hỏi khác của ông, chúng tôi đã xin chuyển những vị phụ trách.

— Ông Mạnh (hay ông Thanh).— Xin tuân theo các ý kiến của ông. Chúng tôi sẽ xin ráng giải thích.

— Ông Phạm-nam-Quang.— Đã nhận được bài Phiếm luận về tướng số qua ca dao và tục ngữ.

— Ông Nguyễn-đức-Điều.— Chúng tôi không được biết chuyện Hít-Le theo đạo Phật và lấy hiệu là chữ thập ngoặc. Nếu Hít-Le theo đạo Phật thì hẳn là phải cử sát sanh. Qua các tài-liệu, chúng tôi chỉ biết rằng Hít-Le chơi tuyên truyền bằng biểu hiệu nên chọn chữ thập ngoặc dễ vẽ dễ nhận; ngoài ra, chữ thập ngoặc của Hít-Le, theo nhận xét của cụ Thư-Giang, khác chữ thập ngoặc của nhà Phật ở chỗ chữ thập ngoặc của Hít-Le di ngược. Chữ thập ngoặc của Nhà Phật di thuận mới đúng. Chúng tôi sẽ xin lựa chọn để đăng bài của ông. Về chữ Thulé, chúng tôi không được rõ. Đó chỉ là một địa danh căn cứ hỏa tiễn của Mỹ ở Greenland, gần Bắc Cực.

— Gs Nguyễn-văn-Minh.— Xin ghi những đề-nghị của ông và xin trân trọng cảm ơn.

— Ông Tuấn-Châu, Đà-Nẵng.— Xin coi trả lời ông Điều về chữ Vạn.

Quý vị thắc mắc về hình bìa và về chữ nhỏ.— Chúng tôi đã có nhiều lần xin quý vị thông cảm, là vì trình-bầy bìa mà có tánh chất huyền-bí thì có những phần khó và sợ số đông bạn đọc thấy lạ; ngoài ra, dùng chữ nhỏ là để được nhiều bài, mặc dù rằng chúng tôi chịu chi phí nhiều hơn, chúng tôi cũng phải cố gắng để được nhiều bài. Xin quý vị thông cảm. Chúng tôi sẽ xin nghiên cứu và chuẩn bị để sửa đổi dần dần. ●

Lá số và cuộc đời

của

Nữ nghệ-sĩ **BẠCH-LÊ**

Sinh năm Tân-Mão.

Ngày 28 tháng 7, giờ Thân

Âm-Nữ, Mộc Mệnh, Thổ-ngũ-Cục

● Luận-đoán của **LÊ-THANH-THÁI**

Khái-luận về Mệnh, Thân và Cục

Tuổi Mão thuộc Mộc. Mộc Mệnh lập tại cung Tý thuộc cung Thủy là được sinh phò.

Mệnh có Hồng Loan cư Tý (thiếu niên đoạt giải khôi nguyên) cho nên Bạch-Lê sớm nổi tiếng (lên sân khấu Đông Âu từ lúc 8 tuổi). Mệnh còn có nam đầu tinh, Thiên Lương vượng địa ngộ Văn Khúc, Hóa Khoa,

Thiên Quý, Đào Hoa cho nên Bạch-Lê thông minh, duyên dáng và gặp nhiều may mắn trên bước đường danh vọng, là nhờ có Nhật, Nguyệt ở Ngọ, Thân hội chiếu (Lương đắc địa đồng vi Xương, Khúc, đại Âm Dương chiếu hội thân vinh)

Thân cư cư Quan Lộc tại cung Thìn thuộc Thổ hợp với Thổ Cục, có Thiên Đồng lạc hãm nhờ Triệt hóa giải đỡ bớt sự hung hãn. Nhưng cũng vì Triệt án ngữ mà Tả, Hữu Khoa, Lộc, Sinh, Vượng giao huy khó khăn, thành thử Bạch-Lê tuy sớm nổi tiếng nhưng không gặp đất dụng võ, đành phải mai một hơn 10 năm trời, mặc dù Bạch-Lê vẫn hoạt động cho sân khấu, từ sân khấu Đông-Âu Minh-Tơ đến Hương-Mùa-Thu, và thu đĩa nhựa cho hãng Hồng-Hoa (Chiêu-Lạnh-Tuyết-Băng-Son)



NỔ ĐỘC VŨ KHÚC PHA' QUÂN Tang môn Thiên phước Thiên ma Quốc an Hoa' linh Nguyệt (5)	THIÊN ĐI THÁI DƯƠNG Thiên âm Đại hao Hoa' quyền Thiên khôi Thiên tru Linh linh Thiên lai (6)	TẬT ÁCH Quan phước Phúc bình Thiên diên Thiên y Địa kiếp 2A. phước Long trí Phụng các Giải thần Hoa cái Thiên thọ (7)	TÀI BẠCH THIÊN CỎ THÁI ÂM Tử' phước Quan phước Kiếp sát Địa' la Thiên lai Nguyệt đức Trường sinh (8)
TRIỆT QUAN LỘC (THÂN) THIÊN ĐỒNG Thiên đường Hi' thần Thiên không Thiên la Hư bát (4)	 TÂN MÃO Ngày 28 Tháng 07 Giờ Thân ÂM NỮ - MỘC MỆNH THỔ NGŨ CỤC		TƯ' TỨC TƯ' VI THAM LONG Tử' phước Bạch si Thiên lai Lộc tôn Thiên quan Huệ đức (9)
DIỄN TRẠCH Thiên tul Rhi' diên Địa không Bất tọa Thiên khước Thiên linh Siêu hà Thiên tài (3)			PHU QUÂN CỰ MÔN Long đức Lộc si Kinh đường Địa võng Tử' phước Hóa lộc Phong cáo Quan đời (10)
PHÚC ĐỨC Phước phước Tài' thục Đường phước Văn xương Thiên viết An quang Thái phước Hoa' ki Thiên giải Bệnh (2)	PHU MẪU LIÊM TRÌNH THẤT SÁT Diêu khách Tướng quân Quả tu Đẩu quân Địa giải (1)	MỆNH VIÊN Phước đức Tiểu hao Hoa' khoa Văn khước Lữ niên văn tinh Thiên quy Đẩu hao Hồng loan Thiên đức (7)	HUYNH ĐẾ THIÊN TƯỚNG Bạch hổ Thanh long Tam thái Lâm quan (11)

vẫn không cưỡng nổi với Thân cư Quan Lộc bị Triệt án ngữ. Mãi đến năm 19 tuổi, Tiểu hạn vào cung Tật Ách có Tuần-Không hội Không Kiếp (Thân Mệnh có Triệt, gặp Tiểu hạn Tuần hoặc ngược lại, rất hanh thông), bấy giờ gốc Đại hạn đã trôi qua Phụ-Mẫu, hội đủ Lộc, Mã, Long, Phượng, Cái, Hồ, Tướng, Ân, ngộ Quan. Phúc quý nhân đã giúp Bạch-Lê gặp cơ hội ngàn năm một thuở nhảy vọt bước dài với đôi hia bảy dặm trong vai Quách-Hải-Thọ trong tường cái lương Hồ-Quảng trên màn ảnh Truyền-Hình (năm 1969).

Nhìn qua các cung nổi bật

Cung Phúc-Đức : Lập tại Dần thuộc Mộc hợp với Mộc mệnh, khắc Thổ Cục và

cung Thân cư (ở Quan Lộc) cho nên danh vọng trung vận cũng còn nhiều thăng trầm. Cung này có Thái, Phụ, Ngộ, Văn, Xương, Ân, Quang, Tấu, Thư, Khôi, Việt, Lộc, Quyền, và Nhật-Nguyệt chiếu hù không chỉ địa, giúp Bạch-Lê sớm gặp may mắn và dễ thành công trên đường hoạt động nghệ thuật, nhưng cứ bị những trở ngại làm cho lặn dạn chìm nổi là vì Đà, Kị, Kinh, Linh xâm nhiễu Phúc cung.

Cung Thiên-Đi : Lập tại Ngọ thuộc Hỏa nhờ có Tuần án ngữ Mộc mệnh không bị tiết giảm, nhưng làm cho Thái Dương miếu địa ở đây không được phát huy tận độ tinh lực, may nhờ Khoa, Quyền, Lộc hội Hồng, Đào, Hi, Xương, Khúc, Quang, Quý, Cáo, Phụ, Khôi, Việt, Thiên Lương tăng tức sáng cho



tốt của Khôi, Việt, Lộc, Quyên, Nhật, Nguyệt sẽ đem lại sự tốt đẹp trong vấn đề tình cảm và nhiều cơ hội thuận lợi để đi đến hôn nhân. Trước 25 tuổi, tình duyên hoặc hôn sự thường đem lại khổ tâm cho Bạch-Lê và không bền.

Những Tiểu-Hạn Đại-Hạn khiến Bạch-Lê nổi tiếng

Năm Mậu Tuất (1958) 8 tuổi : Gốc Đại hạn đang ở Mệnh, Tiểu hạn nhĩ đồng vào cung Thiên-Di, lưu Đại hạn đến cung cũng vào cung này. Năm này đặc Nhật Lệ Trung Thiên hội Khoa Lương, Quyên, Lộc, Khôi, Việt, Quang, Quý, Xương Khúc, Hồng, Hồng, Đào, Hi, Tấu, Cáo, Phụ : Bạch-Lê sáng chói trên sân khấu Đồng Ấu Minh-Tơ.

Năm 14 tuổi (Giáp Thìn, 1964) : Tiểu hạn đi vào gốc Đại hạn ở Mệnh viên và trùng trùng với lưu Đại hạn tại đây. Năm này đặc Lương, Khúc, Khoa cư Tý ngộ Thiên Quý, Hồng, Đào, Hi, Sinh, Vượng, Thiên, Nguyệt Đức hội Âm, Dương, Cơ, Quyên : Bạch-Lê gia nhập đoàn Hương-Mùa-Thu giữ những vai đào con khá quan trọng bên cạnh Ngọc-Hương giới mộ điệu bắt đầu chú ý đến nét diễn xuất độc đáo của một ngôi sao mới mọc trên vòm trời nghệ thuật.

Năm Ất-Tỵ (1965, 15 tuổi) : Gốc Đại hạn vừa dời vào cung Phụ Mẫu, Tiểu hạn đến cung Huynh Đệ. Gốc Đại hạn có Long, Phượng, Cái, Mã hội Lộc, Tướng, Ấn phùng Tử Phủ, Tiểu hạn có Tướng, Phủ ngộ Thai, Tọa, Tứ Linh, Lâm-Quan, Dưỡng, Thanh long Bạch-Lê được hãng đĩa Hồng-Hoa mời thu thanh tuồng Chiêu Lạnh Tuyết Băng Sơn (vai Hà-Thủy).

Năm Mậu-Thân (1968) 18 tuổi : Tiểu hạn vào cung Tài-Bạch, lưu Đại hạn đến Tật Ách trực giao với Đại hạn ở gốc Phụ Mẫu. Tiểu hạn có Cơ, Nguyệt, Đồng Lương, Thiên, Nguyệt, Phúc, Đức, Sinh, Vượng, Quang, Quý, Xương Khúc hội Hồng, Đào, Khoa, Tấu, Hi ; lưu Đại hạn có Long, Phượng, Cái, Hồ, hội Thai, Tọa, Dưỡng, Lâm Quan : Bạch-Lê xuất hiện trên màn ảnh truyền hình trong vở cải lương Công Chúa Cá Phò Mã Cui, và cuối năm này lại thu thanh cho hãng đĩa Việt Nam.

Năm 19 tuổi (Kỷ-Dậu, 1969) : Tiểu hạn vào cung Tật Ách có Long, Phượng, Cái, Hồ hội Thai, Tọa, Thanh-Long, Lâm-Quan, Phùng Tướng Phủ, lưu Đại hạn vào cung Tài Bạch, có Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương hội

cách Nhật Lệ Trung Thiên, giúp cho Bạch-Lê chiếm được cảm tình của khán thính giả lâu dài và dễ gặp quý nhân mến thương tận tình giúp đỡ.

Cung Tài-Bạch : Lập tại cung Thân thuộc Kim khắc với Mộc mệnh, nhờ có Cơ, Nguyệt đặc địa hội Thiên-Lương hợp với Mộc mệnh và ngộ Xương, Khúc, Quang, Quý, Hồng, Đào, Hi, Tấu, Thiên, Nguyệt-Đức, Sinh, Vượng : Bạch-Lê sớm làm ra tiền và gặp nhiều cơ hội may mắn trong vấn đề tiền bạc, nhưng tự tay mình chưa giữ được vì bị Đào, Kị phá tán. Từ 25 tuổi, gốc đại hạn dời vào cung Phúc-Đức trực giao với Tài-Bạch, có Hóa Kị đóng tại đây, Bạch-Lê mới giữ được tiền.

Cung Phụ-Mẫu : Lập tại cung Tuất thuộc Thổ bị Mệnh khắc, lại thêm các hung tinh Kình, Kị, Linh khiến cho tuổi hoa niên Bạch-Lê gặp ngang trái trong lĩnh vực tình cảm và chương nghị trên bước đường hôn nhân. Nhờ có Cơ Mão (tuy lạc hãm nhưng hợp với Tấu Tân) ngộ Quyên, Lộc, Tả, Hữu, Cáo, Phụ, Khôi, Việt phùng Song Hi, Tấu, Long Đức, Thiên Dương : khi gốc Đại hạn vào Phúc-Đức giao hay với Phụ-cung ảnh hưởng

Quang, Quý, Xương, Khúc, Sinh, Vương, và Bà La đặc địa ngộ Khon, Hi, Hồng, Đào, Tấu, Thiên, Nguyệt, Phúc-đức; Bạch-Lê xuất hiện trong vở cải lương Hồ Quảng với vai Quách-Hải. Thọ rất xuất sắc, tên tuổi Bạch Lê vụt chói sáng từ đó cho đến nay, nàng liên tiếp xuất hiện trong nhiều vở thoại kịch, tuồng cải lương, đã chiếm được nhiều cảm tình nồng nhiệt của giới mộ điệu.

Tương lai Bạch-Lê trong năm Ất-Mão (1975)

Năm vừa qua, Bạch-Lê gặp vài chuyện khỏ tâm trong lĩnh vực tình cảm, và rắc rối vào cuối năm với đoàn Sơn Minh về vấn đề tiền bạc đến nỗi nàng phải bỏ đoàn này trong lúc đang lưu diễn đủ lương của Bạch Lê rất cao. Rồi sau đó, vào những tháng cuối năm nàng lại được dịp xuất ngoại đi Lào dự hội chợ Thất, Luang lại dính líu một vấn đề tình cảm rất khó xử: Chỉ vì Tiểu hạn đến cung Phúc Đức có Hóa Kị hội Kinh, Đà, Linh, Sát; Lưu và gốc Đại hạn ở Phụ Mẫu có Liêm Sát hội Cô Quả, Diêu Phục, Đầu, Tồi, Phá, Tham lạc hãm. May nhờ Lộc, Mã, Long, Phụng, ngộ Quan, Phúc quý nhân, Tử, Phủ, ảnh hưởng tốt hóa giải vào những tháng cuối năm.

Năm Ất-Mão (25 tuổi): Tiểu hạn vào cung Phụ Mẫu, gốc Đại hạn vừa dời vào

Phúc-Đức. Năm này phòng đau ốm, nhưng công việc hoạt động nghệ thuật vẫn tiến triển khả quan, cần nên tránh những cuộc tranh luận vô ích, để bị thiệt thòi.

Tháng Giêng, đề phòng mất trộm. Tháng 2, khỏ tâm trong vấn đề tình cảm khó xử. Tháng 3, coi chừng sức khoẻ. Tháng 4 tốt cho hoạt động nghệ thuật, gặp nhiều an ủi trong vấn đề tình cảm, vẫn lâm vào hoàn cảnh khó xử. Tháng 5, tốt trong lãnh vực nghệ thuật, tốt về danh vọng. Tháng 6, đầu tháng khỏ tâm và đề phòng scandale, cuối tháng tốt về tiền bạc. Tháng 7, vẫn tốt về tiền bạc, gặp quý nhân giúp đỡ trong những cuộc di chuyển có lợi hoạt động nghệ thuật. Tháng 8 có quý nhân giúp đỡ trong việc hoạt động nghệ thuật hoặc ký kết hợp hợp trong vấn đề hoạt động nghệ thuật, nên nắm lấy cơ hội. Tháng 9, vẫn tiếp tục tốt về hoạt động nghệ thuật, coi chừng scandale vì có tiểu nhân đố kỵ tài năng. Tháng 10, hao tài và trong nhà có người ốm. Tháng 11 có dịp đi xa rất tốt, nên nắm lấy cơ hội. Tháng chạp coi chừng miệng tiếng thị phi chuyện nhỏ thành lớn, phòng những người bạn thân gây scandale. Cần thận kéo măt hoặc dụng xe.

Saigon cuối đông Giáp-Dần (1974)



Một màn quái-dị...

(Tiếp ttheo trang 74)

huyết mạch lớn, nghĩa là cha hay mẹ chứ không phải chú bác hay anh em được!

Người vận đồ tang nụ cười duyên nói:

— Cháu thầy! Thầy đoán hay quá.

Tôi choáng váng về sự quý thên soi thấu cảnh đời của con người, thăm phục tài và công phu học nghề của thầy Khuếch. Tôi nhâm bụng: “Chắc thầy Khuếch sẽ được ‘lũ Tây học’ thưởng thêm tiền về câu đoán trên!”

Nhưng tôi bỗng giựt nảy mình vì tiếng cười của người vận đồ tang. Anh này cười khúc khích, rồi tiếp mấy người bạn của anh ta cũng phát cười hô hố. Tôi tưởng lũ họ điên! Nhưng không phải. Người vận đồ tang vỗ tay vào đầu gối thầy Khuếch, vừa cười vừa nói: “Tụi này là Vinh, con cụ hàn Bách đây!”

Thầy Khuếch ngớ nét mặt, há hốc miệng hỏi: “Vinh đây à! Về bao giờ thế!”

— Về đã lâu, nghỉ hè rồi, tiện ghé qua đây thử anh xem có thật chân truyền về lý số hay không. mà ai cũng khen anh đoán tài khi đã có đại tang. Tụi này biết cậu chỉ mù dờ, nên thử mặc đồ đại tang xuống đây, cố ý cho cậu thấy mớ áo xô này. Còn cụ ông cụ bà tôi, chắc cậu đã biết, các cụ ấy vẫn còn khỏe như voi!

Tôi ngần tởn te khi nghe câu nói trên. Tôi ôm cuốn sách sát vào bụng đói, về nhà.

Trong khi đi đường, tôi sợ mưu kế mấy anh học trò Hà Nội. Thì ra họ đưa bằng cớ giả này Khuếch trông vào cảnh ‘trắng toát’ đó mà đoán: “đại tang! đại tang!”. Tôi còn phục cái anh này không sợ sui, nên mới cả gan đi mượn bộ tang phục mà mặc vào, trong lúc cha mẹ còn sống cả. Việc làm đó, tôi cho các anh này thật là gan ‘cóc tía’.

Và tôi nghĩ rằng: “Thầy Khuếch sẽ đi được các người khen tài khen giỏi chỉ là vì thầy thấy rõ mười mười.”



TOÀN BỘ

Gia - Cát Thần - Số

• Dịch giả : NGUYỄN-VĂN-KIM

Chúng tôi tiếp-tục
đăng bộ Gia-Cát Thần
số, có kèm thêm cả
bản học thêm chữ
Nho hoặc quý-bạn đã
rành chữ Nho để kiểm
điểm lại những điều
chúng tôi ghi.

Cách lập quẻ rất
dễ-dễ : quý bạn nghĩ
ra một số hoặc bốc
cây tam đề có 1 số.
2. 3 con số. Rồi bạn
tìm số đó, mà thấy
được tiếng đầu của
quẻ. Cộng thêm với
384, được tiếng thứ
2. Cộng với 384 nữa,
được tiếng thứ 3.
Cứ thế mà kiểm tra,
sẽ được trọn bài thơ,
đó là bài thơ ứng vào
quẻ mà mình muốn
xin. Mỗi chữ đều có
nghĩa, thế là bạn
hiểu ngay được quẻ.

Trong các kỳ trước,
chúng tôi đã đăng từ
số 1 đến số 4240, nay
xin đăng tiếp. Xin
mời quý bạn theo dõi
tiếp chừng mười số
giai-phẩm Khoa-Học
Huyền-Bí là quý bạn
có trọn bộ Gia-Cát
Thần-Số.



秘本諸葛神數

4500 4400 4300

① ⑦ 懶懶傳人特在慈然遇寧
② ⑧ 換人枯○桂半佳憂緒傷
③ ⑨ 金鼓連始專公看為紅門
④ ⑩ 中遇伴尋過山更憂嘆連
▲第四十五百字 (四十四百字)
① 一輝樓求一時事強龍名許
② 二度利影一月寒行身數用
③ 三珠前早目挑傳女意須連
④ 四平佳利吞雲開重及花衣
⑤ 五素霜被因越力過無迷雲
⑥ 六為前月被車錯繼明非得
⑦ 七散福須熱獄人連無走奈
⑧ 八葉旋安孫寒猛力山星蒼
⑨ 九踏狼赤迴和猛頭生好山
⑩ 十故人此繁路同揚路人身
▲第四十六百字 (四十五百字)
① 一福流興源和獲入賢八履
② 二門真真久圖景早兩長日
③ 三枝仲明騎顏便滾看何打
④ 四早目嬌樂水又獲獲神么

4700 4600 4500

① ⑤ 成一足款被勿尾兆即有
② ⑥ 身分色名事恐透有得復
③ ⑦ 命兩陽堂成賦航于海弓
④ ⑧ 日望此楊到叫寸鬱門樂
⑤ ⑨ 還勇心暮見民舉法成心
⑥ ⑩ 堪觀上當泊和金躍老定
▲第四十七百字 (四十六百字)
① 一亦裡飲味候聲丹改芳庇
② 二急驚驚道隨孤來糾起鈎
③ 三終藏排交珠曼雲中山波
④ 四煎入到氣不辦十如早吉
⑤ 五無夷難吞降有金天崇參
⑥ 六難煉鳴萬歸三體羊載從
⑦ 七窟丹音處達有眉行遇信
⑧ 八逢高加花缺問月○渡苦
⑨ 九獲一道易歌終知不說招
⑩ 十銀環為魂天不力運擒難
▲第四十八百字 (四十七百字)
① 一勾相古之着見十殊常培
② 二于中佛知醒成槐廢淹休

4800 4700

① ③ 震散藏人謀合寺然見守
② ④ 送心機有須或樓步鹿楚
③ ⑤ 功端月自惆雲信在眼王
④ ⑥ 緒壹草心穩來樹○輪終
⑤ ⑦ 且來○時須終不無方雲
⑥ ⑧ 無滿通執刀清意口來
⑦ ⑨ 垂周跢人也平終聲印成
⑧ ⑩ 得運終多○名過場斜要
▲第四十九百字 (四十八百字)
① 一無退盈久一無途下季好
② 二雖中成天步事有鈎淹天
③ 三關西逢臨○物錦備贊歡
④ 四行各經上一應○終雖○
⑤ 五指漸心不月綿威早天一
⑥ ⑦ 不雲一足未統享同熱省
⑦ ⑧ 滅須斗生觀若黃不合氣
⑧ ⑨ 家於事遇晚頻上其身盟
⑨ ⑩ 威軍間鼓不牢兩庶吳都
▲第五十百字 (四十九百字)
① ⑩ 獲盈君樂津悟真○月到

4241—Hỏi : nhớ. 4242—Phiêu : lẩn.
 4243—Sự : việc. 4244—Gia : nhà. 4245—
 Cùng : cùng (cuối). 4246—Phong : gió.
 4247—Ưu : Buồn. 4248—Xuất : ra. 4239
 —Ngộ : gặp. 4250—Sơ : mới đầu.
 4251—Tích : thiên tích : tính tình lệch
 lạc hẹp hòi. 4252—Tảo : sớm. 4253—
 Khai : tỏa ra. 4254—Bất : như : không
 bằng. 3255—Trẻ : chậm trễ 4256—Minh :
 phân minh : rõ ràng. 4257—Hưu : lại. 4258
 —Điều lộ : con đường. 4259—Lộ : đường
 4260—Sinh : sinh ra.
 4361—Long : rồng. 4262—Khoái :
 mau 4263—Đầu : đầu đầu : đến cùng. 4264
 Đáo : đến. 4265—Mỹ : đẹp. 4266—Ky :
 huyền ky : cơ trời, huyền ảo. 4267—Thăng :
 cương, giây cương. 4268—Tu : tu luyện.
 4269—Hương : quê. 4270—Đáo : đến.
 4271—Linh : thiêng 4272—Nhân :
 người. 4273—Chấn : rung động mạnh. 4274
 —Trư : heo, lợn. 4275—Thiên : ngàn. 4276
 —Nhân : người. 4277—Thù : thềm thù.
 4278—Hành : đi. 4279—Đồ : đường đi.
 4280—Cao : cao.
 4281—Danh : danh lợi. 4282—Tiên :
 trước. 4283—Liễm my : chau mày. 4284—
 Chu : thuyền. 4285—Hưu : lại. 4286—
 Báo : báo tin. 3287—Nhược : nếu. 4288—
 Tâm : lòng. 4289—Giao : qua lại với nhau.
 4290—Hàn : lạnh.
 4291—Mỹ : đẹp. 4292—Hào : tốt.
 4293—Quá : qua. 4294—Thủy : trước.
 4295—Vị : chưa. 4296—Mạc : đừng. 4297
 —Liên : liền. 4298—Định : định. 4299—
 Đại : lớn. 4300—Dị : dễ.
 4301—Nhất : một. 4302—Phiên :
 phen, lẩn. 4303—Yếu : cần. 4304—Phu :
 tiểu phu, người đón cùi. 4305—Khả : có
 thể. 4306—Minh : phân minh (rõ ràng).
 4307—Danh : danh tiếng. 4308—Toàn :
 chu toàn. 4309—Tư : nghĩ. 4310—Phách :
 hồn phách.
 4311—Kiến : thấy. 4312—Ngư : cá.
 4313—Tá : cậy nhờ. 4314—Lộ : đồ, đường
 đi. 4315—Tẩu : chạy. 4316—Bộ : đi bộ.
 4317—Nhạ : xảy ra. 4318—Lưỡng : hai.
 4319—Xuy : thời. 4320—Xích : thước đo.
 4321—Khoái : nhanh. 4322—Bất :
 không. 4323—Triền : mang. 4324—Hạ :
 dưới 4325—Dụng : dùng. 4326—Tu :
 phải. 4327—Kiến : thấy. 4328—Hành : đi.
 4329—Vân : mây. 4330—Vấn : hỏi.
 4331—Kê : gà. 4332—Không : không.
 4333—Bắc : phía bắc. 4334—Tiêu : đêm.
 4335—Hoa : hoa. 4336—Tương : sắp.
 4337—Nhất : một. 4338—Lan : sóng to
 4339—Vân : mây. 4340—Đầu : đầu.

4341—Ngôn : nói. 4342—Bất : chẳng
 4343—Viễn : xa. 4344—An : yên ổn. 4345
 —Vị : chưa. 4346—Hoa : hoa. 4347—
 Tương : sắp. 4348—Đồng : cùng. 4349—
 Sự : việc. 4350—Tính : vắng vẻ.
 4351—Bang : bên. 4352—Kỷ : bảo
 nhiều. 4353—Cao : cao. 4354—Bình : ung
 dung. 4355—Ngữ : ngôn ngữ, lời nói 4356
 —Phùng : gặp. 4357—Cầu : lưới câu. 4358
 —Tri : hay, biết. 4359—Tán : tan. 4360—
 Hỷ : vui.
 4361—Lan : lan can. 4362—Lâu : lâu.
 gác. 4363—Truyền : báo cho biết. 4364—
 Nhân : người. 4365—Chuyên : nhân : chớp
 mắt. 4366—Tại : ở. 4367—Ý : ý. 4368—
 Nhiên : thản nhiên : coi như thường. 4369—
 Ngộ : gặp 4370—Ninh : an lòng.
 4371—Ồn : yên ổn. 4372—Nhân :
 người. 4373—Khô : khô héo. 4374—O.
 4375—Quê : luân : bóng trắng. 4376—Can :
 gây. 4377—Vãng : đi. 4378—Ưu : Buồn.
 4379—Tục : nối tiếp công việc. 4380—
 Thương : đau
 4381—Kim : vàng. 4382—Đam : nói
 chuyện. 4383—Già : che lấp đi. 4384—
 Thủy : mới bắt đầu. 4385—Chuyên : riêng
 về một mặt (chuyên môn). 4386—Hề : hề
 (tiếng đệm trong câu hát) 4387—Trước : ấy.
 tiếng đệm. 4388—Vị : việc làm. 4389—
 Hồng : đỏ. 4390—Môn : cửa
 4391—Trung : trong. 4392—Ngộ : gặp
 4393—Đắc : được. 4394—Xuân : mùa
 xuân. 4395—Ngộ : gặp. 4396—Sơn : núi.
 4397—Cánh : lại. 4398—Yếu : cần. 4399
 —Sa : dả : vấp ngã. 4400—Mê : mê.
 4401—Huy : sáng. 4402—Nhiều : rối
 loạn. 4403—Cầu : cầu. 4404—Nhất : một.
 4405—Thời : lúc. 4406—Sự : việc. 4407
 —Cương : gương. 4408—Long : rồng. 4409
 Danh : lợi danh. 4410—Hứa : đa : có nhiều.
 4411—Đình : nhà. 4412—Lợi : danh
 lợi. 4413—Ảnh : bóng. 4414—Nhất : một.
 4415—Nguyệt : trăng. 4416—Tác : ghen.
 4417—Hành : đường. 4418—Thân : mình.
 4419—Hoan : vui. 4420—Dụng : dùng.
 4421—Châu : hạt minh châu. 4422—
 Tiên : trước 4423—Bán : một nửa. 4424—
 Mục : mắt. 4425—Đào : cây đào. 4426—
 Truyền : truyền báo. 4427—Nữ : gái 4428
 —Hồ : cái hồ đựng nước. 4429—Tu : nên.
 4430—Phùng : gặp.
 4431—Bình : bằng. 4432—Vãng : qua.
 4433—Lợi : lợi danh. 4434—Thôn : cầu :
 cán câu. 4435—Mịch : vắng vẻ. 4436—
 Đầu : đầu. 4437—Trùng : nhiều. 4438—
 Cập : đến. 4439—Hoa : hoa. 4440—Y :
 áo.

4441— Sách : tìm tài. 4442— Sương : sương tuyết. 4443— Ba : sông. 4444— Khôn : khôn. 4445— Thủy : ngà. 4446— Lực : lực. 4447— Biên : bên. 4448— Vô : không. 4449— Đồ : đường. 4450— Vạn : mây.
4451— Vi : mà. 4452— Tiên : trước. 4453— Nguyệt : mặt trăng. 4454— Tàng : hành tung : tàng tích. 4455— Xa : xe. 4456— Thác : lở lã. 4457— Giếm : cái gương soi. 4458— Minh : sáng. 4459— Quái : thời quái : không gặp thời. 4460— Đắc : được.

4461— Tán : tan giá. 4462— Phúc : phúc. 4463— Tu : nên. 4464— Huân : công lao. 4465— Ngục : địa ngục. 4466— Nhân : người. 4467— Mê : mê. 4468— Vô : không. 4469— Tàu : chạy. 4470— Sát : xem kỹ.

4471— Diệp : lá. 4472— Tuyển : xung quanh. 4473— An : yên ổn. 4474— Tôn : cháu. 4475— Hàn : lạnh. 4476— Mãnh : tinh : tinh hân. 4477— Lực : lực. 4478— Sơn : núi. 4479— Tinh : sao. 4480— Thương : sinh : nhân dân.

4481— Trừ : trừ trừ : ngăn ngừa. 4482— Lang : con chó sói. 4483— Xích : đỏ. 4484— Hồi : luân hồi. 4485— Hòa : hòa hợp. 4486— Mãnh : nhiên : thịnh liêm. 4487— Đều : đều. 4488— Sinh : sinh ra. 4489— Hảo : tốt. 4490— Sơn : núi.

4491— Phóng : thả ra. 4492— Nhân : người. 4493— Thứ : ấy. 4494— Hệ : liên can đến. 4495— Lộ : đường. 4496— Đồng : cùng. 4497— Dương : làm cho thấy. 4498— Lộ : đường. 4499— Nhân : người. 4500— Thân : mình.

4501— Phúc : phúc. 4502— Hoàng : hoàng bát. 4503— Hưng : giầy lên. 4504— Nguyên : nguồn. 4505— Hòa : hòa hợp. 4506— Hoạch : được. 4507— Nhập : vào. 4508— Thực : không dối. 4509— Bất : tám. 4510— Hạ : nhà ở.

4511— Môn : cửa. 4512— Chân : thực. 4513— Chân : thực thà. 4514— Cánh : lâu. 4515— Viên : tròn. 4516— Ngai : ngóc. 4517— Tảo : sớm. 4518— Lương : hai. 4519— Trường : dài. 4520— Nhật : ngày.

4521— Chi : cánh. 4522— Thân : thỏ : mở mặt. 4523— Minh : phân minh, rõ ràng. 4524— Kỳ : cuối ngựa. 4525— Nhân : sắc mặt. 4526— Tiệp : thị : ít là. 4527— Cồn : nước chảy menh mông. 4528— Khán : xem. 4529— Hà : sao. 4530— Đả : đánh.

4531— Tảo : sớm. 4532— Tự : tự mình. 4533— Mậu : niên : năm thịnh vượng. 4534— Nhạc : nữ nhạc : đào hát. 4535—

Băng : tuyết. 4536— Hậu : lại. 4537— Hoạch : được. 4538— Hộ : bảo hộ. 4539— Thân : thân. 4540— Hung : ác.

4541— Thành : thành. 4542— Nhất : một. 4543— Diên : dài. 4544— Quyet : phép. 4545— Bị : chịu. 4546— Vật : chớ. 4647— Vĩ : đuổi. 4548— Triệu : có điểm báo trước. 4549— Tức : tức là. 4550— Hữu : có.

4551— Thân : mình. 4552— Hề : hề (tiếng đệm). 4553— Sắc : màu sắc. 4554— Danh : danh lợi. 4555— Sự : việc. 4556— Khủng : sợ. 4557— Thấu : thông suốt. 4558— Hữu : có. 4559— Đắc : được. 4560— Phúc : ché ở trên.

4561— Mệnh : mệnh. 4562— Vũ : mưa. 4563— Dương : trái với âm. 4564— Đường : nhà. 4565— Bị : mỗi một. 4566— Phứ : phô bày ra. 4567— Hàng : từ hàng : thuyền từ. 4568— Tử : người. 4569— Hải : bề. 4570— Cung : cái cung.

4571— Nhật : mặt trời. 4572— Vọng : trông. 4573— Thứ : lúc ấy. 4574— Dương : bày ra. 4575— Đáo : đến. 4576— Khiếu : kêu. 4577— Tầm : tâm : tấm lòng. 4578— Uất : buồn bực. 4579— Môn : cửa. 4580— Dược : thuốc.

4581— Hoàn : lại. 4582— Dũng : mạnh. 4583— Tâm : lòng. 4584— Mộ : buổi chiều. 4585— Kiến : thấy. 4586— Dân : dân. 4587— Phan : vin. 4588— Pháp : thuyết pháp, giảng đạo. 4589— Thành : thành. 4590— Tầm : lòng.

4591— Kham : có thể. 4592— Đồ : tóm cả. 4593— Sơn : ở núi. 4594— Dương : đang. 4595— Thao : thao : cuốn cuộn. 4596— Hòa : hòa thuận. 4597— Diệp : chổng chát với nhau. 4598— Dược : nhảy. 4599— Lão : già. 4600— Định : định.

4601— Diệc : cũng. 4602— Lý : ở trong. 4603— Âm : uống. 4604— Vị : mùi. 4605— Hậu : khí tiết. 4606— Thanh : tiếng. 4607— Chu : thuyền. 4608— Cải : sửa lại. 4609— Phương : (phương) thơm. 4610— Tỷ : che đỡ.

4611— Cáp : gấp. 4612— U : vắng vẻ. 4613— Kinh : sợ. 4614— Đạo : đạo (giáo). 4615— Tùy : theo. 4616— Hồ nghi : nghi ngờ. 4617— Lai : lại. 4618— Cù : kết hợp lại. 4619— Khởi : giầy lên. 4620— Cầu : lưới cầu.

4621— Chung : sau cùng. 4622— Tàng : dấu. 4623— Bồi : bồi hồi. 4624— Giao : đưa cho. 4625— Châu : châu báu. 4626— Ưu : buồn. 4627— Vạn : mây. 4628— Trung : trong. 4629— Sơn : núi. 4630— Ba : sông.

4631—Tiên : giảm bớt. 4632—Nhập :
vào. 4633—Đáo : đến. 4634—Khí : tượng :
thời tiết. 4635—Bất : chẳng. 4636—Biện :
lam. 4637—Thập : mười. 4638—Như : bắt
như : không bằng. 4639—Tảo : sớm. 4640
—Cát : may, tốt.

4641—Vô : không. 4642—Dĩ : vui vẻ.
4643—Nan : khó. 4644—Xuân : mùa xuân.
4645—Hang : đầu hàng. 4646—Trước :
cưỡi. 4647—Đăng : lên, tiến lên. 4648—
Thiên : trời. 4649—Cảnh : cảnh. 4650—
Tham : dự vào.

4651—Cương : giấy cương ngựa. 4652
—Luyện : tu luyện. 4653—Minh : kêu.
4654—Vạn : mười ngàn. 4655—Quy : về.
4656—Tam : ba. 4657—Thê : thân thể.
4658—Dương : dẽ. 4659—Tài : năm. 4660
—Tòng : theo.

4661—Quạt : hàng, lỗ. 4662—Chu :
thuyền. 4663—Âm : tiếng. 4664—Xứ :
nơi. 4665—Đạt : đến. 4666—Hữu : có.
4667—My : lòng mây. 4668—Hành : đi.
4669—Ngộ : gặp. 4670—Tín : tín.

4671—Phùng : gặp. 4672—Cao : cao.
4673—Gia : thêm. 4674—Hoa : hoa. 4675
—Khuyết : thiếu. 4676—Vấn : hỏi. 4677—
Nguyệt : trăng. 4678—O. 4679—Độ : qua
sông. 4680—Ngôn : nói.

4681—Hoạch : được. 4682—Nhất :
một. 4683—Đạo : đường. 4684—Dĩ : dễ.
4685—Ca : hát. 4686—Chung : triều :
hết cả buổi sáng. 4687—Tri : biết. 4688—
Bất : không. 4689—Thuyết : nói. 4690—
Chiêu : chiều an.

4691—Lộc : lộc. 4692—Cần : thận
trọng. 4693—Vi : làm. 4694—Hồn : hồn
phách. 4695—Thiên : mặt trời. 4696—Bất :
chẳng. 4697—Lực : lực. 4698—Đồ : đường
đi. 4699—Cầm : bắt. 4700—Nan : khó.

4701—Cau : móc lấy. 4702—Tương :
cùng nhau. 4703—Cồ mộc : cây to sống
lâu năm. 4704—Chi : của. 4705—Trước :
cưỡi ngựa. 4706—Kiến : thấy. 4707—Thập :
mười. 4708—Châu : hạt châu. 4709—
Thường : thường thường. 4710—Bồi : đáp.

4711—Vu : ở. 4712—Trung : trong.
4713—Thê : cái thang. 4714—Tri : biết.
4715—Tĩnh : tĩnh lại. 4716—Thành : thành.
4717—Ồn : yên ổn. 4718—Phế : bỏ đi.
4719—Yêm : hẻo. 4720—Hưu : dừng.

4721—Chấn : rung động mạnh. 4722—
Hoan : vui. 4723—Tàng : dấu. 4724—
Nhân : người. 4725—Mưu : mẹo. 4726—
Hợp : tụ lại. 4727—Tự : chùa. 4728—
Nhiên : an nhiên : êm thắm. 4729—Kiến :
thấy. 4730—Thủ : lấy.

4731—Tống : tiễn đưa. 4732—Tam :
lòng. 4733—Cơ : dịp. 4734—Hữu : có.
4735—Tu : nên. 4736—Thành : thành.
4737—Lâu : lâu, gác. 4738—Bộ : bước.
4739—Lự : lo. 4740—Sở : nước Sở.

4741—Công : công danh. 4742—Đoan :
nguồn gốc. 4743—Nguyệt : trăng. 4744—
Tự : tự nhiên. 4745—Trù : trưởng ; Buôn
rầu. 4746—Vân : mây. 4747—Tín : tín.
4748—Tại : ở. 4749—Nhân : mất. 4750—
Vương : vua.

4751—Tự : mới mạnh trong việc. 4752
—Hồ : cái hồ đựng nước. 4753—Thảo : cỏ.
4754—Đem : lòng. 4755—Ồn : yên ổn.
4756—Lại : lại. 4757—Thụ : cây. 4758—
O. 4759—Luân : quế luân ; bóng trăng.
4760—Chung : sau cùng.

4761—Thả : thả (đi). 4762—Lai : lại.
4763—O. 4764—Thời : thời gian. 4765—
Tu : phải nên. 4766—Chung : sau cùng.
4767—Bất : chẳng. 4768—Vô : không.
4769—Phương : hướng. 4770—Vân : mây.
4771—O. 4772—Vô : không. 4773—
Mán : dẫy. 4774—Thông : suốt qua. 4775—
Chấp : cầm. 4776—Đao : con dao. 4777—
Thanh : phong : gió mát. 4778—Ỗ : ý. 4779
—Khâu : mồm. 4780—Lai : lại.

4781—Thầy : cầm dù ruồng. 4782—
Chu : chu toàn. 4783—Đa : sa đà : vấp ngã.
4784—Nhân : người. 4785—Dã : cái ấy.
4786—Bình : bằng. 4787—Chung : sau
cùng. 4788—Thanh : tiếng. 4789—Ấn : cái
ấn. 4790—Thành : thành.

4791—Đắc : được. 4792—Hoàn : trở
lại thành. 4793—Chung : sau cùng. 4794—
Đa : nhiều. 4795—O. 4796—Danh : danh
lợi. 4797—Ngộ : gặp. 4798—Trường : phen.
4799—Tà : chiều chéch. 4800—Yêu : cầu

(Xin xem tiếp kỳ sau.)

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ

Trò chơi về Tử-Vi

— Ông CHU Nguyên (KBC 40931 HQ) Sinh năm Kỷ Sửu tháng 7 dư ngày 20 giờ Dậu (Ông nên lấy giờ Dậu vì giờ Thân còn sớm quá vậy thành ra sinh tháng 8 ngày 20 giờ Dậu).

Mệnh ở Tý vô chính diệu có Thiên Khôi, Thiên Việt tốt lắm.

Cung Thân cư Thiên Di ở Ngọ bị Tuần có Thiên Đồng, Thái Âm thành tốt có Lộc Tồn, Đào Hoa, Hồng Loan thêm sức sáng thật đẹp.

Cung Quan Lộc vô chính diệu có Thiên Hình, Sỹ Quan chẳng đáng lo ngại có Đế Vượng, Thanh Long là khá tốt.

Cung Tài Bạch ngộ Triệt có Thái Dương Cự Môn thành tốt. Số ông đã không may mắn gặp Thái Âm Thái Dương hãm địa ngộ Tuần Triệt đề đồi lại thế cờ cho đỡ khó.

Cung Thế có Thiên Cơ Thiên Lương Hóa Khoa là tốt lắm.

Cung Phụ Mẫu vô chính diệu có Văn Khúc Văn Xương thật là tốt đẹp đó là cách "Ngọc tự thiên hương" nghĩa là viên ngọc có thiên hương tự lại.

— Đặng-Minh-Nghĩa (Cầu tre) : sinh năm Đinh - Dậu tháng 9 ngày 20 giờ Tý.

Cung Mệnh ở Tuất có Thiên Phủ, Liêm Trinh thật là tốt đẹp lại được giáp Thiên-Khôi, Thiên-Việt và có Văn-Khúc, Văn-Xương, thật là tốt đẹp, năm Dần đi thi tứ tài có thể đỗ được.

Cung Tài Bạch ở Ngọ có Lộc Tồn, Đào Hoa, Hồng Loan, Thiên Hỷ, thêm Tả Phụ Hữu Bật thật là tốt đẹp. Ba sao Đào, Hồng, Hỷ tăng thêm vẻ đẹp cho Tả Phụ Hữu Bật, có tương lai sáng lạn.

Cung Quan Lộc ở Dần có Vũ Khúc Thiên Tướng thật là tốt đẹp thêm Hữu Bật Lộc Tồn, Văn Xương thêm phần rực rỡ.

Tiểu hạn năm Dần tốt lắm có Tả Phụ Lộc Tồn Tử Vi cư Ngọ xung chiếu, đi thi có thể đỗ vậy cậu cứ yên tâm mà học hành đừng biếng nhác.

Đại hạn từ 14/23 có Thiên Việt được Hóa Khoa Hóa Quyền hội hợp cậu có hy vọng đỗ đạt nên cố gắng.

Đề kết luận, cậu cứ yên tâm mà tiếp tục việc học hành, thi cử, có hy vọng làm rạng danh cho cha mẹ đấy.

— Cậu Châu-Minh (Qui-Nhơn) sinh Năm Đinh Dậu tháng 3 giờ Tý.

Không có ngày sinh không đoán được, yêu cầu cho ngày sinh gấp).

— Cô Hồ-thị-Phượng-Mai (Salgôn) sinh năm Ất-Mùi tháng 7 ngày 15 giờ Tý.

Cung Mệnh ở Mão có Thiên-Cơ, Cự Môn có Lộc Tồn và Long Trì, Phượng Các, Bạch Hổ, Hoa Cái, số giàu và rất đáng hoàng thêm được tam Hóa liên châu, Hóa Quyền ở Phúc Đức, Hóa Khoa ở Phụ Mẫu và Hóa Lộc ở Mệnh thật là đẹp vô cùng.

Cung Thân cư Phu-Quân có Thái Dương Thái Âm thêm Hóa Kị ở Sửu thật là tốt đẹp ví như Nhật Nguyệt thêm đám mây ngũ sắc ở trên đầu. Cung Phu Quân tốt lắm.

Cung Tài-Bạch ở Hợi cũng có Long-Phượng, Hồ Cái, thật là tốt.

Cung Quan-Lộc cũng tốt như cung Mệnh và cung Tài Bạch có Long Phượng Hồ Cái nhưng ngộ Triệt là làm công chức không bền trước sau gì cũng bị cách chức.

Cung Thiên Di vô chính diệu có Văn-Khúc, Văn Xương, Hóa Quyền, Hóa Lộc và Lộc Tồn, có tài văn chương có Quyền và Song Lộc thì làm giàu.

Cung Phúc Đức có Văn Xương đó là cách "Ngọc tự thiên hương" thật là tốt đẹp.

— Cô Nguyễn-Phong-Lan sinh năm Ất-Mùi tháng 6 ngày 21 giờ Tý.

Cung Mệnh ở Dần có Liêm Trinh đắc địa thật là tốt, nhưng vốn người trong sạch khó mà làm giàu lớn được.

Cung Thân cư Phu Quân : có Thất Sát đắc địa tốt lắm. Thêm Đào Hoa, Hồng Loan ông xã là người đẹp trai và tài hoa. Số này được Tam Hóa Liên Châu ở Cung Tử Tức có Hóa Quyền, cung Tài Bạch có Hóa Khoa và cung Tật Ách có Hóa Lộc thì sau khi lập gia đình có thể làm giàu được.

Cung Tài Bạch có Hóa Khoa (Hóa Quyền, Hóa Lộc, số giàu thêm Tử Vi, Thiên-Tướng đắc địa thì phải có tiền.

Cung Quan Lộc ở Ngọ có Thiên Phủ Vũ Khúc, Đại Hao, Tiểu Hao ngũ Triệt, khi làm công quán tiền tài hao hụt rất cuộc không từ chức cũng bị cách chức.
Cung Phúc Đức ở Thìn có Phá Quân Địa Kiếp ngũ Tuần là không được hưởng phúc.

— **Cô Mỹ-Cúc (Pnan-Thiết).** Nhờ đoán hai lá số :

1) Dương nữ Canh Dần 15.4 giờ Tỵ. Mệnh tại Tỵ, có Thiên Cơ, Thân cư Phu tại Tuất có Thái Dương (hãm). Được cách Cơ Nguyệt Đồng Lương, Long Phượng, Khôi Việt, Quang Quý, Mã Lộc, Hóa Khoa, Tướng Ấn, Thanh Long, Bạch Hổ Phượng Các (Long Hồ Phượng). Người thông minh hiểu học, lanh lợi, hòa nhã, dai dẳng, rất tiếc Nhật Nguyệt hãm nên không hiển đạt cao được.

Mệnh, Thân cũng bị nhiều hung sát tinh; Tang Hổ, thêm Nhật hãm; đường hôn nhân trắc trở hình khắc (26-35 tuổi). Lưỡng Bệnh, Hình Kỵ, Không Kiếp, Linh Hỏa, hồi nhỏ hay đau, dễ bị vết sẹo vì thương tích, lửa bỏng. Nhờ nhiều phúc tinh chiếu Mệnh và Phúc Đức nên không nguy hiểm đến tính mạng. Từ Tức có hai sao Vũ Sát, thêm Kinh Dương Cô Quả, Thiên Không, sau này hiếm con phải nuôi con nuôi (sao Dương chiếu).

Từ đại hạn 26 trở đi đã có nhiều tiền nhờ sao Hóa Lộc. Hạn 46-55 rất tốt đẹp.

2) Số Dương Nữ Mậu Tuất 23.6 giờ Tuất.

Mệnh tại Dậu, có Thái Âm đắc địa. Thân cư Tài ở Tỵ có Thái Dương. Được các bộ trung tinh: Quyền Lộc, Thiên, Khôi, Hóa Khoa, Tả Hữu Đào Hồng, Quan Phúc. Quan Lộc có Thiên Lương giáp Xương Khúc, Khôi Việt, Khoa Quyền, Tả Hữu, Thai Tọa, chiếu.

Đương số học giỏi, xinh đẹp, thông minh, phúc hậu sau này làm nghề thanh nhân như: sư phạm, hành chánh.

Một vài nhược điểm do ảnh hưởng các sao: Song Hao, Hỏa, Linh Tinh, Trục Phù Không Kiếp, Phá Toái, đôi khi dễ nóng giận, hay gây gổ, chống chọi nản, tính tình thay đổi (Thiên Đồng).

Cung Phu có Thiên Cơ, Thiên Việt, Đào Hoa chiếu, sớm thành gia thất, chồng thông minh, hiền hậu (Quan Phúc, Thiên Lương chiếu) nhưng hay khắc khẩu (Cự Môn Hóa Kỵ).

Từ Tức có Phá Quân ở Ngọ, thêm Tang Hổ, Hình Kình, tối đa 3 con, có con chết yểu và phòng thương tích (hạn dương số 33-42 tuổi). Nhưng hy vọng nhờ làm nhiều

việc phước thiện, sẽ có con làm nên, giàu có nhờ các bộ sao, Xương Khúc, Hóa Lộc, Long Phượng.

— **Ông Nguyễn-hữu-Phương (Nhà thờ Thủ Đức)** (Nhờ đoán số).

Dương Nữ Nhâm Ngọ 27.3 giờ Mão. Mệnh tại Sửu vô chính diệu có Nhật Nguyệt chiếu được cách «Lưỡng Dương». Xương Khúc, Phụ Cáo, hiểu học, thông minh, có bằng cấp, nhưng Mệnh giáp Liêm Sát «công danh đời tuổi tác cao» đại hạn 33-44 mới gặp Khoa Quyền, Long Phượng, Thiên Quan, Thiên Quý, Tấu, Hổ, Hoa Cái phong lưu, nhân hạ.

Số này ra ngoài hay có người theo đuổi vì có Đào Hoa chiếu Thiên Di, mặc dù người đứng đắn, nghiêm trang. Đại hạn 23-32 có Song Lộc ở cung Phu Quân nhưng gặp các sao Không Kiếp nên chưa kiếm được nhiều tiền và chưa gặp hôn nhân. Dương số có sao Đào Hoa ở Phúc chiếu Thân (tại Thiên Di) nhưng được các sao Lộc Tồn, Thiên Hình Thái Dương nên rất đứng đắn.

Cung Bào có Thái Tuế, Hóa Kỵ chiếu nên anh em thiếu hào khí nhưng có Tả Hữu Quang Quý chiếu vẫn giúp đỡ nhau.

Từ đại hạn 33 trở đi, cuộc đời sẽ khá hơn, sau này con sẽ làm nên nhờ cung Từ Tức có 1 ở Phủ Vũ Tướng, Khoa Quyền, Tứ Linh, Quan Phúc.

— **Một độc giả (tại Học Môn) Dương nam Giáp Thân 24.2 giờ Dần.**

Mệnh tại Sửu có Tử Vi Phá Quân, được nhiều trung tinh đặc cách như Tả Hữu, Quang Quý, Khôi Việt, Khoa Quyền Lộc, Quan Phúc, Thiên Đức, Thiên Hi, Đào Hồng, là người có uy quyền, khôn ngoan, thủ đoạn, nhưng có lòng từ tâm, quảng đại các phúc tinh hóa giải được tính xấu của sao «Phá Quân tại Mộ cung».

Đến đại hạn 42-51, tại Quan Lộc, có Hóa Liêm Tham ở Tỵ lại gặp thêm Lưỡng Kiếp, Lưu Hà, Đà La, Phá Toái, vận đề phòng binh tụng, nhất là vào các tiểu hạn: Mão Dậu.

Kể từ đại hạn 22-31 trở đi gặp sao Thiên Phủ, Quang Quý, Thiên Phúc, Hóa Khoa, Đào Hồng đời bất dãi phong lưu danh tài hưng vượng, gặp nhân duyên như ý.

Nhược điểm là cung «Từ Tức» trong đại hạn 32-41 đến cung Điền, có Nhật Nguyệt hãm, Tang Hổ Bệnh Phù Khốc Kỵ chỉ về cung Từ Tức, sinh con khó nuôi, và cũng dễ phòng hỏa hoạn trong nhà vì gặp sao Hỏa Tinh.

— **Cô L. T. Kim Xuyến (Kiến-Hòa)**
 Dương Nữ Giáp-Ngo 14.4 giờ Mão.
 Mệnh tại Dần. Thân cư Thiên Di tại
 Thân, cách Sát Phá Tham và Tử Phủ. Vũ
 Tướng, được nhiều bộ cát tinh như Khoa
 Quyền Lộc chiếu Phu Quân, Tài Bạch.
 Thai Tọa chiếu Mệnh, Song Lộc chiếu Quan
 Lộc và Thiên Di, sau này tất nhiên được
 phú quý và hy vọng xuất ngoại khi tới đại
 hạn 26-35 được các sao Thanh Long, Phi
 Liêm, Mã, Lộc

Một vài nhược điểm của dương số: Phu
 nữ gặp cách Sát Phá Tham thêm Tang Hồ
 ở Mệnh thường buồn về hôn nhân cách trờ.
 Thêm nữa Thân có Cô Quả chiếu cả về cung
 Phu Quân và Liêm Trinh. Thiên Lương,
 Thiên Hình, Tang Địch, Phúc Bình, Lưỡng
 Tuế ở Phụ cũng chủ về hình khắc, hoặc chia
 ly vì khẩu thiệt ghen tuông, mặc dù có nhiều
 cát tinh chi về chồng là người có bằng cấp,
 địa vị cao (Khoa Quyền, Thai Tọa, Tử Phủ
 Vũ Tướng). Cung Tử Tức được cách Cự
 Nhật Quang Quý Tả Hữu Xương Khúc, Đào
 Hoa Song Hỷ, con xinh đẹp, làm nên, nhưng
 có nhiều hung tinh như Song Hào Không Kiếp
 Kinh Kỵ Trục Phu có con chết yểu, phòng
 tai nạn về nước hoặc sảy song thai, lớn lên
 bất hòa không hợp tính nết cha mẹ. Cuộc đời
 dương số từ 26 trở đi, đã kiếm được nhiều
 tiền, khá giả.

— **Cậu Võ thành Hưng (Cái Bè) Dương**
 nam Mậu Tuất 19.7 giờ Tuất.

Mệnh cư Tuất có Tử Vi, Thiên Tướng,
 Thêm cư Tài ở Ngọ có Vũ Phủ. Được các
 bộ cát tinh: Tả Hữu, Xương Khúc, Long
 Phượng, Thai Tọa Hóa Khoa, Tấu Hồ,
 Thông minh, học giỏi, thi cử dễ dàng, cuộc
 đời an nhàn phong lưu. Hạn 22-31, đến cung
 Phúc Đức, có Mã Lộc ở Thê chiếu, lấy vợ
 giàu đảm đang buôn bán.

Cung Quan Lộc có Liêm Tham, Tử Phủ
 Vũ Tướng chiếu, Mã Lộc. Văn Vũ Khúc,
 công việc kiêm quân sự, chinh trị từ 42 trở đi
 có thể tham gia việc kỹ nghệ, kinh doanh
 thương mại làm giàu. Mệnh có Thái Tuế, Tấu
 Hồ, cũng giỏi về hùng biện sinh ngữ.

Cha mẹ bất hòa, cha bỏ nhà ra đi biệt
 tích trong hạn dương số 12-21, đại hạn đến
 cung Phụ Mẫu có Cô Quả, Không Kiếp,
 Thiên Hình Phúc Bình gặp Đào Hoa ở Nô
 chiếu, có thể chuyện tình dục trong gia đình
 vì sự ghen tuông đưa đến.

Dương số có thể tiếp tục việc học đến
 hạn đại học qua đại hạn 22-31, có Khoa,
 Văn Vũ Khúc, Phụ Cáo, mới tốt nghiệp xong
 Phúc Đức có Kình, Hả tại Ngọ, gặp

Tang Hồ, trong họ thường có người bị bắt dắc
 kỳ từ:

— **Cô Mỹ-Hạnh (Saigon)**

Năm 1956, từ 5 giờ đến 7 giờ sáng là
 giờ Mão. Từ 1-1-60 (3-tháng Chạp năm Kỷ
 Hợi) mới lên 1 giờ; 6 đến 8 giờ mới là giờ
 Mão, 4 đến 6 giờ sáng là giờ Dần).

Như vậy cháu sinh lúc 5 giờ 35 ngày
 23-2-56 tức 12-1 Bình Thân giờ Mão.

Mệnh tại Hợi có Thiên Phủ, người
 tâm thước, da trắng, thanh tú, hiền hậu, làm
 việc cần thận khoan thai. Thêm nhiều trung
 tinh đặc cách như Sinh Vượng (quảng đại,
 sống lâu), Thai Tọa, Xương Khúc, Hóa
 Khoa, Phong Cáo (đường bộ, nhân hạ, văn
 học, có bằng cấp) Thiên Quan Phúc-Đức,
 Song Long (Thanh Long, Long Đức), ưa làm
 việc phước, vui vẻ, hòa nhã, Hồng Loan
 (có duyên, giỏi nữ công).

Cung Phu gặp Liêm Phá, thêm các sao
 Hình Kỵ Linh Kiếp, Phá Tới, e ngại bước
 đầu hình khắc, nhất là Mệnh lại có Cô Quả.
 Trong đại hạn 23-32 gặp hôn nhân, nhưng
 cũng gặp những chuyện buồn về gia đình, lưu
 ý các năm Dậu, Sửu. 10 năm này ấu hỷ
 trùng phùng (vui buồn liên nhau) Từ 33 trở
 đi, giàu có, tậu được nhà đất, về già thanh
 nhàn.

Cung Tử Tức có Cự Nhật chính chiếu,
 con trai nhiều hơn, có Quyền Lộc, nhưng gặp
 hai sao Không Kiếp, Song Hào. Sinh nhiều
 nuôi ít.

— **Ông Hoàng-Như (Phan-Đình-
 Phùng Saigon).** Âm Nam Đinh Sửu 23-4i
 giờ Sửu hoặc Dần.

Nếu lấy giờ Sửu, Mệnh ở Thìn có
 Tử Vi Thiên Tướng, Thân cư Phúc Đức
 tại Ngọ, có Thất Sát.

— Giờ Dần Mệnh ở Mão có Thái
 Dương, Thiên Lương, gặp Triệt, được các
 Mã Lộc ở Tài Bạch, Tử Vi Lộc Tồn tại
 Diên, tất phải giàu có.

Ngược lại, theo các điều diễn tả trong
 thư dương số có "cái nghèo là bạn thân", mấy
 chục năm không tiền về Quan Lộc, người cao
 lớn (1m75, nặng 64 kg) như vậy hợp 2 sao
 Tử Vi Thiên Tướng tại Mệnh, thêm Kiếp
 Không ở Tài Phúc. Khoa Quyền Lộc đều lạc
 qua các cung Bao, Ách và Tử Tức nên chưa
 khá được. Sống xa gia đình, xa quê, cưới vợ
 xứ người vì Mệnh có sao Thanh Long gặp
 Lưu Hà đi xa lập nghiệp chu du nhiều nơi.
 Như vậy hợp với lá số giờ Sửu. Bị tai tiếng
 và lộn xộn vì các sao Trục Phủ, Phúc Bình
 Hình Kiếp, Phá Quân chiếu Mệnh. Nhưng
 dương số có thể hy vọng ở sao Lộc Tồn tại

cung Thân chiếu xuống Tài Bạch, qua hạn 46-55 gặp cách Tử Phủ Vũ Tướng, Thanh Long Lưu Hà, thêm giáp Quyền Lộc, ient Cái hậu Mã, đời bắt đầu phong lưu dễ chịu. Sau này con cái sẽ giàu có nhờ Tử Tức có Hôn Lộc Xương Khúc, Tả Hữu, Tứ Linh; tiền bản hậu phú càng hay.

— Ông Phan Đầy Số Dương - Nam Canh Dần 16-6 giờ Hợi.

Mệnh tại Thân cách Cơ Nguyệt Đồng Lương, Mã Lộc, Thái Tọa, Tướng Ấn—Thân cư Thê ở Ngọ, cách : " Nhật lệ trung thiên"—Người thanh tú, thông minh, sau này được hưởng giàu sang, có công danh, nhất là đại hạn 42—51 tại Quan Lộc có Song Lộc Sinh Vượng, Hóa Khoa, Tướng Ấn, Tam Thai : phú quý vinh hoa mãn nguyện.

Cung Thê được sao Thái Dương đắc địa vợ chồng sẽ hưởng hạnh phúc, giàu sang. Nhưng bị 2 sao Tuần Triệt án ngữ nên cuộc hôn nhân đầu tiên trắc trở. Vợ là con trưởng (Thiên Khôi); giàu có, thông minh, đảm đang nhưng hay ghen khắc khẩu vì có Phục binh. Cụ môn, Thái Tuế, Thiên Hình).

Nhược điểm của đương số ở cung Tử Tức, có Vũ Phá Song Hào Kinh Kiếp Cô Quả, con rất khó nuôi (đại hạn đương số 32—41) cần làm nhiều việc phước thiện mới hy vọng có 2 con sẽ thành đạt trong hạn đương số 52—61 tuổi.

— Một độc giả tại Saigon.

Nhờ đoán 2 lá số Ng. xuân Nhân và Lễ)

1) Âm nam Kỷ - Dậu, 25-10 giờ Dần.

Mệnh tại Dậu có Liêm Phá gặp Triệt. Thân cư Sửu, được cách Tham Vũ đồng cung và nhiều bộ trung tinh tốt đẹp như : Quyền Lộc, Tứ Linh, Quang Quý, Thái Tọa, Tả Hữu, Sinh Vượng.

Đương số hồi nhỏ khó nuôi, lớn lên đi học gặp khó khăn trong việc thi cử (hạn 14-23, Hóa Khoa Xương Khúc gặp Triệt, Kiếp Sát, Thương Sứ) nhưng ra đời vẫn thành công, nhờ nhiều trung tinh đắc địa ở Quan-Lộc, nhất là từ 24 trở đi và đến 44-53 sẽ đắc ý. Thành công trong lãnh vực kinh doanh buôn bán.

2) Âm Nam, Đinh Mùi 26-6 giờ Mẹo.

Mệnh tại Thìn có Phá Quân Thân cư Thiên Di tại Tuất, có Tử Tướng, số này kém lá số Kỷ Dậu, nếu theo Phứ đoán của cổ nhân và kinh nghiệm : "Phá Quân Thìn Tuất" đương số rất khôn ngoan, nhiều thủ đoạn, mạnh lời, nhưng hy vọng không đến nỗi gian hùng xảo trá, nhờ Phúc Đức, Thiên Quan, Sinh Vượng (quan tử phúc hậu) Tham Lang

ở Quan Lộc nên chọn ngành kỹ thuật kinh doanh. Số có Thanh Long Lưu Hà, Thái Tọa, được du lịch nhiều nơi, nhân họ phong lưu, khá nhất từ năm 36 trở đi.

— Cô Ng. thị Liên, Phan đình Phùng (Saigon)

Âm Nữ Kỷ Sửu 19-4 giờ Mùi

Mệnh đóng ở Tuất, cách Sát Phá Tham.

Thân cư Phúc ở Tý, cách Tử Phủ Vũ Tướng được các bộ trung tinh : Đào Hồng, Song Lộc, Sinh Vượng, Khôi Việt, Quang Quý, Thanh long Hóa Kỵ, Tướng Ấn. Nếu là nam nhi, sẽ là người thành công về quân sự, có địa vị chỉ huy. Các bộ sao trên chỉ vẽ người đảm đang, mưu cơ, quyền biến, giỏi kinh doanh có thể buôn bán làm giàu. Nhiều bộ sách cho Thất Sát ở Thìn Tuất, Mão Dậu là hãm địa khiến tính tình nóng nảy, gian xảo độc ác, dâm bà bạc tình. Nhưng có bộ Tử Vi Bi Truyền của cụ Kim Xuyên (hiện chưa xuất bản) cho sao Thất Sát ở Thìn Tuất là đắc địa và theo kinh nghiệm qua nhiều lá số có Thất Sát ở Mệnh tại Thìn, Tuất thì ngoài tính tình nóng nảy, hiếu động, sao Thất Sát không đến nỗi gây ra các tính xấu như đã ghi tại nhiều cuốn Tử Vi hiện đã xuất bản. Nhưng Phụ nữ có Sát Phá Tham và Cô Quả ở Mệnh, thêm cung Phụ có Hình Kỵ, Trục Phù, Không Kiếp, sợ có lần hôn nhân trắc trở, về sau mới tốt đẹp. Từ 26 trở đi bắt đầu giàu có

— Ông Nguyễn-Thạch-Giang (Plei-Ku), Dương Nam Canh Dần 16-2 giờ Tý.

Mệnh Thân đồng cung, vô chính diệu đắc Tứ Không, có Tử Tham tại Dậu chiếu. Đương số được hai cung Phúc-Đức và Quan Lộc được nhiều cát tinh hội chiếu. Phúc-Đức được Tam Hóa Liên Châu (Hóa Quyền giáp Khoa Lộc, theo cách tính tuổi Canh : Nhật Vũ Đồng Âm, Hóa Khoa đi với Thiên Đồng tại cung Phụ Mẫu).

Đại hạn 15-24, thi đậu Cử Nhân vì có các bộ sao : Hóa Khoa, Xương Khúc, Long Phụng Các Hồ, Thanh Long Hóa Kỵ, Mã ngộ Khốc Khách, Ân Quang, đi với bộ sao Cơ Nguyệt Đồng Lương (đắc địa)

Đại hạn 25-34, dù ở cơ quan quân sự nhưng phụ trách hành chánh, tham mưu, có quyền hành. Từ 35 trở đi gặp Thái-Dương, Lộc Vượng tại Dần nhiều nhà đất, phong lưu nhưng phòng tai nạn vì có Hình Hồ ở Ách

Đương số có Đào Hoa Thiên-Hi, nhiều tình cảm lãng mạn, nhưng tình duyên trắc trở vì Đào Hoa gặp Kiếp-Không (Lương Kiếp càng thêm bất mãn, trắc trở), cung Thê lại có Liêm Sát Trục Phù, Cô Quả, Hòa Tinh, Kinh Đà, hôn nhân gián đoạn bình khắc chia

ly có lẽ là vì vậy đến tuổi 25.34 sẽ chịu ảnh hưởng 2 sao Tử Tham tại Dậu. Có Quả chiếu có xu hướng chán đời, hướng về tu hành. hoặc theo chủ nghĩa độc thân. Có thể việc tu hành phát chậm vào tuổi già 65 trở đi khi gần mãn chiếu sẽ bóng. Số này Thân Mệnh cùng vô chính diệu cần làm nhiều việc phước thiện mới tăng tuổi thọ được.

— **Độc giả Văn.Đồ (Trần-Hưng-Đạo Saigon)** : Âm Nam Kỳ-Sửu 7-1 giờ Dần.

Mệnh tại Tý. Thân cư Quan-Lộc, cách Tử Phủ Vũ Tướng. được nhiều bộ trung tinh đặc cách như : Khôi Việt, Xương Khúc Song Lộc. Long cư Long vị. Tả Hữu. Thái Tọa, Tráng Sinh. Đế Vương, Đào, Nguyệt Hỷ, người đường bộ, thông minh, vui vẻ, đa tình, quảng đại, hiếu học, từ 22 trở đi đã có công danh và kiếm nhiều tiền. Cuộc đời nhàn hạ, phong lưu, 42 trở đi càng thêm giàu có.

Một vài nhược điểm của đương số : Triệt ở cung Tài và Tử Tức, tiền bạc lúc đầu chật vật về sau mới vượng. Hai sao Trục Phủ, Kiếp Sát chiếu cả Tài và Thê, trong đại hạn 42.51, mất của và phải thưa kiện về tiền bạc.

Cung Thê có Phá Quân ở Tuất, thêm sao Hình, Cô Quả, Kiếp Kỵ. Tả Hữu, hôn nhân lần đầu hình khắc sau mới vững bền. Cung Tử Tức lại gặp Tang Hờ, Khốc. Song Hào, hữu sinh vô dưỡng (hạn 32—41 tuổi), phải nuôi con nuôi, muộn sinh con mới tốt.

Thiên Di có Sát Kỵ Hình Kiếp, trong đại hạn 22.31, lưu ý các tiểu hạn Thân Tý Thìn, ra ngoi phòng tai nạn xe cộ say sật, nhờ nhiều Phúc Tinh chiếu Phúc Đức hy vọng giảm thiểu tai ách, có xảy ra cũng nhẹ.

— **Ông Đào-dông-Hải.** Dương Nam Mậu Dần 20—8 giờ Dần

Mệnh tại Mùi có Tử Vi, Phá Quân, Thân cư Quan ở Hợi có 2 sao Liêm Tham, thêm Phúc Bình, Hòa Kiếp, đáng ngại vì ảnh hưởng các bộ hung sát tinh chủ về mưu mô, thủ đoạn. có thể gây ra các việc oán thù hại nhau, đi đến hình tượng, nhưng hy vọng nhờ sự hóa giải của các sao Thiên Quan Thiên Phúc, Khôi Việt, Hóa Khoa. Tả Hữu đương số là người có từ tâm, quân tử, giúp đỡ người khi gặp hoạn nạn (trong đại hạn 46.55) cũng chóng qua.

Cung Quan Lộc được sao Hóa Lộc «Lộc cư Lộc vị» nhưng bị Kiếp Sát làm giảm sút phần lớn, kiếm tiền nhiều rồi cũng hết, và nên giữ đức liêm, khiết khi được trao quyền hành lớn có nhiều bổng lộc, vì hai sao Liêm

Tham hãm địa thêm Lưu Hà, Kiếp Sát dễ đưa đến Giám Sát Viện hoặc cơ quan Tư Pháp điều tra.

Đại hạn 36.45 có Thái Âm đắc địa thêm Sinh Vương ở Điện Trạch sẽ tựu được nhiều nhà đất.

Cung Thê được Song Lộc, Phủ Tướng, Hồng Loan vợ giàu và đảm, nhưng lần đầu hôn nhân gặp hình khắc vì các sao Liêm Tham Cô Quả, Không Kiếp.

— **Ông Tường-Vũ (Saigon).** Dương Nam Giáp Ngọ 6-10 giờ Tuất.

Mệnh au tại Sửu, Nhật Nguyệt đồng cung. Thân cư Tài tại Dậu, vô chính diệu có Cự Cơ ở Mão chiếu.

Được các bộ trung tinh đặc cách : Tả Hữu, Khôi Việt, cách Lương Dương, Lương Âm, Hồng Hỷ, Nguyệt Đức. Thiên Quan Thiên Phúc, người thông minh, vui vẻ hoạt bát, nhân hậu, hiếu học, ưa thích văn nghệ (Tấu Thư) Mệnh giáp Xương Khúc có Hóa Khoa hợp chiếu, hợp với nghề văn. Nhật Nguyệt gặp Kỵ tại Sửu Mùi, nhiều sách Tử Vi cho là rất tốt đẹp. Nhưng Hóa Kỵ đi cùng Không Kiếp Đà La, Hỏa Tinh, theo kinh nghiệm nhiều li số : dễ bị bóng (phóng) nước sôi hoặc lửa (dưới 12 tuổi) và đương số cũng thường bị kẻ dèm pha đổ kị.

Rất tiếc ba sao Khoa, Quyền, Lộc không chiếu cho Thân Mệnh mà lạc qua các cung Bào, Ách và Tử Tức. Phải chờ đến đại hạn 32.41 tới cung Điện mới đủ ba sao Khoa, Quyền, Lộc chiếu thêm các sao Thanh Long tại Thìn, Quang Quý, Mã Lộc, Phụ Cáo, Tướng Án, công danh mới khá gặp nhiều may mắn.

Quan Lộc có Thiên Lương tại Tý, gặp Lương Kiếp. Hóa Kỵ Trục Phủ, Song Hào, cũng gặp nhiều điều bất như ý, nên chọn công việc có tính cách lưu động và nghề tự do, doanh thương mới hợp.

— **Cô Hoàng-Vân.** Dương Nữ giờ Ngọ. 22-6 Nhâm-Thìn.

Thân Mệnh đồng cung tại Sửu có Thiên Tướng được các trung tinh : Tả Hữu, Đào Hồng, Tướng Án, Thanh Long : xinh đẹp, da trắng dầm dề, tài nội tướng Nếu là Nam thì được cách Lương Tướng có thể thành công về võ nghiệp. Sao Đào Hào ở Dậu có Thiên Hình nên mặc dầu duyên dáng nhưng rất dứng dắn.

Cung Phu Quân được cách Minh Lộc, Âm Lộc (Lộc Tồn có Hóa Lộc hợp chiếu). lấy được chồng giàu, nhưng hai chính tinh là Liêm Tham ở Hợi hãm địa, thêm Lương

Không. Lương Kiếp. Mệnh dương số lại có Quả, đường hôn nhân trắc trở, hình khắc chia ly (đại hạn 46-55).
Ưu điểm tại cung Tử Tức có Thái Âm đắc địa, Thiên Quan, Thiên Phúc, Xương Khúc, Mã Lộc, Sinh Vượng, Tấu Thư, Hoa Cái, sau này con học giỏi, làm nên giàu có. Đại hạn 16-25 có Thiên Khôi, Văn Khúc, Mã ngộ Trùng Sinh, Hóa Lộc. Gia đình làm ăn phát đạt, nhưng việc học không được hanh thông vì gặp sao Triệt, thi cử lận đận.

Những năm có tin mừng về hôn nhân tình ái, là Mão, Dậu, nhưng cũng thường gặp trắc trở vì các hung tinh chiếu Phu.

— **Cụ Trần-văn-Quan**, công chức hồi hưu (Chợ Lớn). Số Dương Nam, Giáp-Dần, 30-5 giờ Tý (tháng năm nhuận) Mệnh tại Mùi có Tử Phá, được các cách: giáp Long Phượng, Khoa Quyền Lộc chiếu, Khôi Việt, Đào Hồng, Tấu Thư, Thiên Hi. Cụ đã được hưởng cuộc đời phong lưu an nhàn, người thông minh, ưa thích văn nghệ. Nếu là công chức thường thuộc ngành Quan Thuế, Cảnh Sát, nếu không thường dễ bị rắc rối hình tụng điều tra trong giai đoạn kiếm nhiều tiền nhất tức là đại hạn tại cung Quan Lộc (45-54) gặp Liêm Tham ở Hợi. Không Kiếp, Linh, Kinh, thêm hai sao Hình Tuế ở Ách hợp chiếu. Đại hạn này nhờ cách Kiếp Không đắc địa gặp Hóa Lộc dễ làm giàu nhờ các thủ đoạn mạo hiểm và nếu cụ vượt được các rắc rối vì có bộ sao Tử-Vi, Khôi-Việt, Thiên Quan, Thiên Phúc, Hóa Khoa, chiếu Mệnh và Phúc Đức giải được mọi tai ách.

Phủ đoán có câu ca:

Việc nhà chệch lệch chẳng xong.

Tử-Vi, Khôi Việt ba ông phải tìm

Mặc dù có Tử-Vi, nhưng Phá Quân tại Mệnh khiến nhiều lúc mình có gan dạ làm những việc mạo hiểm coi thường pháp luật, nhờ nhiều phúc tinh ảnh hưởng nên cũng còn có sự dè dặt và tuân theo đạo lý, nên cụ mới an nhàn về hưu và có gia đình đông con— Trong tuổi già, cụ nên làm nhiều công tác xã hội để thêm tuổi thọ.

— **Cụ Trần-văn-Quan (Chợ Lớn)**. (Nhờ đoán thêm số Tử Vi của con gái).

Âm-Nữ Đinh Dậu 6-7 giờ Ngọ.

Mệnh tại Dần cách Cụ Nhật, Lương Dương (rất thông minh) Đào Hồng, Quang Quý (xinh đẹp đứng đắn).

Cụ lo ngại sợ cháu bị mực tịt vì Thái Dương gặp Kỵ Kiếp Sát và Thiên Không ở Tài Bạch chiếu, người mực tịt, mất lộc thường

có Nhật Nguyệt hãm gặp Đà La, Hóa Kỵ. Theo kinh nghiệm các lá số người giải đoán đã gặp: Âm Dương đắc địa gặp Kỵ thường chỉ bị tai nạn về mắt. Có một ông công chức khi được hỏi về tai nạn này (vì Mệnh có Nhật gặp Kỵ) xác nhận hồi còn nhỏ bị con cò nuôi trong nhà) mờ mắt. Một ông khác bị gãy kìm bặt vào mắt sau chữa được. Cháu gái chỉ nên đề phòng tai nạn về nước, sinh nở khó hoặc đau mắt nặng vì các bộ sao Cự Kỵ, Nhật Nguyệt gặp Kỵ trong đại hạn dưới 14, và từ 44 đến 53 nhờ nhiều cát tinh sẽ qua được.

Cung Phu của cháu rất tốt: Đồng Âm tại Tý gặp Khoa Quyền Lộc, Đào Hồng, Quang Quý, Song Lộc, chồng hiền lành, giàu sang. Hạn 24 trở đi cháu đã được hưởng cảnh an nhàn phong lưu. Nếu làm thêm nhiều điều phước thiện càng thêm tốt và thoát mọi tai nạn.

— **Ông Huỳnh-văn-Dur (Saigon 4)**

Dương Nam Nhâm Tý 27-8 giờ Tuất.

Mệnh tại Hợi có Liêm Tham, thêm các hung tinh Trục Phù, Phá Toái, Kỵ Kiếp. Ách gặp Linh Hỏa, Kinh Đà, Tang Khốc, Thái-Tuế, đời của đương số ít nhất một lần gặp hình tụng bị giam giữ, trong hạn tuổi dưới 24, hoặc từ 44 đến 53.

Số này nhờ được nhiều cát tinh nên tai nạn xảy tới cũng mau qua và đời cũng luôn luôn an nhàn phong lưu, nhiều giai đoạn giàu sang, nhờ các sao: Khoa Quyền, Lộc Tồn tại Mệnh thêm Lộc Mã hợp chiếu, Tả Hữu, Tướng Ấn, Khôi Việt.

Thân cư Tài Bạch, được nhiều trung tinh đắc cách: Quang Quý, Thai Tọa, Song Long (Thanh Long, Long Đức). Đại hạn 24-33 đã công danh nhưng không giữ được tiền vì gặp Lương Không, Lương Kiếp. Qua 34-43 tại cung Điền Trạch có Mã Lộc, Sinh Vượng, Lộc Tồn hợp chiếu, tậu được nhà đất rồi phải bỏ hết vì chiến sự do ảnh hưởng các sao Tuân Triệt, Song Hào, Tang Hò.

Từ 44 đến 53, đời sống phong lưu có thể được giữ một địa vị khá nhờ các sao Khoa Quyền, Tướng Ấn, Thiên Khôi, Đào Hồng tại Quan Lộc. Từ 53 trở đi bình thường.

Tới đại hạn 63-72, gặp Đào Hào Thiên Không Bệnh, Lương Kiếp, đau yếu và chuần bị ra đi.

— **Cô Huỳnh ngọc Hằng (Nguyễn huỳnh Đức—Phú Nhuận)** Âm Nữ Ất Mùi 13-7 giờ Sửu

Mệnh tại Mùi, cách Cơ Cự, Đồng Lương Tứ Linh, Quyền Lộc, Phụ Cáo, có thể học cao, khuynh hướng về y dược (Thiên Lương,

Thiên Y), cũng có thể học thêm về Luật hoặc sau này tham gia chính trị, có tài hùng biện (Cự Môn, Thái Tuế)

Thân cư Phúc Đức được cách Nhật Nguyệt tinh minh, Xương Khúc, Mã Lộc Vượng, Hóa Quyền chiếu, cuộc đời phong lưu chông có địa vị khá giả. Nhiều người xem cho là : Phu Quân, dù làm lớn, nhưng có số bị hại, có lẽ đã dựa theo sao Thái Dương gặp Tuần, Tang Khốc Linh, Kỵ chiếu. Theo thiên ý, trong đại hạn 23-32, trong họ bên chồng có người bị tai nạn. Riêng Phu Quân có thể đau yếu nặng vì có sao Bệnh chiếu (đau mắt, hoặc té bị xây xát) phòng các tiểu hạn Mão, Mùi, Dậu, Hợi. Nhưng hai sao Cự, Tang Môn, thêm Khốc Kỵ chiếu Phu, sau này chồng sẽ chết trước (trong đại hạn 53-62, có Cô Quả)

Đại hạn mãn ý nhất trong đời là từ năm 43 đến 52 tại cung Quan Lộc được cách Cự Nhật, Tướng, Ấn, Song Lộc, Tử Linh, Phụ Cáo, Mã Long, Phụng Hồ chiếu, Mã ngộ Khốc Khốc, giàu sang, nổi tiếng, và thường đến hai năm Dậu, Mùi đều gặp hỷ sự, nhờ các cát tinh trên.

— **Cậu Quý-Tỵ (Saigon), Âm Nam Quý Tỵ 2-12 giờ Dậu.**

Mệnh tại cung Thìn, vô chính diệu đặc nhất Không. Thân cư Thiên Di, có Cơ Lương ở Tuất, được các bộ trung tinh : Thái Tọa, Đào Hồng, Thanh Long, Lưu Hà, cuộc đời phong lưu an nhàn, gặp may mắn về hậu vận, lập nghiệp xa quê hương.

Cung Quan Lộc được các sao : Cự Nhật, Bình Hình, Tướng Ấn, Quyền Lộc, Sinh Vượng, Kiếp Không đặc địa, cũng có giai đoạn bậc phát công danh, có địa vị cao, quyền hành lớn, nhưng không bền (hạn 25-34 tuổi).

Cung Phúc Đức có Đồng Âm tại Ngọ, thêm bộ sao Không Kiếp ở Quan Lộc đương số có chí lớn, muốn làm việc phi thường, dùng thủ đoạn chính trị, hoạt động cách mạng trong đại hạn tới, nhưng gặp sao Phục Binh, Kiếp Sát tại cung Thê, thêm Đào Hồng chiếu có thể khi có quyền thế, tiền bạc, lại có chuyện "chạy bướm", vợ chồng ghen tuông mà hại cho sự nghiệp, và có lần bị lừa gạt món tiền lớn (lưu ý các tiểu hạn Tý-Ngọ).

Cần làm nhiều việc thiện, gây phúc đức khi còn đến tay có địa vị uy quyền, đề đức cho con và bản mệnh thêm tuổi thọ vì cung Tử Tức có các hung sát tinh như : Tuần Triệt, Tang, Hồ, Khốc, Linh, Kỵ và Phúc Đức có Đồng Âm hãm địa hại cho tuổi thọ.

— **Ông Trúc-Sơn (Phú-Nhuận), Âm nam Kỷ-Mùi 6-11 giờ Hợi.**

Mệnh tại Sửu có Nhật Nguyệt đồng cung, giáp Tả Hữu, Tham Vũ, Quyền Lộc, được các sao chiếu như : Hỏa Khoa, Phụ Cáo, Thái Tọa, là người có bằng cấp cao, phong lưu nhưng công danh phát muộn.

Đương số được cách : "Nhật Nguyệt Sửu Mùi, ái ngê Tuần Không", nhưng thiếu các sao Ân Quang, Thiên Quý, Xương Khúc nên không có danh vọng lớn lao như ý nguyện. Dù sao sao cuộc đời cũng đã trải qua nhiều địa vị mà nhiều người ao ước, Quan Lộc có Thiên Đồng chiếu nên thay đổi chức vụ nhiều lần : Tham Tá, Giác sự, Thanh Tra Lao Động, Tham Phán, Quân Sự, Dân Biểu.

Đương số đông con mặc dù Phá Quân đóng Tử-Tức vì có sao Đế Vượng, Thiên Phúc chiếu, nhưng con không ở gần cha mẹ, sau này về già chỉ có hai người ở chung.

Đại hạn hiện tại ở cung Ách có Sinh Vượng, Quyền Lộc, Tả Hữu, Khôi Việt Tướng Ấn. Từ 52 trở đi đã có địa vị cao, tiền tài nhiều, nhưng chức vụ không bền vì gặp Tuần Triệt Không Kiếp, cũng nên đề phòng mất tiền vào năm nay, tiểu hạn ở cung Ách có Kiếp Không.

Đại hạn tới (62-71) ở Thiên Di, nhiều cát tinh hội chiếu : Xương Khúc, Thái Tọa, Quang Quý, Tử Linh, ông có thể tạo được sự nghiệp nổi danh về văn hóa.

— **Ông Nguyễn-Phước-Thắng (Saigon).**

(Nhờ đoán số Âm Nam Quý Tỵ 22-5 giờ Thân mà ông đã nhờ một vị Chiêm tinh gia nổi tiếng xem dùm nhưng không đúng cho lắm).

Mệnh tại Tuất có Thất Sát, Thân cư Quan ở Dần, cách Sát Phá Liêm Tham, tính tình hiếu động, nóng nảy, trực tính, vì các sao : Trục Phù, Hóa Kỵ, Linh Sát, Sóng trong hoàn cảnh gia đình sung túc giàu có nhờ các cát tinh : Quang, Quý, Lộc, Vượng, Thích du lịch xa, đưa bạn hữu ăn chơi, nhiều hạn gái do ảnh hưởng các sao : Đào Hồng Hỷ, Tham Lang, Thanh Long Hóa Kỵ.

Đại hạn 22-31 : Có Tử Phủ Vũ Tướng, Xương Khúc, Tướng Ấn, Song Lộc, Sinh Vượng sẽ có địa vị trong quân đội, lấy được vợ giàu kinh doanh khá giả. Nhưng Quan Lộc có Phá Quân Kỵ Kiếp, công danh không bền, gặp tiểu nhân dèm pha, nên hoạt động thương mại, nghề tự do thì hợp. Tiền kiếm được nhiều nhờ có Song Lộc chiếu Thê và Tài, nhưng không giữ được vì ham ăn chơi, tiêu pha hoang phí, (cung Tài có các sao Không Kiếp).

— **Cô Đ.T.H.** Tuổi Âm Nữ. Tân Mão 1-9 giờ Dần.

Mệnh tại Thân, cách Cơ Nguyệt, Đồng Lương được các trung tinh: Đào Hồng, Thai Tọa, Tả Hữu, Văn Xương, Văn Khúc.

Thân cư Quan Lộc có Nhật Nguyệt tinh minh chiếu, Khoa Quyền, Xương Khúc, Khôi Khoa, người xinh đẹp, học giỏi, ưa thích văn nghệ đường bộ phong lưu.

Một vài nhược điểm do ảnh hưởng hung tinh: Linh, Kiếp, Kỵ, Bệnh, Đà La, Tử Phù, hồi nhỏ thường hay đau, có lần đau mắt nặng, đôi lúc dễ nóng giận (Trực Phù, Hóa Kỵ).

Cung Phu có Thái Dương tại Ngọ, Khôi Việt, Lộc, Khoa, Quyền, Thai Tọa, Tả Hữu Tấu Thư, Đào Hồng, vợ chồng đẹp đôi, chồng giàu có địa vị cao, mặc dù bị ảnh hưởng của sao Tuân, Cự Môn, Trực Phù hôn nhân lúc đầu gặp trở ngại, vợ chồng đôi khi khác nhau.

Cung Tử Tức có Vũ Phá, Tanh 'lỗ, Bệnh Phù, Triệt, Không Kiếp, Thiên 'inh, con hiếm khó nuôi, hay đau yếu hoặc bị thương tật. Nhờ hai sao Quan Phúc, nếu làm việc phước thiện có hy vọng tránh được các điều không may kể trên và có con làm nhà khá giả.

— **Cô N. T. Ngọc-Thúy** (Tây Ninh) Âm Nữ Quý Tỵ 10—2 giờ Mùi.

Mệnh tại Thân, vô chính diệu đặc nhị, Không có Đồng Lương, Cự, Nhật, Thai, Tọa chiếu.

Thân cư Phúc Đức có Thái Âm đắc địa, Thanh Long, Lưu Hà, Đào Hồng, Hóa Khoa.

Cung Quan Lộc được cách "Thạch tung ăn ngọc" Cự Môn gặp Triệt tại Tỵ, thêm Hóa Quyền, Lộc Tồn, Tướng Ấn. Sau này có thể giữ chức vụ về tiền bạc (Ngân Hàng Thuế Vụ Ngân Khố) Có tài năng, học giỏi, thông minh thì cử để đậu, chứ không phải số xấu như vị nho học trong lòng nói với cha mẹ cô. Hạn 13-22, có Phong Cáo, Khôi Việt, Long Phượng Tấu Thư, Văn Vũ Khúc, Lưu niên văn tinh, Thiên Quý, chắc chắn phải tốt nghiệp Đại Học.

Qua hạn 23-32 gặp Đào Hồng, Hi, Nguyệt Đức sẽ lập gia đình, chồng là công tư chức đỗ đạt, người khéo léo, hiền lành (Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương, có Hóa Khoa) Hôn nhân do tình yêu đem lại, nhưng chồng nghèo (Không, Kiếp). Đến hạn 33-42 mới gặp Lộc. Vị nho học nói với cha mẹ cô là vì cô có 2 nốt ruồi sẽ phá sản cha mẹ. Theo cung Điền có Liêm Tham hãm địa, các sách Tử vi ghi là: "Không được hưởng di sản cha mẹ", có thể do chiến sự gây ra, hoặc cô ly hương vì Thiên

Di có Thanh Long, Lưu Hà sẽ du lịch xa, chứ không phải mình làm phá sản của cha mẹ. Hai sao Liêm, Tham cũng ảnh hưởng đến cung Tử Tức, hiếm con.

— **Ô. Phạm-sùng Kỳ-Minh** (Cam Ranh) Sinh năm Tân Mão tháng 5 ngày 19 giờ Tỵ.

Cung Mệnh ở Sửu có Thái Dương, Thái Âm, Thiên Hình, sợ rằng bị đau mắt, tuy không được quý hiển nhưng vẫn có tài lộc, được Hóa Quyền, Hóa Khoa, Văn Xương, Văn Khúc lại thêm Lộc Tồn, Long Trì, Phượng Các học hành đỗ đạt, rất đáng hoàng và giàu có.

Cung Thân cư Thê ở Hợi có Thiên Đồng, Suy, Tuyệt không được tốt lắm, may có Hóa Lộc và Long Trì, Phượng Các, Bạch Hổ, Hoa Cái rất là tốt đẹp nhưng bị Hóa Kỵ xung chiếu nên bị triết giảm. Vì đó là cách Lộc phùng xung phá là gặp tiền tài nhưng xung chiếu phá.

Cung Tài Bạch ở Dậu có Lộc Tồn, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Văn Khúc, Văn Xương số giàu có.

Cung Quan Lộc ở Tỵ có Thiên Lương hãm địa có Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa, Hóa Quyền làm công thì có bằng cấp có quyền thế nhưng có Hóa Kỵ là cách "Cát xử tàng hung" lại ngộ Triệt là trước sau gì cũng bị cách chức.

Cung Thiên Di ngộ Tuân là xấu mặc dù có Long, Phượng, Hồ, Cái là rất đáng hoàng nhưng gặp trở ngại.

Cung Phúc Đức ở Mão có Thiên Cơ Cự Môn, Hóa Lộc, khá tốt, nhưng có Linh Tinh, Thái Tuế, Suy Tuyệt là không được hưởng phúc. Cung Quan Lộc xấu thì nên ra kinh doanh thương mại tốt hơn là làm công quan.

— **Ông Trần-minh-Chất** (hay Châu) (Hậu Nghĩa) (gửi tới lá số, kỳ này giải đoán hai lá).

1) **Cậu Trần - hoàng - Sơn** sinh năm Mậu Tuất tháng 10 ngày 27 giờ Hợi.

Cung Mệnh ở Tỵ có Địa Không cung Thân có Địa Kiếp lúc nhỏ vất vả, Cung Mệnh có Cự Môn ngộ Triệt tốt lắm, là ngọc quý được mài cho sáng, có Long Trì, Phượng Các Ân Quang, Thiên Quý và giáp Hóa Lộc, Hóa Khoa, số này học giỏi, giàu sang sống rất dng hoàng nhưng vẫn thấy bất mãn.

Cung Thân cư Thê ở Tuất có Thái Âm miếu địa, lấy vợ đẹp con nhà quý phái được nhờ vả, còn tự mình có quyền hành từ khi cưới vợ.

Cung Tài-Bạch có Đại Hao, Tiểu Hao, ở Dần Thân là cách "Chứng thủy triều Đông"

là có bao nhiêu tiền cũng sai lãng cho hết vì cầu phú có nghĩa là những dòng nước chảy về phía đông, chảy ra bể, không có gì ngăn cản nổi.

Cung Quan Lộc ở Thìn có Thái Dương lại có Hóa Quyền xung chiếu làm công quan tốt vô cùng, có quyền hành và tiền bạc, không kinh doanh được.

Cung Thiên Di ở Ngọ có Thiên Cơ rất tốt nhưng có Hóa Kị, Kinh Dương. Thiên Hình là đi ra ngoài ít gặp may mắn.

Cung Phúc Đức ở Dần có Thiên Đồng, Thiên Lương rất tốt, suốt đời chẳng sợ tai ương, có Đại Hao Tiểu Hao là phải xa cha mẹ càng sớm càng tốt, mới được hạnh phúc hoàn toàn.

2) Cô Trần - Hoàng - Oanh sinh năm Đinh Dậu tháng 1 ngày 17 giờ Tuất.

Cung Mệnh ở Tuất có Cự Môn ngộ Tuần tốt lắm lại có Tả Phụ, Hữu Bật, Văn Xương học khá ra đời nhiều người giúp đỡ, duy có Hóa Kị là cách "Cát xử tàng hung" cũng bị triết giảm vài ba phần.

Cung Thân cư Tái Bạch ở Tí có Thái Dương là người thanh khiết, được Lộc Tồn xung chiếu là số giàu.

Cung Quan Lộc ở Thân có Hóa Lộc, Hóa Khoa Xung chiếu, làm công tư chức đều có tiền.

Cung Thiên Di ở Tuất có Thiên Đồng hãm địa có Tả Phụ, Hữu Bật, Hóa Khoa, Hóa Lộc, Lộc Tồn, Hóa Quyền ra ngoài chúng không va, nhưng kiếm ra tiền bạc nhiều lắm.

Cung Phúc Đức ở Ngọ có Thiên Lương tốt lắm lại có Lộc Tồn, Văn Xương, Văn Khúc, Hóa, Lộc, Đào Hoa, Hồng Loan, đã tốt lại thêm rục rở số được hưởng phúc.

Cung Phu Quân ở Dần ngộ Triệt phải chậm lập gia đình mới tránh được những sự chẳng lành. Có Thái Âm, Thiên Cơ hãm địa ngộ Triệt thành ra tốt lại có Hóa Lộc Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Quyền chồng là người tài hoa, học giỏi giàu có. Con cái thì đang hoàng nhưng số con thì ít.

— Ông Nhân-Hải (Nhatrang), Sinh năm Bính-Thìn tháng 7 ngày 16 giờ Ngọ.

Cung Mệnh và Cung Thân đồng cung ở Dần vô chính diệu không được Không nào, có Hóa Quyền xung chiếu là khá lắm.

Mệnh Thiên Mã, Thiên Khốc, Điều Khách, tốt lắm đi ra ngoài rất oai. Nhưng bị cách Đại Tiểu Hao ở Dần, Thân là "Chứng thấy triều Đông", bao nhiêu con sông chảy ra biển Đông, cửa nhà mất sạch mà năm nay Tiểu hạn ông ở Thân thì làm sao mà khá được

vậy năm nay xấu đừng đi đâu vội.

Tiểu hạn năm Mão (1975) khá hơn năm Dần có Tham Lang. Tử Vi, là hợp với người mệnh vô chính diệu là tốt, lại có Lộc Tồn hợp chiếu rất tốt, lại có Thiên Việt là vượt bực.

Tiểu hạn năm Thìn (1976) ở Tuất, tuy có Cự Môn cũng đừng sợ, tốt lắm vì có Hóa Lộc Hóa Khoa xung chiếu thêm Tả Phụ, Hữu Bật, Văn Khúc, Văn Xương, tốt lắm, còn thế tốt hơn năm Mão. Năm Tị (1977) có Thiên Tướng, Lộc Tồn là phát tài lắm, lại có Địa Kiếp, Địa Không xung chiếu, rất có thể hoành phát tài, đó là chưa tính đến Thiên Khôi.

Cuộc đời của ông đến năm 60 tuổi mới khá đó chẳng như Lã Vọng, Khương Tử Nha sao?

Đại hạn của ông năm 53/62 ở cung Mùi có Thiên Phủ tốt lắm. Từ năm 53 tuổi đến năm 59 tuổi tuổi xấu quá, rồi từ 60 đến 62 tuổi mới tốt được 3 năm tốt tha hồ mà làm lại cuộc đời. Con người ta không thể qua được số mệnh do ông Trời đặt ra đâu. Xin ông bạn cứ nhẫn tâm chờ đợi, đừng nóng nảy, việc gì phải đến sẽ đến!

— Ông Ngô-văn-Đức (Nha Trang)

Sinh năm Canh-Ngọ tháng 2 ngày 15 giờ Hợi

Cung Mệnh ở Thìn có Tham Lang, Linh Tinh là có tài về võ quan, lại có Long Trì, Phượng Các người rất đang hoàng, thêm Tam Hóa Liên Châu ở Hợi, Tuất, Dần tốt đẹp vô cùng, nhưng có Địa Kiếp xung chiếu nên triết giảm đôi ba phần. Cung Thân cư Thê ở Dần có Tử Vi Thiên Phủ lại có Lộc Tồn, Thiên Mã ở Thân xung chiếu đó là cách "Đế tọa Kim xa" thật là tốt đẹp, thêm Thiên Việt, Thiên Khôi là tính người kẻ cả có óc tổ chức.

Cung Tài Bạch ở Tý có Phá Quân là giàu có sức tích, phóng tiền ra rồi thu lại. Nếu ra kinh doanh thì bạo tay lắm.

Cung Quan Lộc ở Thân có Lộc Mã giao tri, tiền vào như nước, số giàu, làm công chức cũng như ra kinh doanh đều phát đạt.

Cung Thiên-Di ở Tuất có Tam Hóa Liên Châu và bộ Long Phượng Hồ Cái tốt vô cùng. Chính tinh là Vũ Khúc có Tuần án ngữ không đáng ngại.

Cung Phúc Đức có Liêm Trinh, Thiên Tướng ngộ Triệt là không được hưởng phúc có Thiên Khôi và Thiên Việt; nên lập nghiệp xa quê cha thì được hưởng phúc.

— Bà Ngô-văn-Đức (Nha-Trang)

sinh năm Canh-Ngọ tháng 11 mồng 10 giờ Ngọ.

Cung Mệnh và Thân đồng cung ở Ngọ có Thiên Cơ ngộ Triệt, hồi nhỏ vất vả lắm có Thái Tuế hay nói, thêm Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phụ, Hữu Bật là có tài tổ chức ra ngoài được quý nhân giúp đỡ.

Cung Tài Bạch ở Dần có Thiên Đồng, Thiên Lương là nếu ra buôn bán càng ngày càng giàu thêm, lại có Tam Hóa Liên Châu, Hóa Lộc ở Phu Quân, Hóa Quyền ở Tử Tức và Hóa Khoa ở Tài Bạch, số này có giàu sang thì chớ con cùng hưởng.

Cung Quan Lộc ở Tuất có Thái Âm ngộ Tuần xấu lại thêm Hóa Kị sợ rằng bị đau mắt.

Cung Thiên Di có Cự Môn số ra ngoài đường tốt lắm vì có Song Lộc hợp chiếu.

Cung Phúc Đức ở Thân có Lộc Tồn, Thiên Mã tốt lắm nhưng có Tang Môn, Bạch Hổ, Cô Thần, Quả Tú nên bị triệt giảm.

Cung Phu Quân có Lộc Tồn, Thiên Mã Hóa Lộc, và Thái Dương ở Thìn, Cung Phu tốt nhất trong các cung.

Cung Tử Tức ở Mão có Vũ Khúc, Thất Sát, không được tốt, nhưng được Tam Hóa Liên Châu giải cứu.

— Ông Bùi-Văn-Túc (Cần-Thơ) sinh năm Ất Hợi tháng 7 ngày 24 giờ Dần.

Cung Mệnh ở Hợi có Thiên Phủ, tốt lắm thêm Long Trì, Phượng Các, Bạch Hổ, Hoa Cái đẹp lắm lại có Lộc Tồn, Hóa Khoa hội hợp có danh phận.

Cung Thân cư Thiên Di ở Ngọ có Tử Vi, Thất Sát và Hóa Khoa, thế là ông có danh phận rồi.

Cung Quan Lộc ở Mão có Thiên Tướng hãm địa, nhưng Thiên Tướng là phúc tinh, không xấu lắm lại có Lộc Tồn suốt đời no ấm.

Cung Tài Bạch vô chính diệu ngộ Triệt được Thiên Phủ, Thiên Tướng hợp chiếu là cách "Phủ Tướng triều viên" tốt lắm, lại có Long, Phượng, Hổ, Cái nên suốt đời đang hoàng.

Cung Phúc Đức ở Vũ Khúc, Tham Lang được hưởng phúc nhất là lúc về già.

Cung Thê ở Dậu ngộ Tuần là xấu, lại có hai chính tinh Liêm Trinh, Phá Quân thì càng xấu.

Cung Nô Bộc là bạn bè và người giúp việc có Cơ Lương, Hóa Lộc, Hóa Quyền lại là xấu. Sách có câu "Lộc cư Nô Bộc, tưng hữu quan đã bốn tri, vì thế mà ông bị lao tâm khổ trí.

— Ông Mạc-thành-Phụng (Cần-Thơ) Sinh năm Quý Mùi tháng 1 ngày 25 giờ Thìn. Cung Mệnh ở Tuất có Thái Dương hãm

địa là người thanh khiết có Tả Phụ, Hữu Bật, Tam Thai, Bát Tọa, Văn Xương, Hóa Quyền, tốt lắm, ra đời được quý nhân vì thế giúp đỡ.

Cung Thân cư Tài Bạch ở Ngọ có Cự Môn, Hóa Quyền Lộc Tồn, Văn Xương lại được cách tiên Cái hậu Mã là "Thạch trung ẩn ngọc, Kim Mã ngọc đường", có nghĩa là trong đá có ngọc quý, cưỡi ngựa yên vàng ở nhà lâu gác tia khi đi ra ngoài đường rất oai vệ là số giàu sang.

Cung Quan Lộc có Văn Xương, Văn Khúc chiếu là số khoa bảng, đi làm vì bằng cấp mà được bổ dụng.

Cung Thiên Di ở Thìn có Thái Âm hãm địa là khi đi ra ngoài chỉ bị thiệt thòi, được giáp Khôi Việt là người kẻ cả.

Cung Phúc Đức ngộ Triệt là phải ly tổ mới được hưởng phúc vì có Lộc Tồn Hóa Quyền tốt lắm sau khi lập gia đình sống biệt lập thì khá lắm.

Cung Thê Thiếp ở Thân có Thiên Đồng Thiên Lương, Văn Khúc, Hồng Loan, vợ đẹp và hiền lương nhưng lập hôn thê chậm tốt hơn là sớm.

— Con trai ông Nguyễn-ngọc-Huân (KBC 6382) sinh năm Kỷ-Hợi tháng 6 ngày 21 giờ Mão

Cung Mệnh có Tử Phủ, Vũ Tướng và Cung Thân có Phá, Sát, Tham đắc địa, tốt vô cùng. Cung Mệnh ở Tuất có Vũ Khúc Tuần án ngữ không sợ, có Hóa Lộc, Hóa Quyền, Thiên Khôi, Thiên Việt, là giàu có quyền hành và có óc kẻ cả có tài tổ chức. Thêm Đào Hoa và Hồng Loan, Thiên Hỷ ở Tài Bạch và Mệnh ở Thiên Di là có số phong lưu mã thượng, được phái nữ ưa thích.

Cung Thân cư Thiên Di ở Tuất có Tham Lang, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Lộc Tồn, tốt lắm ra ngoài dễ kiếm ra tiền và có quý nhân giúp đỡ.

Cung Quan Lộc có Tử Vi, Thiên Phủ ngộ Triệt thêm Địa Không là xấu may có Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc và Đào Hoa, Hồng Loan giải cứu đỡ xấu.

Cung Tài Bạch có Khôi Việt, Song Lộc là tốt lắm nhưng thêm Đào Hoa, Thiên Không là người khôn ngoan quá rồi ích kỷ thành ra xảo trá.

Cung Thê Thiếp có Thất Sát ở Dần là Triều Đầu tốt lắm, nhưng phải lập gia đình chậm mới tốt. Thêm Địa Kiếp là không nên. Con học giỏi làm nên, đỗ đạt.

Cung Điền Trạch có Hóa Kị, tốt lắm, nhà đất chỉ có mua vào còn bán ra thì hiếm lắm.

V
 - **Tríu Ng. ngọc Anh (KBC 4915)**
 Sinh năm Ất Dậu (1945) tháng 6 ngày 21
 lúc 10 giờ sáng. (Hồi đó đồng hồ chạy trước
 2 giờ, nên lấy giờ Thìn thì đúng)
 Cung Mệnh ở Mão và chính diệu đắc
 tam Không, có Lộc Tồn và được cách Tam
 Hóa Liên Châu ở Tài Bạch. Tật Ách và
 Thiên Di là tốt lắm. Nhưng có Địa Kiếp
 đông ở Mệnh là cách "Cát xử tàng hung" kém
 một chút tốt đẹp.

Cung Thân cư Tài Bạch có Thiên Lương
 bảm địa ở Hợi nay có Nhật Nguyệt sáng
 nữa nên đỡ xấu lại có Tam Hóa Liên Châu
 nên cũng tốt, có Thiên Mã ngộ Tuyệt cũng bị
 giảm vài phần.

Cung Quan Lộc ở Mùi có Nhật Nguyệt
 Hóa Kỵ và Tuân Triệt thật là sáng sủa, tốt
 đẹp, dù có Địa Không cũng không đáng sợ.

Cung Thiên Di có Thiên Cơ, Cự Môn,
 Tả Phù, Hữu Bật, có Lộc Tồn xung chiếu
 và Tam Hóa Liên Châu ở Thiên Di, Tật Ách
 Tài Bạch đi ra ngoài đường có người giúp đỡ
 và tài lộc dồi dào.

Cung Thê Thiếp có Ân Quang, Thiên
 Quý, Tả Phù, Hữu Bật và Long Trì, Phượng
 Các, Bạch Hổ, Hoa Cái bộ Tứ Linh thật là
 tốt đẹp.

Cung Tử Tức có Thất Sát ở Tý và
 Thiên Khôi, Thiên Việt thật là tốt quá.

Cung Phúc Đức ở Tý có Thiên Đồng
 là được hưởng phúc nếu ly tổ (xa gia đình)
 sớm chừng nào hay chừng nấy.

- **Ô. Nguyễn-văn-Hương (Saigon 1)**
 Với lá số Dương - Nữ, sinh năm Nhâm
 Thìn, tháng 12 ngày 14 giờ Tý

Cung Mệnh có Tử Phủ, Vũ Tướng cung
 Thân có Sát, Phá, Tham đắc địa là tốt lắm.
 Cung Mệnh ở Tuất có Vũ Khúc tốt
 lắm nhưng bay giạt hơn, thêm Hóa Kỵ nên
 ít nói lắm, nhưng học giỏi. Có Phượng Các,
 Bát Tọa cư Mệnh.

Cung Thân cư Phu ở Thân có Thất Sát
 miên dân trước lộc vinh xương, thêm Long Trì
 Tam Thai, là khi có chồng thì đủ Long Trì,
 Phượng Các, Tam Thai, Bát Tọa tốt lắm, vì
 thêm vào cho đủ bộ.

Cung Tài Bạch có Liêm Trinh Thiên
 Tướng là số giàu có lớn, nhưng có Địa Không
 bị truất giảm đôi ba phần.

Cung Quan Lộc ở Dần ngộ Triệt làm
 công chức không bền, có ngày bị cách chức
 tuy cũng có Hóa Quyền và Mã, Khốc, Khách
 là có quyền hành và rất hách dịch (là do trời
 cho, đương số tự cao tự đại 1. năm)

Cung Thiên Di ở Thìn xấu có Địa Kiếp
 là đi ra ngoài gặp nhiều việc bực mình thêm

Hóa Kỵ xung chiếu xấu thêm. Nhưng có Mộ
 Khố (cái kho tiền) nên giàu có.
 Cung Phúc Đức có Phá Quan ở Tý tốt
 được hưởng phúc, Đây là một lá số tốt.

- **Ông Đỗ-thế-Hưng (KBC 3529)**
 sinh năm Mậu Tý tháng 7 ngày 14 giờ Hợi,

Cung Mệnh ở Dậu có Liêm Trinh, Phá
 Quan Không có sát tinh là không xấu lắm
 được Lộc Tồn và Hóa Lộc hợp chiếu là số
 giàu và Thiên Khôi (Thiên Việt ở Thê) tốt
 lắm, có 6c kể cả có 101 tổ chức, sau khi lập
 gia đình lại giỏi thêm.

Cung Thân cư Thê ở Mùi có Thiên
 Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc, Văn Khúc, Văn
 Xương là người có tài văn học giỏi, và giàu
 có.

Cung Mệnh có Đào Hoa, thêm Hồng
 Loan, Thiên Hỷ, là số Đào Hoa, mà Thân
 cư Thê Thiếp, thì là rất nề vợ. Cung Thê có
 Tuân là phải chậm lập gia đình mới tránh
 được phân ly chia cách.

Cung Tài Bạch có Tử Vi, Thất Sát ở
 Tý thêm Lộc Tồn là số phong lưu suốt đời.

Cung Quan Lộc ở Sửu ngộ Triệt,
 là ham quyền cố vị có ngày bị cách chức. Có
 Thiên Khôi, Thiên Việt, Song Lộc là số giàu,
 chính tinh là Vũ Khúc, Tham Lang phải ngoài
 30 tuổi mới phát.

Cung Thiên Di có Thiên Tướng là xa
 nhà không lợi vì có số Đào Hoa nhưng vẫn
 được thiên hạ mến chuộng.

Cung Phúc Đức ở Hợi có Thiên Phú,
 Văn Xương, Văn Khúc, tốt lắm. Cung Thê
 được Cách Thiên Phủ, Thiên Tướng triều viên,
 thế là 3 cung Di Phúc Phối đều tốt, hạnh
 phúc tràn trề.

- **Ông Trần-quốc-Tuấn (Saigon)**
 Sinh năm Kỷ Sửu tháng 9 ngày 11 giờ Thân

(Trước hết trả lời thắc mắc. Ông bạn
 sinh ngày 16 tháng 2 nhuận thì những người
 sinh từ mồng 1 đến 15 coi như sinh từ mồng
 1 đến 15 tháng 2, và nếu sinh từ 16 đến 30
 thì coi như sinh tháng 3 từ 16 đến 30).

Cung Mệnh ở Dần có Tử Vi Thiên Phú
 là tốt lắm, thêm Hữu Bật, Văn Xương thì
 đợi đến khi cưới vợ có thêm Tả Phụ, Văn
 Khúc mới đủ bộ, khi đó sẽ có nhiều lợi. Cung
 Mệnh có Hồng Loan và Thiên Hỷ cung Thân
 cư Quan Lộc có Đào Hoa, ông là người có
 số Đào Hoa cho nên khi đi hỏi vợ
 người ta thấy bạn là lứa: quá họ sợ và không
 nhận lời đó cũng là số trời, các cụ có khuyên
 "Lam trái chỉ ở cho bền, chớ lo muộn vợ chớ
 phiền muộn con" thì bạn đừng nóng nảy hấp
 tấp mà bị thiệt thòi.

Xin quý bạn đọc chú-ý :

Bắt đầu từ số Giải phẩm ra vào đầu tháng giêng 1975 chúng tôi dùng những con số 1, 2, 3 cho tới 12 để ghi số Giải phẩm ra từ đầu năm cho tới cuối năm.

Ví dụ số ra đầu tháng Giêng 1975, chúng tôi ghi 1-A (75). Giải phẩm thứ hai trong tháng sẽ mang số 1-B (75).

Về tháng Hai 1975, giải phẩm sẽ mang số 2-A (75) và 2-B (75) và tuần tự như vậy cho tới 12-B (75).

Sau đây xin trình bày bảng liệt kê Giải-phẩm KHHB bắt đầu từ số cổ nhỏ ghi số C-1 (74 mang hình cô Kim Cương).

Bảng liệt-kê giải-phẩm KHHB kể từ số ra cổ nhỏ :

C-1 (74)	—	7-3-74	(Cô Kim-Cương)	H-1	—	—	5-8-74	(Ca sĩ Thanh-Phong)
C-2 (74)	—	23-3-74	(Cô Hoài Mỹ)	H-2	—	—	22-8-74	(Cô Cát-Phương)
D-1	—	—	8-4-74 (Ng. sĩ Elvis Phương)	I-1	—	—	31-8-74	(Cô Kim-Xuân)
D-2	—	—	27-4-74 (Gia-Minh)	I-2	—	—	18-9-74	(Cô Sơn-Ca)
E-1	—	—	13-5-74 (Cô Tường-Vi)	J-1	—	—	3-10-74	(Cô Bích-Thủy)
E-2	—	—	31-5-74 (Cô Tuyết-Lan)	J-2	—	—	17-10-74	(Cô Julie Quang)
F-1	—	—	14-6-74 (Nghệ sĩ Tùng-Lâm)	K-1	—	—	1-11-74	(Cô Út Bạch-Lan)
			(một số)	K-2	—	—	19-11-74	(Cô Thanh-Mai)
G-1	—	—	4-7-74 (Cô Mộng-Tuyền)	L-1	—	—	14-12-74	(Cô Tố-Trinh)
G-2	—	—	19-7-74 (Cô Lệ-Trinh)	L-2	—	—	27-12-74	(Ca sĩ Thái-Chân)

Cung Thế ở Tý có Phá Quân là phải chậm lập hôn phối để tránh sự phân ly chia cách làm nẫu ruột đau lòng, lại có thêm Hóa Kỵ có nghĩa là bà Xả ich kỷ lắm, chỉ muốn giữ chồng là của riêng mình, không ai được chia sẻ tình yêu, vì thế mà ông bạn bị đánh rớt ! Hãy cư tin ở số, lúc nào ông Tơ bà Nguyệt sẽ giây thì chạy đi đâu cũng bị 'giây' ở hồng cật chặt hai chân ! Cung Thế có Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Quyền cưới vợ về thêm Tá Phụ, Hữu Bật cho đủ bộ lại có Khôi Việt nữa, vì thế bà Xả là người đáng qui phải chịu khó tốn thì giờ chờ đợi mới cưới được người đẹp có giá trị chứ.

Cung Tài Bạch có Vũ Khúc ở Tuất thêm Hóa Lộc là số giàu.

Cung Quan Lộc có Liêm Trinh, Thiên Tướng, Lộc Tồn là ra làm công quan thì giàu to, Nhưng có Tuân thì nhiều lúc bị khó chịu.

— Ông Kim-Phượng (Gia Định) Sinh năm Giáp Dần tháng 5 dư ngày 7 giờ Dậu Cung Mệnh ở Dậu có Thiên Đồng ngộ Triệt, tốt lắm có Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Khôi hội hợp thật là tốt, Lại có Đào

Hoa, Hồng Loan xung hợp chiếu rõ ràng là số đào hoa.

Cung Thân cư Thiên Di ở Mão có Thái Âm khá tốt có Đào Hoa, Thai Phụ, Phong Cáo là có chức phận.

Cung Tài Bạch có Đại Hao, Tiểu Hao, là số có tiền bao nhiêu cũng sai hết.

Cung Quan Lộc có Thiên Cơ ngộ Tuân là làm quan thì hạn tốt lại đến hạn xấu, có Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Khúc, Văn Xương ra làm việc có bằng cấp và có tài điều khiển các óc kẻ cả, tốt lắm.

Cung Thế có Thiên Lương khá tốt, thêm Thiên Việt để cùng Thiên Khôi thành một bộ rất tốt, nghĩa là từ khi có vợ ông mới được Khôi Việt hoàn toàn tốt.

Cung Phúc Đức ở Hợi có Thái Dương hãm địa, nhà có phúc nhưng mình không được hưởng.

Tiểu hạn năm Dần (1974) cư cung Tài Ách phải coi chừng sức khỏe, nhất là có Tang Môn và Thiên Khốc, Có Tham Lang vượng địa thì tốt, nhất là về tiền bạc.

